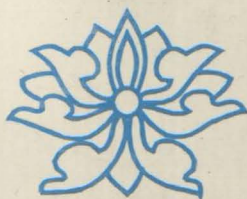


ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỈNH SƠN
1930 - 1999



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH SƠN - 2000



MIỀN NAM TRONG TRÁI TIM TÔI

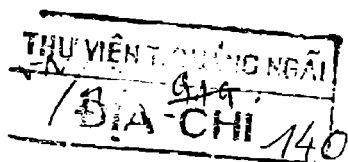
"Miền Nam trong trái tim tôi"

(Lời Bác nói trong chuyến vào thăm và nói chuyện
với bộ đội Quân khu IV)

**TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỈNH SƠN
(1930 - 1999)**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

TRUYỀN THỐNG
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN
XÃ TỈNH SƠN
1930 - 1999



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH SƠN - 2000

Chỉ đạo nội dung biên soạn
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TỊNH SƠN

Cung cấp tư liệu và tham gia ý kiến

- | | |
|--------------------------|------------------------|
| 1- Trương Cao Đường | 15- Nguyễn Tấn Kỳ |
| 2- Đặng Hữu Khánh | 16- Đào Xuân Anh |
| 3- Tôn Trung | 17- Nguyễn Sang |
| 4- Phan Nhân | 18- Lâm Văn Lại |
| 5- Nguyễn Phong | 19- Nguyễn Điển |
| 6- Lê Bá Tiên | 20- Nguyễn Miêng |
| 7- Lê Thành Tâm | 21- Nguyễn Quyết Thắng |
| 8- Bùi Tấn Kim | 22- Trần Văn Nha |
| 9- Bùi Mậu (Dũng) | 23- Kiều Hữu Khánh |
| 10- Bùi Thị Trúc | 24- Tôn Long Hậu |
| 11- Bạch Văn Công | 25- Nguyễn Sơn |
| 12- Nguyễn Thị Huân (Hà) | 26- Nguyễn Ngọ |
| 13- Bùi Ánh mai | 27- Nguyễn Văn Chương |
| 14- Lê Vọng | 28- Nguyễn Tư Chiêm |

29- Bộ phận lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

30- Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh.

31- Văn phòng Đảng ủy xã Tịnh Sơn.

32- Văn phòng UBND xã Tịnh Sơn

Biên soạn :
BÙI HỒNG NHÂN

Biên tập :
LÊ BÁ TIÊN

Chịu trách nhiệm xuất bản :
NGUYỄN NGỌ

Bí thư Đảng ủy xã Tịnh Sơn

LỜI NÓI ĐẦU

Từ xưa, những tên làng thân yêu : Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc là nơi khai sinh bao thế hệ con người của quê hương Tịnh Sơn ngày nay. Cách Mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền cách mạng hợp nhất các làng này thành lập nên xã Tịnh Sơn. Cái tên Tịnh Sơn thân thương triu mến đã đi vào đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của hàng vạn con người trên mảnh đất này hơn nửa thế kỷ qua.

Nhân dân Tịnh Sơn cần cù lao động, có tinh thần yêu nước thiết tha, có truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường nhằm hướng tới một chế độ xã hội tiến bộ hơn, một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn liên tục đóng góp sức lực, trí lực, tài lực và cả máu xương mình vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Nổi bật nhất là các phong trào 1930 - 1931, 1936 - 1939, phong trào Việt Minh 1941 - 1945, chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) và đặc biệt là 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược (1954 - 1975). Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn đã vượt qua muôn ngàn gian khổ hy sinh, lập nên nhiều chiến công oanh liệt, nhiều thành tích xuất sắc. Vì vậy, năm 1972 xã Tịnh Sơn được Đảng, Chính phủ tuyên dương là đơn vị anh hùng. các lực lượng vũ trang nhân dân.

Từ đại thắng mùa xuân 1975 đến năm 1999, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã, nhân dân Tịnh Sơn đã đứng lên từ đống tro tàn đổ nát trong chiến tranh, vượt mọi khó khăn, lập nên nhiều thành tích mới, từng bước khôi phục và phát triển kinh

tế xã hội, làm cho Tĩnh Sơn thay da đổi thịt, đời sống nhân dân bước đầu được cải thiện, mang lại nguồn vui và niềm tin cho đồng bào trong xã.

Sự kiện lịch sử, con người làm nên lịch sử của xã Tĩnh Sơn khá liên tục, phong phú, để lại cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà ngày nay, cũng như các thế hệ mai sau nhiều bài học kinh nghiệm quý báu, nhiều tấm gương người sáng về lòng yêu nước và ý chí cách mạng kiên trung.

Không có quá khứ thì không có hiện tại, không có hiện tại sẽ không có tương lai.

Thể theo nguyện vọng của đồng chí, đồng bào trong xã, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã quyết định biên soạn và xuất bản tập sách: "Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tĩnh Sơn 1930 - 1999" nhằm mục đích:

- Khẳng định quá trình hình thành, phát triển, hoạt động và lãnh đạo của Đảng bộ; tổng kết những thành quả cách mạng to lớn của Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn qua các thời kỳ cách mạng từ năm 1930 đến năm 1999, để có tài liệu chính thức làm cơ sở cho công tác nghiên cứu và kế thừa lịch sử, truyền thống của Đảng bộ và nhân dân xã nhà.

- Giáo dục đảng viên và nhân dân trong xã, nhất là thế hệ trẻ về đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn trái nhớ người trồng cây", tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm vượt khó, dám nghĩ dám làm theo xu thế đổi mới, lập thành tích to lớn hơn nữa, xây dựng quê hương giàu mạnh theo con đường XHCN, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- đúc rút những bài học kinh nghiệm chung về sự lãnh đạo của Đảng bộ trong các thời kỳ. Qua đây, giúp cho đội ngũ cán bộ đảng viên trong xã (hiện nay và mai sau) nâng cao trình độ và năng lực

lãnh đạo tổ chức thực hiện đường lối chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã Tịnh Sơn.

Toàn bộ nội dung tập sách này gồm có bảy chương :

- 1. Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của xã Tịnh Sơn.*
- 2. Truyền thống yêu nước của nhân dân Tịnh Sơn trước khi có Đảng Cộng sản Việt Nam.*
- 3. Tổ chức Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân Tịnh Sơn đấu tranh chống đế quốc phong kiến, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân (1930 - 1945).*
- 4. Chi bộ Tịnh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).*
- 5. Đảng bộ Tịnh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi (1954 - 1975).*
- 6. Đảng bộ Tịnh Sơn lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên XHCN (1975 - 1999).*
- 7. Kết luận và những bài học kinh nghiệm*

Trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách này, chúng tôi đã nhận được sự đóng góp về tư liệu và nhiều ý kiến quý báu của các đồng chí cán bộ, đảng viên lâu năm, đồng chí và đồng bào đã từng tham gia hai cuộc kháng chiến, cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ. Và có nhiều đồng chí, đồng bào (kể cả một số đang sống xa quê) đóng góp tài chính cho công việc này. Đó là tấm lòng vì quê hương, vì đại nghĩa, đại sự, rất đáng trân trọng.

Bên cạnh đó, chúng tôi còn được sự chỉ đạo chặt chẽ của Thường vụ Huyện ủy, sự giúp đỡ chí tình của bộ phận lịch sử Đảng thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Sơn Tịnh; sự cộng tác đầy nhiệt tình, trách nhiệm, cần mẫn và nghiêm túc của người biên soạn.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn tất cả.

Song những tư liệu thành văn còn quá ít; nhiều nhân chứng lịch sử của xã đã qua đời; những hồi ký, hồi ức của các đồng chí cán bộ lâu năm bị lớp bụi thời gian làm giảm độ chính xác; điều kiện, khả năng và trình độ sưu tầm, khai thác tư liệu, nghiên cứu biên soạn của chúng tôi còn có hạn. Hơn nữa công lao của hàng vạn con người trong suốt 70 năm, lại chỉ gói gọn trong tập sách vài trăm trang. Do vậy, tập sách chắc không tránh khỏi những thiếu sót nhất định.

Chúng tôi rất mong được đồng chí, đồng bào trong xã và bạn đọc gần xa góp ý phê bình, bổ sung, sửa chữa để khi tái bản, tập sách đạt chất lượng cao hơn, đáp ứng được lòng mong muốn của Đảng bộ và nhân dân xã Tịnh Sơn anh hùng.

Mùa xuân năm 2000

**BCH ĐẢNG BỘ, HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN,
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ TỊNH SƠN**

ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ, XÃ HỘI XÃ TỊNH SƠN

Tự nhiên :

Ở vùng trung tây huyện Sơn Tịnh từ xưa có các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc. Cách Mạng Tháng Tám 1945 thành công, chính quyền cách mạng hợp nhất các làng trên, thành lập xã Tịnh Sơn.

Xã Tịnh Sơn đông giáp xã Tịnh Hà, tây giáp xã Tịnh Bắc và xã Tịnh Minh, nam giáp sông Trà Khúc, bắc giáp xã Tịnh Bình.

Diện tích toàn xã khoảng 14 km² (từ tây xuống đông 7 km, từ bắc vào nam trung bình 2 km), hai phần ba là núi đồi, rừng, bãi cát. Phía tây bắc xã có dãy núi dài án ngữ, mờ sương buổi sáng, nắng rạng buổi trưa, xanh thẫm về chiều. Phía tây nam là một bãi cát mênh mông vàng óng. Phía nam là sông Trà xanh biếc (trừ những ngày lũ lụt) điểm xuyết các thuyền buồm, ghe câu xuôi ngược. Thật là nơi có phong cảnh sơn thủy hữu tình.

Ở Diên Niên có núi Tròn cao trên 100m⁽¹⁾. Bốn hướng từ xa nhìn về đều thấy núi ở dạng nửa hình tròn, đường kính nằm ngang mặt đất, trông thật ngoạn mục. Từ đây nhìn về đông bắc non 1km có núi Giữa nổi lên giữa những ruộng vườn cây trái. Giữa Diên Niên và Lộc Thọ có núi Khỉ, vì xưa kia có nhiều

(1)- Sách "Nước non xứ Quảng" - Phạm Trung Việt - Cẩm Thành thư xã - 1974, trang 38 ghi : "Núi Tròn Sơn Lộc cao 262m (e không đúng - HN).

khí ⁽¹⁾; còn có tên gọi là núi Bìn Nin, chắc xưa kia có nhiều cây bìn nin ⁽²⁾, núi Chợ, vì xưa kia ngay chân đông nam núi có một cái chợ mua bán đông đúc quanh năm. Giữa Diên Niên, An Thọ và Tịnh Bình có núi Nhàn cao 65m ⁽³⁾. Dưới chân phía đông bắc núi Nhàn có một hồ nước sâu, nơi sinh sống của loài cá chình, nên gọi là Hồ Chình.

Ngoài núi còn có đồi Mả Tổ, đồi Đất Đỏ, đồi 47, đồi Cây (có nhiều cây cây) cao từ 40 đến 50m và Rừng Dê ở An Thọ (chắc xưa kia có nhiều dê). Rừng Xanh ở giữa Phước Lộc và Tịnh Hà (ngày xưa thuộc loại rừng giàu cây xanh).

Núi, đồi, rừng đã từ bao đời cung cấp cho con người gỗ, củi, cây dược liệu... và quan trọng hơn là tạo cho toàn xã có được hệ sinh thái trong lành.

Đi liền với núi đồi, rừng, ở An Thọ còn có Gò Lãng (vì có lăng ông Lưu Huyền), Gò Lá (trước kia có nhiều lá nón, lá tươi); ở Phước Lộc có Gò Đồn (chắc ngày xưa đã có một đồn binh ở đây, nay là nơi đặt trụ sở của Đảng ủy, chính quyền, mặt trận và hợp tác xã nông nghiệp của xã); ở Phước Bình có Gò Lầy (ngày xưa xung quanh là vùng ruộng lầy).

Dòng sông Trà Khúc chảy dọc suốt 7 km phía nam xã từ tây xuống đông, là nơi nuôi tạo, cung cấp nhiều cá, tôm, lịch ⁽⁴⁾, hến cho đồng bào trong xã; cũng là đường thủy quan trọng để nhân

(1)- Những lúc vắng người, cả đàn khỉ xuống bẻ bắp, bới củ lang của dân trồng quanh chân núi. Có lúc lũ khỉ đột còn xuống Đường Cái Núi (đoạn đường sát chân núi phía nam từ Diên Niên xuống Lộc Thọ) để dọa đàn bà con gái đi chợ.

(2). Loại gỗ quý, thuộc nhóm I.

(3) - Phạm Trung Việt - Sách đã dẫn - tr 68.

(4) Lịch giống như lươn, nhưng thân nhỏ hơn, thịt rất ngon.

dân trong xã xuống biển, lên nguồn, từ đây mà “mít non gỏi xuống, cá chuẩn gỏi lên”; cũng là nơi cung cấp thủy năng để nông dân ta dựng bờ xe đưa nước lên đồng.

Trong xã có bốn con suối, tính từ tây xuống đông là : suối chảy luôn cầu Tam Hân; suối chảy luôn cầu Miếu Ngói, suối chảy luôn cầu Bến Bè, suối chảy luôn cầu Bà Mẹo.

Mỗi mùa lụt hằng năm, sông Trà và bốn con suối này bồi đắp phù sa màu mỡ cho đôi bờ, làm cho lúa, mía, ngô, khoai thêm xanh tốt.

Giữa thôn Diên Niên và sông Trà Khúc có Bãi Xoan, một bãi cát vàng mênh mông hàng trăm ha. Trước kia nó nằm yên, ngày nay nó là nơi cung cấp cát xây dựng cho nhiều công trình trong xã, trong huyện. Ở Phước Lộc, cách chợ 200m về hướng bắc có một bầu sen rộng, mùa hoa sen nở tạo nên một cảnh đẹp thắm sắc, ngát hương.

Cũng như các làng xã ở Trung Trung bộ, Tịnh Sơn nằm trong vùng khí hậu á nhiệt đới và gió mùa, mỗi năm có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa từ tháng 9 đến tháng giêng năm sau, nhiều nhất vào tháng 10, 11. Mùa mưa có gió đông đông bắc, khí hậu ẩm ướt, lạnh; nhiệt độ trung bình 20 - 22°C, có lúc thấp đến 15 - 16°C. Mưa gió nhiều thường gây ra lụt bão. Mùa nắng từ tháng hai đến tháng tám; có những năm nắng gay gắt kéo dài từ tháng tư đến tháng tám (tháng tám nắng nám da tay), gây ra hạn hán, mất mùa. Mùa nắng thường có gió đông đông nam, mang không khí mát lạnh cho con người; nhưng cũng có lúc gió tây tây nam thổi kéo dài hai ba ngày liền, mang theo khí nóng oi bức khó chịu. Mùa nắng nhiệt độ trung bình 30-32°C, có lúc lên cao đến 36, 37°C. Lụt bão mùa mưa, hạn hán mùa nắng thường gây thiệt hại cho sản xuất và đời sống của nhân dân. Ví như trận bão

tháng 10 năm 1944, đồng bào gọi là “cơn bão lửa”, vì sau bão cây cối đều ngã rạp và khô héo. Đã có bài thơ “Hồi ông Xanh” nói về cơn bão này như sau :

*“Ngày bốn, năm Thân, tháng chín ta,
Cuồng phong đưa đến ngẫu nhiên mà.
Trước rong ngọn bắc đà kinh mẹ,
Sau thổi luồng nam phải sản cha.
Cây, cỏ gãy xiêu không sót chỗ,
Ngói, tranh tốc ngã chẳng chừa nhà.
Con thuyền, nhà ruộng bao nhiêu hại,
Kìa hồi ông xanh mở mắt ra !”⁽¹⁾*

Hành chính :

Xã Tịnh Sơn ngày nay trước Tháng Tám 1945 là các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc. Làng Phước Lộc có một thôn ở bên kia sông Trà Khúc, diện tích khoảng 50 ha, gọi là thôn Nam Phước. Xưa kia thôn này nằm ở bờ bắc sông Trà Khúc nên thuộc địa bạ làng Phước Lộc. Về sau do sông Trà Khúc đổi dòng, cắt Nam Phước sang bờ nam. Đoạn sông Trà Khúc xưa nằm ở bờ nam thôn Nam Phước nay vẫn còn, gọi là sông Cùng. Mồ mả ông bà đồng bào Nam Phước đặt tại làng Phước Lộc. Do đồng bào ở đây làm nghề trồng dâu dựng buồng nuôi tằm, nên Nam Phước còn gọi là “Xóm Buồng”. Sau tháng 3-1975, cấp trên quyết định cắt Nam Phước giao cho xã Nghĩa Thắng (huyện Tư Nghĩa).

Khi Cách Mạng Tháng Tám thành công, chính quyền về tay nhân dân, theo chỉ đạo của cấp trên :

(1)- Bài thơ của ông Võ Duy Quế, một nhà nho ở Lộc Thọ.

*Diên Niên đổi thành làng Nguyễn Đức Đẩu,
 Lộc Thọ đổi thành làng Võ Miên,
 Lộc An đổi thành làng Nguyễn Tấn Tùng,
 Phước Lộc đổi thành làng Tường Tu (1)*

Đây là những bậc sĩ phu tham gia hoạt động và có công lớn trong các phong trào yêu nước trước kia. Nay lấy tên các nhân vật này đặt tên cho làng để tỏ lòng tri ân các vị tiền bối cách mạng và cũng để giáo dục truyền thống yêu nước thương nòi cho nhân dân.

Cuối năm 1945, thực hiện chủ trương cấp trên, các làng này hợp nhất lại thành một xã mang tên là xã Trần Tu. Làng Phước Lộc trở thành thôn Phước Lộc. Làng Lộc Thọ ghép với làng Lộc An thành thôn An Thọ. Làng Diên Niên trở thành thôn Diên Niên.

Sau đó cấp trên hướng dẫn : Các xã huyện Sơn Tịnh mang tên có chữ “Tịnh” đứng đầu, chữ sau do xã chọn. Trong phiên họp đầu tiên vào tháng 5-1946, Hội đồng nhân dân xã quyết định đổi tên xã Trần Tu thành xã Tịnh Sơn.

Tháng 10-1954, đối phương tiếp quản xã Tịnh Sơn (theo tinh thần Hiệp định Giơ-ne-vơ), ngay quyền đổi xã Tịnh Sơn thành xã Sơn Lộc. Nhưng trong hoạt động và trong các văn bản của các đồng chí cán bộ ở lại và của quần chúng cách mạng liên hệ với nhau hoặc báo cáo với cấp trên, vẫn dùng tên xã Tịnh Sơn. Vì thôn Phước Lộc quá rộng, năm 1962, ngay quyền chia ra thành ba thôn : Phước Lộc tây, Phước Lộc đông, Phước Bình.

(1) Tường Tu là ông Tôn Tường và ông Trần Tu, người làng Phước Lộc, đã tham gia chiến đấu và hy sinh trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX. Chương sau sẽ nói rõ về hai nhân vật này.

Tháng 10-1964, xã nhà được giải phóng, chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng xã chính thức dùng tên xã Tịnh Sơn trong chỉ đạo công tác nội bộ, giao dịch với cấp trên, với các địa phương bạn và đổi tên thôn Phước Bình thành thôn Bình Thọ (gồm cả xóm Phước Bình và Phước Thọ trước kia).

Từ đó đến nay, xã Tịnh Sơn có 5 thôn với 23 xóm :

Thôn Diên Niên có 6 xóm : Diên Lộc bắc (Núi Tròn), Diên Lộc nam (trước kia gọi là Xóm Mốc), Diên Bình tây (Núi Giữa), Diên Bình đông (Cây Trôi), Diên Hòa tây (trước kia gọi là Xóm Đình), Diên Hòa đông.

Thôn An Thọ có bốn xóm : Thọ Tây, Thọ Đông, An Bình tây (xưa gọi là Gò Lá), An Bình nam.

Thôn Phước Lộc Tây có 5 xóm : Vạn Lộc tây (Trước kia gọi là Xóm Chùa), Vạn Lộc đông, Nhì Tây, Khánh Hòa, Vĩnh Phước (trước kia gọi là Xóm Vạn).

Thôn Phước Lộc đông có 5 xóm : Trung Hòa, Thanh Mỹ, Cung Cọng, Thuận Tân (trước kia gọi là Xóm Suối), Lê Dịch.

Thôn Bình Thọ có 3 xóm : Phước Bình tây, Phước Bình đông, Phước Thọ (còn gọi là Xóm Lược).

Giao thông:

Bên cạnh đường thủy trên sông Trà, có tỉnh lộ 623, còn gọi là đường 5B⁽¹⁾ chạy ngang qua xã Tịnh Sơn từ cây số 7 đến cây số 14. Hai bên đường trước kia có rất nhiều cây mù u, dầu lai, tỏa bóng mát cho người đi đường mùa hè. Sông Trà và đường 5B như một dải lụa xanh và một dải lụa đào viền bên phía nam của xã, làm đẹp thêm cảnh trí quê hương ta. Nhờ đường thủy và

(1)- Đường từ quốc lộ 1A lên miền núi Quảng Ngãi

đường bộ huyết mạch này, nhân dân Tịnh Sơn thuận thuyền trên mặt nước, thuận bước trên mặt đất, mở rộng giao lưu kinh tế văn hóa với các xã bạn, huyện bạn và với cả nước. Từ tỉnh lộ 623 (5B) xã Tịnh Sơn có các con đường : Cây Trâm đi Tịnh Minh, núi Tròn đi Tịnh Bắc; Diên Hòa đông ra Cây Trôi đi Tịnh Bình; tây An Thọ đi Tịnh Minh bằng con đường không định hình trên cát qua Bãi Xoan; cầu Bến Bè ra Gò Lá đi Bình Hà (Tịnh Bình); Gò Đồn ra Khánh Hòa đi Tịnh Bình; Phước Lộc ra Phước Bình đi Tịnh Bình; Phước Lộc đi Rừng Xanh, xuống Tịnh Hà.

Ngoài đường 5B được trải đá (nay đã hư hỏng nhiều), các đường ngang đều là đường đất. Còn rất nhiều đường liên thôn, liên xóm, có đường đi trên bờ mương nước xe, bờ kênh Thạch Nham, có đường đi qua eo núi, trũng gò. ... Mạng lưới giao thông này tỏa đi các thôn xóm như những mạch máu cần mẫn mang hồng cầu đi nuôi sống tất cả các bộ phận của cơ thể Tịnh Sơn.

Dân cư :

Tổ tiên của cộng đồng cư dân Tịnh Sơn phần lớn là người thuộc dân tộc Việt (thường gọi là người Kinh) từ Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh di chuyển vào qua các thời kỳ dân tộc Việt mở mang bờ cõi về phương nam, nhất là từ thế kỷ XV, XVI. Ngoài ra còn một số ít Hoa Kiều, sống lâu năm ở đây, sinh con đẻ cháu, thành người Việt gốc Hoa.

Thời trước, dân cư thưa thớt, quần tụ theo họ tộc (hoặc thân thuộc), lập làng trong những lũy tre xanh ở ven sông, ven đường. Về sau mỗi làng dựng nên một đình làng theo kiểu kiến trúc dân tộc, uy nghiêm, để thờ những ông thủy tổ - gọi là thành hoàng - có công lớn trong việc khai cơ lập nghiệp, xây làng và cũng để thắt chặt sự cố kết cộng đồng cư dân trong làng. Đình Diên Niên được xây dựng trên một gò cao thoáng đặng ở phía bắc đường

5B, ngang cây số 12. Đình Lộc Thọ được xây dựng trên núi Chùa, mồm núi cực nam của núi Khỉ sát bờ bắc sông Trà. Đình Lộc An được xây dựng trên sườn đông nam dãy Rừng Dê. Đình Phước Lộc được xây dựng ngay giữa một quần thể xóm làng đông đúc. Chiến tranh và thời gian đã phủ màu tàn phá hoang phế đối với các đình làng, nay chỉ còn những trụ biểu, nền đá rêu phong.

Đồng bào trong xã, kể cả lớp người cao tuổi, không biết “ông thành hoàng” của mình là ai. Song ở Tĩnh Sơn từ xưa có mấy họ tộc lớn, để lại hậu duệ đông đúc đến ngày nay. Đó là họ Nguyễn, họ Bùi, họ Phan, họ Tôn, họ Lê, họ Võ, họ Trần, họ Lâm, họ Đặng...

Trong kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, toàn xã có khoảng 6.000 dân. Diên Hòa đông, Lộc Thọ và các xóm Phước Lộc đông có mật độ dân cư cao hơn các xóm khác. Trong kháng chiến chống Mỹ, do chính sách dồn dân của địch và chiến tranh ác liệt, một bộ phận nhân dân chạy lên núi, hoặc chạy xuống chợ Cây Dừa, thị trấn Sơn Tịnh, thị xã Quảng Ngãi để làm ăn sinh sống. Những năm 1965 - 1975 trong xã còn khoảng trên 2.000 dân, có lúc bị dồn vào khu dồn núi Tròn hàng ngàn người. Từ sau đại thắng mùa xuân 1975, dân các nơi hồi cư, cộng với số mới sinh, đến nay toàn xã có khoảng 10.000 dân. Ngoài ra, do di cư làm ăn sinh sống, hoặc do hoạt động cách mạng, tập kết ra Bắc, chuyển công tác vào Nam, hiện nay dân Tĩnh Sơn có mặt nhiều nơi trong tỉnh, trong nước, nhiều nhất là thị xã Quảng Ngãi, Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù ở đâu, đồng bào vẫn luôn tưởng nhớ nơi chôn nhau cắt rốn của mình : xã Tĩnh Sơn thân yêu.

Mang đặc trưng dân tộc Việt, người dân Tĩnh Sơn từ xưa có phong tục thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Các nhà thờ họ tổ

chức tảo mộ, chạp mả hàng năm, là dịp hội tụ họ tộc để tưởng niệm tổ tiên và cũng để các thế hệ trong họ tộc biết nhau, thương yêu đùm bọc nhau, tránh điều không hay có thể xảy ra trong hôn nhân giữa người cùng họ tộc. Mỗi gia đình cúng giỗ ông bà, cha mẹ (vào ngày qua đời hàng năm) để tưởng nhớ công ơn sinh thành, giáo dục đạo hiếu cho con cháu.

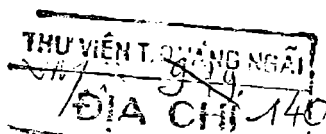
Một số đồng bào trong xã theo đạo Phật, có nhuộm màu mê tín, nhưng đồng thời cũng tìm thấy trong kinh kệ của Phật học những điều răn dạy bổ ích như: từ bi hỉ xả, ở hiền gặp lành, ác giả ác báo... Trước đây ở xóm Vạn Lộc tây có một nhà chùa do phật tử dựng lên làm chốn quy y nơi của Phật cho những ai muốn xa lánh trần tục. Nhưng về sau và cho đến nay, nhiều người chỉ ăn chay niệm Phật tại gia vào ngày rằm, mồng một. Số này gọi là cư sĩ. Ngoài đạo Phật, nhân dân Tịnh Sơn không theo một thứ đạo nào khác. Ngay dưới thời Mỹ ngụy, dịch ép buộc dân ta vào công giáo (đạo Ki-tô), lập nên nhiều nhà thờ mới, nhưng ở Tịnh Sơn không có nhà thờ, không có người theo đạo công giáo, trừ một số rất ít chạy xuống vùng địch kiểm soát theo công giáo thuộc loại tân tông, sau ngày giải phóng đã bỏ luôn.

Kinh tế :

Tịnh Sơn là một xã nông nghiệp. Nguồn sống chính của nhân dân là nghề nông.

Đất canh tác toàn xã có 935 mẫu Trung bộ ⁽¹⁾ tức là khoảng 468 ha, trong đó có 400 ha trồng lúa, 68 ha trồng màu và cây ăn quả. Ở Diên Niên có cánh đồng bát ngát từ đường 5B chạy thẳng ra tận núi Giữa, thường gọi là Đồng Lớn. Nằm chung trong địa hình toàn vùng, đất Tịnh Sơn thuộc loại bạc màu, nghèo

(1)- Mẫu Trung bộ 4.970m² mẫu Bắc bộ 3.500m².



đạm. Vùng núi Giữa, Khánh Hòa, Phước Bình là đất cát, trước kia chỉ làm được một vụ lúa gieo. Riêng đất ruộng ven sông, suối được phù sa bồi đắp nên có độ phì nhất định như nà Bãi Xoan, ruộng thung Diên Niên, ruộng, nà dọc ven sông.

Để chinh phục thiên nhiên, bằng sức lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, trên dọc sông Trà, bà con nông dân đã dựng các bờ xe nước, mỗi bờ 9, 10 bánh đưa nước lên đồng tưới cho 40, 50 đến hàng trăm ha, bảo đảm làm hai vụ lúa nước, tăng diện tích gieo trồng và sản lượng lương thực, tăng năng suất lúa, mía, ngô, khoai, đậu...

Người dựng bờ xe nước đầu tiên ở tả ngạn sông Trà tại làng Phước Lộc vào năm 1835 (dưới triều Minh Mạng) chính là ông Trùm Giai (Nguyễn Văn Giai) người làng Phước Lộc. Hiện nay ở ngay địa điểm dựng bờ xe đầu tiên (thường gọi là bờ xe Làng), vẫn còn dấu tích miếu thờ ông Giai ⁽¹⁾.

Trên đoạn sông Trà chảy qua xã Tịnh Sơn, từ xưa đến những năm kháng chiến chống Mỹ, nông dân quê ta đã xây dựng 8 bờ xe nước, tính từ tây xuống đông là : Bờ xe hợp tác (giữa Tịnh Minh và Tịnh Sơn) ở đầu Bãi Xoan để tưới đồng Diên Niên, bờ xe Tú Thao ở Diên Niên, bờ xe Lộc Thọ, bờ xe Bến Trâu Lộc An, bờ xe Chợ Tổng (dưới cầu Bến Bè), bờ xe Bà Hương (ở Vĩnh Phước), bờ xe Tân và bờ xe Làng (ở xóm Suối).

Cây lương thực chính của Tịnh Sơn là cây lúa. Trước đây nông dân Tịnh Sơn dùng các giống lúa cũ, phân chuồng (hữu cơ), lúa cấy mỗi năm làm hai vụ vào tháng ba và tháng mười. Vụ tháng ba có nước xe. Vụ tháng mười nhờ nước trời. Vụ tháng ba bà con bỏ nhiều công sức vào việc “cuốc ải”, dùng cuốc cuốc lật từng tảng

(1)-Phạm Trung Việt - Nước non xứ Quảng, Sđd - trang 227.

đất lên (đào đất) phơi nắng cho thật khô, rồi tháo nước xe vào cho đất tơi ra, dùng bừa bừa kỹ tạo nên lớp mùn để cấy lúa. “Cuộc ải” là một kỹ thuật cổ truyền của người nông dân Tĩnh Sơn. Năm nào bị hạn hán, bà con xúm nhau đào ao vét giếng, tát nước thấm đêm. Những đám ruộng cao phải tát lên hai, ba đợt, nước mới vào đồng. Với truyền thống này, Tĩnh Sơn cũng được khái quát hóa “đất bạc, dân chăm”. Tuy phải tốn nhiều công sức vậy, nhưng năng suất bình quân cũng chỉ đạt 15,20 tạ/ha. Còn ruộng gieo chỉ làm được một vụ với các giống bông rinh, lúa đen, xuân vàng, trĩ trĩ. Trong đó giống trĩ trĩ dài ngày nhất, từ gieo đến gặt mất sáu tháng, năng suất lúa càng thấp hơn. Giữa các vụ lúa, một số diện tích còn được trồng lang. Cây mì (sắn) thường trồng ở vùng đất cát. Nhà nông lúc ấy thường ăn cơm độn 50,70% củ lang, củ mì, bắp. Hằng năm, nhiều đồng bào Tĩnh Sơn phải mang mắm, muối, dầu, vải, rượu... lên Sơn Hà để đổi lúa thượng (gạo đỏ) mới đủ lương thực để dùng.

Cây mía cũng là cây mũi nhọn của Tĩnh Sơn. Trước Cách Mạng Tháng Tám 1945, đồng bào trồng phần lớn giống mía ta (da vàng, cây nhỏ, ít nước). Ở Phước Lộc có trồng thí nghiệm giống mía mới gọi là “mía tây” (da tím, cây to, nhiều nước, chữ đường cao), sau đó nhân rộng ra. Với giống mía mới, với kỹ thuật chăm bón phân chuồng, tưới lá... năng suất bình quân đạt 30,35 tấn mía cây/ha.

Nhân dân Tĩnh Sơn còn trồng dâu để nuôi tằm, nhiều nhất là Nam Phước (Xóm Buông) và dọc nà Bãi Xoan. Trong vườn nhà nào cũng trồng mít, xoài, chuối, thơm, chè. Cây mít là cây ăn trái, mít ứt, mít ráo, hạt mít vừa ngon, vừa bổ. Ngày trước, đồng bào trồng mít chính là để lấy gỗ làm nhà. Nhà khá giả mới có cột và cửa làm bằng gỗ mít. Vài chục năm gần đây, cây dừa

cũng đã du nhập vào nhiều vườn nhà ở Tịnh Sơn, cho trái non uống nước, trái già làm bánh mít, tàu lá để đun nấu...

Nghề chăn nuôi ở Tịnh Sơn đã có từ lâu đời, chủ yếu là nuôi bò cày, heo thịt, vịt đẻ, gà nhà. Một số ít gia đình nuôi trâu. Đồng bào dùng rơm, cỏ để nuôi bò, trâu; dùng cám, chuối cây, rau lang để nuôi heo. Số đầu con bò heo có nhiều, nhưng trọng lượng đầu con lại thấp: bò bình quân 120 - 150 kg/con, heo xuất chuồng cao lắm cũng chỉ 50 - 60 kg/con.

Ngoài nghề nông là chính, nhân dân Tịnh Sơn còn có những ngành nghề quan trọng khác, nhất là nghề ép mía nấu đường thủ công, nuôi tằm, kéo thao, ương tơ, dệt lụa.

Nghề ép mía, nấu đường thủ công : vào tháng 11, tháng chạp âm lịch, mía già, nông dân mỗi xóm góp công, tranh tre dựng chòi, dùng ống hàng bằng ba trục gỗ lớn (còn gọi là che) và trâu, bò kéo để ép mía, xây lò đặt ba hoặc bốn chảo gang và dùng bã mía đốt lò để nấu nước mía thành đường. Mùa ép mía nấu đường thường kéo dài đến tháng hai, tháng ba năm sau. Xóm nào cũng thơm lừng mùi đường. Có những thợ chuyên nghiệp được mời đi nấu đường hết chòi này đến chòi khác. Sản phẩm chính là đường muống. Đường đã nấu đúng độ, được đổ vào các muống hình phễu (bằng đất sét nung) dưới đáy có lỗ được nút kỹ, đánh vá cho ra cát, khi nguội thì đông cứng lại. Từ đường muống này, sau khi rút mật có thể làm thành đường "bach on", "bach đơ" (1). Bach on tương đương với đường công nghiệp RS, bach đơ tương đương với đường quay ly tâm, đồng bào thường gọi chung là đường cát⁽²⁾. Đường cát Tịnh Sơn cũng như nhiều xã bạn, thời trước đã từng

(1)- Tiếng "bach on" "bach đơ" có từ thời Pháp thuộc, do ghép một chữ Hán (bach là trắng) với một chữ Pháp (on là một, deux là hai) để chỉ đường trắng loại một, đường trắng loại hai.

(2)- Đường chặt thành cục phơi khô, dùng vỏ đập và chà nhỏ thành hạt giống như cát.

được đóng bao chở xuống biển, dùng ghe bầu xuất đi Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Trung Quốc... Ngoài đường cát, thợ nấu đường Tịnh Sơn còn làm các loại : đường non (đường dẻo không cho ra cát), đường chà (đường lấy dưới đáy chảo), đường trứng cá (có màu vàng, xốp như trứng cá), đường muối rùm (đường kết tinh thành từng hạt như hạt muối, nhai rất giòn), củ lang ngào đường... Đây là những loại đường ăn dặm suốt mùa ép mía. Các loại đường nấu thủ công, người thợ chỉ dùng dầu phụng để khử tạp chất, không hề dùng hóa chất, nên ăn tốt hơn đường công nghiệp.

Người Tịnh Sơn từ lâu còn có nghề kéo thao dệt dũi, sơm tơ dệt lụa (từ kén tằm) và kéo sợi bông dệt vải với những chiếc khung bằng gỗ, đêm ngày văng vẳng tiếng thoi đưa.

Quá trình lao động cần mẫn với các ngành nghề nói trên đã được ghi lại đậm nét trong câu ca dao :

Tịnh Sơn có ruộng lúa vàng

Xóm thôn sực nức mùi đànng (đường) ngọt thanh

Đó đây những bãi dâu xanh,

Ông tơ mướt lụa, đẹp anh đẹp nàng.

Ở Tịnh Sơn còn có một số người làm nghề mộc, nghề rèn, nghề may, nghề bẫy đáp (mổ heo bán thịt). Đồng bào Vĩnh Phước (Xóm Vạn) phần lớn làm nghề “bủa câu” bắt cá trên sông. Nhiều gia đình ở Phước Thọ có nghề làm lược bằng sừng trâu, bò (nên còn gọi là Xóm Lược). Dăm sừng bỏ ra làm phân bón cho thuốc lá rất tốt, gọi là phân lược. Những lúc nông nhàn, nhiều gia đình lo việc đan đác đồ dùng bằng tre, bằng mây hoặc chằm nón lá rất đẹp.

Ngoài ra có một số phụ nữ làm nghề “hàng xáo”, mua lúa về xay giã thành gạo đem ra chợ bán, lấy tấm nuôi con, lấy cám nuôi heo, hoặc bán hàng tạp hóa ở chợ Bìn Nin (Lộc Thọ), chợ Phước Lộc và các chợ kế cận như chợ Ba Gia (phía tây), chợ Mới (phía đông), chợ Đình (phía bắc). Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, đồng bào thị xã tản cư lên Phước Lộc khá đông, nghề buôn phát triển nhiều, biến Phước Lộc thành một thị tứ giao lưu thương nghiệp tấp nập.

Như vậy, từ nửa thế kỷ trước đây, Tịnh Sơn vốn là một vùng nông nghiệp, đồng thời cũng là một vùng phát triển tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp khá phong phú.

Xã hội :

Từ khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam (1858) và đặt được ách cai trị ở đây (1885), nhân dân Tịnh Sơn cũng như nhân dân Trung bộ và Bắc bộ phải sống trong chế độ thuộc địa nửa phong kiến.

Thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn đặt ở mỗi làng một bộ máy tay sai do một lý trưởng cầm đầu và ngũ hương giúp việc (hương bốn lo về thuế khóa, tài chính; hương bộ lo về hộ tịch, sinh tử, giá thú; hương mục lo về mục súc, rừng rú; hương dịch lo việc bắt dân đi xây; hương kiểm lo về trị an). Những cựu lý trưởng già có vai vế trong làng, được lòng quan trên thì được giữ chức “trùm cả” của làng. Đây là bộ máy kìm kẹp, cai trị dân, thu thuế, bắt xây, bắt lính, thực hiện chính sách vơ vét bóc lột về kinh tế, mị dân và đàn áp về chính trị, nô dịch về văn hóa đối với nhân dân ta. Lý hương các làng đặt dưới sự cai quản của một chánh tổng lo về hành chính và một bang tá lo về trị an toàn tổng. Ở Phước lộc có Tôn Thiệu làm chánh tổng. Tôn Thống làm bang tá một thời gian. Phần lớn chức dịch nói trên thuộc tầng

lớp địa chủ, phú nông, thiếu chữ nghĩa (nếu có cũng chỉ biết một ít chữ nho), nhưng có tiền hòm, lúa vựa, vợ vét của dân đút lót với quan trên để mua quan bán chức, nên ăn trên ngồi trốc, đè đầu cưỡi cổ nhân dân.

Qua khai thác thuộc địa, thực dân Pháp ráo riết bóc lột sức người sức của Việt Nam về làm giàu cho chính quốc, sâu độc nhất là bóc lột qua sưu thuế.

Người dân Tĩnh Sơn cũng chịu chung số phận, suốt đời phải è cổ đóng thuế, đi xâu. Dã man nhất là thuế đinh (tức là thuế thân) đánh vào dân tráng từ 18 đến 60 tuổi. Đã làm thân con người là phải đóng thuế. Từ triều Nguyễn mỗi suất thuế thân nộp 14 xu, sau tăng lên 30 xu/năm. Ngoài thuế, do sự thỏa thuận giữa triều đình Huế với thực dân Pháp, mỗi dân tráng còn phải đi xâu 48 ngày/năm. Đến năm 1897, chúng chỉ bắt đi xâu 28 ngày, còn 20 ngày phải nộp 2 đồng bạc Đông Dương, bù vào thuế thân, tức là mỗi dân tráng phải nộp 2, 3 đồng thuế thân/năm, tương đương với một tạ gạo lúc bấy giờ. Ngoài thuế thân, người dân còn phải nộp :

- Thuế ruộng đất từ 1 đồng tăng lên 2,5 đồng/mẫu/năm.
- Thuế muối từ 30 xu tăng lên 2,5 đồng/tạ.
- Thuế rượu từ 6 xu tăng lên 29 xu/lít ⁽¹⁾.
- Thuế chợ, thuế dò, thuế bò, thuế heo... không kể xiết.

Ai không nộp thuế, không đi xâu thì bị bắt bớ, đánh đập, tù đày. Nhiều người không có tiền nộp thuế, phải đi vay nặng lãi của địa chủ phú nông, hoặc phải bán lúa non, cầm cố ruộng vườn. Người nghèo càng ngày càng xơ xác.

(1)- Bùi Định - "Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Nghĩa 1885 - 1945", Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VH TT tỉnh Nghĩa Bình xuất bản 1985, trang 59 - 61.

Chính sách thuế xâu khắc nghiệt của chế độ thuộc địa nửa phong kiến đã làm cho cộng đồng cư dân Tĩnh Sơn ngày càng phân hóa giai cấp thêm sâu sắc.

Toàn xã có 24 địa chủ, 60 phú nông ⁽¹⁾, khoảng 8% hộ dân, nhưng lại bao chiếm bao tá 70,80% ruộng đất ở các làng, thường là thuộc loại "nhất đẳng điền". Riêng địa chủ Phan Quang Thao, thường gọi là Tú Thao ⁽²⁾ ở Diên Niên chiếm hữu 460 mẫu ruộng (độ 230 ha) gần như toàn bộ diện tích ruộng ở Đồng Lớn, Đồng Bé ⁽³⁾ và một số ruộng ở bên kia sông Trà (thuộc Nghĩa Thắng, Nghĩa Lâm, Tư Nghĩa ngày nay), với 260 tá điền (nông dân cày rẻ ruộng nộp tô). Ngoài ra y còn chiếm hữu toàn bộ núi Khi, Bãi Xoan và quản lý một bờ xe nước. Núi Khi và Bãi Xoan của Tú Thao, nhân dân không ai dám động đến. Còn bờ xe nước, y thu thủy tô từ 1/4 đến 1/3 số lúa thu hoạch; nhà nào muốn gặt phải báo trước, y đồng ý mới được gặt. Các địa chủ khác chiếm hữu từ 40,50 đến hàng trăm mẫu.

Suốt 80 năm đô hộ của thực dân Pháp, phần lớn địa chủ, phú nông các làng làm tay sai cho thực dân Pháp (Phan Quang Thao ở Diên Niên từng nuôi lính Tây, quan Pháp ở trong nhà). Bọn họ dựa vào thế lực của Pháp đàn áp phong trào cách mạng, đè nén nhân dân lao động, dùng nhiều thủ đoạn để bóc lột nông dân, nhất là bóc lột tô, tức ⁽⁴⁾ rất nặng nề. Từ đó, họ ngồi mát ăn bát vàng, sống vinh thân, phì gia, phè phỡn trên mồ hôi, nước mắt và xương máu của người lao động. Phan Quang Thao

(1)- Theo số liệu trong thực hiện chính sách giảm tô và ruộng đất năm 1952 - 1953.

(2)- Tú Thao, có thể đã đậu tú tài chữ nho, hoặc do đứt lốt tiến để mua danh vị.

(3) - 460 mẫu là cộng từ trích lục tịch thu trong Cách Mạng Tháng Tám. Đồng Lớn, Đồng Bé thuộc làng Diên Niên.

(4)- Tô là thuế đất, tá điền lãnh canh phải nộp cho chủ đất. Tức là tiền lãi người đi vay phải trả cho chủ cho vay.

là một địa chủ điển hình, có hai, ba dãy nhà ngói, ba bốn vựa lúa to, lúa chất đầy kho, tiền bạc đầy rương. Y thường đánh đập nông dân thậm tệ, có lần y xách gộc đập vào đầu ông Gieo (một tá điền) đến phun máu. Nhà giàu nứt đố đổ vách vậy, nhưng mua mướm của người buôn không trả tiền, có lần họ đến đòi, y còn đánh đập và bắt trói người buôn giải xuống quan tri phủ. Con trai y - Phan Quang Trì - chúa ngược đãi nông dân, có lúc lấy gậy đánh chết anh Sáu Mên. Con cháu y quần là áo lượt, đi học trường Phước Lộc bằng xe kéo nhà ⁽¹⁾, một người kéo đằng trước, một người đẩy đằng sau.

Trong khi đó, nông dân lao động các làng chiếm trên 90% dân số, lại chỉ có khoảng 20,30% ruộng đất, hầu hết là đất gò, đất cát.

Tầng lớp cố nông hoàn toàn không có ruộng đất, trâu bò, phải suốt đời đi làm thuê, ở mướn, hoặc làm đầy tớ cho nhà giàu. Thậm chí có dân cả một xóm 40, 50 người phải sống bằng nghề “đi ăn xin” như xóm “ăn mày” ở chân núi Khi, “xóm ăn mày” ở chân Rừng Dê. Tầng lớp bán nông và trung nông lớp dưới (đông đảo nhất) phải làm tá điền, cày rẻ ruộng của địa chủ phú nông. Mỗi mùa phải nộp tô cho chủ ruộng từ 50 đến 60% hoa lợi do chủ ruộng định trước (ăn chia tứ lục, chủ ruộng sáu phần, tá điền 4 phần). Dù bị thiên tai mất mùa, hoặc nhà có người ốm, người chết vẫn phải nộp đủ mức tô nói trên. Cả lúa lép cũng phải chia cho địa chủ. Ngoài ra, người tá điền còn phải nộp nhiều khoản tô phụ khác nữa.

Do vậy, tá điền thường phải chịu cảnh treo hái treo niêu ⁽²⁾. Muốn sống phải vay nợ lãi của địa chủ, phú nông với lãi suất 30, 40%/mùa gặt. Nhiều tiểu thương cũng phải vay nợ lãi để buôn

(1)- Kiểu như xích lô ngày nay, nhưng có gọng kéo phía trước, người phu xe phải gò lưng ra mà kéo chạy bộ.

(2)- Hết mùa gặt, tá điền không còn gạo để nấu.

bán kiếm sống qua ngày. Tới kỳ hạn không có tiền trả nợ thì lãi mẹ đẻ lãi con ⁽¹⁾ làm cho một số người phải đem ruộng vườn, nhà cửa thế chấp, hoặc đưa vợ con đến làm đầy tớ cho chủ nợ.

Tầng lớp trung nông có khá hơn, có ruộng cấy, trâu bò cày nhưng phần lớn cũng phải cày rẻ thêm, phải vay nợ chịu lãi để sản xuất, nên cũng không sao ngóc đầu lên nổi.

Hầu hết nông dân lao động phải sống trong cảnh thiếu đói, cơ hàn, sáu tháng ăn củ ghế gạo, sáu tháng ăn cháo, ngô, khoai, hoặc tối ăn khoai di ngù, sáng ăn củ di làm. Phần lớn đàn ông mặc quần đùi, áo cộc. Nhiều cặp vợ chồng chỉ có một quần dài. Nhà ở toàn là khung tre, lợp bằng tranh hoặc rạ. Trung nông lớp trên và phú nông mới có nhà sườn gỗ, lợp tranh. Địa chủ mới có nhà ngói. Đồng bào lên nguồn, xuống biển, đi các huyện, tỉnh bạn, dù xa mấy cũng chỉ đi bộ. Gia đình địa chủ mới có xe đạp (hồi đó gọi là xe máy). Rất ít nhà có đèn dầu hỏa, hầu hết là dùng đèn dầu dừa, mỡ heo, cây chai (nhựa chai bỏ lại bằng lá dong dài 30, 40cm), hoặc hột mù u xắt mỏng phơi khô dùng que tre xâu lại... để thắp sáng ban đêm. Khi ngủ thì vợ chồng, cha con, mẹ con thường nằm chung một giường, đắp chung một chiếc chiếu ló đầu hở chân, hoàn toàn không có chăn màn...

Quả thật là : *"Thuế sâu, tô tức nặng nề*

Người dân lao động trăm bề điều linh"

Người nghèo đã phải than rằng :

"Gánh khổ đem đổ lên non,

Còng lưng mà chạy, khổ còn chạy theo".

Đời sống vật chất đã vậy, đời sống văn hóa tinh thần cũng không sáng sủa gì hơn. 90% nhân dân mù chữ. Thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân, giáo dục nhồi sọ, giới hạn việc học tập ở mức thấp nhất hòng lừa bịp, lợi dụng, nô dịch nhân

(1)- Số lãi không trả nổi thì gộp vào vốn và phải chịu lãi như vốn ban đầu.

dân ta. Theo toàn quyền Mọc-lanh (Merlin) thì 9/10 học sinh nông thôn Việt Nam không có năng lực học hết bậc sơ học. Vì vậy, đến năm 1938 ở Phước Lộc mới có trường sơ học yếu lược (1) gồm lớp đồng ấu, lớp dự bị, lớp sơ đẳng (2) tương đương lớp 1, 2, 3 của ta ngày nay. Đến năm 1941, trường mở rộng và nâng cao thành trường tiểu học Pháp - Việt (3), một trong các trường lớn ở phía bắc Quảng Ngãi, có lớp nhì đệ nhất, lớp nhì đệ nhị, lớp nhất (4). Học xong lớp nhất thi lấy bằng tốt nghiệp tiểu học (5). Mỗi lớp 30, 40 học trò, chủ yếu là dành cho con em của địa chủ, phú nông, lý hương và các gia đình khá giả của cả các làng xã vùng tây Sơn Tịnh, tây Tư Nghĩa và vùng thấp Sơn Hà. Học trò từ Đồng Ké, Cù Và (Tịnh Giang), Vĩnh Tuy, Phường Đình (Tịnh Hiệp), Phước Lâm (Nghĩa Lâm) Hà Thành (Sơn Hà)... cũng đến Phước Lộc để học. Lớp nhì đệ nhất năm học 1943 - 1944 có dưới 40 học trò, trong đó chỉ có 4 học trò gái (của ba gia đình địa chủ Phước Lộc). Chỉ một số địa chủ, phú nông mới cho con em xuống tỉnh theo học bậc thành chung (6). Trong xã chỉ có hai người học đến bậc tú tài, (như tốt nghiệp lớp 12 ngày nay) và đại học (7).

Học trò học lên lớp dự bị đã phải học tiếng Pháp, lên lớp nhì đệ nhất, đến trường giao thiệp với thầy và bạn học phải nói toàn tiếng Pháp, trò nào nói tiếng Việt bị phạt. Nhà trường nhồi nhét cho học sinh: nước Đại Pháp là “mẫu quốc” (nước mẹ); Việt Nam, Ai Lao (Lào), Cao Miên (Căm-pốt) là xứ đông Pháp (Đông Dương

(1)- Ecole élémentaire.

(2)- Còn gọi là lớp năm(cours enfantin), lớp tư (cours préparatoire) lớp ba (cours élémentaire).

(3)- École primaire Franco - Indigène.

(4) - Cours moyen premier, cours moyen deux, cours supérieur - tương đương với lớp 4, 5, 6 của ta ngày nay.

(5)- Primaire.

(6)- Diplôme - ngang lớp 9 ngày nay.

(7)- Hai anh em Bùi Đức Nhung (kỹ sư canh nông) và Bùi Đức Chu (Tú tài toàn quê Phước Lộc).

thuộc Pháp - Indochine FranCaise), không có khái niệm Tổ quốc Việt Nam. Dân A-na-mít làm gì có Tổ quốc ! Không có cờ Việt Nam, chỉ có cờ tam tài (ba sắc xanh, trắng, đỏ) của Pháp. Học sinh, thanh niên phải hát quốc ca Pháp, không có quốc ca Việt Nam... Nhà nước bảo hộ ra sức đào tạo những lớp người cam tâm làm nô lệ cho Pháp.

Trong nhân dân lao động có nét đẹp về văn hóa dân gian như hát hố, hát đối đáp, hát bài chòi, lễ hội xuân, thu... Từ năm 1940 ở Phước Lộc có lập nhà hát, thỉnh thoảng rước các đoàn hát bội (ngày nay gọi là nghệ thuật tuồng) các nơi đến hát để mua vui cho đám nhà giàu và lý hương các làng.

Trong khi đó thì nạn bài bạc, rượu chè, trộm cướp hoành hành khắp các xóm thôn. Đi đâu cũng gặp những đám xóc đĩa, hốt me, tứ sắc, bài cào, đánh lú, quán rượu. Vì bị đẩy vào nạn cờ bạc, rượu chè, nhiều gia đình thua bạc, nghiện rượu dẫn đến nợ nần chồng chất, tan nát hạnh phúc gia đình. Thân phận người phụ nữ càng bị chà đạp thậm tệ. Từ trong gia đình ra ngoài xã hội, theo lễ giáo phong kiến, người phụ nữ không được quyền bình đẳng với nam giới.

Do chính sách bản cùng hóa nhân dân về mặt kinh tế, chính sách ngu dân về mặt văn hóa của thực dân Pháp, chính sách bóc lột tô tức nặng nề của địa chủ, phú nông, sự phân hóa giai cấp ở các làng (thuộc Tỉnh Sơn ngày nay) càng rõ rệt. Từ đó, phát sinh mâu thuẫn ngày càng sâu sắc giữa nhân dân ta với thực dân Pháp xâm lược, giữa nông dân ta với địa chủ phong kiến.

Có mâu thuẫn giai cấp thì có đấu tranh giai cấp. Có áp bức bóc lột thì có đấu tranh chống áp bức bóc lột. Lòng căm thù của quần chúng lao khổ đối với đế quốc phong kiến càng cao thì phong trào đấu tranh cách mạng chống đế quốc phong kiến càng mãnh liệt. Những quy luật khách quan nêu trên đã được thực tiễn ở các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc kiểm nghiệm chính xác và chứng minh hùng hồn.

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TỈNH SƠN TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hưởng ứng phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn:

Không cam chịu ách áp bức bóc lột nặng nề của chế độ phong kiến, từ thế kỷ XVIII nông dân cả nước ta đã vùng lên khởi nghĩa. Đỉnh cao của phong trào khởi nghĩa nông dân toàn quốc là cuộc khởi nghĩa nông dân Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ khởi xướng từ năm 1771.

Theo tư tích cổ và theo một số công trình nghiên cứu lịch sử trong nước thì phủ Quy Nhơn và phủ Quảng Nghĩa ⁽¹⁾ là cái nôi của phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn.

Thời ấy, nông dân các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc đã cùng với nông dân cả tỉnh hưởng ứng cuộc khởi nghĩa long trời lở đất, góp phần đập tan ách thống trị của chúa Nguyễn ở Đàng Trong ⁽²⁾, xây dựng nên triều đại Tây Sơn tiến bộ từ năm 1773. Sau đó, nông dân các làng, số tham gia nghĩa quân Tây Sơn, số tham gia xây dựng các căn cứ từ núi Cà Ty (Tỉnh Trà ngày nay) chạy ra An Diêm (Bình Chương ngày nay) ra đến núi

(1)- Tức là tỉnh Bình Định và tỉnh Quảng Ngãi ngày nay. Phủ Quảng Nghĩa do các nhà lập quốc đặt ra năm 1602. Đến năm 1832, triều Nguyễn đổi thành tỉnh Quảng Nghĩa. Lúc Pháp cai trị, gọi là tỉnh Quảng Ngãi.

(2)- Từ thế kỷ XVI - XVIII nước ta bị chia cắt. Từ Đèo Ngang trở ra gọi là Đàng Ngoài, do vua Lê chúa Trịnh cai quản. Từ Đèo Ngang trở vào gọi là Đàng Trong; chúa Nguyễn cai quản.

Tuyên Tung (giáp ranh giữa Bình Sơn và Trà Bồng), số tham gia rèn đúc vũ khí, số đóng góp và vận chuyển binh lương cho nghĩa quân Tây Sơn... Tất cả những việc làm này đã góp phần giúp rập nhà Tây Sơn đánh lấy Phú Xuân (Huế) năm 1786, rồi tiến thẳng ra Bắc Hà dưới ngọn cờ “phò Lê diệt Trịnh” và cuối cùng là đập tan 29 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long năm 1789, mở đầu cho thời kỳ thống nhất và phục hưng đất nước.

Chống thực dân Pháp xâm lược và Nam triều phong kiến :

Khi nhà Tây Sơn sụp đổ (1802), Gia Long lên ngôi, cai trị dân ta bằng những luật lệ hà khắc. Thực dân Pháp vừa giúp Gia Long tiêu diệt phong trào nông dân Tây Sơn, vừa manh tâm thực hiện mưu đồ xâm lược Việt Nam.

Năm 1858, thực dân Pháp mở đầu cuộc xâm lược bằng nã pháo và cho quân đổ bộ vào đánh chiếm Đà Nẵng. Nhiều trai tráng khỏe mạnh các làng (thuộc Tỉnh Sơn ngày nay) đã ra trận giáp chiến với quân Pháp tại mặt trận Đà Nẵng dưới sự chỉ huy của ông Nguyễn Tri Phương.

Những năm 1885 - 1888, nhân dân các làng đã hưởng ứng phong trào “Cần vương” chống Pháp ở Quảng Nghĩa ⁽¹⁾ do các ông Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân tổ chức và chỉ huy ⁽²⁾. Làng nào cũng có những sĩ phu và dân binh yêu nước kiên cường tham

(1)- Phong trào “Cần vương” là phong trào quần chúng yêu nước hưởng ứng hịch chống Pháp cứu nước của vua Hàm Nghi, do Tôn Thất Thuyết cầm đầu phe chủ chiến chỉ huy.

(2)- Lê Trung Đình đậu cử nhân nên còn gọi là Cử Đình, quê làng Phú Nhơn, huyện Sơn Tịnh. Nguyễn Tự Tân đậu tú tài nên còn gọi là Tú Tân, quê làng Trung Sơn, huyện Bình Sơn.

gia phong trào “Cần vương”. Đặc biệt có hiệp quân Trần Tu ở làng Phước Lộc. Nhờ giỏi võ ⁽¹⁾, khi sung vào đội quân của triều đình, ông được giữ chức hiệp quân, tức là cai quản một số đơn vị nhỏ hợp lại thành một đơn vị lớn. Ông là một trong những chiến hữu tin cậy của Lê Trung Đình, năm 1885 đang đóng quân trong nội thành Quảng Nghĩa ⁽²⁾.

Theo kế hoạch, nghĩa quân “Cần vương” Quảng Ngãi phối hợp với Huế và các nơi khác khởi nghĩa, đánh chiếm tỉnh thành, lấy vũ khí và biến nơi này thành cứ điểm chống Pháp. Đêm mồng một tháng sáu năm Ất Dậu (13-7-1885), hiệp quân Trần Tu cùng thành thủ úy Nguyễn Côn chỉ huy quân đồn trú trong tỉnh thành làm nội ứng cho cuộc khởi nghĩa, đã bắt giam bọn Lê Duy Thụy, Nguyễn Văn Dụ, phối hợp với 3.000 nghĩa quân bên ngoài tràn vào, chỉ trong một đêm đánh chiếm được tỉnh thành Quảng Nghĩa ⁽³⁾.

Sau đó do Nguyễn Thân phản bội, Lê Trung Đình bị bắt, 7 thủ lĩnh tử trận, trong đó có Nguyễn Tự Tân, Nguyễn Viện (người ở tỉnh lỵ) và Trần Tu ⁽⁴⁾. Lê Trung Đình bị xử chém sau đó 10 ngày.

(1)- Tương truyền Trần Tu, có thể đứng trên cây cột gỗ tròn, cho cột lặn từ đầu này đến đầu kia sân đình, ông vẫn không rơi xuống đất, ông có thể phi thân nhảy qua các nóc nhà.

(2)- Thành Quảng Nghĩa được xây dựng từ năm 1807 đến năm 1815, cao 4 mét, chu vi trên 2.000 mét, bao bọc một diện tích khoảng 26 ha, nơi đóng cơ quan, đóng quân đồn trú và là nơi ở của quan lại triều đình Huế.

(3)- Việt Nam những sự kiện lịch sử, tập I, 1885 - 1896, Nxb KHXH Hà Nội - 1981, trang 264.

(4)- Theo Việt Nam những sự kiện lịch sử. Sau Cách Mạng Tháng Tám 1945, huyện Bình Sơn mang tên Nguyễn Tự Tân, xã Nghĩa Lộ mang tên xã Nguyễn Viện, xã Tịnh Sơn mang tên xã Trần Tu.

Tuy vậy, những năm cuối thế kỷ XIX, nhiều thân hào yêu nước và nông dân các làng lại tiếp tục đi theo ngọn cờ “tiểu tặc, trừ gian, bình quốc loạn” (diệt giặc ngoại xâm, trừ bọn việt gian, dẹp loạn, đem lại bình yên cho đất nước) của những sĩ phu “Cần vương” còn lại. Trong đó có Nguyễn Bá Loan ⁽¹⁾ và Tôn Tường, người làng Phước Lộc (nay thuộc Tịnh Sơn). Đồng bào ta lại góp người, góp của, xây dựng nghĩa quân, tham gia những trận đánh quyết liệt làm cho quân Pháp và lính của Nguyễn Thân bị tổn thất nặng nề.

Bước vào đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp tăng cường vơ vét thuộc địa với các chính sách tăng thuế, tăng sưu, bắt phu đi khai thác đồn điền, bắt thanh niên Việt Nam đưa sang Pháp làm bia đỡ đạn. Một số thanh niên các làng (thuộc Tịnh Sơn ngày nay) bị bắt vào lính chiến, lính thợ đưa sang Pháp, bỏ vợ con nheo nhóc ở quê nhà. Một số khác bị bắt đẩy vào các đồn điền cao su ở Nam kỳ, có người phải bỏ xác nơi đất khách quê người.

Đồng bào từ Diên Niên xuống Phước Lộc cũng như đồng bào toàn huyện, toàn tỉnh không chịu ách áp bức bóc lột nặng nề, đã vùng lên hưởng ứng phong trào đấu tranh khất thuế, cự sưu (đòi hoãn thuế, giảm sưu, chống bắt lính) do hội Duy Tân Quảng Ngãi chủ trương.

Tháng 2 năm Mậu Thân (Tháng 3-1908), các ông Nguyễn Đức Dấu (Diên Niên), Võ Miễn (Lộc Thọ), Nguyễn Tấn Tùng (Lộc An), Tôn Tường (Phước Lộc) đã vận động hàng trăm nông dân trong các làng cùng hàng ngàn dân các làng xã bạn kéo về tỉnh thành đòi Pháp và Nam Triều giảm thuế đinh, thuế điền, bãi bỏ

(1)- Nguyễn Bá Loan, quê làng Lạc Phố (nay thuộc Đức Nhuận, Mộ Đức).

các thứ thuế vô lý khác ; xét xử Nguyễn Thân (cực phẩm triều đình) và tuấn vũ Lê Từ⁽¹⁾ không có lương tâm, cướp đoạt mạng sống của đồng bào, lăm điều tình tệ, tham của, thích gái đẹp, bất nạt thường dân...

Trước sức mạnh và lý lẽ của đồng bào ta, ngày 2-4-1908, công sứ Pháp⁽²⁾ Đô-đê đã phải tiếp dân, nhận yêu sách, nhưng không chịu giải quyết. Thế là nông dân các làng ta và toàn tỉnh tiếp tục kéo đến tỉnh thành hàng vạn người, đấu tranh quyết liệt hơn. Dịch đã điều lính Pháp và lính khố đỏ ở Bắc kỳ vào đàn áp khủng bố dã man, làm cho lực lượng quần chúng bao vây tỉnh thành dần dần tan rã và cuộc đấu tranh chấm dứt...⁽³⁾

Sau đó, từ năm 1909 đến năm 1916, nhân dân Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc lại tham gia phong trào chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang chống Pháp và triều đình nhà Nguyễn do tổ chức của Hội Việt Nam quang phục ở miền Nam Trung kỳ khởi xướng và lãnh đạo. Nhưng trước ngày khởi sự thì bị lộ, địch đàn áp khốc liệt, hội bị tan vỡ.

Từ năm 1923 đến năm 1926, nhân dân các làng lại tìm cách tham gia các phong trào yêu nước khác như "chấn hưng công thương nghiệp", rủ nhau sản xuất và dùng hàng nội hóa, bài trừ hàng ngoại hóa, "cải lương hương chính" vận động nhau mặc quần âu, áo sơ mi, cắt tóc ngắn, cắt bỏ búi tóc⁽⁴⁾, bỏ khăn đen áo dài, bài trừ các tệ tục hủ lậu, mê tín dị đoan, tệ xôi thịt, tệ biếu xén cho lý hương. Các phong trào nói trên góp phần nuôi

(1)- Tuấn vũ là quan Nam Triều đứng đầu tỉnh nhỏ. Tỉnh lớn là tổng đốc.

(2)- Công sứ là quan cai trị lớn nhất của Pháp ở cấp tỉnh, do người Pháp trực tiếp cầm nắm.

(3)- Phong trào khất thuế, cự sưu, dựa theo sách Bùi Định - Ssd.

(4)- Thời đó đàn ông để tóc dài, búi tóc sau ót như đàn bà.

dương tinh thần yêu nước thương nòi, thúc đẩy các tiến bộ xã hội, giữ vững và nâng cao tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa các cộng đồng cư dân trong làng xã. Nhưng mặt khác, các phong trào này cũng mang màu sắc của xu hướng cải lương tư sản, nặng tính cạnh tranh hơn là cách mạng.

Điểm qua những nét lớn nêu trên, chúng ta thấy trên mảnh đất Tĩnh Sơn ngày nay, trong hơn 150 năm (1771 - 1926), đồng bào luôn nêu cao tinh thần yêu nước thiết tha, liên tục đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống ngoại xâm. Tất cả các phong trào yêu nước đều có con người của các làng (thuộc Tĩnh Sơn ngày nay) đem hết tâm lực, trí tuệ phụng sự đại nghĩa, mưu cầu ích nước lợi dân.

Mặt khác, chúng ta cũng thấy rằng : Sức mạnh nhân dân là vô địch. Nhưng trước năm 1930, nhân dân ta chưa có lực lượng lãnh đạo để ra được mục tiêu, đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn. Vì vậy các phong trào đấu tranh yêu nước chống triều đình nhà Nguyễn và thực dân Pháp đều đi đến khủng hoảng, bế tắc và thất bại.

Phải chờ đến khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, gánh vác sứ mệnh lịch sử, lãnh đạo cách mạng Việt Nam thì nhân dân ta, phong trào cách mạng ở Việt Nam ta, ở quê hương ta mới thoát khỏi bế tắc.

**TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI - LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
THAM GIA ĐẤU TRANH CHỐNG
ĐẾ QUỐC PHONG KIẾN TIẾN LÊN
GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)**

Tổ chức Đảng ra đời - cao trào cách mạng 1930 - 1931

Sau khi cuộc khởi nghĩa của Hội Việt Nam quang phục miền Nam Trung kỳ thất bại, phong trào yêu nước chống Pháp của địa phương bế tắc về đường lối. Các phong trào “chấn hưng công thương nghiệp”, “cải lương hương chính” có thu hút một số người ở đây tham gia, nhưng cũng không giải quyết được những vấn đề cơ bản về quyền lợi dân tộc và giai cấp cho nhân dân. Cả dân tộc ta, trong đó có nhân dân Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc vẫn chìm đắm trong vòng nô lệ lầm than.

Giữa lúc tưởng như “không có đường ra” ấy, nhân dân ta tiếp nhận được những sự kiện lịch sử có tính chất bước ngoặt cực kỳ quan trọng. Cách Mạng Tháng Mười Nga nổ ra và thành công năm 1917 mở đầu thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Sau hàng chục năm bôn ba khắp bốn phương trời để tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc⁽¹⁾, nhà yêu nước vĩ đại, đã bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin và trở thành người chiến sĩ cộng sản đầu tiên của Việt Nam⁽²⁾.

(1) - Tức là chủ tịch Hồ Chí Minh sau này.

(2) - Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên cộng sản từ năm 1920 tại Pháp, là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, là một trong những lãnh tụ của Quốc tế cộng sản, là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam.

— Người đã tìm ra chân lý lớn nhất của thời đại : “Muốn giải phóng dân tộc, ngoài con đường cách mạng vô sản, không có con đường nào khác. Cách mạng giải phóng dân tộc phải gắn liền với cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải có Đảng Cộng sản lãnh đạo !”. Từ đó, Người ra sức truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, tích cực hoạt động chuẩn bị và tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một số thanh niên tiến bộ, yêu nước ở Quảng Ngãi, Sơn Tịnh tìm đọc báo chí cách mạng từ nước ngoài bí mật chuyển về, dần dần tiếp thu được chủ nghĩa Mác-Lênin. Một số được triệu tập sang Quảng Châu (Trung Quốc) dự các lớp huấn luyện về chủ nghĩa xã hội khoa học, về “đường lối cách mạng Việt Nam” do Nguyễn Ái Quốc truyền dạy.

Từ đó, đường lối cách mạng dân tộc dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội theo học thuyết Mác - Lênin được truyền bá ngày càng rộng rãi. Tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ⁽¹⁾ Quảng Ngãi được thành lập. Sau đó, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên phủ Sơn Tịnh ⁽²⁾ cũng được thành lập. Đồng chí Trương Quang Trọng ⁽³⁾ Bí thư tỉnh bộ Quảng Ngãi, được cử kiêm Bí thư phủ bộ Sơn Tịnh.

Một số thanh niên tiến bộ yêu nước ở Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc sớm được tuyên truyền giác ngộ về chủ nghĩa Mác-Lênin và tham gia hoạt động cách mạng theo tôn chỉ mục đích của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, sau đó là tổ chức “dự bị cộng sản” tại địa phương.

(1)- Trước đây thường gọi là “Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội”.

(2) Năm 1890, các làng phía nam huyện Bình Sơn được cắt ra thành lập châu Sơn Tịnh. Năm 1899 đổi thành huyện Sơn Tịnh, Năm 1929 đổi thành phủ Sơn Tịnh. Cuối 1945 đổi thành huyện Sơn Tịnh.

(3)- Trương Quang Trọng, người làng Phú Nhơn (nay thuộc thị trấn Sơn Tịnh), hy sinh tại ngục Kon Tum ngày 12-12-1931.

Theo sự chỉ đạo trực tiếp của tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên Sơn Tịnh, những hội viên và cảm tình nòng cốt của Hội tích cực tuyên truyền vận động phát huy ảnh hưởng của Hội, nâng cao nhận thức cách mạng của thanh niên và quần chúng vùng Tịnh Sơn ngày nay lên một bước mới, đẩy lùi dần khuynh hướng quốc gia cải lương, tách họ ra khỏi ảnh hưởng của các tổ chức không cách mạng, hướng dẫn họ đi theo hần tư tưởng chỉ đạo của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên. Từ đó, một số tổ chức quần chúng như “công ái xã”, “nông hội”, phát triển khá mạnh. Trong nhân dân nổi lên phong trào chống lý hương gian lận trong việc quân cấp công điền, chống việc cúng tế, ăn uống linh đình trên mồ hôi nước mắt của dân.

Lo sợ trước sự chuyển biến mới của phong trào cách mạng, thực dân Pháp và tay sai đã truy lùng bắt bớ, tra tấn những hội viên và cảm tình của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên như Phan Quang Trân (ở Diên Niên), Trần Đức Tông, Bùi Phục (ở Lộc Thọ), Lê Thắng, Bùi Chương (ở Lộc An), Nguyễn Tịch, Bùi Hòe, Lê Cao Hứa (ở Phước Lộc)... nhưng phong trào cách mạng ở các làng vẫn được giữ vững.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ⁽¹⁾, đáp ứng nguyện vọng của quần chúng lao khổ và yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong cả nước, làm nức lòng nhân dân ta. Đây là bước ngoặt lịch sử rất quan trọng, mở đầu thời kỳ mới đưa cách mạng nước ta đến toàn thắng.

Mùa xuân năm 1930, Đảng bộ Cộng sản tỉnh Quảng Ngãi ra đời. Mùa hè năm ấy, Đảng bộ Sơn Tịnh được thành lập gồm năm chi bộ. Các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay, tuy chưa có chi bộ,

(1)- Tháng 10-1930 đổi thành Đảng Cộng sản Đông Dương.

nhưng có một số cơ sở nòng cốt của Đảng hoạt động cách mạng trong quần chúng, thuộc sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh, do đồng chí Phạm Viêt My⁽¹⁾ làm Bí thư. Đồng chí Tôn Diêm⁽²⁾, cấp ủy viên phụ trách phía tây Sơn Tịnh, đã trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay. Các đồng chí Nguyễn Chánh, Phạm Thị Trinh⁽³⁾ ở đội tuyên truyền của Tỉnh ủy nhiều lúc về hoạt động tại Phước Lộc, Diên Niên... Đồng chí Nguyễn Thiệu⁽⁴⁾, phái viên của Xứ ủy Trung kỳ, có lúc về ở tại nhà ông giám thủ Xóm Mốc (Diên Niên) tham gia chỉ đạo phong trào cách mạng bắc Quảng Ngãi.

Đi theo ngọn cờ của Đảng, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, có cơ sở cách mạng làm nòng cốt, nhân dân từ Diên Niên xuống Phước Lộc đã hưởng ứng phong trào đấu tranh nhân kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1930 và cũng để chào mừng Đảng ta ra đời. Truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng viết bằng chữ Hán, như “Việt Nam cộng sản Đảng vạn tuê”, “Việt Nam độc lập vạn tuê” được rải, dán nhiều nơi trong các làng. Đồng bào được huy động tham gia một số cuộc mít tinh nhỏ (20, 30 người) ở núi Giữa, Gò Lá, Phước Bình... để nghe cán bộ của Đảng nói về lịch sử và ý nghĩa ngày 1-5, về nhiệm vụ đấu tranh giành độc lập dân tộc và làm cho người cày có ruộng. Mục tiêu và khẩu hiệu này có sức cuốn hút quần chúng, thúc đẩy phong trào cách mạng của nhân dân ta dâng cao.

(1)- Phạm Viêt My, quê làng Sung Tích, nay thuộc xã Tịnh Long. Đã qua đời.

(2)- Tôn Diêm, quê làng Đông Dương, nay thuộc xã Tịnh Ấn tây. Đã qua đời.

(3)- Nguyễn Chánh, quê xã Tịnh Hà. Trong kháng chiến chống Pháp là Bí thư Liên khu ủy V; Tư lệnh trưởng kiêm Chính ủy Bộ tư lệnh Quân khu V. Sau đó là cán bộ cao cấp của Bộ Quốc phòng. Qua đời tại Hà Nội 1957. Phạm Thị Trinh, quê xã Tịnh Minh, sau này là cán bộ cao cấp của Hội phụ nữ Việt Nam. Hai người này là đồng chí, là bạn đời của nhau.

(4)- Nguyễn Thiệu, quê làng Thạch Trụ, nay thuộc xã Đức Lân, huyện Mộ Đức.

Hưởng ứng phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và cuộc nổi dậy của nhân dân Đức Phổ ngày 8-10-1930, dưới sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, phong trào cách mạng của nhân dân các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay cùng các làng xã bạn đã phát triển thành cao trào. Có nhiều thanh niên tiến bộ yêu nước, tuy chưa phải là đảng viên cộng sản, nhưng đã hăng hái tham gia hoạt động trong phong trào 1930 - 1931 như Phan Quang Trân, Đặng Hữu Độ (ở Diên Niên), Trần Đức Tông, Bùi Phụ, Trần Giáo (Lộc Thọ), Lê Thắng, Bùi Chương, Bùi Trung (Lộc An), Nguyễn Tịch, Tôn Long Tào (Phước Lộc)...

Ngày 30-10-1930, nhân dân các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay cùng nhân dân các làng khác đã họp mít tinh, dạ náo, rải truyền đơn, treo cờ, băng biểu ngữ, xuống đường hô vang các khẩu hiệu:

- Đả đảo đế quốc Pháp và Nam Triều phong kiến !
- Phản đối khủng bố phong trào Nghệ An đỏ !
- Ủng hộ Liên Bang Xô Viết ! (khẩu hiệu kỷ niệm Cách Mạng Tháng Mười Nga).
- Việt Nam hoàn toàn độc lập !
- Chính quyền về tay nhân dân !
- Ruộng đất về tay dân cày !
- Bãi bỏ thuế đinh, thuế dò, thuế chợ, giảm thuế điền !
- Hoãn nợ, hoãn di xâu !

Đêm 30-10, cờ đỏ búa liềm vàng của Đảng được treo cao ở Cây Trâm (núi Tròn), Cây Trôi (núi Giữa), cây cày cao trên đồi Mã Tổ. Cờ Đảng ở Cây Trâm do các ông Phạm Sở, Nguyễn Hào và

Nguyễn Suyên, người cảnh giới, người giữ thang, người trèo lên treo cờ (hai nơi kia chưa tìm biết được người treo). Việc treo cờ Đảng ở cây cây dôi Mã Tổ, sau này đã lưu truyền câu thơ :

"Gốc cây hồi ấy không còn

Búa liềm cờ đỏ màu son chẳng mờ"

Cờ Đảng tung bay suốt ngày 31-10-1930 đã cổ vũ khí thế đấu tranh cách mạng của đồng bào và uy hiếp, hạ uy thế bọn lý hương, cường hào các làng.

Ông Phạm Sở là tá điền của đại hào mục Phan Quang Hiến. Khi bị địch bắt xuống trại giam bang tá Tôn Thống, Phạm Sở bảo những người cùng bị bắt cứ khai hết cho ông. Lúc địch hỏi đến ông, ông nói "Tôi làm việc này do đại hào mục giao. Không tin, các ông lên xem, hiện còn một bó truyền đơn trên đầu giường của bà đại hào mục". Thế là Phạm Sở chỉ bị ghép vào tội "a tòng" chứ không phải chủ mưu.

Qua đấu tranh, nhiều đồng bào yêu nước, tin Đảng, theo Đảng, được ghép vào các tổ chức cách mạng như "Nông hội đỏ", "Thanh niên Cộng sản đoàn", "Hội phụ nữ", "Hội ái hữu", "Xích vệ đỏ" (tức dân quân tự vệ). Xích vệ đỏ được đưa lên núi Tròn, ra Gò Lá, hoặc qua An Bằng (nay thuộc xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa) để tập luyện. Qua thử thách trong phong trào cách mạng, xuất hiện một số người dũng cảm, xuất sắc được cấp trên chuẩn y bí mật kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 1930, trên địa bàn Tĩnh Sơn ngày nay đã thành lập được ba chi bộ. Chi bộ Diên Niên do đồng chí Phan Quang Trân làm Bí thư. Chi bộ ghép của làng Lộc Thọ và Lộc An do đồng chí Trần Đức Tông làm Bí thư. Chi bộ làng Phước Lộc có các đảng viên Tôn Long Tào, Nguyễn

Tịch... (1). Đây là những đảng viên cộng sản đầu tiên trên địa bàn Tĩnh Sơn ngày nay.

Các chi bộ đảng ra đời tại địa phương, trực tiếp lãnh đạo quần chúng, tạo một chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Lúc này, bộ máy lý hương các làng gần như tê liệt. Các đoàn thể cách mạng hội họp gần như công khai. Hội viên nông hội đỏ, cứu tế đỏ, phụ nữ, thanh niên cộng sản đoàn, mỗi làng có đến 30,40 người. Làng nào cũng có một, hai tiểu đội xích vệ đỏ. Đây là lực lượng nòng cốt trong các cuộc đấu tranh giành quyền lợi hằng ngày cho đồng bào. Thuế chợ, thuế dò, thuế môn bài bị bãi bỏ. Công cày, cấy, gặt đập lúa được tăng lên (2). Nạn cờ bạc, trộm cắp giảm hẳn.

Hoảng sợ trước ảnh hưởng ngày càng sâu rộng của “cộng sản” và phong trào cách mạng của nhân dân ta từ Bắc chí Nam, thực dân Pháp và triều đình nhà Nguyễn gấp rút gia tăng bộ máy chống cộng. Thực dân Pháp đặt Sơn Tĩnh vào tình trạng giới nghiêm (3). Ở mỗi tổng chúng đặt thêm một bang tá, chỉ huy từ sáu đến tám tên lính. Tôn Thống ở Phước Lộc được dịch đưa ra làm bang tá thường gọi là Bang Tuận. Y được quyền bắt người giam giữ, khảo tra từ một đến ba tháng. Trại giam của y lúc này nhốt giữ nhiều đảng viên cộng sản và những người “nghỉ là cộng sản”, “có cảm tình với cộng sản”. Y giao cho Tôn Thìn (một tay

(1)- Hồi đó tổ chức Đảng rất bí mật, ở đâu biết đó; hơn nữa đã trên 69 năm nên chưa tìm được số đảng viên của hai chi bộ trên và đồng chí Bí thư chi bộ Phước Lộc.

(2)- Công cày, cấy từ 10 ang/mẫu/vụ tăng lên 15 ang/mẫu/vụ. Công gặt đập từ 17 bó lấy một, tăng lên 15 bó lấy một.

(3)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tĩnh, tập I, 1929 - 1945 - Ban chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tĩnh, 1986, trang 57.

sai của Pháp ở Phước Lộc) và một tên đội lính bang tá tra khảo đồng chí, đồng bào yêu nước của ta. Ở các làng, ngoài bộ máy lý hương cũ, địch còn lập ra xã đoàn, bắt 10 dân tráng ghép thành một toán gọi là đoàn phu đoàn thập, ban đêm luân phiên canh gác, tuần tra khắp hang cùng ngõ hẻm. Từ cây số 7 (Phước Lộc) đến cây số 14 (Diên Niên), địch dựng lên 8 chòi canh để kiểm tra người lạ mặt, theo dõi và truy bắt “cộng sản”. Bọn lính lê dương⁽¹⁾ đóng ở đồn Gò Cao (nay thuộc xã Tịnh Đông), lính khố đỏ, khố xanh⁽²⁾ đóng ở chợ Đình (nay thuộc xã Tịnh Bình) cũng thường xuyên lùng sục đến quê ta để truy lùng “cộng sản”.

Mặc dù kẻ địch ráo riết bao vây lùng sục, bắt bớ, tra tấn, giam cầm, nhưng hai tiếng “cộng sản” đã ở trong lòng dân. Trong đoàn phu đoàn thập, có người vừa đi tuần, vừa rải truyền đơn cộng sản, có người dùng phiên canh gác của mình để bảo vệ cho đồng bào dự mít-tinh nghe cán bộ cộng sản diễn thuyết. Nhờ vậy, các cuộc mít-tinh ở Vũng Sâu (Diên Lộc nam), Gò Lầy (Phước Lộc) có nhiều người dự, được tổ chức an toàn. Có khi truyền đơn cộng sản được đưa vào tận nhà Bang Tuận, Tú Thao, để cảnh cáo tội ác hai tên Việt gian này. Riêng Tú Thao có hôm nhận được cả một gói muối và gừng của tá điền gửi đến, có ý đòi chộc tiết y.

Theo sự chỉ đạo của cấp ủy Sơn Tịnh, đêm 18 và 19-1-1931, chi bộ Diên Niên, An Thọ, Phước Lộc đã hướng dẫn các đoàn thể huy động hàng trăm hội đoàn viên và quần chúng, cùng đồng bào các làng xã bạn xuống đường tuần hành thị uy, ủng hộ đồng bào Tổng Châu (khu đông) bị đàn áp vào ngày 17-1-1931. Đồng bào Diên Niên hợp lực với trên 3.000 đồng bào từ Đồng Ké, Ba

(1)- Lính lê dương là lính Pháp và lính Âu phi thuộc địa Pháp.

(2)- Lính khố đỏ là lính cơ động chiến đấu (tirailleurs). Lính khố xanh là lính vệ binh (garde indigènes). Hai loại lính này là người bản xứ. Pháp đặt tên “khố đỏ”, “khố xanh” là cố ý miệt thị dân tộc ta man rợ, đóng khố.

Gia kéo xuống, mít tinh tại chân núi Tròn, đeo băng tang tưởng nhớ những đồng bào Tổng Châu bị địch bắn giết, giương cao băng, cờ, khẩu hiệu, biểu tình tuần hành kéo xuống phủ lý. Đồng bào An Thọ, Phước Lộc ứng trực hai bên đường, gia nhập đoàn biểu tình. Cứ thế, đoàn biểu tình ngày càng đông. Khi đoàn biểu tình đến gần phủ đường, tri phủ Nguyễn Hữu Tự ra lệnh cho lính đóng đóng cổng, xả súng đàn áp cuộc biểu tình làm một người chết. Thế là đoàn biểu tình xông lên, leo tường, mở cổng, khiêng người chết vào phủ đường đòi địch chấm dứt khủng bố, đòi bồi thường tính mạng. Trước sức mạnh của nhân dân, tên tri phủ phải nhận và giải quyết yêu sách. Ngay sau đó, hàng trăm đồng bào lại tham gia vào cuộc biểu tình của 2.000 nhân dân Tổng Thượng, Tổng Trung kéo xuống phủ lý. Khi đoàn biểu tình tập trung tại Gò Tạng (Hà Nhai, nay thuộc xã Tịnh Hà) để nghe cán bộ Đảng diễn thuyết thì lính lê dương từ thị xã kéo sang đàn áp khốc liệt, làm chết và bị thương 19 người, bắt đi nhiều người khác.

Sau đó, địch phát hiện, lần lượt truy bắt, tra tấn, bỏ tù một số đảng viên nòng cốt cách mạng. Phan Quang Thao và Bùi Bá Bang đã dắt lính Tây về nhà để đàn áp cách mạng. Đồng chí Phan Quang Trân, bí thư chi bộ Diên Niên cùng hai anh em, đồng chí Trần Đức Tông, bí thư chi bộ ghép Lộc Thọ, Lộc An, các đồng chí Tôn Tào và Nguyễn Tịch ở Phước Lộc cùng nhiều hội viên nông hội đỏ, cứu tế đỏ, xích vệ đỏ, phụ nữ, thanh niên Cộng sản đoàn bị địch bắt. Riêng Xóm Mốc (Diên Lộc nam) có các ông : Đặng Khất, Nguyễn Châu, Phan Kỳ, Nguyễn Nghiễn, Đặng Quảng, Phan Kiểm; ở Lộc Thọ có Trần Giáo, Bùi Phụ; ở Lộc An có Lê Thắng, Bùi Chương bị bắt.

Trước tình hình trên, thực hiện chủ trương của cấp ủy Sơn Tịnh, các đảng viên còn lại bám sát cơ sở và quần chúng cách mạng, tuyên truyền vạch mặt tàn bạo của thực dân Pháp và bọn tay sai gian ác ; phát động quần chúng gây náo động từ làng này sang làng khác. Ban ngày đồng bào không đi chợ, không ra đồng, ban đêm nổi trống mõ, tù và uy hiếp địch. Tết Canh Ngọ (1930), nhân dân không đốt pháo, không ăn uống linh đình, đầu đầu cũng bàn chuyện cách mạng.

Khí thế đấu tranh cách mạng của các làng vẫn được duy trì liên tục và nó đã bùng lên thành cao trào mạnh mẽ trong các cuộc biểu tình, mít tinh, dạ náo, treo cờ Đảng, rải truyền đơn từ ngày 26 đến 30-4-1931, huy động đông đảo quần chúng xuống đường nhân kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5-1931 và phản đối thực dân Pháp xử tử đồng chí Nguyễn Nghiêm ⁽¹⁾ vào ngày 24-4-1931. Trong các cuộc biểu tình, đồng bào hô vang các khẩu hiệu :

- Đả đảo thực dân Pháp giết hại Nguyễn Nghiêm!
- Đả đảo bọn cường hào gian ác, tay sai Pháp!
- Thả ngay những người bị bắt !
- Ruộng đất cho dân cày !
- Giảm tô, giảm nợ lãi, tăng công cày, công cấy !

Trong các thôn xóm, đồng bào truyền miệng nhau nhiều bài thơ ca cách mạng, như bài “xướng cảm thù”.

“Bọn thực dân gian manh cướp nước

Lũ Việt gian đã rước voi giày

(1)- Nguyễn Nghiêm, người làng Hùng Nghĩa (nay thuộc xã Phổ Phong, huyện Đức Phổ), Bí thư đầu tiên của Ban Chấp hành Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

*Cả bầy lang sói ngày nay,
Róc xương nạo tủy dân ta khắp miền.
Cái xã hội đảo điên như vậy,
Mà đua nhau làm nậy làm uy,
Bất canh nhi thực, bất chức nhi y⁽¹⁾
Toàn vô sản bù chì cho chúng cả...”*

Hoặc như bài “Nhấn gởi người tù cộng sản”

*“Nước có mất nó đòi lại nước,
Quyền nó không nó giựt lại quyền
Cớ sao xử trí đảo điên
Bắt người vô tội bỏ liền lao lung ?
Con hỡi con xa xuôi cách trở,
Con thương mẹ con chớ thờ than.
Để cho ngọc thể an nhàn,
Trừ mưu liệu kế to toan việc đời.
Mẹ thương con nên chi phải nói,
Trông cho mau đến hội mà xem,
Gánh gia đình bỏ vứt đừng thềm,
Ra vận động K.M.C.S”⁽²⁾*

Như vậy là sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các chi bộ Đảng cũng được thành lập ở Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An,

(1)- Không cây mà ăn, không dệt mà mặc - Ý nói bóc lột.

(2)- K.M.C.S là cách mạng, cộng sản. Không rõ tác giả những bài thơ này, nhưng lúc nhỏ tôi đã nghe các bậc cha mẹ đọc thuộc lòng (Hồng Nhân)

Phước Lộc. Mới ra đời, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các làng cùng với cả phủ, cả tỉnh liên tục xuống đường đấu tranh, góp phần đẩy lên một cao trào cách mạng sôi động, mạnh mẽ trong những năm 1930 - 1931, với khí thế vùng lên theo bài hát "Quốc tế ca" hùng tráng:

"Hỡi ai nô lệ trên đời

Hỡi ai cực khổ đồng thời đứng lên !

Bất bình này chịu sao yên

Phá cho tan nát một phen cho rồi!".

Trong cao trào 1930 - 1931, nhân dân Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc đã đi theo Đảng, chịu sự lãnh đạo của Đảng, bất chấp lưỡi lê, súng đạn, đàn áp khủng bố của kẻ thù, dũng cảm xông lên đấu tranh để chống đế quốc, phong kiến; bước đầu thực hiện quyền làm chủ thôn xóm, giành được một số quyền lợi thiết thực hằng ngày, nâng cao thêm tinh thần yêu nước và trình độ giác ngộ cách mạng. Các chi bộ và nhân dân trên địa bàn Tịnh Sơn ngày nay đã góp phần làm cho "Huyện Sơn Tịnh là một trong những huyện có phong trào mạnh nhất của tỉnh Quảng Ngãi" ⁽¹⁾ và "Ở Quảng Ngãi tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất ở các tỉnh phía Nam Trung kỳ" ⁽²⁾.

Vượt qua thoái trào - đấu tranh giành tự do, dân chủ, cơ sở hòa bình (1932 - 1939):

Hoảng sợ trước cao trào cách mạng của nhân dân ta, thực dân Pháp đã thi hành chính sách khủng bố trắng, thẳng tay đàn áp, bắt bớ, tra tấn, chém giết, tù đầy đối với những người cộng sản và nhân dân yêu nước.

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, 1929 - 1945, Sđd, trang 69.

(2)- Văn kiện Đảng, tập I, 1929 - 1945 - Nxb sự thật Hà Nội- 1960-trang, 137.

Ở Diên Niên, đồng chí Phan Quang Trân, Bí thư chi bộ bị địch bắt. Cấp trên chỉ định đồng chí Nguyễn Suyền làm Bí thư. Nhưng chỉ một thời gian ngắn, đồng chí Nguyễn Suyền cũng bị địch bắt. Lại có thêm một số đảng viên và đồng bào yêu nước ở các làng bị bắt bớ, tra tấn, cầm tù. Bang tá, chánh tổng thúc lính, xã đoàn thúc đoàn phu đoàn thập táng cường tuần tra, lùng sục, truy tìm cộng sản. Địch còn đặt ra chế độ tộc biểu, ghép các gia đình cùng họ tộc thành một đơn vị, giao cho một người đứng đầu trong tộc cai quản, trong họ tộc có ai “theo cộng sản làm loạn”, tộc biểu phải trình báo ngay và phải chịu trách nhiệm trước lý trưởng, quan trên.

Rõ ràng là kẻ địch có đủ các sắc lính, đầy súng đạn, có bộ máy cai trị đàn áp từ trên xuống dưới, nhưng chúng vẫn sợ nhân dân, nên ra sức tìm kẹp chặt dân. Thâm độc hơn, chúng còn xây dựng mạng lưới mật thám, cơ sở nội gián, gài người vào Đảng và các tổ chức cách mạng của ta, gọi là AB đoàn ⁽¹⁾ để phá hoại ta từ bên trong.

Tổ chức Đảng bị tổn thất, phong trào cách mạng các làng lâm vào thời kỳ khó khăn, thoái trào. Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh vừa được củng cố lại đầu năm 1933 đã bị địch phá vỡ ngay sau đó. Các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay bị đứt sự chỉ đạo của Đảng cấp trên.

Tuy vậy, những cơ sở nòng cốt của Đảng còn lại đi vào hoạt động bí mật hơn, bám chặt trong quần chúng, nắm bắt và đối phó kịp thời những âm mưu thủ đoạn của địch, ổn định tư tưởng quần chúng, vận động đóng góp giúp đỡ gia đình những người bị địch bắt đi tù.

(1)- AB là hai chữ đầu của tiếng Pháp "Anti Bonchévich", có nghĩa là chống cộng.

Những năm 1934 - 1935, một số đảng viên và nông cốt cách mạng ra tù, mặc dù vẫn bị địch khống chế, đã bí mật liên lạc nhau, móc nối tổ chức một số thanh niên tích cực vào các nhóm đọc sách báo tiến bộ, đá bóng... nhằm nuôi dưỡng ý chí cách mạng. Những tin tức về rải truyền đơn cách mạng, treo cờ đỏ búa liềm ở Trà Sơn (tháng 7-1933), việc lập lại Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh (tháng 8 - 1934), quần chúng cách mạng mít tinh ở Tổng Châu (cuối năm 1934)... được bí mật tuyên truyền trong đồng bào nhằm giữ vững niềm tin cộng sản trong lòng dân.

Các đồng chí nhận định : Bọn địch bên trên là phản động gian ác, nhưng đa số trong hàng tộc biểu, đoàn phu, đoàn thập là nông dân nghèo, tuy hoàn cảnh khác nhau nhưng ai cũng có thù, có khổ do bọn Pháp và địa chủ cường hào gây nên. Từ nhận định đó, các đồng chí phân công nhau bí mật tuyên truyền giác ngộ các đối tượng tộc biểu, đoàn phu, đoàn thập, chức dịch nghèo ở các làng, vận động họ đừng chống phá cách mạng mà tìm cách giúp đỡ cho cách mạng. Nhờ đó mà bảo tồn được các cơ sở của Đảng còn lại, dần dần khôi phục được một số tổ hội quần chúng, vận động nhân dân giúp đỡ tương trợ nhau trong sản xuất, cuộc sống và chống các mưu ma, kế quỷ của địch.

Giữa năm 1936 Mặt trận bình dân Pháp, có Đảng Cộng sản Pháp làm nòng cốt, thắng cử, lên nắm chính quyền ở Pháp, có sự thay đổi chính sách đối với các nước thuộc địa. Đảng cấp trên chỉ đạo lập Mặt trận dân chủ, tập hợp mọi lực lượng dân chủ, tiến bộ, đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống phát-xít, chống chiến tranh, đòi tự do, cơm áo, hòa bình ⁽¹⁾ với các hình thức tổ chức và hoạt động công khai hợp pháp, nửa hợp pháp, bất hợp pháp.

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình - 1985, trang 118.

Cấp ủy Sơn Tịnh đặt một trạm liên lạc tại nhà ông Võ Cừ (tức Hương Kiêu) ở làng Lâm Lộc, nay thuộc xã Tịnh Hà). Đồng chí Nguyễn Tịch ở Phước Lộc thường đến trạm liên lạc này để giao nhận tài liệu ⁽¹⁾. Được sự chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy lâm thời Sơn Tịnh vừa được củng cố lại vào tháng 2-1937, do đồng chí Nguyễn Thành Nghi làm Bí thư, trên địa bàn Tịnh Sơn, các tổ chức quần chúng biến tướng của Đảng như hội cày, hội cấy, hội ái hữu, hội đá bóng, hội trợ táng... được hình thành và phát triển. Các tổ chức này được hướng dẫn đấu tranh theo mục tiêu của Đảng đề ra.

Đầu năm 1937, thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên, các nông cốt của Đảng trên địa bàn Tịnh Sơn đã vận động nhân dân các làng ký tên vào bản dân nguyện gửi Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp. Nội dung dân nguyện gồm mấy yêu sách:

- Thi hành các quyền tự do dân chủ như tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do đi lại làm ăn.
- Cải thiện đời sống cho nhân dân lao động.
- Thả hết tù chính trị.
- Bãi bỏ các thứ thuế không hợp lý.
- Mở nhà thương và trường học.

Biết được chủ trương của ta, địch cho lính và mật thám về các làng để dò la, cảm đoán, hăm dọa. Mặc dù vậy, hàng ngàn đồng bào quê ta đã ký tên vào bản dân nguyện.

Ngày 1-3-1937, hàng trăm đồng bào các làng (thuộc Tịnh Sơn ngày nay) đội ngũ chỉnh tề do các đồng chí Nguyễn Tịch và Trần Hộ chỉ huy chia làm hai cánh, một kéo xuống Quán Cơm (bắc cầu Trà Khúc), một qua đò Phước Lộc kéo xuống sân bay, tập

(1)- Hồi ký đồng chí Võ Phấn, nguyên Bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh trước Cách mạng tháng Tám 1945, đăng báo Quảng Ngãi số 450 ngày 21-12-1996.

trung về tỉnh lỵ Quảng Ngãi, hợp với hàng vạn đồng bào các làng, xã, phủ, huyện bạn đón Gô-Đa ⁽¹⁾ và đưa yêu sách.

Một cuộc biểu dương lực lượng cách mạng chưa từng có. Những người ở Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc đi đón Gô-Đa về kể lại với bà con ở nhà những điều mình chứng kiến. Những cuộc kể chuyện trở thành một đợt tuyên truyền cách mạng bằng thực tế. Nhân dân càng nghe càng phấn khởi tin tưởng. Còn bọn lý hương xấu, cường hào thì tức tối lo sợ, nhưng không dám phản ứng gì.

Đến tháng 5-1937, những đảng viên cũ còn giữ được phẩm chất, được phục hồi Đảng và một số đảng viên mới kết nạp ở Phước Lộc, Lộc An, Lộc Thọ, Diên Niên được tổ chức lại thành một chi bộ ghép có hàng chục đảng viên, gọi là chi bộ Phước Lộc ⁽²⁾. Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Sơn Tịnh (họp tháng 5/1937), chi bộ đã khẩn trương xây dựng các tổ chức quần chúng; hình thành và đẩy mạnh hoạt động các tổ chức công khai hợp pháp như : Hội vòng đời công giúp nhau sản xuất, Hội đọc sách báo để phổ cập đường lối chủ trương của Đảng... Qua đó, chi bộ hướng dẫn đấu tranh để giành và giữ những quyền lợi thiết yếu cho nhân dân.

Nổi bật là cuộc đấu tranh giành 50 ha đất bãi bồi ở Nam Phước (Xóm Buồng). Đây là dải đất công khá phì nhiêu nhờ phù sa sông Trà Khúc bồi đắp hàng năm, từ lâu đã bị Nguyễn Duệ (tức Hương Duật) một cường hào trong làng chiếm làm của riêng để trồng dâu, nuôi tằm, trồng mía...

Tháng 12-1937, chi bộ Phước Lộc lãnh đạo nhân dân làm đơn kêu kiện lên tỉnh, đòi Hương Duật trả lại mảnh đất công ấy cho

(1)- G.Gô-Đa (Gustin Godart), đại diện Chính phủ Mặt trận bình dân Pháp, cầm đầu phái đoàn điều tra tình hình Đông Dương, đến Quảng Ngãi ngày 1-3-1937.

(2)- Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, Sđd, trang 96.

nhân dân chia nhau làm ăn. Cuộc đấu tranh này được một số lý hương (như Nguyễn Thuyết) ủng hộ. Cuối cùng, tòa án tỉnh Quảng Ngãi đã xử : bắt Hương Duật trả lại 50 ha đất công bãi bồi ở Xóm Buồng về làm đất công của làng Phước Lộc. Tuy bị thua kiện, song Hương Duật dựa thế bọn mật thám không chịu trả. Nhân dân Phước Lộc đã bắt trời Hương Duật giải lên tỉnh. Bấy giờ, Hương Duật mới chịu trả. Sau khi đòi được đất, nhân dân Phước Lộc đã lập Hội đồng canh để quản lý, khai thác dải đất này, đem lại công ăn việc làm, cải thiện đời sống cho một số dân nghèo. Hội đồng canh Phước Lộc tồn tại mãi đến Cách Mạng Tháng Tám 1945⁽¹⁾. Sau đó chính quyền cách mạng cắt giao cho xã Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) 30 mẫu, còn hơn 70 mẫu vẫn do nông dân Phước Lộc canh tác (sau giải phóng tháng 3-1975, cấp trên đã giao toàn bộ đất và dân Nam Phước về xã Nghĩa Thắng).

Thắng lợi trong đấu tranh giành lại nà Xóm Buồng từ tay bọn cường hào đã khích lệ và cổ vũ đồng bào ta thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, càng hăng hái đấu tranh cho các quyền lợi dân sinh, dân chủ trong suốt năm 1938. Các khoản phụ thu lạm bổ⁽²⁾ do tri phủ và lý hương các làng đặt ra đều bị nhân dân tẩy chay, không nộp. Chẳng những thế, có nơi có lúc quần chúng quá căm tức bọn địa chủ, lý hương, cường hào đã thẳng tay trừng trị một số tên, như trường hợp anh Đặng Hốt ở Phước Lộc đón đường chặn đánh Phan Quang Trì tại cây số 9. Phan Quang Trì phải lạy xin tha. Sau đó trong đồng bào lưu truyền câu ca :

“Diên Niên có đại hào Trì,

Đến cây số 9 chuyện gì “hu hu”!

(1)- Bùi Định - Sdd - trang 188,189

(2)- Số thuế xâu do tri phủ, lý hương gia thêm để thu riêng.

Diên Niên có đại hào ngu,

Đến cây số 9 chống khu la làng”

Anh Bùi Thính ở Phước Lộc cũng đã chặn đánh lý trưởng Nguyễn Trùng.

Đầu năm 1939, thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên, chi bộ đã có kế hoạch tổ chức cuộc mít tinh lớn tại Phước Lộc nhằm vận động nhân dân các làng hưởng ứng cuộc đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và tay sai, chống dự án thuế mới của thực dân Pháp, đòi thi hành dự án thuế của nhóm đại biểu tiến bộ trong Viện dân biểu Trung Kỳ. Nhưng trước đó đã nổ ra cuộc biểu tình của trên 1.000 đồng bào ở khu đông vào ngày 3-1-1939 nên địch đã biết được kế hoạch của ta. Khi cán bộ và nhân dân kéo đến địa điểm tập trung tại Phước Lộc đã có bọn lính khố xanh ứng trực sẵn, nên ta không thể tiến hành mít tinh, biểu tình được.

Ngày 14-7-1939, thực dân Pháp và tay sai ở Quảng Ngãi tổ chức hội “Chánh Chung”, bày nhiều trò chơi để kỷ niệm 150 năm cách mạng Pháp (14-7-1789 - 14-7-1939). Theo chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi bộ đã huy động hàng trăm đồng bào xuống đường tham gia cuộc biểu tình lớn của hàng vạn đồng bào toàn tỉnh tại sân vận động Quảng Ngãi, hô vang các khẩu hiệu đòi thi hành các quyền tự do dân chủ, ân xá tù chính trị, chống chiến tranh, chống phát xít. Tuy cuộc biểu tình bị địch đàn áp và giải tán, nhưng khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, niềm tin vào Đảng và cách mạng được củng cố thêm một bước.

Như vậy, sau cao trào 1930 - 1931, tổ chức Đảng ở các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay bị vỡ, phong trào cách mạng tạm lắng. Nhưng từ năm 1936 đến năm 1939, tổ chức Đảng được khôi phục,

phong trào đấu tranh chống đế quốc, phong kiến từ Phước Lộc lên Diên Niên phát triển thành một cao trào mới. Chi bộ Đảng đã xây dựng, phát triển các tổ chức biến tướng công khai hợp pháp vừa che mắt địch, vừa thu hút đông đảo quần chúng vào cuộc đấu tranh, vừa bảo vệ các cơ sở cốt cán của Đảng. Chi bộ đã làm cho các mục tiêu và khẩu hiệu cách mạng của Đảng thấm nhập sâu vào quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành được những thắng lợi to lớn cả chính trị lẫn kinh tế. Đảng viên nêu cao vai trò tiên phong, sát cánh cùng quần chúng trong tất cả các cuộc đấu tranh tại địa phương và trong tất cả các cuộc xuống đường, nhập vào phủ lý, tỉnh lý... Uy tín của Đảng và tinh thần cách mạng của quần chúng được nâng cao. Đây là cơ sở tốt cho sự phát triển phong trào cách mạng trong thời kỳ tiếp theo.

Tham gia đánh Pháp, đuổi Nhật, giành chính quyền về tay nhân dân (1940 - 1945):

Sau khi Chính phủ của Mặt trận bình dân Pháp bị đổ, các nhà cầm quyền mới ở Pháp ngày càng ngã sang phe hữu. Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Năm 1940, ở châu Âu, đế quốc Pháp đầu hàng phátxít Đức; ở châu Á, Pháp quy gối dâng Đông Dương cho phát xít Nhật. Thực dân Pháp đã thẳng tay khủng bố Đảng Cộng sản, đàn áp phong trào cách mạng Việt Nam. Mặt khác, cả thực dân Pháp và phát xít Nhật thi nhau vơ vét tài nguyên, sức người, sức của ở Việt Nam để cung phụng cho chiến tranh.

Trên quê hương ta lại có thêm những người cộng sản, yêu nước bị bắt, bị tù đày. Nhân dân bị bắt buộc đóng thêm thuế, mua công trái, đi đắp đường... Nhiều trai tráng khỏe mạnh bị bắt đẩy vào lính, có số bị đưa sang tận bên Pháp để làm bia đỡ đạn.

Trước tình hình ấy, Đảng cấp trên chủ trương chống địch dàn áp khủng bố, chống chiến tranh, chống vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh. Cấp trên còn chỉ đạo củng cố cơ sở Đảng còn lại, chuyển vào hoạt động bí mật.

Tháng 9-1940, đồng chí Đỗ Xáng, người làng An Kim (nay thuộc xã Tịnh Giang) nhận được tài liệu “Nhiệm vụ của đội du kích và một số vấn đề cấp bách khác”. Đồng chí đã bí mật lập ra đội du kích 80 người, đưa lên vùng Cống Giang tập luyện, rồi chia nhau đi liên lạc với nhiều cơ sở cách mạng ở Tổng Thượng và Tổng Trung (có Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc). Song mới vừa nhen nhóm thì tổ chức này đã bị lộ do nội phản. Đồng chí Đỗ Xáng cùng bảy chính trị phạm và nhiều du kích bị địch bắt vào tháng 1-1941. Hầu hết cơ sở cách mạng ở quê ta bị địch đánh phá.

Sau đó, đồng chí Nguyễn Năng Lự, tức Độ ⁽¹⁾, một thành viên của Xứ ủy Trung kỳ, cùng những cán bộ chưa bị bắt, tiếp tục liên hệ với những đảng viên, cơ sở còn lại tại địa phương để truyền đạt chủ trương của Đảng, từng bước xây dựng lại phong trào cách mạng. Khi về hoạt động tại tây Sơn Tĩnh, Nguyễn Năng Lự bắt liên lạc với một số cơ sở ở Tĩnh Sơn ngày nay, có đến ở tại nhà của Lâm Tài (tức đốc công Cóc) ở Phước Lộc. Không ngờ Lâm Tài đã phản bội, hoạt động trong tổ chức AB đoàn của Pháp, mật báo cho mật thám Pháp bắt đồng chí Nguyễn Năng Lự.

Lâm Tài tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1936. Đến năm 1938 bị Pháp bắt, Lâm Tài đầu hàng, nhận làm tay sai cho địch, được địch đánh trả lại, chui vào hoạt động gián điệp ngay

(1)- Nguyễn Năng Lự, người làng Phú Thọ (nay thuộc xã Nghĩa An, huyện Tư Nghĩa), vào Đảng từ năm 1930, có lúc được cử hoạt động ở nước ngoài, bị địch bắt bỏ tù nhiều lần và đã sáu, bảy lần vượt ngục. Lần vượt ngục cuối cùng bị kiệt sức, địch bắt đưa vào nhà lao thì mất vào ngày 14-4 Giáp Thìn (tức ngày 6-5-1944).

trong hàng ngũ cách mạng, dưới sự chỉ huy trực tiếp của tên Li-véc-xê (Liverset) và tên Bùi Trọng Lệ, hai tên trùm mật thám Pháp lúc bấy giờ. Từ ngày nhận làm việc cho mật thám Pháp, Lâm Tài đã chỉ điểm cho địch bắt một số cán bộ của Đảng, nghiêm trọng nhất là báo cho địch bắt đồng chí Nguyễn Năng Lự. Nhưng y rất giỏi giấu mặt phản động, ta lại có phần sơ hở, mất cảnh giác nên không phát hiện được. Sau khởi nghĩa Tháng Tám 1945, ta bắt được Bùi Trọng Lệ, khai thác hồ sơ mật thám Pháp mới biết Lâm Tài là phần tử nội gián. Tháng 9-1945, ta tiến hành bắt Lâm Tài. Lúc bị bắt, y đã là một cán bộ phụ trách ban quân sự huyện Sơn Tịnh. Khi bị bắt, y rất ngoan cố, không chịu khai báo quá trình làm tay sai cho địch. Thậm chí y còn nhịn ăn để tỏ thái độ “nhất quyết” không khai. Song với những tài liệu, chứng cứ mà ta đã khai thác được, đặc biệt khi ta tổ chức đối chất với tên Bùi Trọng Lệ, Lâm Tài mới chịu khai nhận quá trình làm tay sai cho địch ⁽¹⁾.

Các cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng lại bị địch lần lượt phá vỡ.

Giữa lúc nhân dân ta phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”, tổ chức Đảng và phong trào cách mạng địa phương gặp khó khăn thì tháng 2-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5/1941, người chủ trì hội nghị Trung ương Đảng lần thứ VIII, họp tại Pắc Bó (Cao Bằng). Tại hội nghị này, vấn đề giải phóng dân tộc được đặt lên hàng đầu. Hội nghị chỉ ra rằng: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được được độc lập tự do

(1)-Lịch sử Công an nhân dân Quảng Ngãi, tập I, 1945 - 1954 - Công an Quảng Ngãi xuất bản năm 1993, trang 42, 43. Sau một thời gian giáo dục cải tạo, Lâm Tài được tha. Nhưng dưới thời Mỹ nguy, với bản chất phản động, Lâm Tài tiếp tục làm tay sai cho địch, bị cách mạng bắt cải tạo lần nữa.

cho toàn thể dân tộc thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được” (1). Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) để tập hợp các tầng lớp nhân dân chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền, lấy cờ đỏ sao vàng năm cánh làm huy hiệu (2).

Bằng nhiều con đường khác nhau, nội dung tinh thần Nghị quyết 8 của Trung ương Đảng được truyền đạt đến Quảng Ngãi, Sơn Tịnh. Từ cuối năm 1941 đến năm 1942, các chiến sĩ cách mạng bị dày giam tại căng an trí Ba Tư đã liên lạc gây cơ sở cách mạng xuống vùng tây Sơn Tịnh. Từ đó mà chương trình điều lệ của Mặt trận Việt Minh, điều lệ các đoàn thể cứu quốc được phổ biến tuyên truyền đến các làng thuộc Tịnh Sơn ngày nay, dấy lên khí thế cách mạng mới. Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh đánh giá “Lúc bấy giờ phong trào mạnh nhất là ở Tổng Thượng và các làng dọc sông Trà Khúc” (3).

Đến năm 1943, qua hoạt động của các đồng chí cán bộ Việt Minh phủ, tổng, các làng Phước Lộc, Lộc An, Lộc Thọ, Diên Niên đã phát triển được một số hội viên nông dân cứu quốc, phụ nữ cứu quốc, thanh niên cứu quốc, tự vệ cứu quốc... Đồng chí Lê Đồng, người Phước Bình, bị địch quản thúc tại Ba Tư cũng tìm cách liên hệ với một số người tốt tại quê nhà, vận động vào tổ chức Việt Minh.

Hoảng sợ trước phong trào Việt Minh, địch đã khủng bố, bắt bớ một số người. Đồng chí Bùi Trung ở Lộc An bị lộ phải lánh lên Trà Bồng. Nhưng phong trào Việt Minh cả tỉnh ngày càng

(1) (2)- Văn kiện Đảng, tập III, 1939 - 1945, Sđd, trang 196, 207.

(3)- Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, Sđd, trang 112.

dâng cao, không thể đảo ngược. Đến cuối năm 1944 đầu năm 1945, tổ chức Việt Minh ở các làng thuộc Tịnh Sơn đã hình thành ban lãnh đạo.

Diên Niên là các đồng chí Trương Cao Đường, Nguyễn Chấn, Đặng Hữu Khánh, Hồ Ba.

Lộc Thọ là các đồng chí Bùi Lượng, Phan Nghị, Phan Nhân, Nguyễn Phong.

Lộc An là các đồng chí Lê Thắng, Bùi Tấn Linh, Lê Mục.

Phước Lộc là các đồng chí Tôn Trung, Tôn Long Triết, Lâm Tài (lúc này ta chưa phát hiện là nội gián), Tôn Long Luận.

Lúc này các tổ chức Việt Minh làng hoạt động khá khẩn trương. Nhà đồng chí Trương Cao Đường (ở Cây Trôi - Diên Niên) được tổ chức thành nơi rèn đúc vũ khí cho Việt Minh.

Tháng 11-1944, Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh họp tại nhà ông Hườn (ở Gò Lá - Lộc An) chủ trương đẩy mạnh phát triển hội viên cứu quốc, tổ chức tự vệ cứu quốc, giao cho một số cán bộ thanh niên cứu quốc tuyên truyền vận động sâu rộng trong các đội đá bóng, các đoàn hướng đạo (xít-cút - Scout). Việc cầm nắm quần chúng, đưa quần chúng vào các tổ chức cứu quốc của Mặt trận Việt Minh trở nên cấp bách. Mặt khác, cấp trên còn cử đồng chí Phan Nhân (người Lộc Thọ) vào nhà Bang tá Tôn Thống (Bang Tuấn ở Phước Lộc), bề ngoài là dạy học cho cháu ngoại của y, nhưng chính là bí mật theo dõi cầm nắm tình hình hoạt động của lính Bang tá, của lý hương các làng để báo cáo cho cấp trên.

Cuối tháng 2-1945, được tin một xe mật thám Pháp lên Lộc Thọ bắt người. Các đồng chí của ta tưởng hoạt động của mình bị lộ nên tạm lánh nơi khác. Đề phòng chúng bắt được người của

ta, các đồng chí chủ trương bố trí một lực lượng quần chúng nòng cốt chặn đánh xe địch khi chúng xuống đến cầu Bến Bè để giải thoát người bị bắt. Nhưng khi biết bọn mật thám Pháp lên là đi bắt người làm và tiêu thụ bạc giả (bạc Đông Dương) thì các đồng chí bỏ chủ trương chặn đánh địch.

Ngày 9-3-1945, Nhật hất cẳng Pháp, độc quyền chiếm đóng, cai trị và bóc lột nhân dân Việt Nam. Ở Quảng Ngãi, quân Nhật đánh úp quân Pháp, chiếm lĩnh tất cả đồn tại tỉnh lỵ và các phủ huyện, châu lỵ.

Ngay sau đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”.

Nhờ đã chuẩn bị từ trước, ngày 11-3-1945, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, chi bộ Đảng tại cảng an trí Ba Tư chớp thời cơ lãnh đạo nhân dân vùng lên khởi nghĩa, đánh chiếm Nha Kiểm lý ⁽¹⁾ và đồn binh của Pháp ở Ba Tư, thu toàn bộ vũ khí, đập tan bộ máy chính quyền tay sai của Pháp, thành lập chính quyền cách mạng tại Ba Tư. Đội du kích cứu quốc Ba Tư ra đời, nêu cao lời thề “Hy sinh vì Tổ quốc”. Thắng lợi vang dội của cuộc khởi nghĩa Ba Tư trực tiếp gây ảnh hưởng tốt đến phong trào cách mạng trên địa bàn Tịnh Sơn ngày nay.

Tuy chưa khôi phục được chi bộ Đảng, nhưng các đảng viên cũ cùng tổ chức Việt Minh các làng trên địa bàn Tịnh Sơn vẫn tiếp thu sự chỉ đạo của Đảng cấp trên và Ban vận động cứu quốc Sơn Tịnh, do đồng chí Võ Phấn làm Trưởng ban, tổ chức nhiều cuộc mít tinh nhỏ ở các làng, cổ vũ quần chúng hưởng ứng khởi nghĩa Ba Tư, ủng hộ đội du kích cứu quốc Ba Tư, phát triển phong trào cách mạng lên một bước mới. Bọn bang tá, lý hương hoang

(1)- Là cơ quan ngục quyền của Pháp tại Ba Tư.

mang, lo sợ. Nhân dân phấn khởi, càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

Bọn phát xít Nhật ra sức tuyên truyền cho chính sách “Đại Đông Á” với các luận điệu lừa bịp, mị dân như “Nhật Bản và Việt Nam đều là giống da vàng”, “Nhật đánh Pháp, trao trả độc lập cho Việt Nam”... Chúng dựa vào đám lý hương cũ của Pháp để xây dựng bộ máy ngụy quyền thân Nhật, phát triển tổ chức “Tân Việt Nam”, “Quốc dân Đảng”... làm chỗ dựa chính trị cho chúng. Bọn tay sai thân Nhật hoạt động tận thôn xóm để lôi kéo nhân dân, phá hoại cơ sở cách mạng của Đảng. Một đơn vị quân Nhật lên đóng tại nhà của tên cường hào Phan Quang Thao (ở Diên Niên), dùng cốt quây kín chung quanh để giữ bí mật những hành động bên trong, biến nơi đây thành một cứ điểm khống chế con đường 5B và vùng lân cận. Bọn tay sai thân Nhật dựa thế quân Nhật, ráo riết hoạt động lôi kéo nhân dân hàng đối phó với Việt Minh. Phan Quang Bồng (con trai Tú Thao) đứng ra cầm đầu nhóm “Đông Phương đại hội” của Ngô Đình Diệm ở Quảng Ngãi.

Nhưng bộ máy tay sai của Pháp ở các làng đã tan rã, bộ máy tay sai của Nhật chưa hình thành, nếu có cũng chỉ trên danh nghĩa, chứ chưa phát huy hiệu lực gì.

Trong khi đó, Việt Minh các làng được Ban chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh phổ biến chủ trương của cấp trên : Khẩn trương xây dựng căn cứ địa, phát triển tự vệ, du kích và lực lượng vũ trang tập trung, phát triển các đoàn thể cứu quốc, lập quỹ nuôi quân, mua, rèn vũ khí, mua lương thực và thuốc men chữa bệnh... đưa lên chiến khu, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Đến tháng 5-1945, đội du kích cứu quốc Ba Tư đã phát triển thành hai đại đội, chuyển về đồng bằng. Một đại đội mang tên

Phan Đình Phùng, do đồng chí Phạm Kiệt ⁽¹⁾ chỉ huy về đóng quân tại Vĩnh Tuy (nay thuộc xã Tịnh Hiệp), xây dựng chiến khu Vĩnh Sơn và xưởng quân giới Từ Nhại. Một bộ phận của đại đội này tỏa về đồng bằng. Một số đồng chí về địa bàn Tịnh Sơn ngày nay cùng với cán bộ địa phương phát động quần chúng tham gia Việt Minh, xây dựng và huấn luyện du kích, tự vệ các làng. Hầu hết nam nữ thanh niên đã tham gia tự vệ, du kích. Khi tập luyện có người canh gác, được đồng bào tin yêu tận tình che chở và nuôi dưỡng chu đáo. Sau một thời gian tập luyện, mỗi làng có hàng chục du kích được chuyển lên chiến khu Vĩnh Sơn, gia nhập đại đội Phan Đình Phùng ⁽²⁾. Số còn lại tại làng, tổ chức mỗi làng từ một đến hai trung đội.

Đi đôi với xây dựng vũ trang, các đoàn thể cứu quốc cũng phát triển lên hàng trăm hội đoàn viên. Tháng 7-1945, nhiều lý trưởng, ngũ hương các làng đã đứng hẳn về phía Việt Minh, một số trở thành hội viên nông dân cứu quốc, hoặc đoàn viên thanh niên cứu quốc.

Ông Trương Cao Đường (ở Diên Niên) lúc này là Bí thư nông hội tổng Thượng (gồm các xã tây Sơn Tịnh) mang mật danh là tổng Cao Sơn. Tổng Thượng sau đó chia ra thành hai : tổng Thượng và tổng Trung (các làng thuộc Tịnh sơn nằm trong tổng Trung).

Cơ quan Việt Minh tổng Trung lúc này đứng tại Phước Lộc. Trong đó có hai thành viên trong ban lãnh đạo Việt Minh tổng, đó là ông Tôn Trung (ở Phước Lộc) làm Phó chủ nhiệm, bà Đặng

(1)- Phạm Kiệt, quê xã Tịnh Minh, sau này là Thứ trưởng Bộ công an; Tư lệnh trưởng kiêm Chính ủy lực lượng Công an nhân dân Việt Nam, được phong quân hàm Trung tướng. Đ/c đã qua đời tại Hà Nội năm 1975.

(2)- Đến tháng 7-1945, đại đội này lên đến gần 500 tay súng.

Thị Trang (ở Diên Niên) làm Thư ký thường trực. Hai anh Bùi Tấn Linh và Phan Nhân (ở Lộc An, Lộc Thọ) ở trong ban phụ trách thanh niên cứu quốc tổng Trung.

Cán bộ chủ trì nông hội cứu quốc làng Diên Niên là ông Nguyễn Chấn, làng Lộc Thọ là ông Phan Nghị, làng Lộc An là ông Bùi Chương, làng Phước Lộc là ông Trần Hộ.

Cán bộ chủ trì đoàn thanh niên cứu quốc làng Diên Niên là anh Đặng Hữu Khánh, làng Lộc Thọ là anh Phan Nhân, làng Lộc An là anh Lê Thắng, làng Phước Lộc là anh Lê Bút. Cuối tháng 7-1945, bốn anh này đã tham gia cuộc họp tại hiệu thuốc bắc Đại Phước ở Phước Lộc để thành lập Ban Chấp hành Đoàn thanh niên cứu quốc Sơn Tịnh.

Cán bộ chủ trì Hội phụ nữ cứu quốc làng Diên Niên là bà Trương Thị Bình, làng Lộc Thọ là bà Bùi Thị Trúc, làng Lộc An là bà Nguyễn Thị Phi, làng Phước Lộc là bà Nguyễn Thị Ty.

Từ tháng 6-1945, các làng thành lập thêm đội thiếu niên tiên phong. Riêng làng Lộc Thọ, anh Phan Nhân triệu tập 12 em họp trên một hòn đá lớn giữa Đồng Ró (gần Rừng Dê) để thành lập đội thiếu niên tiên phong, chỉ định em Võ Xuân Đài⁽¹⁾ làm đội trưởng.

Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc, các làng đã vận động đồng bào quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men... cử người bí mật vận chuyển lên chiến khu Vĩnh Sơn ủng hộ du kích cứu quốc Ba Tơ. Chị Nguyễn Thị Sâm (tức Nguyễn) ở Phước Lộc được cử tham gia bộ phận y tế thuộc Ban quân nhu của Ủy ban quân sự tỉnh, đã cùng một số y tá các làng khác chăm lo sức khỏe cho du kích Ba Tơ. Đến cuối tháng 7/1945,

(1) Tức là đồng chí Lê Ban, kinh qua Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Sơn Hà sau này.

phong trào quần góp ủng hộ du kích Ba Tơ lên cao gần như công khai. Đồng bào kẻ nhiều người ít, ai cũng tự hào được góp phần xây dựng đội du kích cứu quốc Ba Tơ. Du kích tự vệ các làng hội họp, tập luyện cả ngày lẫn đêm cũng gần như công khai. Các lò rèn được huy động rèn gươm, giáo, dao bẫy⁽¹⁾ cho du kích, tự vệ. Mỗi đội viên thiếu niên tiên phong cũng rèn sẵn một cây giáo, xung phong canh gác cho du kích, tự vệ tập luyện. Từ Diên Niên đến Phước Lộc đâu đâu cũng rạo rục một khí thế chuẩn bị vùng lên cách mạng.

Giữa tháng 7-1945, tại làng Vĩnh Lộc (nay thuộc xã Tịnh Bình) kế cận xã Tịnh Sơn, có cuộc họp lãnh đạo Đảng bộ bảy tỉnh miền Trung (Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa) có đồng chí Tố Hữu, phái viên của Trung ương dự. Hội nghị đã thống nhất kế hoạch chuẩn bị khởi nghĩa khi có thời cơ.

Lúc này bộ máy tay sai của Nhật ở các làng gần như tê liệt. Những người còn giữ chức việc trong làng, dù có biết những hoạt động của Việt Minh cũng làm ngơ. Chỉ còn một ít tên phản động, cường hào tụ họp thành nhóm nhỏ ngoan cố chống đối cách mạng, chủ yếu là cha con Phan Quang Thao ở Diên Niên, bang tá Tôn Thống và tay sai Tôn Thìn, Bùi Bé ở Phước Lộc.

Đến đầu tháng 8-1945, chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Sau khi tiêu diệt phát xít Đức, hồng quân Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật.

Đảng cấp trên chủ trương gấp rút chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Đơn vị quân Nhật đóng tại nhà Phan Quang Thao (Diên Niên) lạng lẽ rút về thị xã Quảng Ngãi.

(1) Lưỡi dao dài bảy năm, nói theo cách đo heo của đồng bào dân tộc thiểu số. Quảng một sợi dây quanh thân con heo (sau chân trước) gấp đôi sợi dây lại, dùng năm tay đo để biết con heo được mấy năm.

Theo chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh (lúc này do đồng chí Võ Phấn làm Bí thư) và Ủy ban khởi nghĩa huyện Sơn Tịnh, ở các làng đã thành lập Ủy ban khởi nghĩa. Ủy ban khởi nghĩa Diên Niên có các ông Trương Cao Đường, Nguyễn Hoàng, Đặng Hữu Độ, Đặng Hữu Khánh... Ủy ban khởi nghĩa Lộc Thọ có các ông Bùi Lượng, Phan Nghị, Nguyễn Phong. Ủy ban khởi nghĩa Lộc An có các ông Lê Thắng, Trần Đông Sơ, Lê Công Huấn. Ủy ban khởi nghĩa Phước Lộc có các ông Trần Hộ, Lê Đông, Nguyễn Địch, Tôn Long Luận, Tôn Long Triết (tức Cửu).

Ủy ban khởi nghĩa các làng gấp rút củng cố lực lượng du kích tự vệ, kiểm tra vũ khí, chỉ thị các đoàn thể vận động hội đoàn viên chuẩn bị gậy, dây, lao cau, giáo mác... sẵn sàng chờ lệnh; lên kế hoạch khởi nghĩa khi có lệnh; lập danh sách những tên phản động, cường hào cần bắt giữ lúc khởi nghĩa...

Ngày 14-8-1945 (tức ngày mồng 7 tháng 7 năm Ất Dậu) phát xít Nhật đầu hàng đồng minh ⁽¹⁾.

Xăm tối hôm đó, các làng nhận được mệnh lệnh khởi nghĩa của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, do Ủy ban khởi nghĩa Sơn Tịnh truyền đạt xuống. Nội dung mệnh lệnh khởi nghĩa như sau :

“Giặc Nhật đã đầu hàng đồng minh. Các cấp hội, các ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vũ trang, các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng. Ban chấp hành cấp hội nào đều phải thi hành triệt để, huy động bằng hình thức công khai,

(1)- Trong chiến tranh thế giới II, các nước Liên Xô, Mỹ, Anh, Trung Hoa dân quốc (quốc dân Đảng cầm quyền) liên hiệp lại thành phe Đồng Minh chống phát xít. Phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh chính vì bị hồng quân Liên Xô tiêu diệt bộ máy đầu não chiến tranh của chúng tại sa mạc huyệt ở Béc-ling. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng Minh là do bị hồng quân Liên Xô tiêu diệt đội quân Quan Đông của Nhật trên một triệu tên tại chiến trường đông bắc Trung Hoa.

truyền đơn áp phích, công khai biểu tình mít tinh, võ trang bắt giữ bọn Việt gian... Tình thế cấp bách, phải triệt để thi hành chỉ thị không được chậm trễ. Các đồng chí phải nỗ lực “Hy sinh vì Tổ quốc”⁽¹⁾.

Nhận được mệnh lệnh khởi nghĩa, ngay đêm đó, Ủy ban khởi nghĩa các làng đã họp phân công nhau triển khai thực hiện một số công việc khẩn cấp:

- Huy động và bố trí lực lượng du kích, tự vệ, đoàn viên thanh niên canh gác tất cả các ngã đường, bí mật bao vây nhà các tên phản động, cường hào gian ác và lý hương ngoan cố, chuẩn bị nơi giam giữ bọn chúng.

- Huy động tất cả thợ may và nhiều chị em phụ nữ suốt đêm may cờ đỏ sao vàng.

- Huy động hội viên nông dân sắp sẵn cưa, rìu, cuốc, rựa để đốn cây rập đường, đập ụ làm chướng ngại vật, sắp sẵn phương tiện thanh viện khi có lệnh nhất loạt làm đại náo, cổ động chó khởi nghĩa, sắp sẵn vũ khí thô sơ sẵn sàng tham gia vây bắt bọn Việt gian...

Mỗi bộ phận công tác do một đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa của làng phụ trách, được thực hiện suốt đêm.

Sáng sớm ngày 15-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa các làng phát loa, giục trống ra lệnh khởi nghĩa. Nhân dân các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc vùng lên với khí thế sục sôi cách mạng. Trống, mõ, tù và, tiếng loa kêu gọi khởi nghĩa đồng loạt nổi lên vang trời dậy đất, hòa với tiếng reo hò của nhân dân, tiếng chân chạy rầm rập khắp các thôn xóm. Lực lượng tự vệ du

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, 1929 - 1945, Sđd, trang 132.

kích đã ập vào nhà bọn Việt gian, cường hào, lý hương ngoan cố, bắt trói tất cả bọn chúng đưa về nơi giam giữ; tịch thu hết đồng triện của lý trưởng ⁽¹⁾, giấy tờ, sổ sách và công quỹ của làng. Riêng ông Phạm Dục, lý trưởng làng Lộc Thọ đã đi theo Việt Minh, gia nhập Đoàn thanh niên cứu quốc từ trước, lúc này đang cùng đồng chí, đồng bào tham gia khởi nghĩa nên đồng triện, giấy tờ, sổ sách, công quỹ làng Lộc Thọ cũng đã thuộc về cách mạng từ trước. Nhà cửa, tài sản bọn Việt gian, cường hào, ác bá đều bị niêm phong. Tất cả cây mù u to hai bên đường 5B, chỉ trong chốc lát được đốn ngã ra đường, nhiều ụ chướng ngại vật bằng gỗ, tre, gạch, đá... được dựng lên nhằm ngăn cản bọn Nhật từ thị xã kéo lên. Các ngã đường vào làng, các ngã ba, ngã tư đều có du kích, tự vệ, nông dân võ trang canh gác, kiểm soát mọi người lạ mặt vào làng. Thanh niên, phụ nữ, thiếu niên tiên phong phân nhau chạy đi treo, cắm cờ đỏ sao vàng khắp nơi. Lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc phát phới tung bay trong nắng sớm càng cổ vũ thúc giục hào khí cách mạng của nhân dân các làng dâng cao.

Nhờ đã chuẩn bị trước từ bên trên, nên lúc này Quảng Ngãi mang tên tỉnh Lê Trung Đình, Sơn Tịnh mang tên huyện Trương Quang Trọng, làng Diên Niên mang tên làng Nguyễn Đức Đầu, làng Lộc Thọ mang tên làng Võ Miễn, làng Lộc An mang tên làng Nguyễn Tấn Tùng, làng Phước Lộc mang tên làng Tường Tu. Các tên mới này trở thành ám tín hiệu trong những ngày đầu khởi nghĩa. Ai đi qua các trạm gác, hỏi anh (chị, ông, bà) ở đâu, nếu nói đúng các tên trên thì biết đó là người đã ở trong tổ chức Việt Minh.

(1)- Đồng triện là con dấu bằng đồng của lý trưởng dùng cho các văn bản giấy tờ của làng

Dưới sự lãnh đạo của Đảng cấp trên và cán bộ Việt Minh địa phương, đến 8 giờ sáng ngày 15-8-1945, quần chúng cách mạng đã triệt hạ toàn bộ bộ máy chính quyền tay sai của Pháp - Nhật ở các làng.

Riêng cha con Phan Quang Thao từng uy hiếp nhân dân Diên Niên lâu năm, từng nuôi lính Tây, lính Nhật trong nhà, từng quen thói cường hào ác bá, nên quần chúng cách mạng Diên Niên chưa dám xáp vào. Phan Quang Thao ra cổng nhìn xuống Lộ Thọ nghe trống rền, thấy cây đổ, cờ đỏ tung bay, dân đổ ra chặt đường hò reo trước thắng lợi của cách mạng, y quay lên phía Diên Niên hống hách la lớn : “Lũ Lộ Thọ làm gì thì làm, chớ lũ Diên Niên hó hé là tao đóng gông hết nghe chưa !”.

Trước tình thế ấy, theo sự chỉ đạo của Ủy ban khởi nghĩa Sơn Tịnh, hàng trăm du kích tự vệ, nông dân võ trang Lộ Thọ kéo ra Gò Lãng, băng qua eo núi (giữa núi Chợ và núi Nhân) kéo lên hiệp lực với lực lượng khởi nghĩa Diên Niên bắt cho kỳ được cha con Phan Quang Thao. Được lực lượng Lộ Thọ chi viện, quần chúng khởi nghĩa Diên Niên tay lăm lăm gươm, dao, giáo mác do bà Lê Thị Cống dẫn đầu, rùng rùng kéo xuống, vây chặt quanh nhà, phát loa kêu gọi cha con Phan Quang Thao đầu hàng cách mạng. Không còn thấy bóng dáng cha con Tú Thao đâu, quần chúng khởi nghĩa, số phá cổng, phá rào tràn vào, số leo lên núi phía sau tràn xuống... sục sạo gần nửa giờ mới bắt được Phan Quang Thao núp dưới gầm bàn thờ, bắt các con của y núp trong lùm lúa. Tài sản và nhà cửa của y đều được niêm phong ngay.

Thế là chỉ trong 5 tiếng đồng hồ, bộ máy tay sai của Pháp - Nhật hoàn toàn bị đập tan. Toàn bộ chính quyền Diên Niên, Lộ Thọ, Lộ An, Phước Lộ đã về tay nhân dân, tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 đã thành công tốt đẹp. Từ đầu làng đến cuối

xóm bùng lên bởi rừng cờ đỏ sao vàng rực rỡ. Đồng bào đi lại rầm rập trên đường với nét mặt tươi vui phấn khích, gặp nhau gọi nhau bằng hai tiếng “đồng chí” rất mới lạ, song cũng rất đỗi thân thương. Anh chị em du kích tự vệ, thanh niên, thiếu niên gặp nhau giơ nắm tay phải ngang tai chào nhau bằng khẩu hiệu “Hy sinh vì Tổ quốc”, lời thề vàng đá sắc son của đội du kích cứu quốc Ba Tơ. Mọi đồn nén cam chịu hàng trăm năm, nay bỗng bùng lên mãnh liệt trong ngày khởi nghĩa.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chiều và tối ngày 15, Ủy ban khởi nghĩa các làng dã họp, quyết định mấy việc cấp bách: chuyển Ủy ban khởi nghĩa thành Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời; tổ chức mít tinh công bố việc thành lập chính quyền cách mạng; lập hồ sơ báo cáo cấp trên xin ý kiến xét xử bọn việt gian, phản động cường hào, lý hương ngoan cố; giữ nghiêm việc canh gác, giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác chống âm mưu phá hoại của giặc Nhật và tay sai; củng cố và phát triển các đoàn thể cứu quốc; vận động đồng bào đẩy mạnh sản xuất tương trợ giúp đỡ nhau để chống đói; lấy lúa trong kho của bọn Việt gian, cường hào ác bá, trợ cấp cho những gia đình khó khăn.

Sáng ngày 16-8-1945, nhân dân các làng hàng ngũ chỉnh tề, với khí thế của người chiến thắng, tập trung về địa điểm qui định, dự cuộc mít-tinh trọng thể để chào mừng thắng lợi của cách mạng, chào mừng chính quyền cách mạng ra mắt nhân dân và nghe phổ biến các chủ trương mới. Những chủ trương trên rất phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, làm cho nhân dân phấn khởi, tin tưởng, hăng hái tham gia các công tác cách mạng.

Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời Diên Niên do ông Nguyễn Hoàng làm Chủ tịch; làng Lộc Thọ do ông Nguyễn Phong

làm Chủ tịch; làng Lộc An do ông Bùi Chương làm Chủ tịch; làng Phước lộc do ông Trần Hộ làm Chủ tịch.

Cũng từ ngày 15-8-1945, du kích Ba Tơ đánh Nhật ở Xuân Phổ và một số nơi khác. Theo lệnh trên, đề phòng giặc Nhật thua trận chạy bậy, hàng trăm du kích, tự vệ, nông dân, thanh niên võ trang, thiếu niên tiên phong được huy động canh gác chặt mạng bờ bắc sông Trà Khúc và ranh giới phía đông (gần xã Tịnh Hà ngày nay) suốt mấy ngày đêm.

Nhiều nam nữ thanh niên, thiếu niên được ghép vào tự vệ. Nữ thanh niên cắt tóc ngắn, mặc quần đùi có dây thun ở bắp vế. Ai cũng tự vũ trang dao, kiếm, giáo mác bằng sắt hoặc bằng tre. Anh chị em được tập luyện những động tác quân sự cơ bản như sắp xếp đội hình hành quân, đi đều bước, lặn lê bò toài, dậm lê, ném lựu đạn, đánh trận giả... để sẵn sàng xử trí khi có địch đến. Một số được chọn đưa lên gia nhập lực lượng du kích Ba Tơ tập trung như Huỳnh Ân, Nguyễn Miêu, Ngô Toàn, Phùng Cừu, Nguyễn Công (Diên Niên), Tôn Long Triết, Lâm Đình Khôi (Phước Lộc)... Hàng chục chị em nữ thanh niên được bổ sung vào trung đội nữ du kích Ba Tơ của tỉnh đứng ở phía bắc Quảng Ngãi. Trung đội này do chị Đặng Thị Trang (ở Diên Niên) làm Trung đội trưởng.

Các đoàn thể nông dân, phụ nữ, thanh niên cứu quốc, thiếu niên tiên phong phát triển khá đông hội đoàn viên. Người nào cũng sẵn sàng nhận nhiệm vụ được giao. Khắp các thôn xóm ngày đêm rộn rịp lời ca, tiếng hát với các bài ca cách mạng như "Tiến quân ca", "Du kích ca", "Diệt phát xít"... Nhiều gia đình tự nguyện ủng hộ lương thực, thực phẩm cho chính quyền cách mạng để nuôi dân quân tự vệ ăn tập và nuôi cán bộ cách mạng trong những ngày đầu khởi nghĩa.

Hạ tuần tháng Tám 1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Sơn Tịnh, do ông Phan Xích (người xã Tịnh Kỳ) làm Chủ tịch ra mắt trước đông đảo nhân dân tại cuộc mít tinh ở huyện lỵ. Trong UBNDCM lâm thời huyện Sơn Tịnh có ba ủy viên, nguyên là cán bộ của xã Tịnh Sơn; đó là đồng chí Trương Cao Đường, ủy viên phụ trách tài chính; đồng chí Lê Đồng, ủy viên phụ trách quân sự; đồng chí Tôn Long Luận, ủy viên thư ký⁽¹⁾.

Sau khi được cấp trên chuẩn y, được Việt Minh tổng trực tiếp chỉ đạo, hạ tuần tháng Tám 1945, chính quyền cách mạng các làng đã mở tòa án nhân dân để xét xử bọn Việt gian, cường hào ác bá và đám lý hương làm tay sai cho Pháp, Nhật.

Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời làng Phước Lộc mở tòa án tại Gò Lầy, có hàng ngàn đồng bào tham dự. Sau khi tuyên đọc cáo trạng và lấy ý kiến nhân dân, tòa án quyết định xử tử hình tại chỗ bang tá Tôn Thống (Bang Tuận) và Tôn Thìn, xử tử hình vắng mặt Bùi Bé, tức Sáu Bé⁽²⁾.

Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An phối hợp huy động gần 2000 nhân dân ba làng tập trung về Bãi Xoan để xét xử Phan Quang Thao và ba con trai của y là Phan Quang Trì, Phan Quang Bổng, Phan Quang Luân. Tòa án ở đây vừa nghiêm trang, vừa hùng hực khí thế căm thù của quần chúng lao khổ. Sau khi tuyên đọc cáo trạng và lấy ý kiến nhân dân, tòa án quyết định xử tử hình Phan Quang Thao và Phan Quang Trì, khoan hồng đối với Phan Quang Bổng và Phan Quang Luân. Chủ tọa phiên tòa còn lấy ý kiến nhân dân về hình thức xử trị từng tên :

(1)- Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, Sđd, trang 134

(2)- Bùi Bé đã trốn khỏi làng, nửa tháng sau mới bắt được và đem đi thi hành án.

- Phan Quang Thao - chết chém hay chết dâm?

Cả rừng gươm giáo và nắm tay gươm cao, đồng thanh đáp :
“Chém” !

- Phan Quang Trì - Chết chém hay chết dâm ?

Cả rừng gươm giáo và nắm tay gươm cao đồng thanh đáp : “Dâm”!

Ý dân là ý trời. Chủ tọa phiên tòa cho thi hành án ngay tại chỗ.

Chính quyền cách mạng quyết định tịch thu toàn bộ ruộng đất, tài sản của những tên bị xử tử hình. Ruộng đất đem chia cho nông dân nghèo, bước đầu biến khẩu hiệu “người cày có ruộng” thành hiện thực. Tài sản đem bán đấu giá, lấy tiền sung vào công quỹ.

Cách mạng thực sự trở thành những ngày hội lớn của quần chúng cần lao.

Ngoài mấy tên trên, tòa án nhân dân nhất trí giáo dục và tha bổng cho những người tuy có làm việc cho Pháp Nhật nhưng đã biết ăn năn nhận tội, biết cải tà quy chính.

Như vậy, chính quyền cách mạng và nhân dân đã thể hiện sức mạnh của mình, thực hiện chuyên chính đối với bọn phản động đầu sỏ, đồng thời thực hiện chính sách khoan hồng đại lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với những người lầm đường lạc lối đã biết quay về với chính nghĩa với nhân dân. Số người được hưởng lượng khoan hồng, sau đó hầu hết tích cực tham gia kháng chiến, có người trở thành đảng viên. Chỉ có một số rất ít, chẳng những giữ nguyên mà còn phát triển bản chất phản động. Trong số rất ít này có Ngô Đình Diệm, một thượng thư của triều đình Huế. Ngày khởi nghĩa, nhân dân ta bắt được y. Cấp trên ra lệnh đem y giam giữ tại nhà Phan Quang Thao (ở

Diên Niên), canh gác cẩn mật, chờ xin ý kiến thượng cấp. Chính quyền cách mạng và du kích, tự vệ Diên Niên vừa canh gác rất chặt, vừa phải lo cho y ăn uống, tắm gội hằng ngày. Sau vài tuần lễ, theo lệnh thượng cấp, Ngô Đình Diệm được áp giải ra Hà Nội. Sau đó, được biết Hồ Chủ tịch gia ân khoan hồng, tha tội chết cho Ngô Đình Diệm (1).

Được Việt Minh, chính quyền cách mạng và các đoàn thể cứu quốc chuẩn bị từ trước, sáng ngày 30-8-1945, hàng ngàn đồng bào quê ta trong những bộ quần áo đẹp nhất, đội ngũ chỉnh tề kéo về tỉnh lỵ Quảng Ngãi, cùng hàng chục vạn đồng bào các làng xã, huyện bạn trong tỉnh dự cuộc mít tinh và diễu hành quy mô lớn, chào mừng Cách Mạng Tháng Tám thành công, chào mừng Chính phủ cách mạng lâm thời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, chào mừng Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Đình do ông Trần Toại làm Chủ tịch, ra mắt nhân dân.

Ngày mồng 2-9-1945, tại Hà Nội, Hồ Chủ tịch đọc bản Tuyên ngôn độc lập lịch sử, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

Từ đây, nhân dân Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc hòa chung niềm vui với nhân dân cả huyện, cả tỉnh, cả nước bước vào kỷ nguyên mới : kỷ nguyên độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cách Mạng Tháng Tám thành công trên địa bàn xã Tịnh Sơn thân yêu ngày nay, đập tan bộ máy cai trị của thực dân đế quốc, phong kiến hàng trăm năm, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân, là:

(1) Về sau y tiếp tục làm tay sai cho đế quốc, được đưa qua Mỹ đào tạo thành một tên tay sai đắc lực của đế quốc Mỹ, nổi tiếng chống cộng, đã gây nên vô vàn tội ác với nhân dân ta.

- Thắng lợi của 15 năm vận dụng thực hiện đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

- Thắng lợi của quá trình giữ vững và nêu cao vai trò lãnh đạo của chi bộ Đảng tại địa phương, vai trò tiên phong mẫu mực kiên trung của các đảng viên cộng sản và những cơ sở nòng cốt của Đảng.

- Thắng lợi của sức mạnh đoàn kết toàn dân trong Mặt trận dân tộc thống nhất, nhất là từ khi có Mặt trận Việt Minh.

- Thắng lợi của việc tiếp thu, chấp hành nghiêm túc, sáng tạo những nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên, trực tiếp là của Ban chấp hành Đảng bộ Sơn Tịnh.

Từ những cơ sở nói trên mà xây dựng và phát triển thực lực cách mạng các làng ngày càng lớn mạnh, đi tới khởi nghĩa thắng lợi, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

Chương IV

CHI BỘ TỈNH SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

Xây dựng chi bộ Đảng và chính quyền cách mạng - Xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới:

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nhân dân các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc từ thân phận nô lệ bước lên địa vị làm chủ quê hương, ruộng vườn, làng xóm. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, nhân dân các làng bắt tay xây dựng chế độ mới, cuộc sống mới trong nước Việt Nam độc lập, tự do.

Chế độ thống trị của đế quốc phong kiến đã bị đánh đổ, song những hậu quả để lại như đói rét, bệnh tật, mù chữ... vẫn đè nặng lên đời sống của nhân dân ta. Đã vậy, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp lại gây hấn ở Nam bộ, hòng xâm lược nước ta, bắt nhân dân ta làm nô lệ một lần nữa.

Trước tình hình ấy, cán bộ và nhân dân các làng đã khẩn trương triển khai những nhiệm vụ mới do Đảng cấp trên đề ra:

- Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng ở xã, thôn.
- Củng cố, phát triển Đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng.
- Xây dựng Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể ngày càng lớn mạnh.

- Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: Chống giặc đói, chống giặc dốt, chống giặc ngoại xâm.

Tháng 10 - 1945, theo sự chỉ đạo của cấp trên, các làng Diên Niên, Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc hợp nhất thành một xã lớn lấy tên là xã Trần Tu. Đồng chí Bùi Lượng được chỉ định làm Chủ nhiệm Việt Minh của xã. Đồng chí Nguyễn Hoàng được chỉ định làm Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời của xã. Đình Lộc An được chọn làm địa điểm đặt trụ sở của UBNDCM xã. Từ đây, mỗi làng cũ trở thành một thôn của xã mới. Ủy ban xã chỉ định một thôn trưởng đứng đầu lo công việc cho dân.

Các đoàn thể cứu quốc cũng được tổ chức lại thành tổ chức đoàn thể toàn xã. Chưa có điều kiện đại hội bầu Ban chấp hành, Việt Minh xã đã đề nghị cấp trên bố trí cán bộ chủ chốt từng đoàn thể.

Hội nông dân cứu quốc xã do đồng chí Nguyễn Chấn làm Bí thư.

Ban chấp hành lâm thời Hội phụ nữ cứu quốc xã có các bà Trương Thị Bính, Nguyễn Thị Liên Y (ở Diên Niên), Bùi Thị Trúc (ở Lộc Thọ), Nguyễn Thị Phị (ở Lộc An), Tôn Thị Là, Tôn Thị Mười, Nguyễn Thị Ty (ở Phước Lộc) do bà Nguyễn Thị Ty làm Hội trưởng.

Đoàn thanh niên cứu quốc xã do đồng chí Nguyễn Thoang làm Bí thư.

Đến cuối năm 1945, hầu hết quần chúng lao động đều được tổ chức vào các đoàn thể cứu quốc, sinh hoạt và công tác theo sự điều hành của Việt Minh, chính quyền và đoàn thể xã.

Chính quyền cách mạng và các đoàn thể xã thôn vừa được thành lập đã bắt tay thực hiện một số công việc có kết quả:

- Tổ chức “Tuần lễ vàng” để quyên vàng xây nền độc lập. Từng thôn họp mít tinh, nhân dân lắng nghe chỉ thị của Trung ương và lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch. Rồi hàng chục, hàng trăm người lên bàn chủ tọa tự nguyện tháo bông tai, nhẫn vàng nộp quyên góp tại chỗ. Có những người không mang theo chạy về nhà lấy mang đến nộp. Một số người không có vàng thì xin được góp bạc trắng (đồng bạc tròn có hình bà đầm xòe đúc bằng bạc thật), mâm thau, nồi đồng. Có người mang cả bộ đồ thờ bằng đồng trong nhà góp vào quỹ “xây nền độc lập”. Riêng ông Nguyễn Tịch (ở Phước Lộc) góp 500 đồng bạc Đông Dương (tương đương 5 triệu đồng ngày nay). Được làm nghĩa vụ của người dân yêu nước trong đất nước độc lập tự do, nét mặt ai cũng trang nghiêm và rạng rỡ. Thế là người nộp quyên góp, người thu giữ rộn ràng diễn ra liên tục mấy giờ liền, không cần biên nhận, không ghi sổ sách, nhưng nộp lên trên rất đầy đủ. Lúc này lòng người đều trong sáng, không ai nghĩ đến chuyện tham ô.

- Xóa bỏ tất cả nợ nần của nông dân nghèo đã vay mượn của địa chủ, phú nông trước kia.

- Tất cả công điền, công thổ, ruộng đất tịch thu của bọn Việt gian đều được chia hết cho nông dân không có ruộng hoạt ít ruộng. Từ đây nhiều nông dân nghèo thoát khỏi kiếp “tá điền” cày thuê, cấy mướn, được lao động trên chính mảnh đất của mình. Đây là ước mơ ngàn đời của người nông dân Tĩnh Sơn, nay thành hiện thực.

- Xóa bỏ được các tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, mê tín dị đoan.

Cùng lúc này, đồng bào xã nhà hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “10 ngày nhịn ăn một bữa” (gọi là ngày đồng tâm) để

dành gạo gửi giúp cứu đói cho đồng bào miền Bắc ⁽¹⁾. Nhà nào cũng có “hũ gạo cứu đói”. Chị em phụ nữ rất tích cực trong việc vận động và thu gom gạo tiết kiệm gửi lên cấp trên với tinh thần:

*“Ai đi Nam Định, Ninh Bình,
Gửi theo năm gạo, chút tình miền Trung”*

Thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên, ngày 6-1-1946, chính quyền Việt Minh và các đoàn thể huy động hầu hết cử tri trong xã nô nức đi bầu cử Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ⁽²⁾. Có những cụ già 70, 80 tuổi, những người tàn tật, mù lòa, cũng nhờ con cháu dắt đến nơi bầu phiếu để thực hiện quyền và nghĩa vụ của người công dân một nước Việt Nam mới. Tiếp đó, cử tri Tịnh Sơn đã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 17-2-1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân xã vào ngày 14-4-1946. Trung tuần tháng 5-1946, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban hành chính xã (thay thế Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời). Ủy ban hành chính đầu tiên của xã Tịnh Sơn gồm có:

Chủ tịch: Ông Trương Cao Đường.

Phó chủ tịch: Ông Lê Thắng.

Ủy viên thư ký: Ông Lê Trọng Thường.

Và các ủy viên phụ trách xã hội, an ninh, tài chính, tư pháp.

Hội đồng nhân dân xã cũng đã quyết định đổi tên xã Trần Tu thành xã Tịnh Sơn. Cái tên Tịnh Sơn và xã Tịnh Sơn thân yêu

(1) - Do phát xít Nhật cướp bóc và bắt dân phá lúa trồng đay để phục vụ chiến tranh nên năm 1945 ở miền Bắc nước ta đã có 2 triệu người chết đói và hàng triệu người bị nạn đói đe dọa.

(2) - Tám vị được cử tri Tịnh Sơn (và toàn tỉnh) bầu vào Quốc hội khóa I: Phạm Văn Đồng, Phạm Quang Lộc, Lê Hồng Long, Nguyễn Duẩn, Nguyễn Trí, Hà Văn Tánh, Đinh May (dân tộc H're), Hồ Thiết.

của chúng ta tồn tại hơn nửa thế kỷ nay không hề thay đổi về địa giới.

Qua các cuộc bầu cử nói trên, lần đầu tiên cử tri xã ta, nam cũng như nữ, nghèo cũng như giàu, thực sự được hưởng quyền tự do bình đẳng, thực sự tham gia vào việc quyết định vận mệnh của mình. Bộ máy chính quyền xã thôn được củng cố và tăng cường. Nhân dân Tĩnh Sơn đã cùng với nhân dân cả nước thiết lập nên Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Về tổ chức Đảng ở các làng thuộc Tĩnh Sơn đã bị bể vỡ từ năm 1941. Vào khoảng tháng 4-1946, Huyện ủy Sơn Tĩnh chuyển đảng viên Trương Cao Đường và Nguyễn Thị Nguyên (được kết nạp ở nơi khác) về Tĩnh Sơn, cùng với đồng chí Bùi Lượng (đảng viên tại chỗ), thành lập chi bộ đầu tiên của xã Tĩnh Sơn sau Cách Mạng Tháng Tám, chỉ định đồng chí Trương Cao Đường làm Bí thư. Sau đó, chi bộ kết nạp thêm các đồng chí Lê Tông, Nguyễn Tấn Diệu, Nguyễn Phong, Trương Cao Ninh. Đồng chí Bùi Lượng được cử làm Phó bí thư chi bộ. Cuối năm 1946, chi bộ kết nạp thêm các đồng chí Lê Thắng, Trần Đông Sơ, Tôn Long Đô, Huỳnh Thám. Đầu năm 1947, đồng chí Trương Cao Đường được điều lên công tác ở huyện, đồng chí Bùi Lượng được cử làm Bí thư chi bộ xã. Như vậy, từ ba đảng viên năm 1946, đến cuối năm 1946, chi bộ Đảng xã Tĩnh Sơn đã có 11 đảng viên. Chi bộ đã thể hiện vai trò lãnh đạo toàn diện phong trào cách mạng trong xã qua việc lãnh đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể để vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tại địa phương.

Qua phong trào cách mạng của quần chúng, chi bộ đã kịp thời phát hiện, bồi dưỡng những nhân tố mới, tích cực cách mạng để phát triển Đảng. Đến cuối năm 1947, chi bộ có trên 50 đảng

viên. Thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên “xây dựng Đảng thành một Đảng quần chúng đông đảo và mạnh mẽ”, năm 1949, chi bộ xã Tịnh Sơn đã phát triển lên 370 đảng viên, đến năm 1950 đã có gần 700 đảng viên ⁽¹⁾. Mỗi lần họp toàn thể chi bộ xã, đảng viên ngồi chật cả sân đình Lộc An. Do Đảng số đông, chi bộ phải chia đảng viên cùng thôn thành lập phân chi, chia đảng viên ở cùng xóm thành lập tổ Đảng để tiện sinh hoạt.

Đầu năm 1950, đồng chí Bùi Lượng trúng cử Huyện ủy, được điều động lên công tác ở huyện. Đồng chí Lê Tông được cử làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn. Năm 1951, đồng chí Lê Tông được điều động công tác khác, đồng chí Tôn Long Đô được cấp trên chỉ định làm Bí thư chi bộ xã. Năm 1952, đồng chí Tôn Long Đô được điều động công tác khác, đồng chí Lê Tông trở lại làm Bí thư chi bộ xã. Đầu năm 1953, khi cuộc kháng chiến đi vào giai đoạn quyết liệt nhất, Huyện ủy đưa đồng chí Bùi Lượng trở về làm Bí thư chi bộ xã.

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (tháng 7-1954), đồng chí Bùi Lượng đi tập kết. Huyện ủy chỉ định đồng chí Trương Cao Ninh làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn.

Do chạy theo thi đua phát triển đảng viên mới về số lượng nên các năm 1949, 1950 có một số trường hợp mơ hồ về giai cấp, kết nạp cả địa chủ, phú nông bóc lột vào Đảng; việc giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ về mục tiêu lý tưởng cộng sản cho người vào Đảng chưa thật đúng mức. Tuy vậy, nhờ giữ vững sinh hoạt chi bộ, tổ Đảng, nhờ thường xuyên đấu tranh tự phê bình và phê bình nghiêm túc trong Đảng; nhờ giữ vững kỷ luật nghiêm minh của Đảng; nhờ đưa tất cả

(1) - Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945 - 1975 - Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, 1993, trang 27.

đảng viên sinh hoạt trong các đoàn thể quần chúng, nên đã số đảng viên nêu cao tính tiên phong gương mẫu. Từ sản xuất, nộp thuế nông nghiệp, đến tòng quân nhập ngũ, canh gác, di dân công, phòng gian bảo mật... đảng viên đều đi đầu, làm trước. Nhờ đó, đảng viên và chi bộ Đảng phát huy được vai trò lãnh đạo trên mọi mặt phong trào cách mạng của quần chúng trong xã suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp. Hàng trăm đảng viên Tịnh Sơn đã xung phong vào bộ đội, đi phục vụ cách mạng ở chiến trường Tây Nguyên, cực nam Trung bộ. Trong lớp Đảng viên 1949 - 1950 của xã Tịnh Sơn có khá nhiều đồng chí tiếp tục nêu cao ý chí cách mạng kiên cường, bất khuất, dũng cảm hy sinh trong cuộc đấu tranh chống Mỹ ngụy và hàng trăm đảng viên xã nhà đã trưởng thành trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ miền Bắc XHCN sau này.

Từ thực tiễn đó, cần khẳng định công tác xây dựng Đảng ở Tịnh Sơn trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, mặt đúng đắn, mặt thành công là cơ bản. Tuyệt đại bộ phận đảng viên kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, giữ vai trò quyết định cho mọi thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp tại Tịnh Sơn. Chi bộ đã tổ chức các kỳ đại hội theo điều lệ Đảng quy định để kiểm điểm phong trào cách mạng của quần chúng cũng như sự lãnh đạo của chi bộ trong nhiệm kỳ qua, bàn chủ trương cho nhiệm kỳ mới, bầu ban chi ủy và Bí thư chi bộ (chưa tìm được ngày, địa điểm các kỳ đại hội).

Từ cuối năm 1946, theo chủ trương của cấp trên, Tịnh Sơn đã thành lập Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam xã (gọi tắt là Hội Liên Việt) để tập hợp tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các tôn giáo (chưa tham gia Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc) vào Mặt trận đoàn kết toàn dân đẩy mạnh kháng chiến, kiến quốc.

Ông Nguyễn Tịch, rồi ông Bùi Chước lần lượt được cử làm Chủ tịch Hội Liên Việt xã. Đồng thời, Tỉnh Sơn còn thành lập thêm Hội thanh hào và Đoàn thanh niên Việt Nam xã.

Nhìn chung từ cuối năm 1945 đến kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chi bộ, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể cách mạng của quần chúng Tỉnh Sơn đã được xây dựng lớn mạnh không ngừng. Hầu hết cán bộ, đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu. Hầu hết hội đoàn viên trở thành lực lượng nòng cốt trong các phong trào kháng chiến kiến quốc. Nhân dân đã thực sự làm chủ quê hương, tự nguyện tự giác tham gia các công tác cách mạng. Đây là nhân tố quyết định tạo nên những thành tích to lớn của Tỉnh Sơn, góp phần đưa cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc đi đến thắng lợi.

Xây dựng kinh tế tự cấp tự túc để kháng chiến và chống giặc đói:

Trong hai năm đầu sau cách mạng Tháng Tám 1945, chi bộ đã chủ động vận động nhân dân khai hoang, vỡ hóa, đẩy mạnh sản xuất với khẩu hiệu "tắc đất tắc vàng". Nhờ được chia ruộng đất, khỏi phải nộp tô, đời sống một bộ phận nông dân bước đầu được cải thiện. Nhưng còn phải sản xuất để nuôi quân, phục vụ kháng chiến.

Tháng 11-1945, đồng chí Phạm Văn Đồng được Trung ương và Hồ Chủ tịch cử vào làm đại diện Trung ương Đảng và Chính phủ tại miền Nam Trung bộ. Về đến Quảng Ngãi, đồng chí đã triển khai chỉ đạo thực hiện đường lối kháng chiến kiến quốc của Trung ương. Được đồng chí Phạm Văn Đồng, Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo, chi bộ Tỉnh Sơn đã có kế hoạch xây dựng và phát triển kinh tế tự cấp tự túc với tinh thần:

"Nếu đánh giặc mà không tăng gia,

Lấy gì nuôi quân ta đánh giặc

Trước hết là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, bảo đảm đủ lương thực cho nhân dân trong xã và đóng góp cho kháng chiến. Chi bộ chỉ đạo làm thêm ba bờ xe nước (trước trong xã chỉ có 5 bờ xe) để mở rộng diện tưới sản xuất hai, ba vụ cho hàng trăm héc-ta. Để có nước tưới cánh đồng Diên Niên, ông Phan Châu (thầy Quế), một thầy địa lý nhắm hướng và đề nghị đào mương qua eo (giữa núi Chợ và núi Nhàn) để đưa nước từ bờ xe Lộc Thọ lên. Chính quyền đã huy động hàng ngàn ngày công để đào mương này. Nhưng vì eo núi ở độ quá cao, ta không đủ sức đào sâu nên nước không xuống. Đây rõ ràng là một việc làm “duy ý chí”, không dựa trên cơ sở khoa học. Trong khi đó, dọc theo các con suối, bà con nông dân vét giếng, dựng cần vọt, đắp bờ tát nước cho lúa, bắp, khoai, đậu...

Đồng thời, vì trách nhiệm chung với toàn huyện, chi bộ đã chỉ đạo huy động hàng ngàn lượt người tham gia đào kênh Sơn Tịnh, dẫn nước sông Trà Khúc vào tưới cho hàng ngàn ha ruộng các cánh đồng Tịnh Hà, Tịnh Ấn, Tịnh Phong và các xã khu đông của huyện. Kênh Sơn Tịnh đã góp phần tăng năng suất lúa ở vùng này và tăng sản lượng lúa cho toàn huyện.

Ngoài lúa, chi bộ còn chỉ đạo đẩy mạnh tía bắp, trồng lang, trồng mỳ, tía đậu, trồng bí, trồng rau muống... để tăng nguồn lương thực thực phẩm. Ngoài lang trồng ở ruộng, nhiều hộ nông dân còn trồng lang bò trong vườn, trong hè nhà (dùng tre đan một bồ tròn to, đổ đất, trộn phân, dâm dây lang, kết quả cho nhiều củ và củ to). Ngoài rau muống nước ở ven sông suối, nhà nào cũng có một khoảnh rau muống khô trồng trong vườn.

Hồi đó chưa có phân hóa học. Nông dân ta rất tích cực làm phân chuồng (từ phân súc vật trộn với tro, vôi), phân xanh (từ

lá cây rừng, cây chàm, cây họ đậu), phân bắc (từ hổ xí ủ tro), vôi tro nước tiểu... Nhờ vậy, mới đủ phân bón ruộng.

Từ 1949 - 1950, máy bay giặc Pháp thường xuyên bắn phá, ném bom vào Tịnh Sơn nên trâu bò đưa ra đồng cũng phải nguy trang. Tới mùa vụ, nông dân phải ra đồng ban đêm để tránh máy bay địch và tranh thủ cày đất, tát nước kịp thời vụ.

Chị em phụ nữ Tịnh Sơn đã nhiệt liệt hưởng ứng và thực hiện phong trào “phụ nữ chức nghiệp” do Hội phụ nữ tỉnh, huyện phát động. Thay chồng con ra chiến trường, rất nhiều chị em đảm đang những công việc khó khăn nặng nhọc mà trước đây hoàn toàn do nam giới làm như cuốc đất ải, cuốc gốc mía, cày bừa ruộng, đánh tranh, lợp nhà... góp phần duy trì và phát triển được sản xuất kinh tế tự cấp tự túc, giữ vững đời sống gia đình, đóng góp cho kháng chiến.

Việc chăn nuôi trâu, bò, heo, gà cũng phát triển khá.

Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phục vụ cho quân dân ta ăn no đánh thắng, ở Tịnh Sơn đã xuất hiện nhiều nông dân sản xuất giỏi; có những người được bầu là chiến sĩ thi đua nông nghiệp tỉnh, huyện.

Nhờ sản xuất như thế, nên dù bị địch đánh phá, nhân dân xã ta không bị đói. Từ năm 1948 đến 1950, năm nào nông dân Tịnh Sơn cũng đóng góp vào quỹ “đảm phụ quốc phòng” (để nuôi quân) hàng trăm tấn lúa. Từ năm 1951, Chính phủ ta ban hành sắc lệnh thu thuế nông nghiệp theo lũy tiến. Đây là một chính sách huy động sức dân tiến bộ, công bằng, hợp lý ⁽¹⁾. Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận xã chỉ đạo chặt chẽ khâu tổ chức cho nhân

(1) - Trong nộp quỹ “đảm phụ quốc phòng” tùy trình độ tự giác từng hộ, nên có người thu nhiều nộp ít và ngược lại. Trong thuế nông nghiệp, nộp thuế theo tỷ lệ sản lượng thu hoạch, ai thu nhiều nộp nhiều, ai thu ít nộp ít.

dân học tập điều lệ thuế nông nghiệp, thành lập ban thuế, phân hạng ruộng đất, định sản lượng, đưa ra dân bình nghị, lập bộ thuế... đến việc xây dựng hệ thống kho tại Phước Bình, Gò Lá, Xóm Chùa, ra nghị quyết cho đảng viên gương mẫu chấp hành, đấu tranh với những hộ giàu có mức thuế cao, ù lì dây dưa không chịu nộp, đấu tranh với những hộ nộp lúa xấu... Khẩu hiệu, biểu ngữ, ca dao, hò vè phổ biến khắp thôn xóm...

*“Lúa khô giê sạch nhập kho
Để cho bộ đội ăn no diệt thù”*

Hoặc là:

*“Nộp thuế đánh giặc dài lâu,
Chớ mang lúa lép qua cầu gió bay.
Lúa lép bay thẹn tay sàng sảy,
Chúng bạn cười, vai quảy thêm đau”...*

Với cách làm này, năm nào nhân dân Tịnh Sơn cũng nộp thuế nông nghiệp vượt mức. Các kho lớn đầy ắp lúa trong mùa thu thuế. Dân quân du kích và đồng bào tham gia tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ an toàn các kho lúa này. Từ đây, theo lệnh của huyện, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tịnh Sơn xuất lúa cung cấp cho các đơn vị bộ đội, các cơ quan hoặc làm gạo chuyển ra chiến trường.

Nhiều hộ dùng tiền nộp thay cho lúa (theo giá Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh định). Năm 1952, xã Tịnh Sơn vận chuyển 10 gánh bạc tín phiếu thuế nông nghiệp vào xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành nộp cho ngân khố tỉnh ⁽¹⁾.

(1) - Không còn nhớ số bạc là bao nhiêu, nhưng chất đầy 10 gánh, mỗi gánh là hai giỏ bông to (đồng bào thường dùng hái dâu nuôi tằm).

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, chi bộ còn chú trọng chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Nổi nhất là ép mía nấu đường thủ công, đủ đường dùng trong xã và cung cấp cho các nơi khác. Thôn nào cũng có một số gia đình trồng dâu, nuôi tằm, kéo thao, ươm tơ, dệt lụa. Theo chỉ thị của đồng chí Phạm Văn Đồng, mỗi nhà trồng 10 cây bông để có bông kéo sợi, dệt vải. Thực hiện chủ trương của huyện, xã đã vận động nhân dân giảm bớt diện tích trồng mía để tăng diện tích trồng lúa, dâu, bông như lời ca của một bài hát lúc ấy:

*“Lúa khoai ta gắng trồng từ sườn non đến bờ sông,
Áo ta chưa ấm lòng, thay mía ta trồng bông”.*

Chi bộ còn lãnh đạo thành lập một hợp tác xã dệt của xã, kéo sợi dệt vải, ươm tơ dệt lụa, vừa khuyến khích nông dân trồng bông, trồng dâu nuôi tằm, vừa có vải, lụa cho nhân dân ta dùng, vừa để tạo nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của chi bộ Đảng. Cơ sở của hợp tác xã dệt đặt tại thôn An Thọ, do đồng chí Trương Cao Ninh phụ trách chung và đồng chí Bùi Thuần (Tuần) phụ trách về kỹ thuật. Các nghề rèn, mộc, đan lát, chằm nón vẫn phát triển, bảo đảm giải quyết công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ủy ban kháng chiến hành chính xã chủ trương mở rộng chợ Phước Lộc, biến nơi đây thành trung tâm giao lưu kinh tế của xã. Từ khi nhân dân thị xã tản cư lên đây, Phước Lộc trở nên một thị tứ buôn bán nhộn nhịp đông vui quanh năm suốt tháng. Nhân dân Tịnh Sơn đã đem nông sản, hàng dệt, nông cụ rèn của mình để đổi lấy mắm, muối, dầu, giấy, bút, mực, xà phòng và các nhu yếu phẩm khác.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, chi bộ chỉ đạo vận động sản xuất đi đôi với tiết kiệm, vận động nhân dân dùng hàng nội

hóa, bài trừ hàng ngoại hóa (lúc này là hàng hóa của Pháp từ Đà Nẵng, Tam Kỳ tuần vào). Về sau chuyển thành chủ trương “bao vây kinh tế địch”.

Đặc biệt là vận động nhân dân tiết kiệm gạo, không dùng gạo để nấu rượu, làm bánh, làm bún; bánh tráng làm bằng bột mì (sắn). Những năm 1950 - 1952, địch đánh phá ác liệt vùng ven biển, đồng bào không sản xuất được muối. Nhiều gia đình ở quê ta xuống biển gánh nước biển về giang nắng 3, 4 ngày, tự tạo ra muối để dùng.

Trong bao vây kinh tế địch, thanh thiếu nhi Tĩnh Sơn đã thẳng thừng phê phán những phụ nữ buôn lậu hàng ngoại từ vùng địch, về tiêu biểu là bài ca cao:

*“Đầu phồng đá lửa,
Ruột chừa ka ki,
Chừa ở Tam Kỳ
Vào Bồng Sơn đẽ” (1)*

Hoặc có anh chị thanh niên nào chơi nông mặc áo phin trắng vải ngoại, lập tức bị các em thiếu nhi tới vuốt ve bằng hai bàn tay đầy bùn...

Để xây dựng kinh tế tự cấp tự túc, chi bộ còn chỉ đạo vận động nhân dân bảo vệ giá trị đồng bạc tín phiếu, như lời một bài hát:

*“Ta tiêu tín phiếu là tiêu giấy bạc Việt Nam,
Ta tiêu tín phiếu là giết quân tham tàn”... (2)*

(1) - Giấu đá lửa dưới mái tóc phồng, giấu vải ka ki Pháp trong bụng già có chừa, đem về vùng ta bán.

(2) - Trung ương và đồng chí Phạm Văn Đồng chủ trương in bạc tín phiếu (thay giấy bạc Ngân hàng Việt Nam) để dùng ở chiến trường miền Nam Trung bộ.

Trong tờ tín phiếu có in ảnh Hồ Chủ tịch, nên trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ, nhiều đồng bào Tịnh Sơn vẫn bí mật cất giữ đồng bạc tín phiếu. Tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh hiện có một đồng bạc tín phiếu do ông Bùi Quang Luân (ở Phước Bình) cất giữ 21 năm giao cho Bảo tàng tỉnh năm 1975.

Trong khi nhân dân tin yêu Đảng và Hồ Chủ tịch qua tình cảm trân trọng và bảo vệ giá trị tờ bạc tín phiếu, lại có kẻ rắp tâm phá hoại đồng tín phiếu. Năm 1948, Lê Đạt (ở xóm Cung Cọng) lấy cắp khuôn in tín phiếu tại nhà ông Bùi Chước để in tín phiếu giả. Năm 1950, Trần Đức Đệ (ở xóm Thọ Đông), Trưởng ban thông tin xã đã khắc bản gỗ in tín phiếu giả. Những hành động này trực tiếp phá hoại chính sách kinh tế tự cấp tự túc của chính quyền cách mạng. Công an xã Tịnh Sơn được sự hỗ trợ của Công an huyện Sơn Tịnh đã kịp thời phát hiện, bắt giữ Đạt và Đệ với đủ tang vật chứng, ngăn chặn hành động phá hoại của chúng. Tội trạng của chúng đã bị tòa án tỉnh kết án tử hình⁽¹⁾. Trong bảo vệ cuộc sống và tài sản của nhân dân, Công an xã Tịnh Sơn cũng đã mưu trí bắt được tên Kiều Tấn Vụ, lưu manh giả danh bộ đội đi lừa gạt quần chúng. Tòa án tỉnh cũng đã kết án tử hình tên này.

Năm 1951 - 1952, địch tăng cường càn quét đánh phá ven biển, ném bom bắn phá sâu vào vùng ta. Cộng vào đó nắng hạn kéo dài năm sáu tháng liền, tiếp đến là bão lụt lớn, làm mất mùa đến 70, 80%. Do vậy, năm 1952, đồng bào vùng đông và vùng đất cát tây bắc huyện Sơn Tịnh lâm vào nạn đói nghiêm trọng. Tịnh Hiệp có 48 người, Tịnh Bình có 128 người chết đói⁽²⁾. Tịnh Sơn tuy chưa có người chết đói, nhưng một số gia đình đã

(1)- Lê Đạt và Trần Đức Đệ bị xử bắn gần cầu Cây Bứa thuộc xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa.

(2) - Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945 - 1975, Sđd, trang 50.

phải ăn củ mì non, măng tre, củ dứa dại, canh hến rau muống... trừ bữa.

Thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên “cứu đói như cứu lửa”, “cứu chống đói là nhiệm vụ trung tâm đột xuất”, chi bộ Tịnh Sơn chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể khẩn trương vận động quyên góp tiền bạc, lương thực, quần áo để cứu giúp đồng bào bị đói và vùng bị đói với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Các hộ bị đói ở phía bắc xã được kịp thời trợ cấp gạo, lang, bắp để ăn, tránh được nạn phá mì, lang non. Xã Tịnh Sơn nhận đỡ đầu cho xã Tịnh Bình ⁽¹⁾. Ngoài việc chuyển lương thực, quần áo, thuốc men ra Tịnh Bình giúp đỡ những gia đình bị đói, đau, Tịnh Sơn đã nhận về nuôi hàng chục đồng bào Tịnh Bình bị bệnh phù. Đói ăn, thiếu mặc là tác nhân trực tiếp của các căn bệnh. Sau vài tháng được ăn no, mặc ấm, chăm sóc thuốc thang, số người bệnh này đã hồi phục được sức khỏe, trở về Tịnh Bình tham gia sản xuất và kháng chiến.

Từ cuối năm 1951, chi bộ lãnh đạo phát động quần chúng thực hiện chính sách giảm tô và chính sách ruộng đất, nhằm giải quyết một bước quyền lợi cho nông dân lao động. Tất cả chủ ruộng có ruộng đất phát canh thu tô đều phải giảm tô 25% cho người lãnh canh. Mặt khác, vận động người có nhiều ruộng đất hiến bớt một phần để chia cho nông dân nghèo. Việc này bước đầu gặp một số khó khăn, phần lớn chủ ruộng cảm thấy bị động chạm quyền lợi, nên tìm cách phản ứng, trì hoãn. Thậm chí có cán bộ, đảng viên có ruộng phát canh đã giấu không phổ biến chủ trương này cho dân. Mặt khác, một số nông dân tá điền cho rằng mình mang ơn chủ ruộng nên không nở đòi, không mạnh dạn đấu tranh. Song đứng trên lập trường vì quyền lợi của giai

(1) - Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945 - 1975, Sđd, trang 50.

cấp nông dân lao động, chi bộ đã kiên quyết và kiên trì lãnh đạo, giáo dục, thuyết phục vận động cả đôi bên, nên Tịnh Sơn là một trong những xã có nhiều địa chủ, phú nông, vẫn thực hiện chính sách giảm tô đạt kết quả khá, mỗi vụ làm lợi cho nông dân tá điền hàng vạn ang lúa. Nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng được cấp thêm hàng trăm hec-ta để cấy cấy, cải thiện đời sống.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh và chi bộ xã Tịnh Sơn, nhân dân Tịnh Sơn đã phát huy bản chất lao động cần cù, sáng tạo, vượt qua bom đạn của giặc Pháp, không ngừng đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, ta dùng hàng ta, bao vây kinh tế địch; thực hiện tốt chính sách giảm tô, chính sách ruộng đất; đập tan những mưu toan phá hoại kinh tế kháng chiến... Nhờ đó, chi bộ và quần dân Tịnh Sơn phát triển được kinh tế tự cấp tự túc, bồi dưỡng được sức dân, vượt qua nạn đói, đóng góp nhiều sức người sức của cho kháng chiến. Thắng lợi về mặt kinh tế là thắng lợi có tính chất quyết định của chi bộ và nhân dân Tịnh Sơn, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Chống giặc đốt, nâng cao dân trí và đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Như trên đã nói, thời Pháp thuộc, 90% đồng bào quê ta mù chữ, chỉ có một số ít con em nhà khá giả học đến lớp 4, lớp 5.

Hồ Chủ tịch đã dạy “Đốt nát cũng là một thứ giặc, chúng ta cần phải kiên quyết chống lại nó”.

Chi bộ Tịnh Sơn đã phát động và lãnh đạo phong trào dạy và học bình dân học vụ, thanh toán nạn mù chữ. Cuối năm 1945, đầu năm 1946, ban bình dân học vụ xã được thành lập gồm các

đồng chí Lê Công Ngũ (An Thọ), Nguyễn Sang, Tôn Long Hưng, Bùi Tấn Diệu (Phước Lộc) ⁽¹⁾. Xóm nào cũng có lớp bình dân học vụ và bốn, năm nam nữ thanh niên biết chữ tự nguyện tham gia dạy bình dân học vụ. Nhiều gia đình có nhà rộng tự nguyện cho mượn nhà để mở lớp. Đêm đêm từng đoàn người cả trẻ lẫn già ôm vở, cầm đèn đến lớp để “dân ta học biết chữ ta” với tinh thần:

“Ban ngày sản xuất tăng gia,

Ban đêm đèn sách, ta ra trường làng”

Ở nhà thì cha dạy con, chồng dạy vợ, anh dạy em, người biết chữ dạy người chưa biết chữ. Có những phụ nữ nấu ăn trong bếp, em bé chăn bò ngoài đồng cũng tranh thủ học đọc học viết. Nhiều người lấy nền nhà làm bảng, lấy lớp ruột mo cau hoặc lá chuối non phơi khô làm giấy, lấy than hoặc gạch vỡ làm phấn viết để học. Chính quyền, đoàn thể và ban bình dân học vụ xã dùng nhiều biện pháp tuyên truyền vận động và có khi dùng cả biện pháp cưỡng chế để dân đi học. Các cô gái buộc phải đi học vì đi đâu cũng nghe các em thiếu nhi hò hát:

“Cô kia má đỏ hồng hồng,

Cô không biết chữ thì chồng cô chê”.

Chị em phụ nữ buộc phải đi học vì nếu không đọc thông một số câu chữ trên nông dật trước cổng chợ thì không được vào chợ.... Vì vậy, sau vài năm, chi bộ Tịnh Sơn đã biến 90% số người mù chữ trong xã thành số người biết chữ.

Cùng với thanh toán nạn mù chữ, chi bộ còn lãnh đạo mở lớp bổ túc văn hóa cho người lớn, mở trường lớp phổ thông cho con

(1) - Lê Công Ngũ tức Lê Thành Tâm, sau này kinh qua Giám đốc Sở Giáo dục, Phó chủ tịch UBND tỉnh, nghỉ hưu tại thị xã Quảng Ngãi. Nguyễn Sang, nguyên Phó giám đốc Bệnh viện tỉnh, nay nghỉ hưu tại thị xã. Tôn Long Hưng, nguyên cán bộ trưởng Đại học sư phạm Hà Nội, nay đã qua đời. Bùi Tấn Diệu (tức Ánh Mai) nay nghỉ hưu tại quê.

em trong xã có nơi học hành và được học hành. Những thôn xóm xa xôi hẻo lánh như Cây Trôi (ở Diên Niên), Xóm Lược (ở Phước Bình) lần đầu tiên có trường lớp bằng tranh tre do nhân dân góp công của dựng lên, để con em được học tại chỗ, khỏi đi xa. Gia đình ông Trương Cao Đường ở Cây Trôi, ông Lê Cừ ở Phước Bình còn nuôi cơm trưa cho thầy giáo ở xa, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy giáo yên tâm dạy dỗ con trẻ. Từ 1948 về sau, trong các trường học, nhất là trường Phước Lộc có phong trào thi đua dạy giỏi và học giỏi. Các thầy Lê Công Ngũ, Tôn Long Hưng, Bùi Đức Mãn, Dương Thận, Tôn Long Nhiêm... đã đóng góp nhiều công sức, trí tuệ cho phong trào giáo dục ở quê ta từ thời kháng chiến chống Pháp. Năm 1952, trường tiểu học xã Tịnh Sơn được Ty giáo dục Quảng Ngãi công nhận là trường tiên tiến; thầy Lê Công Ngũ được bầu chiến sĩ thi đua ngành giáo dục toàn tỉnh. Nhiều học sinh tiểu học thời ấy về sau này trở thành cán bộ lãnh đạo của xã, huyện, tỉnh.

Cùng với trường cấp I ở Phước Lộc, Tịnh Sơn phối hợp với một số xã bạn xây dựng trường cấp II Rừng Xanh. Đây là trường cấp II đầu tiên trong lịch sử giáo dục của xã Tịnh Sơn và của cả huyện Sơn Tịnh. Ngoài ra, huyện còn mở trường bổ túc văn hóa huyện, đặt tại xóm Thạnh Mỹ do ông Hà Thúc Ngọc làm hiệu trưởng, nhằm nâng cao trình độ học vấn cho cán bộ toàn huyện.

Cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, mặt trận và các ngành, giới xã thôn hầu hết từ nông dân thất học đi làm cách mạng. Vì vậy từ đồng chí Bí thư đến cán bộ chủ chốt các ngành giới đã lần lượt được cử đi học bổ túc văn hóa ở trường bổ túc văn hóa của huyện. Nhiều đồng chí đã học hết chương trình cấp II.

Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa cùng với việc phát triển giáo dục phổ thông trong xã đã thiết thực góp phần nâng cao dân trí, góp phần tạo nên lớp cán bộ mới và lực lượng lao

động của Tỉnh Sơn có trình độ học vấn cao hơn. Từ đó mà hiệu quả công tác và sản xuất cũng cao hơn trước.

Đi đôi với phát triển văn hóa, giáo dục, chi bộ chỉ đạo phát động toàn dân thực hiện nếp sống mới, bài trừ các phong tục tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan có hại cho sản xuất và đời sống.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các tệ nạn mê tín, cờ bạc, say rượu, trộm cắp, bói toán, đồng bóng đã bị đẩy lùi. Việc cưới xin, ma chay được tổ chức theo đời sống mới, đơn giản, trang nghiêm, tiết kiệm. Sinh hoạt tinh thần của nhân dân trong xã thực sự lành mạnh. Phong trào “tam tinh tứ diệt” (ăn sạch, ở sạch, uống sạch, diệt ruồi, diệt muỗi, diệt chuột, diệt chấy, rận, rệp) có tác dụng động viên toàn dân tham gia vệ sinh phòng bệnh rất sôi nổi. Trong các gia đình thực hiện ăn cơm bằng đũa hai đầu (một đầu gấp thức ăn ở các bát đĩa thức ăn chung, một đầu đưa cơm và thức ăn vào miệng, tránh lây bệnh); xây dựng ba công trình vệ sinh (giếng nước, buồng tắm, hố xí); ngủ có màn, hoặc trước khi ngủ, un khói xua muỗi ra khỏi nhà. Nhà nào cũng có vỉ đập ruồi. Thanh thiếu nhi diệt chuột lấy đuôi để báo công. Phụ nữ nấu nước sôi trưng quần áo, gội đầu bằng nước bồ kết... để trừ chấy rận. Tam tinh tứ diệt thực sự trở thành phong trào quần chúng khá sôi nổi, có hiệu quả thiết thực trong bảo vệ và tăng cường sức khỏe cho nhân dân. Cái hay của phong trào là biến chủ trương của chi bộ Đảng thành hành động tự nguyện tự giác của quần chúng, làm đến nơi đến chốn, không đánh trống bỏ dùi. Bệnh viện dân y tỉnh đóng tại Phước Lộc là một thuận lợi, nhân dân, du kích, cán bộ trong xã bị bệnh, bị thương, được bệnh viện và bác sĩ Nguyễn Huy Soạn (Giám đốc bệnh viện) cứu chữa kịp thời.

Phong trào văn nghệ quần chúng trong kháng chiến chống Pháp thực sự sôi nổi đều khắp. Ở đâu có người, có hợp là có hò, có hát. Các cụ già nện nện nhà, phụ nữ đi cấy, giã gạo, học sinh

ở các trường đều có ca hát. Có nhiều bài mang làn điệu dân ca phong phú tự quần chúng sáng tác và biểu diễn tại chỗ. Xã đã dựa vào giáo viên, học sinh lập nên đội văn nghệ xã, đội văn nghệ các thôn thường xuyên biểu diễn phục vụ nhân dân trong các dịp lễ, tết. Đội văn nghệ quần chúng thôn An Thọ và ban nhạc Phước Lộc là hai đội văn nghệ mạnh của xã.

Đêm đêm, chòi phát thanh các thôn được đặt trên những cây cao; phát thanh viên dùng loa đan bằng tre, hoặc quán bằng mo cau, bằng thiếc, phát tin tức các nơi, tin trong xã, cùng các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Chính phủ, của cấp ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể địa phương. Ở các ngã ba, ngã tư, các tụ điểm dân cư đều dựng các bảng tin, treo những khẩu hiệu lớn. Ngoài ra, khẩu hiệu còn được viết trên nong, trên cót, trên vách nhằm cổ vũ nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách về kháng chiến, kiến quốc. Trong các ngày lễ lớn, những lúc diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, toàn xã đổ rục bưng cờ khẩu hiệu, nhân dân được dự những cuộc mít tinh trọng thể để nâng cao nhận thức và tư tưởng cách mạng. Điển hình là “Tháng hữu nghị Việt Trung Xô” năm 1950 (Liên Xô, Trung Quốc công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam); cuộc mít tinh quy mô lớn trên 3.000 người tại Gò Đồn vào năm 1953 để truy điệu Xít-ta-lin. Từ những việc làm này, chi bộ đã mở rộng tầm nhìn của đồng bào toàn xã ra thế giới, góp phần giáo dục tinh thần quốc tế vô sản cho nhân dân.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, tuyên truyền đã góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đồng viên cổ vũ nhân dân hăng hái tham gia sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, lập nhiều thành tích mới trong phong trào thi đua ái quốc do Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch phát động.

Góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp:

Nước ta vừa giành được độc lập, thực dân Pháp đã dựa vào quân Anh, Ấn gây hấn ở Nam bộ, từ ngày 23-9-1945, mở đầu cuộc xâm lược lần thứ hai vào nước ta. Đầu năm 1946, thực dân Pháp đưa chiến tranh lan rộng ra miền Nam Trung bộ.

Thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên, từ những tháng cuối năm 1945, đã có hàng chục thanh niên Tĩnh Sơn tình nguyện tòng quân, gia nhập vào các đoàn quân “Nam tiến” và “Tây tiến”⁽¹⁾ để chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược. Các anh Bùi Tấn Kim ở Diên Niên, Tôn Long Thành, Trần Đình Liên, Dương Thực ở Phước Lộc... đã xung phong đi chiến đấu ở cực Nam Trung bộ. Các anh Nguyễn Quốc Giáp ở Diên Niên; Phan Nhân, Lê Lịnh, Lê Công Quát ở An Thọ; Đặng Sang, Nguyễn Hữu Bông, Nguyễn Hải Sơn, Kiều Trữ ở Phước Lộc... đã xung phong đi chiến đấu ở Hạ Lào, đông bắc Miên (Campuchia) góp phần làm nghĩa vụ quốc tế giúp nước bạn chống giặc Pháp xâm lược. Phan Nhân có thời gian được cử vào Tỉnh ủy tỉnh Stung-Treng -Campuchia. Cùng thời gian này đã có những đội viên thiếu niên tiên phong của Tĩnh Sơn như Võ Xuân Đài, Phan Phạm, Bùi Trương... với tinh thần “tuổi nhỏ chí lớn” đã tự nguyện thoát ly gia đình, xung phong vào đội thiếu sinh quân của Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam ⁽²⁾ làm nhiệm vụ tuyên truyền xung phong ở các tỉnh.

Thực dân Pháp ngoan cố, hiếu chiến, xé bỏ cả Hiệp định sơ bộ 6-3-1946 và Tạm ước 14-9-1946 đã ký kết với Chính phủ ta,

(1) - Tiến vào Mặt trận Nam bộ, cực Nam Trung bộ - Tiến lên mặt trận Tây Nguyên.

(2) - Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam do ông Nguyễn Sơn làm Chủ tịch lúc này đặt trụ sở tại thị xã Quảng Ngãi.

mở rộng chiến tranh ra cả nước. Ngày 21-11-1946, giặc Pháp bắn pháo hạm vào tỉnh lỵ Quảng Ngãi và Cổ Lũy.

Thời kỳ tạm hòa hoãn với Pháp đã chấm dứt. Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc để chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 19-12-1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, nêu bật ý chí của toàn dân tộc: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” (1). Bác kêu gọi: “Bất kỳ đàn ông đàn bà, người già người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp, cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước” (2). Lời Bác gọi là lời hịch thiêng liêng của non sông đất nước, lay động tận tâm can của toàn dân tộc, trong đó có nhân dân Tĩnh Sơn; là ngọn đuốc soi đường, là mệnh lệnh tiến công, là hồi kèn xung trận, động viên nhân dân ta đứng lên đấu tranh bảo vệ chủ quyền và nền độc lập của dân tộc.

Trong chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến”, Trung ương Đảng vạch rõ “Mục đích cuộc kháng chiến là đánh phản động thực dân Pháp xâm lược, giành thống nhất cho Tổ quốc và độc lập cho dân tộc”. Tính chất cuộc kháng chiến là “Kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ”. Chính sách của cuộc kháng chiến là “Đoàn kết chặt chẽ toàn dân”, “Phải tự cấp tự túc về mọi mặt” (3).

Theo sự chỉ đạo của cấp trên, năm 1947 xã thành lập Ủy ban kháng chiến để đốc chiến chuẩn bị sẵn sàng chống giặc Pháp.

(1), (2) - Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, NXB Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995, trang 480.

(3) - Văn kiện Đảng, tập 4, 1945 - 1954 - Sdd, trang 11.

Sau đó hợp nhất với Ủy ban hành chính xã thành Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tịnh Sơn gồm có:

Chủ tịch: Ông Lê Thắng

Phó chủ tịch: Ông Lê Trọng Thường

Ủy viên thư ký: Ông Lê Tông

Và bốn ủy viên phụ trách Xã đội, Công an, Tài chính, Tư pháp.

Sau đó, năm 1949 là ông Bùi Thế, năm 1950 là ông Tôn Trung, năm 1951 là ông Lê Tông, năm 1952 là ông Tôn Thơ, năm 1953 là ông Đặng Hữu Khánh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tịnh Sơn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cấp trên, chi bộ Tịnh Sơn đã chỉ đạo Ủy ban kháng chiến hành chính xã huy động lực lượng toàn dân trong xã khẩn trương chuẩn bị kháng chiến. Cán bộ làm việc lúc này không có lương. Từ năm 1949 về sau, nhờ được trích một phần thuế đảm phụ, thuế nông nghiệp, thuế sát sinh, thuế rừng, mỗi người mỗi tháng được trợ cấp 6 ang lúa. Tính ra ngày được hai lon gạo. Ngoài ra không có một khoản nào khác. Cán bộ từ xã xuống các thôn, từ thôn này qua thôn khác, từ xã đi họp huyện... đều đi bộ. Nhưng tất cả cán bộ xã, thôn đều nhiệt tình, hăng hái làm tròn mọi nhiệm vụ được giao.

Xã Tịnh Sơn có sông Trà phía nam, có đường 5B liên huyện, là hai đường giao thông quan trọng từ đồng bằng lên miền núi và ngược lại. Tịnh Sơn lại có nhiều rừng núi, lại là một trong những vựa lúa lớn của tây Sơn Tịnh. Do vậy, Tịnh Sơn thực tế trở thành một trong những hậu cứ quan trọng trong cuộc kháng chiến của Quảng Ngãi và không loại trừ khả năng địch thực hiện âm mưu đánh phá, lấn chiếm.

Từ nhận định trên, và theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ Tịnh Sơn đã mở hội nghị toàn thể đảng viên để làm rõ âm mưu địch và nhiệm vụ kháng chiến của toàn dân. Sau đó, họp liên tịch quân dân chính xã, thôn để cán bộ học tập và bàn kế hoạch thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch cùng các chỉ thị của Đảng cấp trên về kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thực hiện nghị quyết của chi bộ, chi ủy đã lãnh đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể tổ chức và động viên nhân dân trong xã thực hiện mấy nhiệm vụ lớn:

- Tăng cường công tác bố phòng xây dựng làng chiến đấu, xây dựng dân quân du kích, phòng gian bảo mật, bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ đánh giặc giữ làng.

- Khẩn trương chuẩn bị và tổ chức tốt việc tản tiếp di cư cho nhân dân.

- Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân tham gia kháng chiến, thanh niên tòng quân nhập ngũ, nông dân sản xuất và đóng góp cho kháng chiến, phụ nữ động viên chồng, con, em ra trận, nuôi dưỡng, chăm sóc bộ đội, thương bệnh binh...

Các nhiệm vụ nói trên được đồng loạt triển khai đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, động viên được khí thế toàn dân tham gia kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu khắp thôn xóm.

Nhân dân ngày đêm khẩn trương trám đường, rấp ngõ, rào làng, mở lối đi mới, cải tạo địa hình thôn xóm; đào hàng chục km giao thông hào, hàng ngàn hầm trú ẩn cá nhân khắp các thôn xóm và đào một địa đạo tại Gò Lá. Thực hiện lời kêu gọi ngày 6-2-1947 của Hồ Chủ tịch “Phá hoại để kháng chiến”, đoạn đường 5B từ cây số 7 đến cây số 14, nhân dân đào hầm chữ chi, nanh sáu, đắp những ụ đất cao, chôn nhiều cọc lớn nhằm ngăn chặn xe cơ giới của địch.

Chỉ trong một thời gian ngắn, các thôn được cải biến thành từng làng chiến đấu vững chắc. Trên Bãi Xoan, các gò đất rộng, nhân dân đã cắm hàng vạn cây chông cao hai, ba mét để chống địch nhảy dù.

Ban chỉ huy Xã đội và các thôn đội dân quân du kích được củng cố. Đồng chí Bí thư chỉ bộ xã trực tiếp làm chính trị viên. Các đồng chí Lâm Tấn, Nguyễn Hương, Nguyễn Dậu (ở An Thọ) lần lượt được bổ sung vào Ủy ban kháng chiến hành chính xã và làm Xã đội trưởng. Xã đội có ban quân sự, ban hậu cần, một trung đội du kích tập trung, được nhân dân nuôi dưỡng đầy đủ. Hầu hết nông dân nam nữ khỏe mạnh và thanh niên đều gia nhập dân quân du kích thôn xóm. Các cụ lão ông còn tự nguyện tổ chức thành đội “Bạch đầu quân”. Tất cả lực lượng này ngày đêm hăng hái luyện tập các khoa mục cơ bản về chiến kỹ thuật chiến đấu, nung nấu tinh thần sẵn sàng giết giặc, bảo vệ quê hương. Hằng năm có hàng trăm đoàn viên và thanh niên Tịnh Sơn tòng quân nhập ngũ, chiến đấu tại các chiến trường Quảng Nam Đà Nẵng, Kon Tum, An Khê, Cực Nam... Một số đồng chí đã hy sinh anh dũng tại chiến trường. Có những đồng chí bị địch bắt tra tấn, tù đầy, nay trở thành thương binh tàn phế. Có những đồng chí dũng cảm và trưởng thành trong chiến đấu, sau này trở nên sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng như thiếu tướng Phan Quang Tiệp (ở Diên Niên), các đại tá Phan Phạm, Lê Công Dân (ở An Thọ), Phạm Xê (ở Phước Lộc)...

Kháng chiến toàn quốc bùng nổ, xã Tịnh Sơn trở thành một trong những hậu cứ quan trọng của tỉnh Quảng Ngãi và Liên khu V.

Hàng loạt đồng bào thị xã Quảng Ngãi tản cư lên Phước Lộc. Chính quyền và Mặt trận xã đã thành lập ban tiếp cư. Đồng bào Phước Lộc đã dang rộng vòng tay nhân ái, tổ chức đón tiếp thân

tình, chu đáo, nhường nhà cửa, góp vốn giúp đỡ đồng bào giải quyết công ăn việc làm, cùng nhau đoàn kết một lòng tham gia kháng chiến kiến quốc; cùng làm nghĩa vụ và cùng hưởng quyền lợi như công dân Tĩnh Sơn, không có phân biệt đối xử. Cho đến nay, nhiều đồng bào thị xã vẫn coi Phước Lộc, Tĩnh Sơn là quê hương thứ hai của mình.

Ty y tế Quảng Ngãi và Bệnh viện dân y tỉnh do bác sĩ Nguyễn Huy Soạn làm Trưởng ty kiêm Giám đốc, từ thị xã Quảng Ngãi chuyển về Phước Lộc từ đầu năm 1947. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng, quân dân chính xã thôn đã huy động đồng bào trong xã đóng góp công sức xây dựng, bảo vệ và phục vụ bệnh viện. Để có chỗ tiếp nhận, điều trị thương bệnh binh và nhân dân, được đồng bào đồng tình, chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã quyết định lấy trường tiểu học Phước Lộc làm nơi đặt bệnh viện tỉnh. Các lớp học được cấp tốc chuyển về xây dựng ở các xóm. Nhân dân xã nhà đã góp tranh tre và công sức xây dựng thêm một số nhà trong khuôn viên trường để đủ chỗ làm việc cho cơ quan Ty y tế, cho các khoa, phòng của bệnh viện, đủ chỗ khám chữa bệnh cho bộ đội và đồng bào. Cuối năm 1949, máy bay giặc Pháp oanh tạc nặng nề bệnh viện, chi bộ và chính quyền đã huy động nhân dân Phước Lộc gấp rút xây dựng nhiều dãy nhà mới bằng tranh tre, phân tán các khoa, phòng của bệnh viện về các xóm. Các khoa nội, da liễu, lây đến ở gần đình Phước Lộc; khoa dược ở xóm Nhì Tây; khoa ngoại và nhà mổ ở xóm Trung Hòa; khoa sản ở xóm Cung Cọng... Hàng ngàn thương bệnh binh từ mặt trận Quảng Nam Đà Nẵng, Sơn Hà, Kon Tum, An Khê... đã được cứu chữa tại bệnh viện Phước Lộc. Cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên và nhân dân Tĩnh Sơn đã hết lòng giúp đỡ, bảo vệ bệnh viện và góp phần chăm sóc thương binh, bệnh nhân đến điều trị tại bệnh viện này trong suốt tám năm trời

(1947 - 1954). Bệnh viện Phước Lộc đã được ghi vào lịch sử của ngành quân dân y miền Nam Trung bộ trong kháng chiến chống Pháp.

Từ cuối năm 1946, Cục quân y Quân khu V do bác sĩ Võ Văn Vinh làm Cục trưởng đóng cơ quan tại xóm Thanh Mỹ.

Xưởng dược Trung bộ, thuộc Nha y tế Trung bộ do dược sĩ Uyên phụ trách cũng đặt tại Phước Lộc, sản xuất và cung cấp thuốc cho tất cả các tỉnh Trung bộ.

Bộ tư lệnh Quân khu V đã chọn Rừng Dê để đặt trường quân chính, trường bổ túc văn hóa cho sĩ quan quân đội và trường thiếu sinh quân của Liên khu V. Chi bộ Tịnh Sơn chỉ đạo chính quyền huy động nhân dân góp nguyên vật liệu và công sức xây dựng hàng chục dãy nhà dài dưới tán rừng (Rừng Dê hồi ấy còn nhiều cây cao bóng cả rậm rạp) để dùng làm giảng đường, nhà ở, nhà ăn, nhà kho, câu lạc bộ... cho học viên. Sĩ quan của các đơn vị lục quân khắp chiến trường miền Nam Trung bộ được đào tạo tại đây.

Từ cơ sở vật chất của Trường sĩ quan lục quân tại Rừng Dê đã diễn ra nhiều cuộc đại hội quan trọng:

- Cuối năm 1947 hàng trăm đại biểu các tỉnh đã về dự đại hội dân quân toàn Liên khu V, có đồng chí Phạm Văn Đồng về dự. Đại hội bàn về các vấn đề: cơm no, súng tốt, đánh mạnh, xây dựng quỹ nuôi quân. Từ đại hội này, phong trào du kích chiến tranh ở Liên khu V đã phát triển mạnh mẽ, rộng khắp.

- Tháng 3 - 1950, đại biểu Đảng bộ các huyện, các ngành đã tụ họp về đây dự đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ III. Đại hội đã ra nghị quyết : “Động viên nhân tài vật lực phục vụ cho tiền tuyến, đẩy mạnh chiến tranh du kích, xây dựng tỉnh Quảng Ngãi thành căn cứ địa vững chắc, trong đó có việc

quân sự hóa toàn dân, xây dựng làng chiến đấu, xây dựng lực lượng hậu bị (toàn dân) hùng mạnh...” (1)

- Tháng 10 - 1950, đại hội đại biểu Đoàn thanh niên Việt Nam toàn tỉnh Quảng Ngãi lần thứ II cũng họp tại Rừng Dê. Đại hội động viên tuổi trẻ toàn tỉnh xông lên, khẩn trương “chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” theo chủ trương của Trung ương.

Với những sự kiện quan trọng nói trên, cánh Rừng Dê của Tỉnh Sơn đã trở thành một địa danh lịch sử trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ năm 1947 đến năm 1949 xưởng quân giới Liên khu V đặt tại Vạn Lộc tây và Khánh Hòa. Ông Tôn Ngạc (tức Kênh, ở Phước Lộc) một thợ cơ khí, đã tham gia rèn đúc vũ khí cho bộ đội Cụ Hồ tại xưởng quân giới này.

Ngân hàng của Liên khu V đặt tại xóm Vĩnh Phước, gần sông, dễ vận chuyển, dễ phân tán.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, cán bộ, đảng viên và đồng bào Tỉnh Sơn đã góp công sức xây dựng và bảo vệ an toàn cho những cơ sở quan trọng nói trên, góp phần bảo đảm việc sản xuất vũ khí cho lực lượng vũ trang, bảo vệ kho bạc và tài sản của kháng chiến. Đảng viên và đồng bào Phước Lộc đã phối hợp với cấp trên phát hiện một vụ tham ô tài sản ở xưởng quân giới Liên khu V. Tòa án binh Liên khu V đã xử tử hình hai tên tham ô tại Gò Lầy.

Toàn dân trong xã được giáo dục nêu cao tinh thần cảnh giác với âm mưu do thám gián điệp của địch. Người lạ vào xóm, thôn luôn luôn được nhân dân theo dõi chặt. Ai hỏi gì liên quan đến

(1) - Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm, trang 108.

cán bộ, cơ quan, kho tàng, du kích... thì từ ông già, bà lão đến em bé đều trả lời “Không biết, không nghe, không thấy”. Vì vậy, bọn do thám gián điệp của giặc Pháp có tai như diếc, có mắt như mù. Lực lượng công an xã thôn được xây dựng ngày càng vững mạnh. Từ năm 1945 đến 1948 là đồng chí Phan Nghị (ở Lộc Thọ), từ 1949 đến 1954 là đồng chí Bùi Mậu (ở Phước Lộc) được bổ sung vào Ủy ban kháng chiến hành chính xã, làm Trưởng công an xã. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, được nhân dân làm tai mắt, công an xã Tịnh Sơn đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ các cơ quan của trên và bảo vệ nhân dân.

Đi đôi với động viên thanh niên tòng quân, nuôi quân là một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, nộp quỹ đảm phụ, nộp thuế nông nghiệp góp phần nuôi quân đánh giặc. Chính quyền và mặt trận xã động viên một số gia đình hiến hàng chục mẫu ruộng để dân quân du kích sản xuất, mỗi năm thu hàng chục tấn lúa cho quỹ nuôi quân của xã.

Để góp phần nuôi dưỡng bộ đội, thương bệnh binh, Hội phụ nữ có phong trào “hũ gạo nuôi quân” từng gia đình; mỗi hội viên nông dân, thân hào, phụ nữ, thanh thiếu niên có con gà, con heo, cây đu đủ, luống rau, bụi mía kháng chiến. Kết quả đã đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm vào quỹ kháng chiến. Ủy ban kháng chiến hành chính và nông hội xã còn có sáng kiến tổ chức hội chợ nuôi quân tại Gò Đồn (Phước Lộc). Các đoàn thể, hộ gia đình mang sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, sản phẩm thủ công đến trưng bày, vừa giới thiệu thành tích, vừa bán lấy tiền nộp vào quỹ nuôi quân. Hội mẹ chiến sĩ có phong trào nhận nuôi bộ đội, thương binh làm con nuôi. Năm 1948 đã nhận nuôi hàng trăm chiến sĩ của trung đoàn 96. Có những mẹ nuôi ba, bốn chiến sĩ, thương binh suốt cả năm trời. Năm nào các mẹ, các chị cũng

hưởng ứng phong trào “mùa đông binh sĩ” góp tiền may quần áo, mua áo trấn thủ, hoặc đan áo ấm gửi tặng chiến sĩ ngoài mặt trận. Chị em trẻ tuổi và những cô gái chưa chồng động viên nhau nêu cao tình thương đối với các anh bộ đội Cụ Hồ:

“Sương sa ướt cả trăng tàn,

Uớt em em chịu, uớt vệ quốc đoàn em thương”.

Có những chiến sĩ chẳng những được nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo mà còn được các mẹ, các chị nuôi, giúp lo việc xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tất cả những phong trào và thành tích trên là những đốm sáng lấp lánh trong bầu trời kháng chiến oanh liệt, phát triển đến cao độ tinh thần yêu nước của người dân Tĩnh Sơn, trực tiếp góp phần giết giặc Pháp, cứu nước.

Từ năm 1949 trở về sau, máy bay giặc Pháp thường xuyên ném bom, bắn phá quê ta. Hầu như xóm thôn nào cũng ném mìn bom đạn. Dịch liên tục đánh vào Rừng Dê và khu vực chung quanh, khu vực bệnh viện dân y tỉnh ở Phước Lộc, khu vực trường Rừng Xanh... nên nhân dân Lộc Thọ, Lộc An, Phước Lộc đông chịu nhiều thiệt hại nặng nề nhất.

Nhưng nhờ có hệ thống giao thông hào, hầm tròn cá nhân cho người, hầm tránh bom đạn cho trâu bò, nên hạn chế được thiệt hại về người và gia súc. Còn phần lớn nhà cửa đều bị thiêu hủy hoặc sụp đổ.

Ngay sau mỗi trận bị máy bay địch oanh tạc, dưới sự hướng dẫn và đi đầu của đảng viên, nhân dân đã chung lòng chung sức khẩn trương khắc phục hậu quả của địch họa. Bệnh viện tỉnh đặt tại trường Phước Lộc bị địch ném bom, lập tức thương bệnh binh được chuyển về nhà dân ở các xóm, chỉ một hai ngày sau, các khoa phòng của bệnh viện tiếp tục hoạt động bình thường,

tiếp nhận điều trị thương bệnh binh. Các xóm Nhì Tây, Trung Hòa... lại bị địch ném bom, nhiều nhà dân bị thiêu cháy hoặc sập đổ. Nhân dân không hề kêu ca phàn nàn gì mà cùng nhau gấp rút sửa chữa nhà hư, dựng lại nhà mới để có chỗ thương bệnh binh nằm, có chỗ cho các khoa phòng của bệnh viện hoạt động. Ngay nhà riêng của bác sĩ Nguyễn Huy Soạn cũng bị cháy, nhưng bác sĩ vẫn lặn xả vào lo cho thương bệnh binh có nơi ăn chốn ở và được điều trị, không hề tính toán riêng cho gia đình mình. Các xóm Thọ tây, Thọ đông, An Bình nam của thôn An Thọ bị máy bay địch ném bom bắn phá nhiều lần. Nhưng chỉ 4,5 ngày sau tất cả nhà cửa của đồng bào bị cháy, bị sập đều được nhân dân góp công sức tranh tre làm lại nhà mới. Có nhà làm đi làm lại 4, 5 lần. Hai trường học ở đây bị cháy cũng được làm lại trường mới, đủ cả bàn ghế mới cho thầy trò tiếp tục dạy và học.

Nhiều đảng viên trong xã dù gặp lúc vợ đẻ hoặc nhà có người đau ốm, vẫn ngày đêm chạy lo việc chung của chi bộ, của nhân dân trong thôn xóm. Đảng viên đi trước, làng nước theo sau, mọi người sẵn sàng hết lòng giúp dân, cứu nước, chống giặc.

Cuộc kháng chiến càng gần đến ngày thắng lợi càng nhiều gian nan. Địch tiếp tục tăng cường đánh phá với mức độ cao hơn. Nhân dân ngày càng bị tổn thất nhiều hơn. Trong khi đó yêu cầu xây dựng hậu phương bảo đảm hậu cần tại chỗ và yêu cầu phục vụ chiến trường ngày càng lớn.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên từ năm 1953, các cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể xã Tịnh Sơn được tham gia chính huấn chính trị. Toàn thể đảng viên và sau đó là hội, đoàn viên các đoàn thể quần chúng được học thư Đảng. Qua chính huấn và sinh hoạt chính trị, quan điểm và lập trường giai cấp, ý chí chiến

đầu của cán bộ, đảng viên và giác ngộ cách mạng của quần chúng trong xã được nâng cao rõ rệt.

Đại hội chi bộ đầu năm 1952, đồng chí Lê Tông được cử làm Bí thư chi bộ; đồng chí Đặng Hữu Khánh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã (thay đồng chí Lê Tông). Chi ủy và bộ máy chính quyền, mặt trận, các ngành, giới được củng cố và tăng cường thêm một bước để đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới.

Qua việc xây dựng Đảng từ tổ Đảng lên phân chi, đến chi bộ, qua việc củng cố bộ máy lãnh đạo của xã, thôn, đã sàng lọc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; xử lý đưa ra khỏi Đảng những đảng viên mất phẩm chất, nhất là những đảng viên không chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và nghị quyết của chi bộ trong việc giảm tô, giảm tức, nộp thuế nông nghiệp, di dân công và những đảng viên hủ hóa. Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên không chấp hành nghị quyết của Đảng và hủ hóa bị xử lý rất nghiêm khắc với những hình thức kỷ luật nặng nhất.

Nhờ vậy mà vai trò lãnh đạo của Đảng và sức chiến đấu của chi bộ cũng như hiệu lực của chính quyền, kỷ luật của đoàn thể phát huy tác dụng ngày càng mạnh mẽ. Hầu hết đảng viên trong xã trở thành tấm gương cho quần chúng noi theo. Đảng với dân một chí, quân với dân một lòng, nhất hô bá ứng. Từ đó tạo nên sức mạnh vật chất cực kỳ to lớn góp phần đánh thắng kẻ thù.

Từ năm 1951, thực hiện chủ trương “chuẩn bị chuyển mạnh sang tổng phản công” của Đảng cấp trên, ngoài việc phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu tại địa phương, năm nào Tịnh Sơn cũng huy động hàng ngàn lượt người di dân công và thanh niên xung phong phục vụ các chiến trường ở Quảng Nam Đà Nẵng và Tây Nguyên. Hằng năm, Ủy ban kháng chiến hành

chính xã đi sát các thôn xóm, họp dân bình nghị sắp xếp lực lượng đi dân công và thanh niên xung phong, chia làm ba loại:

Loại C gồm số nông dân, phụ nữ còn khỏe mạnh vận chuyển vũ khí, lương thực từ hậu phương đến các kho tập kết, thường đi từ 5 đến 10 ngày, hoàn toàn tự túc.

Loại B gồm số người có sức khỏe tốt làm công tác vận tải từ kho tập kết ra tiền tuyến, thường đi từ 15 đến 30 ngày, được cấp gạo và thực phẩm đủ ăn dọc đường.

Loại A gồm số trẻ khỏe nhất, theo chân bộ đội đi sát chiến trường để tiếp tế vũ khí, đạn dược, lương thực và chuyển thương binh về phía sau, thường đi phục vụ từ một đến ba tháng, được ăn theo tiêu chuẩn bộ đội ở chiến trường.

Đợt dân công, thanh niên xung phong nào cũng có chi ủy viên hoặc tổ trưởng Đảng cùng đi để lãnh đạo lực lượng dân công và thanh niên xung phong địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Người đi dân công tự lo bằng mọi phương tiện và với đôi vai trăm cân đôi chân ngàn dặm, không quản ngại ngày đêm, mưa nắng, bệnh tật, sên vắt, thú dữ, đèo cao, suối sâu... liên tục đưa lương thực, vũ khí ra mặt trận. Đi dân công và thanh niên xung phong tuy vất vả, thiếu thốn, cực nhọc nhưng mà vui. Có lúc thiếu gạo ăn dọc đường, bà con tự tìm rau rừng, ốc đá để ăn, chứ nhất quyết không đụng đến số gạo đưa ra mặt trận. Tối ngủ thì lấy lá rừng làm chiếu, tán cây rừng làm màn. Nhưng cứ đến trạm nghỉ là ca hát, diễn kịch, nói tiếu lâm cười vang cả núi rừng. Đội quân hậu cần chân đồng vai sắt của Tĩnh Sơn, cũng như của cả huyện, cả tỉnh, cả nước đã mạnh hơn gấp nhiều lần nên đã chiến thắng đội quân hậu cần bằng xe cơ giới và máy bay bà già (máy bay da-cô-ta vận tải) của thực dân Pháp. Lực lượng hậu cần tại chỗ, sản xuất và vận chuyển cung ứng cho chiến trường của nhân

dân Tịnh Sơn cũng như của cả nước là nhân tố rất quan trọng, bảo đảm cho quân dân ta đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Đặc biệt trong chiến dịch đông xuân 1953 - 1954, chi bộ và chính quyền xã Tịnh Sơn huy động trước sau trên 400 dân công và thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch bắc Tây Nguyên. Chiến sĩ trong lực lượng vũ trang và lực lượng dân công, thanh niên xung phong xã Tịnh Sơn đã trực tiếp góp phần tiêu diệt toàn bộ lực lượng địch tại thị xã Kon Tum, giải phóng hoàn toàn tỉnh Kon Tum vào ngày 7-2-1954.

Tịnh Sơn - cũng như các xã trong toàn tỉnh Quảng Ngãi, nam Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên - nằm trong vùng tự do Liên khu V, là hậu phương trực tiếp của chiến trường miền Nam Trung bộ, nên ngày càng phải cung cấp sức người sức của cho chiến trường nhiều hơn.

Tuy bị thất bại nặng nề trên chiến trường toàn quốc và mất địa bàn Kon Tum trên chiến trường Tây Nguyên, thực dân Pháp vẫn vạch kế hoạch đánh chiếm tỉnh Quảng Ngãi, hòng hoàn thành việc đánh chiếm toàn bộ vùng tự do Liên khu V vào mùa hè năm 1954.

Về ta, phong trào thi đua ái quốc do Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch phát động từ năm 1948:

*“Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng!
Địch nhất định thua!” (1)*

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập I, 1920 - 1954, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - Nxb Sự thật - 1981, trang 576.

đã ăn sâu, lan rộng trên địa bàn Tịnh Sơn, động viên cổ vũ chỉ bộ và quân dân xã nhà lập nhiều thành tích to lớn. Qua phong trào thi đua ái quốc đã xuất hiện nhiều chiến sĩ thi đua như Bùi Lùm (Diên Niên), Bùi Vụ (An Thọ), Ngô Cưng và Huỳnh Nhị (Phước Lộc) là chiến sĩ thi đua nông nghiệp huyện; Nguyễn Bổng (Diên Niên) là chiến sĩ thi đua dân công Liên khu V... Cuối năm 1953, phong trào thi đua ái quốc trong xã phát triển đỉnh cao, nhằm tập trung lực lượng ra phía trước, góp phần chuẩn bị và thực hiện chiến dịch hè thu 1954 giải phóng các tỉnh nam Tây Nguyên; đồng thời đẩy mạnh mọi mặt công tác xây dựng củng cố hậu phương, chuẩn bị sẵn sàng và kiên quyết đánh bại mọi âm mưu của địch càn quét đánh phá vùng tự do của ta.

Hàng trăm thanh niên Tịnh Sơn tiếp tục tòng quân nhập ngũ, hoặc đi thanh niên xung phong phục vụ hỏa tuyến. Dân công Tịnh Sơn lại tiếp tục vận chuyển vũ khí, lương thực ra chiến trường. Các trận địa bố phòng trong xã được gia cố vững chắc hơn. Nhân dân nộp thuế nông nghiệp sôi nổi và nhanh hơn. Toàn xã hăng hái trong khí thế rộn ràng như đã nhìn thấy trước ngày toàn thắng.

Ngày 12-3-1954, Pháp cho quân đổ bộ lên Quy Nhơn nhằm đánh chiếm tỉnh Bình Định làm bàn đạp thực hiện bước ba của chiến dịch Ất-lăng (theo kế hoạch từ Bình Định đánh ra, Quảng Nam đánh vào, Kon Tum đánh xuống, dưới biển đánh lên, hòng đánh chiếm toàn tỉnh Quảng Ngãi).

Nhưng ngay ngày hôm sau - 13-3-1954 - trên chiến trường chính, quân dân ta nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của quân Pháp. Kế hoạch của Pháp đánh chiếm vùng tự do Liên khu V - chủ yếu là Quảng Ngãi và Bình Định - bị phá sản.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu dũng cảm ngoan cường, quân dân ta đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy địa cầu vào

ngày 7-5-1954. Cùng với chiến thắng khắp chiến trường Bắc Trung Nam trong xuân hè 1954, chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa quyết định kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là niềm tự hào của cả dân tộc ta, của chi bộ và quân dân Tĩnh Sơn chúng ta. Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào Tĩnh Sơn nô nức, phấn khởi trong những ngày hội đón mừng tịn thắng trận Điện Biên Phủ với niềm tự hào sâu sắc vì đã góp phần vào:

“Chín năm làm một Điện Biên,

Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”

(Tố Hữu)

Trước thất bại nặng nề khó bề cứu vãn, ngày 20-7-1954, Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, thực hiện ngừng bắn, rút quân về nước. Vĩ tuyến 17 là ranh giới quân sự tạm thời. Phía bắc vĩ tuyến 17 do Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa quản lý. Phía nam vĩ tuyến 17 do quân đội Liên hiệp Pháp tạm thời quản lý. Nhân dân Việt Nam sẽ tổng tuyển cử trong cả nước vào tháng 7-1956 để thực hiện thống nhất nước nhà bằng con đường hòa bình.

ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRONG XÃ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC THẮNG LỢI (1954 - 1975)

I. Giữ gìn lực lượng, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống địch “tố cộng, diệt cộng” (1954 - 1960):

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới. Việt Nam tạm chia làm hai miền. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, là căn cứ địa cách mạng của cả nước. Miền Nam còn tạm thời chịu sự kiểm soát của đối phương. Nhân dân miền Nam, trong đó có nhân dân Tỉnh Sơn còn phải tiếp tục đấu tranh để cùng cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Theo quy định của Hiệp định Giơ-ne-vơ, xã Tỉnh Sơn thuộc vùng bờ bắc sông Trà Khúc sẽ chuyển giao cho đối phương sau 80 ngày, kể từ ngày ngừng bắn (1-8-1954). Chi bộ và nhân dân Tỉnh Sơn có 80 ngày tự do trong hòa bình để chuẩn bị cho thời kỳ đấu tranh trực diện với địch.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, chi bộ Tỉnh Sơn được Huyện ủy Sơn Tịnh truyền đạt lời kêu gọi ngày 22-7-1954 của Hồ Chủ Tịch. Bác chỉ rõ: “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định sẽ được giải phóng”.

“Đồng bào miền Nam kháng chiến trước hết, giác ngộ rất cao. Tôi chắc rằng đồng bào sẽ đặt lợi ích cả nước trên lợi ích địa

phương, lợi ích lâu dài trên lợi ích trước mắt, mà ra sức cùng đồng bào toàn quốc phấn đấu để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong toàn quốc. Đảng, Chính phủ và tôi luôn luôn theo dõi sự cố gắng của đồng bào và tin chắc đồng bào sẽ thắng lợi”.

“Đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ cũng là một cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ” (1).

Tiếp đó, đồng chí Trần Xuân Hải, Bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh đã trực tiếp truyền đạt cho chi bộ Tịnh Sơn nội dung nghị quyết hội nghị các huyện bắc Quảng Ngãi (họp ngày 10-8-1954): Làm cho cán bộ đảng viên và quần chúng quán triệt nhiệm vụ trong tình hình mới, hoàn thành tốt việc chuyển quân tập kết; chuyển hướng công tác lãnh đạo của Đảng và hoạt động của các đoàn thể quần chúng; chuẩn bị mọi mặt về tư tưởng và tổ chức, chuyển sang đấu tranh chính trị để giữ gìn lực lượng, đưa cách mạng tiến lên ... (2).

Chi bộ Tịnh Sơn (lúc này do đồng chí Trương Cao Ninh làm Bí thư) đã tổ chức sinh hoạt chính trị từ trong Đảng ra cán bộ quân dân chính và các đoàn thể nhằm làm cho các nội dung trên thấm sâu vào đảng viên và quần chúng.

Về ý nghĩa thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ai cũng thấy rõ và rất tự hào. Nhưng trong đảng viên và quần chúng cũng biểu hiện nhiều lo âu, băn khoăn đáng kể. Nhất là chi bộ Đảng từ công khai lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã, nay phải rút vào hoạt động bí mật, sẽ phải ăn ở, đi lại,

(1) - Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 7 - 1953 - 1954 Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996, trang 322.

(2) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945 - 1975, BCH Đảng bộ huyện Sơn Tịnh 1993, trang 65.

hoạt động như thế nào? Nhân dân không còn chính quyền và lực lượng vũ trang của mình, sẽ đấu tranh chính trị với địch như thế nào? Trước những thay đổi căn bản về thế và lực giữa ta và địch, thay đổi về nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh, liệu địch có thi hành hiệp định không? Ta phải ứng phó thế nào trước sự thay đổi chế độ sắp đến?.

Tuy còn nhiều băn khoăn, lúng túng lúc này chưa giải đáp ngay được, nhưng nhờ sự chỉ đạo của cấp trên, nhờ vốn có truyền thống cách mạng, có lòng tin tưởng tuyệt đối vào Đảng và Hồ Chủ Tịch, chi bộ và nhân dân Tịnh Sơn sẵn sàng vâng lệnh Đảng và Bác Hồ: “Đặt lợi ích cả nước, lợi ích lâu dài lên trên hết”.

Chi bộ đã huy động tre, gỗ và hàng trăm dân công khỏe chỉ trong hai ngày hoàn thành cầu nổi từ Phước Lộc qua Nghĩa Thắng. Trên cầu này, hàng trăm cán bộ, đảng viên và đồng bào Tịnh Sơn, đội ngũ chính tề, có cờ băng, khẩu hiệu dẫn đầu đã kéo về Gò Su (Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa) dự cuộc mít tinh toàn tỉnh, phát huy khí thế chiến thắng, nêu cao quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chi bộ cũng tổ chức cuộc mít tinh toàn xã tại Gò Đồn để kỷ niệm 9 năm ngày Cách Mạng Tháng Tám thành công và Quốc Khánh 2-9 (1945 - 1954), chào mừng thắng lợi to lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp, gửi quyết tâm thư lên Đảng cấp trên, nguyện đoàn kết một lòng trung thành tuyệt đối đối với sự nghiệp cách mạng do Đảng và Hồ Chủ Tịch lãnh đạo.

Chi bộ đã hướng dẫn đồng chí Bùi Trương in li-tô 500 bản Hiệp định Giơ-ne-vơ phân phát cho đồng bào và chỉ đạo mỗi thôn chọn địa điểm đông dân cư, xây dựng một tấm bảng lớn bằng gạch, quét vôi trắng để viết những điều khoản chính của hiệp định, để đồng bào có cơ sở pháp lý đấu tranh với địch.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Tĩnh Sơn đã tập trung giải quyết dứt điểm các công việc của chính quyền, mặt trận, các đoàn thể với nhân dân trước khi đối phương tiếp quản. Chi bộ quyết định một số đồng chí trong chi ủy xã, bí thư chi bộ thôn, ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính, trưởng các ngành giới xã và một số đồng chí dễ bị địch khủng bố, di tập kết ra Bắc để tham gia xây dựng miền Bắc và học tập tiến bộ, sau này trở về xây dựng quê hương. Đồng thời chi bộ cũng quyết định đưa một số thiếu nhi, con em cán bộ ra Bắc học tập để tạo nguồn cán bộ lâu dài về sau.

Chi bộ đã chỉ đạo tổ chức tốt các buổi lễ tiễn đưa cán bộ, bộ đội và các cháu thiếu nhi tập kết ra Bắc, động viên nhau giữa kẻ ở người đi. Người đi gơ hai ngón tay hứa quyết tâm rèn luyện, học tập, sau hai năm sẽ trở về. Người ở lại hứa giữ vững lòng trung thành với cách mạng, với Đảng và Bác Hồ, giữ trọn lòng chung thủy với chồng tập kết. Những buổi tiễn đưa đầy nước mắt chia ly, nhưng dạt dào tình cảm giữa những con người cách mạng. Những lời hứa hẹn, thề nguyện son sắc là kết tinh tâm quyết và nghị lực của bao đời liên tục chiến đấu và tin tưởng ở ngày mai của nhân dân Tĩnh Sơn.

Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, sau khi rà soát lại đảng viên, chi ủy xã đã chọn một số đảng viên trung kiên dày dặn kinh nghiệm đấu tranh cách mạng và lãnh đạo quần chúng, tổ chức mỗi thôn một chi bộ chuyển hướng gọn, nhẹ.

Chi bộ Diên Niên có các đồng chí Nguyễn Chấn, Hồ Ba, Nguyễn Tấn Diệu, Nguyễn Bồng, Bạch Văn Công do đồng chí Nguyễn Chấn làm Bí thư. Chi bộ An Thọ có các đồng chí Lê Mục, Võ Rô, Lê Công Huấn, Trần Tấn Ích, Lê Công Ngũ do đồng chí Lê Mục làm Bí thư. Chi bộ Phước Lộc Tây có các đồng chí

Tôn Long Khôi, Đặng Khuú, Tôn Long Hòa, Tôn Cửu (Tiếp) do đồng chí Tôn Long Khôi làm Bí thư. Chi bộ Phước Lộc đông có các đồng chí Lê Tông, Vương Thắng, Bùi Diệu, Ngô Cưng, Bùi Dờn, Bùi Tư, Lê Cửu, Lê Trích, Lê Vọng, Tôn Long Thành, Nguyễn Đình Nga, Nguyễn Chấn do đồng chí Lê Tông làm Bí thư. Sau đó thành lập chi bộ Phước Bình do đồng chí Lê Cửu làm Bí thư.

Số đảng viên còn lại cho “thả nổi”, tạm ngừng sinh hoạt Đảng.

Năm đồng chí Bí thư chi bộ thôn, cùng với đồng chí Trương Cao Ninh, Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã, hợp thành Ban chỉ ủy xã, lãnh đạo phong trào toàn xã, khẩn trương chuẩn bị tiền bạc, lương thực, thuốc men, nơi ở bí mật... phục vụ cho hoạt động trong giai đoạn mới.

Trong quá trình chuẩn bị tư tưởng và tổ chức chuyển hướng, chi bộ phải trải qua những cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ khá phức tạp. Có đồng chí được bố trí di tập kết thì một mực đòi ở lại. Có những đồng chí được bố trí ở lại, hoặc không trong diện đi tập kết, nhưng bị địch truy lùng gắt gao, tự động chạy vào Quy Nhơn chờ lên tàu ra Bắc. Số này tuy có khuyết điểm vi phạm ý thức tổ chức kỷ luật của Đảng, nhưng cũng biểu lộ bản chất đảng viên “bất cộng đới thiên” với kẻ thù.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, tháng 7 - 1954, Trung ương Đảng ta đã có Nghị quyết 6, xác định: “Đế quốc Mỹ là kẻ thù chính của nhân dân thế giới và hiện đang trở thành kẻ thù chính trực tiếp của nhân dân ta. Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ là thay chân Pháp, dựng nên chính quyền tay sai của Mỹ, tiêu diệt phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta, chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới của Mỹ để thực hiện chiến

lược toàn cầu “ngăn chặn làn sóng đỏ”. Biện pháp chiến lược cơ bản của chúng là “tố cộng, diệt cộng”, tập trung đánh phá khốc liệt cách mạng miền Nam” (1).

Những gì diễn ra ở Tĩnh Sơn, cũng như toàn miền Nam từ cuối năm 1954, đã chứng minh cho những nhận định sáng suốt của Trung ương Đảng ta.

Ngày 20-10-1954, đối phương tiếp quản toàn bộ huyện Bình Sơn, Sơn Tĩnh, Trà Bồng, Sơn Hà và thị xã Quảng Ngãi, gồm cả xã Tĩnh Sơn.

Biết Tĩnh Sơn là nơi có truyền thống cách mạng kiên cường, địch đã chuẩn bị lực lượng và kế hoạch đối phó từ trước. Ngay sau khi tiếp quản, ngụy quyền Sơn Tĩnh đã dựng lên bộ máy kìm kẹp nhân dân và chống cộng từ xã đến thôn, xóm. Để xóa bỏ ảnh hưởng của cách mạng, địch đổi tên xã Tĩnh Sơn thành xã Sơn Lộc (huyện đổi thành quận). Địch lập ra cái gọi là “Hội đồng hương chính Sơn Lộc”, đưa Nguyễn Luận, một tên Quốc dân đảng làm Chủ tịch; đưa Bùi Bá Bang, một địa chủ cường hào làm Phó Chủ tịch. Địch chọn những địa chủ, phú nông có bất mãn với cách mạng (vì bị động chạm quyền lợi trong 9 năm kháng chiến chống Pháp) cùng những tên ăn chơi trác táng, đưa vào bộ máy kìm kẹp của xã, làm thôn trưởng, ấp trưởng, công an, mật vụ...Thừa cơ hội này, nhiều địa chủ, phú nông ngóc đầu dậy ra mặt phục thù giai cấp. Điển hình là Phan Quang Bồng, Phan Quang Luân đã tung tiền thuê người hãm hại những nông dân đã tham gia xử trị cha, anh chúng trong Cách Mạng Tháng Tám. Tôn Long Khả (con địa chủ Tôn Ngạc) vừa đánh phá phong trào

(1) - Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi và bài học. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996, trang 38, 39.

cách mạng trong xã, vừa tham gia đánh phá các xã khác, trở thành một tên công an quận gian ác (1).

Những tháng cuối năm 1954, đầu năm 1955, địch đập phá các bảng pa-nô viết những điều khoản Hiệp định Giơ-ne-vơ; tung lực lượng rình rập, truy lùng, bắt bớ đảng viên, cán bộ Việt Minh và những người kháng chiến cũ, hòng phá hoại tổ chức Đảng và đánh phá cơ sở cách mạng của nhân dân Tĩnh Sơn. Nhiều đảng viên phải tạm lánh đi nơi khác. Một số đồng chí chạy lên Sơn Hà, Trà Bồng, hoặc ra Bình Sơn, Quảng Nam...

Theo đề nghị của Chi ủy xã, Huyện ủy Sơn Tịnh quyết định tiếp tục cho một số đồng chí quá lộ đi tập kết. Số được bố trí ở lại hoàn toàn rút vào bí mật, song vẫn bám chặt trong nhân dân, dựa vào số hội đoàn viên nòng cốt của nông hội, phụ nữ, thanh niên, thân hào để tuyên truyền giữ vững niềm tin cho quần chúng. Chi bộ chỉ đạo xây dựng một số tổ chức biến tướng, như đội tuần sương để canh gác hoa màu, thực chất là theo dõi hành động của địch để kịp thời đối phó.; tổ vòng công giúp nhau sản xuất; trại thợ mộc, nhóm hớt tóc, hội hùn vốn đi buôn, đội đá bóng,... để cầm nắm quần chúng và che giấu hoạt động của chi bộ.

Đồng chí Trương Cao Đường cùng một số đồng chí khác đã bí mật bọc gói, đóng thùng chôn giấu một số vũ khí dưới giếng ở xóm Cây Trôi. Sau khi phát hiện bị lộ, các đồng chí đã bí mật di dời, chôn giấu ngoài đồng và báo cho cấp trên biết. Diên Niên là một trong bốn nơi chôn giấu vũ khí của Tỉnh ủy Quảng Ngãi. Sau đó, cấp trên đã cho người về chuyển đi nơi khác. Đồng chí Nguyễn Thiệt làm trại nuôi gà ở hố ông Ngọc (Diên Niên) để

(1) Tháng 11 - 1954, Tôn Long Khả cùng đồng bọn kéo xuống Tĩnh Thiện cướp lúa kênh và đàn áp khủng bố nhân dân, đã bị nhân dân Tĩnh Thiện đánh chết.

nuôi giấu đồng chí Trương Cao Ninh và những đồng chí hoạt động bí mật. Các ông Bùi Tấn Ninh, Nguyễn Rị, Lê Trích ở Phước Lộc; các ông bà Huỳnh Toại, Lý Hoàn, Nguyễn Thị Ở, Phạm Phụng, Phan Thử, bà Hội ở Diên Niên; bà Liên, bà Ca ở Gò Lát... cùng hàng trăm gia đình khác đã đào hầm bí mật để nuôi giấu, bảo vệ cán bộ hoạt động cách mạng. Anh Võ Rô ở xóm Thọ Tây giả đi mua bán chó con, thường xuyên gánh một gánh chó con đi liên lạc hợp pháp, đón đưa và bảo vệ cán bộ Huyện ủy Sơn Tịnh về công tác tại Tịnh Sơn. Chị Thành ở xóm Thọ Đông, vừa bán hàng xén, vừa liên lạc trao đổi tin tức giữa các đảng viên, vừa cung cấp thực phẩm, thuốc men cho các đồng chí hoạt động bí mật.

Có thể nói cả một mạng lưới đồng bào yêu nước trở thành cơ sở cách mạng của chi bộ, bất chấp sự đàn áp, khủng bố của địch, đã trực tiếp tham gia bảo vệ Đảng, giữ gìn lực lượng, giữ vững phong trào trong xã giữa những ngày tháng rất khó khăn sau Hiệp định Giơ-ne-vơ.

Từ tháng 2 năm 1955, chính quyền Ngô Đình Diệm ⁽¹⁾ công khai phát động chiến dịch “tố cộng”, coi đây là “quốc sách”, là biện pháp chiến lược chủ yếu quyết định thành bại của chế độ “Việt Nam cộng hòa”. Địch chủ trương đánh vào Đảng Cộng sản và đánh cả vào dân. Với đảng viên cộng sản, địch vừa tiêu diệt con người, vừa tiêu diệt tinh thần tư tưởng, nhằm làm cho người cộng sản hoặc bị tiêu diệt, hoặc thuần phục quốc gia. Với người dân thì hoặc bị giết, bị tù đày, hoặc trở thành dân quốc gia.

Với cảm nang “chống cộng” đầy tội ác của Mỹ - Diệm, đám ngụy quyền Tịnh Sơn đã trở tài khuyến mả, ngày đêm bao vây, lùng sục truy bắt nhiều đảng viên, cán bộ kháng chiến cũ và

(1) - Ngô Đình Diệm chạy sang Mỹ từ những năm 40 để học nghề bán nước. Tháng 6-1954, đế quốc Mỹ buộc Pháp đưa Diệm về làm Thủ tướng của cái gọi là “Việt Nam cộng hòa”.

những gia đình có người tập kết nhất đẫy tại dinh Diên Niên, trường bình dân An Thọ, dinh Phước Lộc, trại giam tại nhà Bùi Bá Bang ở Phước Lộc. Tại các trại giam này, ngày đêm dịch liên tục đánh đập, tra tấn những người bị bắt, hòng truy bắt cho kỳ hết những người còn lại.

Có lúc, dịch đưa quân lên dùng lưỡi lê mũi súng tập trung dân đến Rừng Dương núi Đụn (Phước Bình) tổ chức học tập “tố cộng”, xé cờ Đảng với quy mô lớn.

Với đảng viên, dịch dùng nhiều thủ đoạn tàn bạo tra tấn hết tháng này đến tháng khác để “tẩy não cộng sản”, bắt phải tự tố cáo mình và tố cáo đồng chí mình, buộc xé cờ Đảng, xé ảnh lãnh tụ Hồ Chí Minh. Ai làm theo, chúng cho là đã ly khai cộng sản, trở về với “chính nghĩa quốc gia”. Ai chống lại không chịu ly khai, chúng dùng cực hình “sám hôi”, bắt quỳ trên chông gạch cao, hoặc trên ghé dẫu mấy giờ liền, hai tay dang thẳng nâng hai hòn gạch, mắt phải luôn nhìn thẳng vào một đầu lâu sau ngọn đèn dầu leo lắt để “xưng tội”. Nhiều người ngất xỉu, ngã xuống đám mảnh chai chúng rải xung quanh, máu tuôn dầm đĩa. Nhiều người bị dịch “cho đi tàu thủy”, chìm đầu xuống nước đến nghẹt thở, hoặc dè ngựa đổ nước sôi, nước ớt vào miệng, vào mũi cho đầy bụng, rồi dùng chân mang giày đinh dậm mạnh lên cho vọt cả máu ra; hoặc cho “đi tàu bay”, cột hai tay trói ké ra sau rồi treo hồng chân lên, ba bốn tên xông vào đấm đá liên hồi.

Đối với quần chúng, dịch liên tục tổ chức học tập “tẩy não”, bắt “suy tôn và tri ân Ngô thủ tướng”, xuyên tạc các chính sách thuế nông nghiệp, dân công trong kháng chiến chống Pháp, nói xấu cộng sản... hòng “loại trừ ảnh hưởng cộng sản ra khỏi đầu óc dân chúng”. Thâm độc hơn, dịch còn bắt con tố cha, vợ tố chồng, bà con láng giềng tố cáo lẫn nhau, phao tin người này, người kia đã tố cáo việc này, việc nọ... gây nên cảnh vô luân,

ngghi ngờ, mất đoàn kết, hoang mang, nơm nớp lo sợ trong nhân dân. Dịch còn phân quần chúng làm ba loại:

Loại A là những công dân “bất hợp pháp”, gồm cán bộ, đảng viên và những người kháng chiến cũ.

Loại B là những công dân “nửa hợp pháp” gồm gia đình có người tập kết, có liên quan những người kháng chiến cũ.

Loại C là những người không liên quan đến cách mạng.

Phương châm của dịch là: “Dựa vào loại C, đánh vào loại A, làm cho loại B khiếp sợ”. Chúng buộc nhân dân phải treo bảng trước nhà “Gia đình tôi không chứa chấp cộng sản”.

Đi đôi với đàn áp khủng bố, dịch thu hồi hết công điền, công thổ và ruộng đất mà Việt Minh đã tịch thu của địa chủ chia cho nông dân trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, truy tồ các năm trước, buộc nông dân phải lệ thuộc địa chủ, phú nông về mặt kinh tế.

Với chị em vợ cán bộ, bộ đội tập kết, dịch bắt học tập “tố cộng”, “ly khai chồng” và luôn luôn bị bọn ngụy quyền xã thôn theo ve vãn, tán tỉnh, ép buộc, cưỡng hiếp, hòng bôi nhọ nhân phẩm chị em.

Dịch còn khẩn trương thành lập các tổ chức, đảng phái phản động để làm chỗ dựa chính trị cho chế độ phản dân, hại nước. Ở Tĩnh Sơn, chúng lôi kéo một số người vào Quốc dân đảng do Nguyễn Luận cầm đầu; vào đảng “Cần lao nhân vị” do Trần Nhuận và Trương Cao Phú cầm đầu; vào phong trào “Cách mạng quốc gia” do Trần Đình Mai cầm đầu; vào Thanh niên cách mạng quốc gia do Tôn Long Mân cầm đầu...

Tháng 7-1955, Ngô Đình Diệm tuyên bố: “Chúng ta không ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, nên bất cứ về phương diện nào chúng ta cũng không bị hiệp định ràng buộc”. Thế là bọn tay sai ở địa

phương lại càng thẳng tay thực hiện mưu đồ “tố cộng, diệt cộng”. Từ cuối năm 1954 đến năm 1955, địch dã bắt giam cầm, tra tấn 500 người ở Tĩnh Sơn tại các đình làng, trường học, biến những nơi này thành nhà tù địa ngục trần gian. Nhiều người bị địch thủ tiêu mất tích như các đồng chí Nguyễn Thiệt ở Diên Niên, Trần Cảnh, Lâm Thần ở Phước Lộc tây, Tạ Đào ở thôn Bình Thọ... Một số người khác địch đưa đi lưu đày ở các nhà tù Côn Đảo, Phú Quốc, Huế, Buôn Ma Thuột, Đà Nẵng, Phú Lợi, Chí Hòa...

Trước tình hình đó, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, những đảng viên còn lại vẫn kiên cường trụ bám trong quần chúng và cùng quần chúng đấu tranh chống địch; hầu hết đồng bào Tĩnh Sơn vẫn một lòng hướng về Đảng, về Bác Hồ, về miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Nhiều cán bộ, đảng viên đã nêu cao khí tiết cách mạng, bị địch tra tấn chết đi sống lại nhiều lần vẫn một mực chịu đựng, không hề hé răng khai báo, không đầu hàng địch, không phản bội Đảng và nhân dân. Nhiều đồng chí còn công khai đấu tranh vạch mặt kẻ thù và bảo vệ đồng chí mình. Đồng chí Huỳnh Trúc, địch đưa về nhà lao tỉnh tra tấn vẫn không khai, bị chúng đánh chết trong nhà lao. Đồng chí Lê Mục bị địch tra tấn đến hộc máu vẫn không khai, mang bệnh về nhà rồi qua đời. Đồng chí Nguyễn Bông ở Diên Niên bị địch bắt giam, tra tấn ở trường học Cây Trôi, đồng chí đã vùng ra trèo lên cây cao đồng dặc lên án Mỹ Diệm và chửi thẳng vào mặt bọn tay sai địa phương. Địch đào huyệt định chôn sống, đồng chí vẫn không khai. Có tên trong ngục quyền đã nói: “Làm cách mạng như Nguyễn Bông mới là cách mạng, chứ mới đánh vài roi đã khai hết thì cách mạng gì”. Đồng chí Lê Cừ ở Phước Bình bị địch bắt giam, tra tấn tại đình Phước Lộc. Nghe tin đồng chí Bông bị địch bắt đòi chôn sống,

đồng chí Cừ đã trèo lên cây cao thét lớn: “Mỹ Diêm phải thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, không được đàn áp, giam cầm, tra tấn những người kháng chiến cũ. Họ đánh Pháp đuổi Nhật, giành độc lập tự do cho dân tộc, đem lại no cơm ấm áo cho đồng bào; họ không phản cách mạng, không bán nước, tại sao giam cầm, tra tấn họ? Phải trả tự do cho những người bị bắt; phải thả ngay Nguyễn Bông. Nếu không tao nhảy xuống đây tự tử ngay tức khắc”. Bọn nguy quyền cuống cuống lo sợ, nói: “Nguyễn Bông còn sống”. Đồng chí Lê Cừ nói: “Tao không tin. Bay không cho tao thấy mặt Nguyễn Bông thì tao tự tử bây giờ”. Địch phải dẫn đồng chí Nguyễn Bông xuống cho đồng chí Lê Cừ thấy mặt. Đồng chí Lê Cừ lại tiếp tục đấu tranh: “Bay phải thả những người bị bắt, nếu không thì hãy bắn tao đi”. Cuối cùng, địch buộc phải thả những người bị bắt giam. Đồng chí Trương Cao Phùng ở Diên Niên cũng không khai báo đầu hàng địch, buộc địch phải thả ra trở về địa phương, đồng chí tiếp tục hoạt động... Trên đây là một số trong hàng trăm tấm gương kiên trung bất khuất của cán bộ, đảng viên Tĩnh Sơn, làm tăng thêm lòng tin yêu Đảng trong lòng đồng bào ta.

Dưới sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, nhiều đêm đồng bào ta đốt đuốc, nổi mõ hò nhau đuổi đánh bọn công an, mật vụ địch đi rình mò, gọi chúng là “bọn đi ăn trộm”. Trong các cuộc học tập “tố cộng” nhiều lúc nhân dân Tĩnh Sơn đấu tranh trực diện với địch. Có những cụ già đưa ra nhiều câu hỏi, chất vấn bọn chỉ đạo “tố cộng”: “Quốc gia nói cộng sản cướp công kháng chiến, nhưng lúc đánh Tây thì quốc gia ở đâu, sao thấy toàn cộng sản?”. “Cộng sản tổ chức bộ đội, dân công đánh Tây giành độc lập, nay mới có hòa bình; dân đói họ kêu gọi sản xuất để được no ấm; dân mù chữ họ mở lớp bình dân học vụ làm cho dân biết chữ. Vậy sao quốc gia nói họ xấu? Xấu chỗ nào?”, “Quốc gia nói quốc gia

xây dựng chế độ tự do dân chủ, vì người lao động (cần lao nhân vị), sao quốc gia bất bố, giam cầm, tra tấn nhiều người quá vậy? Việc này trong chế độ Việt Minh cộng sản chúng tôi chưa từng thấy"... Những câu hỏi dồn dập như trên làm cho địch bí không trả lời được, nhiều lúc chúng phải giải tán lớp học. Có những cuộc họp "tố cộng", các hộ dân sai trẻ con đi dự, các cháu mặc sức gây ồn, la ó, phản đối. Có những tên sĩ quan, binh sĩ ngụy giờ giọng dụ dỗ chị em có chồng tập kết:

*"Lấy linh quốc gia vàng đeo dây cổ,
Lấy linh Việt Minh cực khổ muôn năm".*

Nhiều chị em đã thẳng thừng đáp lại:

*"Lấy linh quốc gia vàng đeo có lúc,
Lấy linh Cụ Hồ hạnh phúc suốt đời".*

Có những chị còn quyết liệt hơn:

*"Thà rằng xuống tóc đi tu,
Còn hơn lấy bọn linh ngu cộng hòa".*

Chẳng những chữ thề mà còn hành động thực sự, như chị Lâm Thị Lịch ở Thọ Tây đã chửi thẳng tên Tôn Long Kha (Trưởng cảnh sát xã, sau đi lính ngụy làm sĩ quan bảo an) và bỏ vào Sài Gòn đi tu.

Ở các thôn xóm, bà con nông dân đã đấu tranh không nộp số tô truy thu, không chịu giao ruộng đất của nông đoàn cho địa chủ. Cuộc đấu tranh được một số địa chủ, trí thức yêu nước đồng tình hưởng ứng và ủng hộ (như ông Bùi Ngọc và gia đình ông Nguyễn Tịch). Tịnh Sơn là một trong số xã có những bước tiến trong phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệm thời kỳ này⁽¹⁾.

(1)- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 76.

Tháng 10-1955, Mỹ Diệm bày trò “trưng cầu dân ý” truất phế Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên ngôi tổng thống với khẩu hiệu “Con xanh bỏ giỏ, con đỏ bỏ thùng” (1). Một số đồng bào Tịnh Sơn không đi bỏ phiếu, hoặc bí mật vò nát cả con xanh lẫn con đỏ rồi đem đi đốt, bỏ truyền đơn cách mạng vào thùng phiếu.

Diệm lên ngôi tổng thống, lại càng trở tài làm chó săn cho Mỹ, tuyên bố “Biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17”. Cuối năm 1955, đầu năm 1956, Mỹ Diệm mở các chiến dịch “tố cộng” đợt II (gọi là chiến dịch Trịnh Minh Thế), khủng bố, giết hại kéo dài, tràn lan với khẩu hiệu “giết lầm hơn bỏ sót”. Do Mỹ Diệm ngoan cố xé bỏ Hiệp định Giơ-ne-vơ nên việc hiệp thương giữa hai miền và tổng tuyển cử trong cả nước để hòa bình thống nhất nước nhà không được thực hiện. Điều này có gây tâm lý lo âu, hoang mang, dao động trong một số quần chúng; có một ít đảng viên để mất phương hướng đấu tranh; thậm chí có đảng viên từ dao động đi đến đầu hàng, tiếp tay cho địch đánh phá vào tổ chức của Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng (như Tôn Triết - tức Cửu).

Theo lệnh Mỹ Diệm, bọn ác ôn ở Tịnh Sơn cùng với bọn công an quận liên tục tổ chức bao vây, lùng sục từ mái tranh, buồng cử của phụ nữ ở các thôn xóm, đến các vùng rừng núi để truy bắt cộng sản, truy tìm tài liệu cộng sản.

Từ cuối năm 1956 đến đầu năm 1957, địch đã bắt và bí mật thủ tiêu ba đảng viên trụ bám; bắt giam 120 người khác, trong đó có các đồng chí Bùi Kim, Trần Nghị, Trần Tường, Nguyễn Rị... Địch mở thêm ba điểm giam cầm, tra tấn đồng chí, đồng bào ta ở đình Lộc An, Gò Đồn và nhà của Tôn Ngọc. Có lúc, địch

(1) - Phiếu xanh ghi tên Bảo Đại thì vứt vào giỏ rác, phiếu đỏ ghi tên Ngô Đình Diệm thì bỏ vào thùng phiếu.

chất bồi xung quanh dọa sẽ châm lửa thiêu sống nếu đồng chí đồng bào ta đấu tranh.

Ngày 9-2-1957, địch phát hiện và khai hầm bí mật dưới nhà bếp của ông Nguyễn Chấn ở Phước Lộc, bắn chết đồng chí Trần Xuân Hải (tức Hà), Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Sơn Tịnh và bắt sống đồng chí Trương Cao Ninh, Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn, đưa về nhà lao tỉnh giam cầm, tra tấn liên tục 3,4 tháng. Đồng chí Trương Cao Ninh trước sau vẫn giữ vững khí tiết người cộng sản, liên tục đấu tranh vạch mặt phản dân hại nước của Mỹ Diệm và bọn tay sai địa phương. Địch đã đánh chết đồng chí tại nhà lao tỉnh vào ngày 8-7-1957.

Năm 1957, các tổ chức của Đảng ở Tịnh Sơn gần như bị tan rã; hầu hết đảng viên và những người kháng chiến cũ bị bắt bớ, giam cầm, tra tấn; đồng chí bí thư chi bộ xã và hai đồng chí bí thư chi bộ thôn bị địch sát hại; phong trào cách mạng trong xã bị núng thối.

Địch còn cưỡng bức 700 người trong các gia đình kháng chiến cũ, hoặc có người tập kết, bị bắt, bị tù, đưa đi các khu dinh điền ở Tây Nguyên, Long Khánh, hòng cắt đứt mối liên hệ với cách mạng. Điều này có gây thêm cho ta một số khó khăn nhất định.

Sau khi đồng chí Trương Cao Ninh hy sinh, Huyện ủy chỉ định đồng chí Tôn Long Hòa (Huy Ánh) làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn. Đồng chí đã liên hệ móc nối với một số ít đảng viên kiên cường còn lại, khôi phục được chi bộ Đảng của xã. Phước Bình, Diên Niên, Gò Lá, Khánh Hòa, Vĩnh Phước, Lê Địch, Thạnh Mỹ... vẫn còn nhiều gia đình cơ sở cách mạng, vẫn là địa bàn được chi bộ chọn làm nơi đứng chân để hoạt động, vẫn là nơi che giấu, nuôi dưỡng cán bộ lãnh đạo của xã, huyện, tỉnh hoạt động bí mật. Nhiều cụ thân hào, bà mẹ chiến sĩ từ kháng chiến chống Pháp vẫn cất giấu kỹ những lá cờ đỏ sao vàng, tấm

hình Hồ Chủ tịch, hoặc những đồng bạc tín phiếu có in ảnh Bác với niềm thương yêu tin tưởng Đảng, Bác vô bờ.

Chi bộ đã bí mật vận động quần chúng đấu tranh chống địch cào dỡ nhà bắt dân đi dinh điền. Ở Vĩnh Phước có cụ già vác rựa đứng giữa sân thách: “Đứa nào dám vô dỡ nhà tao?”. Địch ý đông, bắt trời và đánh cụ, cụ thét lớn “Đả đảo Ngô Đình Diệm”, “Hồ Chủ tịch muôn năm”.

Bước sang năm 1958, chi bộ Tịnh Sơn tiếp thu được sự chỉ đạo của Đảng cấp trên: “Đấu tranh chính trị không có nghĩa là tuyệt đối không dùng hình thức vũ trang tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định” (1). “Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ Diệm để cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó không có con đường nào khác” (2).

Thực hiện phương hướng trên, ở huyện đã thành lập đội công tác tuyên truyền vũ trang, vừa làm nhiệm vụ phát động quần chúng đứng lên chống Mỹ Diệm, vừa diệt ác trừ gian hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng. Hoạt động của đội đã tác động ảnh hưởng đến phong trào cách mạng các xã, trong đó có Tịnh Sơn. Tháng 8-1958, chi bộ Tịnh Sơn đã phối hợp với đội công tác tuyên truyền vũ trang của huyện, vẽ bản đồ, hướng dẫn cho một tổ lộn vào khu vực Chợ Mới (Tịnh Hà), phục kích diệt tên ác ôn Võ Hoàng (Xã Cẩm), Bí thư Đảng cần lao nhân vị, Quận trưởng Ba Tư, vừa về thăm nhà. Đây là một vụ diệt ác đầu tiên gây tiếng vang lớn trong toàn huyện và toàn

(1) - Nghị quyết tháng 6-1956 của Bộ Chính trị - Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước thắng lợi và bài học, Sđd, trang 43.

(2). - Đế cương cách mạng miền Nam do đồng chí Lê Duẩn khởi thảo - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975, tập II - Viện nghiên cứu lịch sử quân sự Việt Nam - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội, 1996, trang 239.

ình, làm cho quần chúng phấn khởi, còn kẻ thù thì hoang mang lo sợ. Tiếp đó, tin tức về các vụ diệt ác ở Tĩnh Giang, Tĩnh Thọ, cờ đỏ sao vàng tung bay ở Tĩnh Giang, phong trào chống dịch bắt đi dinh điền ở Tĩnh Bình... lan đến xã Tĩnh Sơn, làm tăng thêm niềm tin và khí thế chống Mỹ Diêm của đồng bào xã nhà. Một số đảng viên cũ, cán bộ kháng chiến chống Pháp tạm lánh đi các nơi từ 1955 - 1957 lần lượt trở về, góp sức cùng đồng chí, đồng bào quê nhà chống Mỹ Diêm.

Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, con em Tĩnh Sơn tập kết ra Bắc vẫn hằng theo dõi tin tức quê nhà, đau nỗi đau của những hy sinh mất mát, lo nỗi lo của đồng chí, đồng bào, bà con ở nơi chôn nhau cắt rún của mình. Ngày mùng một tết Kỷ Hợi (8-2-1959) hơn 100 cán bộ, bộ đội, sinh viên, học sinh Tĩnh Sơn tại Hà Nội và các tỉnh lân cận đã họp mít tinh tại câu lạc bộ Thống Nhất (bên Hồ Gươm) vừa để thăm hỏi đồng viên nhau công tác, học tập tốt, vừa thông qua thư gửi về thăm đồng chí, đồng bào quê nhà. Cuộc mít tinh đã đồng ký kiến nghị gửi Ủy ban quốc tế giám sát và kiểm soát việc thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ:

- Cự lực phản đối Mỹ Diêm đàn áp khủng bố, giết hại những người kháng chiến cũ, những người yêu nước ở Tĩnh Sơn và cả miền Nam Việt Nam.

- Yêu cầu Ủy ban can thiệp buộc chính quyền Ngô Đình Diệm cứu thương, cứu đau, cứu đói cho đồng bào do họ gây nên, trừng trị những kẻ trực tiếp giết người, trả tự do cho những người còn bị giam cầm trong các nhà tù.

Đây là một trong hàng trăm sự kiện phối hợp hành động giữa miền Bắc và miền Nam trong công cuộc đấu tranh chống Mỹ Diêm.

Để hòng dập tắt ngọn lửa cách mạng đã bùng lên khắp miền Nam, tháng 5-1959, Mỹ Diệm ban hành luật phát xít 10/59, “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, cho phép bọn tay sai ở cấp xã thôn có quyền tự do bắn giết những người cộng sản và “tình nghi cộng sản” không cần xét xử, với mưu đồ diệt tận gốc những người cộng sản.

Giữa lúc đó, đảng viên và cơ sở cốt cán của Tỉnh Sơn được cấp trên truyền đạt tinh thần Nghị quyết 15 của BCH Trung ương Đảng khóa II (họp tháng 1-1959). Nội dung chính: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân”. “Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”... “Đế quốc Mỹ là tên đế quốc hiếu chiến nhất, cho nên trong những điều kiện nào đó, cuộc khởi nghĩa của nhân dân miền Nam cũng có khả năng chuyển thành cuộc đấu tranh vũ trang trường kỳ. Trong tình hình đó, cuộc đấu tranh sẽ chuyển sang một cục diện mới là “chiến tranh trường kỳ giữa ta và địch”... “Thắng lợi cuối cùng nhất định về ta” (1). Với Nghị quyết 15, đồng chí, đồng bào ta nhận thức rằng “Đảng cho đánh rồi”, từ đó thổi bùng lên khí thế cách mạng với niềm phấn khởi tin tưởng mới.

Ngay sau đó, đồng chí, đồng bào Tỉnh Sơn nhận được tin cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi nổ ra từ ngày 28-8-1959 đã giành được thắng lợi vang dội (2). Những tiếng bom rền pháo dội cùng hàng đàn máy bay địch hối hả đi về từ các

(1) - Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954 - 1975, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995, trang 102.

(2) - Xem “Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi” của Nguyễn Hữu Nghĩa, Phạm Thanh Biển - Nxb QĐND - 1975.

dãy núi miền Tây của tỉnh, càng tăng thêm phần khởi tin tưởng cho đồng chí, đồng bào ta, đồng thời cũng làm cho bọn nguy quyền hoang mang lo sợ.

Trước yêu cầu nhiệm vụ mới, Huyện ủy điều đồng chí Tôn Long Hòa về huyện, chỉ định đồng chí Trần Nghị (mới thoát khỏi nhà tù của địch) làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn. Năm 1960, đồng chí Trần Nghị hy sinh, Huyện ủy chỉ định đồng chí Tôn Long Khôi làm Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn.

Phối hợp với phong trào chung, chi bộ đã quyết định xử trị tên ác ôn Phạm Chương. Tên này quê ở Tịnh Hà, lấy vợ và ở theo vợ tại Diên Niên, làm Phó cảnh sát trưởng xã Tịnh Sơn, đã bắt bớ, tra tấn, giết hại một số đồng chí ta, trong đó có đồng chí Trương Cao Phùng. Chi bộ giao cho các đồng chí Diên Niên thi hành bản án kèm theo cáo trạng : “Phạm Chương can tội làm tay sai cho Mỹ Diệm, phản dân, hại nước”. Các đồng chí Diệu, Luân, Hòa ở Diên Niên đã hoàn thành nhiệm vụ. Phạm Chương đã phải đền tội.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ Diệm ở Tịnh Sơn và cả tây Sơn Tịnh đã hòa nhịp với cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền tây Quảng Ngãi từ cuối tháng 8-1959, cùng với phong trào đồng khởi toàn miền Nam từ cuối năm 1959 đến năm 1960, đã chấm dứt thế ổn định tạm thời của chế độ Mỹ Diệm, đẩy địch vào thế khủng hoảng nghiêm trọng, mở đầu quá trình sụp đổ không sao tránh khỏi.

Ngày 20-12-1960, Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, càng cổ vũ mạnh mẽ khí thế đấu tranh chống Mỹ Diệm của nhân dân Tịnh Sơn và nhân dân toàn miền Nam.

Như vậy, trải qua hơn 6 năm (1954 - 1960), chi bộ Đảng và nhân dân Tĩnh Sơn đã phải sống và chiến đấu trực tiếp chống kẻ thù mới cực kỳ tàn bạo; đã phải vượt qua nhiều thử thách gian lao, nhiều hy sinh tổn thất bởi chính sách “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ Diệm. Trong cuộc đấu tranh một mất một còn của thời kỳ này, mấy năm đầu ta có mơ hồ ảo tưởng và máy móc một chiều thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ, chưa thấy hết bản chất, âm mưu của kẻ thù, còn lúng túng trong phương hướng, phương châm, phương pháp đấu tranh với kẻ thù mới. Hàng trăm cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng của chi bộ đã bị bắt bớ, tra tấn, giam cầm, giết hại công khai, thủ tiêu bí mật bởi nhiều cực hình tàn bạo của địch.

Nhưng nhờ đường lối, phương hướng, phương châm đấu tranh mới của Đảng, nhờ sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tĩnh, chi bộ Tĩnh Sơn đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết quần chúng một lòng theo Đảng; Đảng vì dân, dân lo cho Đảng, chi bộ Tĩnh Sơn vẫn tồn tại, vẫn bám chặt trong lòng dân, trong lòng đất mẹ quê hương, kiên cường đấu tranh chống mọi âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù. Trên đất Tĩnh Sơn, từ năm 1959, 1960 chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân trong xã cùng nhân dân cả miền Nam vùng lên đánh bại quốc sách “tố cộng, diệt cộng” của địch, chuyển lên thế tấn công địch, giành thắng lợi ngày càng to lớn.

II. Phát triển thực lực cách mạng, tiến lên giải phóng toàn xã, góp phần làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, đánh bại “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ Ngụy (1961 - 1965).

Đảng và nhân dân ta muốn hòa bình thống nhất nước nhà. Mỹ Diệm đi ngược lại nguyện vọng này, dùng súng đạn để chống

cộng, diệt cộng; âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Vì vậy, chúng vấp phải sự chống trả quyết liệt của nhân dân miền Nam, nhân dân cả nước. Cuộc chiến tranh đơn phương không tuyên bố của Mỹ Diệm bị giáng trả những đòn đích đáng và đã thất bại. Từ năm 1961, đế quốc Mỹ đổ thêm tiền của, vũ khí, cố vấn quân sự vào miền Nam Việt Nam, thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, “dùng người Việt đánh người Việt”, hòng dè bẹp phong trào yêu nước và cách mạng của nhân dân ta. Địch đề ra kế hoạch Stalây - Taylo “bình định miền Nam Việt Nam trong vòng 18 tháng”, rồi kế hoạch Giôn-xơn - Mác-na-ma-ra “bình định miền Nam Việt Nam trong vòng ba năm” với biện pháp chính là ra sức xây dựng, tăng cường vũ khí cho quân ngụy; thực hiện quốc sách “áp chiến lược”; càn quét tiêu diệt Việt cộng.

Về quốc sách “áp chiến lược”, Ngô Đình Diệm gào thét “đuổi cộng sản ra khỏi nông dân”, “cứu nông thôn là cứu chế độ”. Ngô Đình Nhu (em trai và là cố vấn tối cao của Diệm) đích thân đến Quảng Ngãi, trực tiếp ra lệnh cho bọn tay chân “muốn tồn tại, chúng ta phải có gan đập lên oán hờn của dân chúng để xây dựng cho được quốc sách “áp chiến lược” (1).

Ở Tịnh Sơn, địch ráo riết xây dựng 6 ấp chiến lược: Diên Niên, An Thọ, Phước Lộc tây, Phước Lộc đông, Phước Bình; Phước Thọ. Mỗi ấp, chúng bắt dân nộp tre gốc, tre cây rào xung quanh, chỉ chừa cổng ra vào. Cổng được đóng chặt từ 6 giờ tối hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau. Bên trong rào tre là hào rộng 3 mét, sâu 3 mét, dưới đáy cắm chông. Phía trong hào, đắp một bờ đất

(1) - Nam Trung bộ kháng chiến - Viện lịch sử Đảng Trung ương - 1992, trang 292.

cao, chôn cọc sắt, rào bằng dây thép gai. Làm xong, dịch xua những gia đình ở lẻ tẻ, gần rừng núi như Diên Bình đông, Diên Bình tây, An Phước, Khánh Hòa... tập trung vào ấp. Ai muốn đi đâu phải xin phép. Chưa yên tâm, ban đêm dịch còn bắt những gia đình có người tập kết nhốt vào lô cốt; buộc mỗi nhà có dây, gậy, mìn để báo động khi có cộng sản vào ấp. “Ấp chiến lược” thực chất là một loại trại tập trung trá hình. Mỹ Diệm đã đẩy đồng bào ta vào cuộc sống “cá chậu chim lồng”, hồng tách lực lượng cách mạng ra khỏi dân chúng để dễ bề tiêu diệt. Chúng gọi đây là “tát nước để bắt cá”. Đi đôi với xây dựng “ấp chiến lược”, dịch còn ra sức xây dựng, tăng cường bộ máy kìm kẹp xã, ấp, liên gia. Chúng ghép 5, 10 gia đình thành một liên gia, gọi là “ngũ gia liên bảo”, “thập gia liên bảo”, bố trí người làm liên gia trưởng để trực tiếp kìm kẹp chặt dân. Chúng dọa dân: “Trên có tổng thống, dưới có liên gia; lệnh ban ra, ai không theo bắn bỏ”. Ở mỗi ấp, dịch ghép tất cả thanh niên vào tổ chức “thanh niên tân trang”, số trung niên thì ghép vào các đội dân vệ, thường xuyên bị dịch bắt buộc phải đi canh gác, tuần tra trong ấp, đi tảo thanh, truy lùng bắt cộng sản.

Bọn phản động địa phương hùa gió bẻ măng, càng tác oai tác quái, gây cho đồng bào ta thêm nhiều cơ cực, đau khổ. Các tên Phan Cúc (xã trưởng), Trần Tơm (tức Năm Tơm) - an ninh xã, Tôn Long Kha, Lâm Thân (cảnh sát), Tôn Long Hộ (tình báo), Phan Quang Lang (ấp trưởng Diên Niên), Tôn Long Trực (an ninh ấp Phước Lộc đông)... tiếp tục gây nợ máu với nhân dân⁽¹⁾.

(1) - Các tên Tôn Long Kha, Tôn Long Hộ thuộc loại chống cộng nổi tiếng, được dịch gán “anh dũng bội tình”.

Địch còn giở trò lừa bịp mị dân với chính sách “Cộng đồng tái thiết quốc gia”, thực chất là thủ đoạn bòn rút của cải của nhân dân, thực hiện âm mưu “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Trước âm mưu thủ đoạn mới của địch, các đồng chí Tĩnh Sơn được Huyện ủy Sơn Tịnh truyền đạt chủ trương của cấp trên : “Đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị; tích cực tiêu diệt sinh lực địch, bảo tồn và phát triển thực lực ta. Ra sức xây dựng bộ đội địa phương và du kích xã, ấp”⁽¹⁾. “Địch gom dân lập ấp, ta lãnh đạo nhân dân kiên quyết phá ấp, giành dân. Phát động quần chúng đấu tranh chính trị, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động vũ trang hỗ trợ cho quần chúng đấu tranh chính trị, động viên con em tham gia cách mạng, xây dựng lực lượng vũ trang làm cơ sở cho đấu tranh chính trị và phong trào lâu dài về sau”⁽²⁾. Huyện ủy Sơn Tịnh cũng đã đề ra nhiệm vụ cho toàn huyện: “Quyết tâm diệt ác phá kìm, trấn áp bọn tay sai, giải phóng một số thôn, xã, tạo địa bàn làm chủ ở một số vùng, làm cơ sở cho việc giải phóng tiếp theo”⁽³⁾. Những chủ trương trên đã soi sáng cho các hoạt động của cán bộ đảng viên và nhân dân Tĩnh Sơn.

Tuy chỉ còn một ít đảng viên sống và hoạt động bí mật bất hợp pháp, nhiều lúc phải ăn cơm nắm, ngủ ngoài rừng, gặp lúc địch xua quân đi phát quang rừng thì phải ở hầm bí mật; các đồng chí ta vẫn kiên trì trụ bám trong dân, nắm bắt kịp thời tình hình, âm mưu, thủ đoạn của địch để vận động lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống lại. Qua đó, các đồng chí đã phát

(1) - (3) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 88.

(2) - Chỉ thị đấu năm 1962 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi - lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy.

hiện, bồi dưỡng, xây dựng thêm được một số cơ sở cách mạng làm nòng cốt cho phong trào chung.

Sự có mặt của các đảng viên và cơ sở cách mạng trong nhân dân đã giữ vững và tăng thêm niềm tin cho quần chúng. Thanh niên tân trang, dân vệ, liên gia, hầu hết là quần chúng lao động đã được hưởng các quyền lợi chính trị, kinh tế, văn hóa trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, nên nay dù bị địch ép buộc, vẫn còn nặng lòng mang ơn cách mạng. Nhờ vậy, các đồng chí ta vẫn ra vào ấp an toàn. Có nhiều trường hợp họ đánh mõ “báo động cộng sản” khi ta bị lộ, nhưng chính họ đánh lạc hướng bọn chỉ huy và chỉ đường cho các đồng chí ta thoát hiểm. Hoặc một số mẹ, chị, em gái miệng hô “Ồi bà con! bắt cộng sản” nhưng tay thì lia lịa xúc gạo đổ vào ruột ghé cho các đồng chí ta và dẫn đường các đồng chí ra khỏi ấp bằng những ngõ ngách đã mở sẵn từ trước. Nhiều đồng bào ban đêm vào ấp, ban ngày trở về thôn xóm cũ sản xuất, tìm cách tránh né sự kiểm soát của địch để tiếp tế cho anh em hoạt động bí mật. Đây là hình thức và tổ chức đấu tranh theo kiểu “xanh vỏ đỏ lòng” mà kẻ địch không tài nào hiểu nổi và đối phó được. Phải nói có tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng thật cao mới làm được những việc trên, vì nếu bị lộ sẽ bị địch khủng bố, sát hại, hoặc ít ra cũng làm cho nát cửa tan nhà. Số đồng bào tha phương cầu thực, buôn bán hoặc làm thuê ở vùng quận lỵ Sơn Tịnh, thị xã Quảng Ngãi, vừa tìm kế sinh sống, vừa tìm mọi cơ hội chuyển lương thực, hàng hóa, nhu yếu phẩm, thuốc men về cho “anh em cách mạng” ở quê nhà.

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, lực lượng cách mạng Tịnh Sơn vẫn phát triển, hòa nhịp với các xã tây Sơn Tịnh thực hiện chiến dịch đồng khởi nông thôn lần thứ nhất vào xuân hè 1962. Đêm

25-3, cả Tịnh Sơn vang dậy trống, mõ, đuốc sáng rực trời, đồng bào hò nhau vây đuổi, bắt bọn ác ôn. Bọn nguy quyền trong xã tháo chạy xuống quận. Nhân dân ở tất cả 5 ấp rần rần nổi dậy đốt vi, phá ấp, diệt ác, phá tề. Sau đó, đồng bào hăm hở kéo đến những địa điểm đã định dự mít tinh, tố cáo tội ác Mỹ Diệm và bọn tay sai địa phương. Qua đồng khởi khí thế cách mạng của quần chúng dâng cao. Một số thanh niên Tịnh Sơn đã thoát ly gia đình, gia nhập trung đội vũ trang giải phóng đầu tiên của huyện. Một số đảng viên, cơ sở lâu nay nằm im, nay hăng hái hoạt động trở lại. Một số gia đình đã chuyển tiền bạc, lương thực ủng hộ lực lượng giải phóng.

Việc ra đời trung đội bộ đội giải phóng đầu tiên của huyện và một số cán bộ Tịnh Sơn tập kết ra Bắc trở về từ năm 1962, như các anh Bạch Văn Công, Lê Công Ngũ (Thành Tâm), Nguyễn Kiếm (Du), Bùi Ngọc Trân... đã làm tăng thêm tin tưởng phấn khởi trong nhân dân. Nhiều gia đình nhận được thư, ảnh của người thân từ miền Bắc gửi về, đã vượt qua bao quản ngại, hiểm nguy, lặn lội đi tìm bắt liên lạc với các đồng chí ta, với cách mạng để tham gia hoạt động chống Mỹ Diệm. Có bức thư chồng miền Bắc gửi về cho vợ ở Tịnh Sơn, lời lẽ rất cảm động: “Em là con gái miền Nam, như chớp lửa đêm đông, như trụ đồng trong bão táp. Anh thương nhớ và khâm phục em vô cùng”.

Trong tình hình đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, các đồng chí Tịnh Sơn đã đi sâu, đi sát, rà soát lại thực lực cách mạng, phục hồi Đảng cho một số đồng chí cũ, kết nạp một số đảng viên mới. Ngày 16-10-1962, đội công tác vũ trang tuyên truyền của xã chính thức thành lập gồm 9 chiến sĩ, do đồng chí Tôn Long Khôi, Bí thư chi bộ xã, làm đội trưởng, đồng chí Lê Huỳnh (Vinh)

làm đội phó. Đến cuối năm 1963 chi bộ Tịnh Sơn có 7 đảng viên. Đồng chí Tôn Long Khôi hy sinh, Huyện ủy chỉ định đồng chí Lê Huỳnh làm Bí thư chi bộ. Chi bộ tiếp tục phát động quần chúng xây dựng cơ sở cách mạng theo 5 bước công tác: điều tra, tuyên truyền, đưa vào tổ chức, huấn luyện, đưa ra hành động. Việc phát triển cơ sở cách mạng theo kiểu ba ba nút nhánh: Một người tuyên truyền vận động phát triển ba người; mỗi người trong ba người ấy lại vận động phát triển ba người mới, nhằm bảo đảm ngăn cách bí mật. Nhờ vậy, trong một thời gian ngắn, thôn xóm nào cũng có từ bốn, năm đến hàng chục cơ sở cách mạng.

Đứng trước nguy cơ phá sản quốc sách “áp chiến lược”, xương sống của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, ngày 1-11-1963, đế quốc Mỹ thực hiện chính sách “thay ngựa giữa dòng”, giật dây dảm tướng ngụy trẻ làm đảo chính giết anh em Diệm Nhu, đưa đám tướng lĩnh thân Mỹ hơn lên cầm đầu ngụy quyền Sài Gòn, để tiếp tục đẩy cỗ xe chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam.

Cùng lúc này, chi bộ Tịnh Sơn tiếp thu nghị quyết đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ nhất (trong kháng chiến chống Mỹ) họp tháng 10-1963: “Ra sức phá áp chiến lược, giành quyền làm chủ nông thôn, giành thắng lợi từng phần, tiến lên giành thắng lợi toàn bộ”⁽¹⁾.

Quán triệt nghị quyết trên và chớp thời cơ địch đang khủng hoảng, rối loạn sau đảo chính Diệm, phối hợp chặt với phong trào các xã bạn, chi bộ Tịnh Sơn quyết định phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá tề, phá áp, giành quyền làm chủ xã, thôn, tiến lên giải phóng toàn xã. Chi bộ từ căn cứ lờm ở thôn

(1) - Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 96 - 97.

Vĩnh Lộc (Tỉnh Bình) chuyển về đứng chân hẳn trong xã, tung hết lực lượng cơ sở làm nòng cốt, huy động nhân dân nổi dậy xé đốt cờ ba que, ảnh Diệm; đấu tranh đòi đưa bọn tay sai của Diệm trong tổ chức “cần lao nhân vị”, quốc dân Đảng ra xét xử. Lực lượng vũ trang của huyện đã phối hợp với đội công tác Tĩnh Sơn, diệt tên Nguyễn Luận, Bí thư quận bộ Quốc dân đảng Sơn Tĩnh. Đồng bào một số ấp đã đốt chòi gác, phá rào vi, phá banh hết ấp chiến lược, kéo nhau về thôn xóm cũ.

Đi đôi với phá ấp giành dân, hạ uy thế địch, chi bộ đã khẩn trương xây dựng thực lực cách mạng, phát triển hội đoàn viên, xây dựng các đoàn thể giải phóng. Đã có hàng trăm nông dân được kết nạp vào hội nông dân giải phóng, 547 chị em phụ nữ được kết nạp vào Hội phụ nữ giải phóng; nhiều thanh niên tích cực nhất được kết nạp vào Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng⁽¹⁾; hàng trăm thanh niên tiến bộ đã gia nhập Hội thanh niên giải phóng; hàng trăm thiếu niên được kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong. Ngoài các đoàn thể, chi bộ còn xây dựng được đội công tác binh vận gồm 36 chị phụ nữ.

Giữa lúc phong trào đang lên, đồng chí Lê Huỳnh hy sinh. Huyện ủy chỉ định đồng chí Võ Văn (tức Chương) người Vĩnh Lộc (xã Tĩnh Bình) làm Bí thư chi bộ xã Tĩnh Sơn.

Tiếp đó, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ tháng 7 đến tháng 9 - 1964, chi bộ Tĩnh Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã nổi dậy thực hiện chiến dịch đồng khởi nông thôn lần thứ hai. Tên Trần Tơm (Năm Tơm) phản bội cách mạng, làm cảnh sát trưởng ngụy quyền Sơn Lộc (đã giết hại các đồng chí Tôn Long Khôi,

(1) - Từ sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (1960), Đảng bộ miền Nam mang tên Đảng nhân dân cách mạng, nên Đoàn thanh niên lao động cũng đổi tên thành Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng.

Trương Cao Phùng của ta) lúc này đã phải đền tội trước nhân dân. Đồng chí Ngô Hóa, đội viên đội công tác xã đã vác cuốc, mang áo mưa để giấu súng diệt tên Năm Tom giữa ban ngày. Các tên ác ôn Trần Đạo, Đào Thoàng, Tôn Long Trực, Phan Bin, Trương Phú, Nguyễn Đức Cầu, Tôn Long Hộ... cũng bị diệt. Các tên Phan Cúc, Nguyễn Tấn Thành, Phạm Kiên, Lâm Thân, Trương Cang, Nguyễn Giới, Nguyễn Đáng bị bắt đưa đi cải tạo. Hàng chục tên tề ngụy khác đưa ra dân cảnh cáo, buộc thôi việc. Bọn tề điệp sống sót chạy xuống quận, được cấp trên của chúng hà hơi tiếp sức “xây dựng bộ máy ngụy quyền Sơn Lộc lưu vong”.

Qua đồng khởi 1964, bộ máy tề ngụy Tĩnh Sơn bị xóa sổ. Ta còn vận động lôi kéo 59 nhân viên ngụy quyền xã, ấp và thanh niên tân trang mang 13 súng về với Mặt trận dân tộc giải phóng và nhân dân, trong đó nhiều anh em đã tham gia đồng khởi, truy bắt ác ôn, bảo vệ cho cán bộ và chiến sĩ giải phóng.

Từ đây, xã Tĩnh Sơn được hoàn toàn giải phóng sau 10 năm đấu tranh quyết liệt với bao xương máu và tấm gương dũng cảm hy sinh của đồng chí và đồng bào yêu nước xã nhà. Cờ Mặt trận dân tộc giải phóng hiên ngang tung bay khắp các thôn, xóm. Nhân dân đã giành được quyền làm chủ quê hương và làm chủ vận mệnh của mình.

Trước tình hình nhiệm vụ mới, được Huyện ủy chỉ đạo, chi bộ quyết định chính thức thành lập chính quyền cách mạng và Mặt trận dân tộc giải phóng của xã để quản lý các mặt hoạt động kinh tế xã hội, trị an và động viên sức dân tiếp tục tham gia đẩy mạnh cuộc kháng chiến. Ủy ban nhân dân tự quản xã (tức chính quyền cách mạng của nhân dân) gồm năm thành viên do ông Tôn Long Minh làm Chủ tịch. Ủy ban Mặt trận dân tộc giải phóng xã Tĩnh Sơn do ông Lê Cừ làm Chủ tịch. Mỗi thôn có một trưởng ban tự quản thôn, triển khai thực hiện các chủ trương

của Ủy ban nhân dân tự quản xã. Từ đây, chính quyền cách mạng và Mặt trận dân tộc giải phóng xã Tịnh Sơn công khai hoạt động trước nhân dân, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng xã Tịnh Sơn, thực hiện tốt chức năng quản lý Nhà nước và công tác dân vận trong xã.

Đến cuối năm 1964, mặc dù có những đảng viên hy sinh, chi bộ Đảng cũng đã phát triển lên 14 đồng chí, được phân công trực tiếp cầm nắm lãnh đạo công tác chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, đội công tác, lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận để đủ sức tấn công địch. Đồng chí Văn bị thương nặng, Huyện ủy quyết định đưa đồng chí Nguyễn Thị Huân (Hà) làm Bí thư xã Tịnh Sơn.

Chi bộ đã xây dựng đường dây liên lạc hợp pháp từ Tịnh Sơn đi thị xã, vào Tư Nghĩa, lên Gò Cao... chọn một số chị em phụ nữ tin cậy, giao nhiệm vụ đi tìm hiểu tình hình địch và các kế hoạch của chúng để chủ động đối phó.

Cay cú trước những thất bại nặng nề, những tháng cuối 1964 đầu 1965, địch mở hành quân càn quét, đánh phá Tịnh Sơn ác liệt. Ngày nào bộ binh không càn quét thì máy bay đến ném bom. Ban đêm, địch bắn pháo vào các thôn xóm. Nhiều đồng bào ta đã chết vì bom, pháo của địch. Nhiều nhà cửa của đồng bào bị đốt cháy hoặc hủy diệt, có những nhà bị đốt, phá phải làm đi làm lại nhiều lượt.

Chi bộ đã tăng cường công tác động viên chính trị, giáo dục tư tưởng từ trong Đảng ra quần chúng và đề ra nhiều chủ trương biện pháp cụ thể để đánh địch, bảo vệ và xây dựng xã giải phóng. Hàng ngàn đồng bào đã được huy động đào đường, đánh sập cầu Bà Mẹo, cầu Bến Bè, cắt đứt đường giao thông 5B để hạn chế hành quân càn quét của địch. Du kích xã, thôn cùng với đồng

bào khẩn trương xây dựng làng chiến đấu, đào công sự, tu bổ mở rộng địa đạo Gò Lát, đào thêm nhiều hầm bí mật... để đánh có thể tiến, lui có thể thủ. Cán bộ, đảng viên, du kích kiên cường trụ bám vững chắc trong lòng dân, kiên cường đánh trả mọi cuộc càn quét tái chiếm của địch. Chỉ trong ba tháng cuối 1964, lực lượng du kích xã, thôn Tịnh Sơn đã đánh hàng chục trận, diệt 68 tên địch các loại, làm bị thương và bắt sống một số tên khác, thu được một số vũ khí và quân trang, quân dụng ⁽¹⁾. Trong khi đó, nhân dân toàn xã tích cực đóng góp nhân tài vật lực phục vụ cho kháng chiến. Đến tháng 2-1965, đồng bào đã đóng góp trên 3.000 ang lúa, 257 gánh rau tươi, 37 lon sữa và nhiều vải, đường, trứng ủng hộ bộ đội giải phóng và du kích. Tết Ất Ty, từ ngày 2 đến ngày 4-2-1965, chi bộ chỉ đạo chính quyền, mặt trận và các đoàn thể giải phóng trong xã tổ chức cho đồng bào hưởng một cái tết giải phóng tươi vui phấn khởi. Sau 10 năm đấu tranh gian khổ, đây là cái tết đầu tiên chính quyền cách mạng và mặt trận xã tổ chức lễ chào cờ truyền thống đầu năm để chúc mừng và động viên nhau phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ trong năm tới. Được Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy giúp đỡ, chi viện, chính quyền, mặt trận và đồng bào Tịnh Sơn đã phối hợp với các đơn vị của tỉnh tổ chức triển lãm, đua ghe, biểu diễn văn nghệ tại thôn Phước Lộc và thôn An Thọ, thu hút hàng ngàn người đến xem. Sĩ quan, binh lính ngụy không mang theo vũ khí cũng được đến xem. Các hoạt động này có tác dụng tuyên truyền giáo dục quần chúng rất tốt ⁽²⁾.

Sau tết, thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên, chi bộ đã chỉ đạo chính quyền cách mạng, mặt trận, các đoàn thể xã, thôn khẩn trương phát triển lực lượng, chuẩn bị mọi mặt để phối hợp

(1) Trích từ "Sử liệu xã Tịnh Sơn anh hùng" do xã biên soạn ngày 2-9-1976.

(2) 50 năm ngành VH TT Quảng Ngãi - Sở VH TT Quảng Ngãi 1996, trang 86

với các lực lượng của trên mở chiến dịch hè 1965 mang tên “chiến dịch Lê Độ” mà chiến trường tây Sơn Tĩnh là hướng trọng điểm.

Chỉ trong một thời gian ngắn, chi bộ đã thành lập được lực lượng du kích xã, thôn. Hàng ngàn cán bộ, đảng viên, hội đoàn viên đã hăng hái tham gia vào các lực lượng phục vụ chiến dịch, trong đó 92 nam nữ thanh niên tình nguyện lên đường gia nhập quân giải phóng; 151 đoàn viên và thanh niên đi thanh niên xung phong sáu tháng; 180 người đi dân công hỏa tuyến; 183 nông dân, phụ nữ tham gia tổ chức và trực ở các trạm cứu thương, hàng trăm người khác tham gia lực lượng cáng chuyển thương... (1).

Tĩnh Sơn là địa bàn đứng chân của nhiều đơn vị thuộc trung đoàn I quân chủ lực Khu V, các tiểu đoàn 83, 48 của tỉnh và các lực lượng của huyện. Để góp phần nuôi quân ăn no đánh thắng trong chiến dịch, nhân dân Tĩnh Sơn đã đóng góp hơn 10.000 ang lúa, 13 chỉ vàng, 70 muống đường (riêng hội đồng canh Phước Lộc 40 muống) 3 con bò, 40 thùng mắm, 26 ang muối, 12 cây vải trắng, nhiều heo, gà, vịt, thuốc men... (2). Có những gia đình nuôi 5,7 chiến sĩ trong nhà hàng tháng trời.

Chiến trường đã chuẩn bị, thế trận đã bố trí sẵn.

Đêm 28 rạng ngày 29-5-1965, du kích các thôn cùng đội công tác xã phối hợp với bộ đội huyện nổ súng tấn công diệt 2 trung đội dân vệ ở ấp Diên Niên và một trung đội cộng hòa ở núi Khi. Đây là trận mở màn cho chiến thắng Ba Gia lịch sử (3).

(1) Trích từ "Sử liệu xã Tĩnh Sơn anh hùng" do Đảng ủy xã biên soạn năm 1976.

(2) Trích từ báo cáo của Đảng ủy xã Tĩnh Sơn tại lễ kỷ niệm 31 năm giải phóng xã, tổ chức vào ngày 30-4-1995.

(3) Thị trấn Ba Gia nằm trong xã Tĩnh Bắc. Bản đồ quân sự địch ghi cú điểm Gò Cao nằm ở Ba Gia. Còn chiến thắng tháng 5-1965 chủ yếu diễn ra ở Tĩnh Sơn và Tĩnh Bình.

7 giờ sáng ngày 29-5, địch cho một đại đội của tiểu đoàn I, trung đoàn 51 ở Gò Cao (Một cứ điểm kiên cố của địch ở xã Tịnh Đông không chế vùng tây Sơn Tịnh) kéo xuống thăm dò, lọt vào trận địa phục kích của ta, bị tiêu diệt một trung đội. Số còn lại gọi điện về Gò Cao xin cứu viện. 10 giờ sáng, toàn bộ tiểu đoàn I, (trung đoàn 51 ngụy) kéo xuống phản kích, bị quân dân ta chặn đầu ở núi Khi, khóa đuôi ở núi Cổ Rùa (phía nam núi Tròn). Sau 15 phút chiến đấu, toàn bộ tiểu đoàn I ngụy bị tiêu diệt, chết và bị thương 270 tên, hàng trăm tên bị bộ đội, du kích và đồng bào Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Bắc bắt sống, trong đó có đại úy Nguyễn Văn Ngọc, tiểu đoàn trưởng ngụy.

Được tin tiểu đoàn I bị diệt, đồn Gò Cao bị uy hiếp, bọn chỉ huy quân đoàn I ngụy điều ngay tiểu đoàn biệt động 39 (lực lượng cơ động vùng I chiến thuật) ở Quảng Nam vào, điều tiểu đoàn 3 thủy quân lục chiến (lực lượng tổng dự bị) ở Đức Phổ ra, cùng với tiểu đoàn 2, trung đoàn 51 thành lập chiến đoàn, tổ chức hành quân giải tỏa.

Ngày 30-5, chiến đoàn địch lên đến Lâm Lộc (Tịnh Hà) chia thành hai mũi, tạo thế gọng kìm hòng phản kích tiêu diệt lực lượng ta. Tiểu đoàn 39 biệt động quân rẽ bắc Phước Lộc lên Phước Bình, chiếm đỉnh núi Nón (Tịnh Bình). 14 giờ 30 phút, chúng vừa mò lên điểm cao núi Nón, liền bị quân ta phục sẵn, đánh bật xuống, một số bị tiêu diệt, số còn lại bị giam chân tại chỗ. Cùng lúc đó, tiểu đoàn 2 (trung đoàn 51) và tiểu đoàn 3 thủy quân lục chiến theo đường 5B thọc lên hòng phá vỡ đội hình chiến đấu của ta, bị lực lượng của trên và các lực lượng xã Tịnh Sơn chặn đánh ở Phước Lộc, điểm cao 47, đồi Mả Tố. Đến 17 giờ hai tiểu đoàn này bị thiệt hại nặng. Số còn lại cố chống cự. Đến đêm, ta tập kích tiêu diệt hầu hết số này. Có đoạn hào ngắn 50m mà có đến 90 xác địch chồng chất lên nhau. Mờ sáng ngày

31-5, bọn địch còn lại ở điểm cao 47 và núi Nón cũng bị tiêu diệt nốt.

Trong suốt ba ngày chiến đấu, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn đã đóng góp công sức khá lớn. Mặc dù máy bay địch gầm rú bắn phá cả ngày lẫn đêm, ban đêm bắn pháo sáng như ban ngày, nhưng hàng trăm bà mẹ, chị em phụ nữ liên tục nấu và gánh cơm nước ra tận chiến hào cho chiến sĩ; nhiều nam nữ thanh thiếu niên dẫn đường cho bộ đội truy kích địch; nhiều bà con nông dân đang sản xuất đã dùng đòn xóc, bô cào, liềm cắt cỏ, cắt rau, đuổi, vây, bắt trời tù binh; nam nữ thanh niên vượt qua bom đạn, kịp thời chuyển tải thương binh về trạm cấp cứu. Hàng trăm bà mẹ, chị em phụ nữ đã đùm bọc, nuôi dưỡng thương binh như con đẻ của mình. Mẹ Sự ở Phước Lộc đã tìm cách che giấu thương binh ta đi lạc xuống vùng địch, rồi dẫn về giao cho đơn vị. Mẹ Hải, em Nguyên (mới 15 tuổi) tự xé áo mình băng vết thương cho thương binh, rồi công về nhà chăm sóc cho lại sức, mới giao cho đơn vị...

Sau 42 giờ chiến đấu, quân dân Tịnh Sơn đã phối hợp chặt chẽ với các lực lượng của trên, với quân dân các xã kề cận, hiệp đồng chiến đấu, tiêu diệt hoàn toàn 4 tiểu đoàn chủ lực nguy, diệt và làm bị thương 1.724 tên (có 4 cố vấn Mỹ), bắt sống 275 tên, thu 350 súng các loại, phá hủy 3 xe Jeep, 2 xe GMC, 2 pháo 105 mm, bắn rơi 2 máy bay và bắn bị thương nhiều chiếc khác ⁽¹⁾.

Chi bộ và quân dân Tịnh Sơn rất tự hào về chiến thắng Ba Gia lịch sử, không những nó diễn ra trên mảnh đất quê hương mình, mà còn chính mình đã góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng lịch sử này.

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, tập II, Sđd - trang 105

Nói về chiến thắng Ba Gia, Đại tướng Nguyễn Chí Thanh đã viết “Chiến thắng Ba Gia cuối tháng 5-1965 tại Quảng Ngãi là một trận tiêu diệt chiến tuyệt đẹp của quân dân ta. Lần đầu tiên ta tiêu diệt 4 tiểu đoàn chủ lực khá tinh nhuệ của địch... Lần đầu tiên trên một địa hình không thuận lợi và đặc biệt, bên địch chiếm ưu thế binh hỏa lực so với ta, thế mà ta không những dám đánh mà còn tiêu diệt gọn toàn bộ quân địch, bắt được nhiều tù binh, thu được nhiều vũ khí, bên ta thương vong rất ít. Chiến thắng này làm nức lòng quân dân ta, là một thất bại nặng nề của địch, đến nỗi liền ngay sau đó, ngày 1-6-1965, tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải chua cay thú nhận rằng: Đó là thất bại nghiêm trọng của y và bè lũ. Chiến thắng Ba Gia oanh liệt đã góp phần đánh bại hoàn toàn chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ” (1).

Ngay sau chiến thắng Ba Gia, ngày 3-6-1965, hàng trăm chị em phụ nữ Tịnh Sơn cùng với hàng ngàn, hàng vạn quần chúng trong lực lượng đấu tranh chính trị của huyện, của tỉnh kéo đến thị xã Quảng Ngãi hỏi tin tức chồng con, nhiều chị mang khăn tang đi đòi chồng con, gây náo động lớn, làm cho ngụy quân ngụy quyền ở thị xã hoang mang, dao động mạnh (2). Tiếp đó, ngày 23-6-1965, hơn 400 đồng bào Tịnh Sơn do chị Trần Thị Vương và Huỳnh Thị Thìn chỉ huy đã xuống đường nhập thị. Khi đoàn đến Tịnh Hà, bị bọn bảo an chặn lại, đánh đập. Chị em đấu tranh quyết liệt. Địch nổ súng đàn áp, bắn chết chị Nguyễn Thị Huýnh (ở Thanh Mỹ) và chị Nguyễn Thị Bình (ở Cung Cọng) bắn bị thương 4 người và bắt đi 17 người (3). Mặc dù vậy, số còn lại cũng quyết tâm băng đồng để nhập thị. Báo cáo tháng 6-1965

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ Sơn Tịnh, tập II, Sđd - trang 105

(2) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd, trang 273, 274.

(3) Theo báo cáo của Đảng ủy xã tại lễ kỷ niệm 31 năm giải phóng xã nhà.

của Tỉnh trưởng Quảng Ngãi gửi lên Phủ tổng thống Sài Gòn, có đoạn viết: “Cuối tháng 6-1965, cộng sản lồng vào sách động dân chúng 6 xã Sơn Tịnh (trong đó có Sơn Lộc) cùng một số dân các nơi khác kéo đến tập trung tại chùa Tịnh Hội, cầu siêu cho những chiến sĩ trận vong tại Ba Gia, phản đối nhà cầm quyền tiếp tục chiến cuộc” (1).

Sau chiến thắng Ba Gia, chi bộ đặc biệt chú trọng xây dựng lực lượng bán vũ trang của xã; đã tuyển chọn ngay một số thanh niên tích cực, dũng cảm cùng với các chiến sĩ trong đội công tác, thành lập một trung đội du kích xã đầu tiên tại trường Phước Bình và mỗi thôn thành lập một trung đội du kích thôn để đánh địch, bảo vệ quê hương. Chi ủy phân công đồng chí Nguyễn Giới làm xã đội trưởng dân quân du kích. Chi bộ còn chỉ đạo xây dựng lực lượng công an xã, thôn để bảo vệ trật tự trị an trong xã; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, vận động quần chúng hăng hái tham gia xây dựng bảo vệ vùng giải phóng; mở lại các trường học cho con em; thành lập ban y tế xã chăm lo sức khỏe và cứu chữa thương bệnh cho nhân dân.

Tóm lại từ năm 1961 đến năm 1965, với chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, với quốc sách “áp chiến lược”, Mỹ ngụy và bọn tay sai của chúng ở Tịnh Sơn mưu toan tiêu diệt lực lượng cách mạng, đẩy nhân dân xã nhà vào thân phận con sâu cái kiến trong các hàng rào áp chiến lược, hòng dập tắt phong trào yêu nước ở đây.

Những âm mưu thủ đoạn mới của địch đã gây cho ta nhiều khó khăn, tổn thất, mấy năm đầu ta còn lúng túng trong đấu tranh phá âm mưu gom dân lập ấp của địch. Sự chỉ đạo của chi bộ lúc đầu chưa sắc. Phương châm phương pháp đấu tranh của

(2) Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

quần chúng chưa mạnh, chưa đều. Trong một vài ấp, địch đã cài cấy được tề, điệp, nắm được dân, cản trở hoạt động của cách mạng.

Nhưng nhờ có sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, chi bộ Tịnh Sơn đã lãnh đạo nhân dân trong xã từng bước vận dụng sáng tạo hai chân ba mũi giáp công, hai lần vùng lên đồng khởi nông thôn (1962, 1964) và đã tích cực góp phần xứng đáng làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử, cùng cả tỉnh, cả nước đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ngụy, giải phóng quê hương, phát triển thực lực cách mạng, giữ vững xã giải phóng, tạo thế trận mới cho giai đoạn tiếp theo.

III. Xây dựng và bảo vệ xã giải phóng, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)

Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị phá sản. Ngụy quân, ngụy quyền Sài Gòn đứng trước nguy cơ sụp đổ. Đế quốc Mỹ thấy nếu chỉ có vũ khí, phương tiện chiến tranh và cố vấn quân sự Mỹ thì không thể cứu vãn được tình thế. Vì vậy, đế quốc Mỹ đã quyết định chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu vào trực tiếp xâm lược Miền Nam Việt Nam, tăng cường đánh phá miền Bắc bằng máy bay và pháo hạm.

Trước tình hình đó, kỳ họp 11 BCH Trung ương Đảng khóa III (tháng 3-1965) có nghị quyết đề ra nhiệm vụ cho cả nước và từng miền chuẩn bị sẵn sàng đánh thắng địch khi chúng chuyển sang chiến lược chiến tranh mới.

Từ năm 1954 đến năm 1965, nhân dân ta đương đầu với đế quốc Mỹ, nhưng chủ yếu với các lực lượng của chính quyền tay sai do Mỹ huấn luyện, viện trợ và chỉ huy. Nay phải trực tiếp

chiến đấu với quân viễn chinh Mỹ xâm lược và quân đội tay sai của Mỹ, với lực lượng chiến tranh khổng lồ chưa từng có trong lịch sử chiến tranh xâm lược nước ta.

Trước tình hình đó, một bộ phận cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào ta tỏ ra băn khoăn lo lắng, đặt ra nhiều vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn: Quân Mỹ ở lại kéo vào, so sánh lực lượng giữa ta và địch có gì thay đổi? Cuộc kháng chiến của ta vẫn tiếp tục tấn công hay quay về phòng ngự? Ngôn ngữ bất đồng làm sao đấu tranh chính trị? Ta có thể đánh thắng đế quốc Mỹ không?...

Thấu hiểu tư tưởng, tình cảm của đồng bào và chiến sĩ, trong lời kêu gọi ngày 20-7-1965 Hồ Chủ tịch chỉ rõ: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”. Bác còn khẳng định “Địch nhất định thua! Ta nhất định thắng!”. Đồng chí, đồng bào và chiến sĩ ta như được tiếp thêm sinh lực mới: “Bác bảo đi là đi. Bác bảo đánh là đánh. Bác bảo thắng là thắng”.

Giặc Mỹ vừa đặt chân lên đất Quảng Ngãi đã bị quân dân ta ra đòn trừng trị. Cuối tháng 5-1965, du kích xã Bình Đông (Bình Sơn) diệt 7 tên Mỹ đầu tiên. Sau đó, du kích Nguyễn Phụng ở xã Bình Mỹ diệt 21 tên Mỹ, Đào Văn Luyện 14 tuổi ở xã Bình Thạnh diệt 14 tên Mỹ xâm lược... Những tin này truyền đến xã Tịnh Sơn, làm cho chi bộ và du kích Tịnh Sơn thêm khẳng định: Du kích và đồng bào đông Bình Sơn đánh diệt được quân Mỹ xâm lược thì du kích và đồng bào Tịnh Sơn ta cũng sẽ làm được như vậy.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi bộ Tịnh Sơn (lúc này do đồng chí Đặng Khứu (tức Lâm) làm Bí thư thay đồng chí Hà di nhận công tác khác) đã mở một đợt sinh hoạt chính trị đặc biệt từ trong Đảng ra quần chúng, nâng cao thêm tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược; phát động trong toàn xã phong trào thi đua tìm Mỹ mà đánh, lòng nguy mà diệt, phấn đấu đạt danh hiệu “dũng sĩ diệt Mỹ”, “dũng sĩ diệt nguy”; đẩy mạnh sản xuất đóng góp thêm nhiều nhân vật tài lực cho đánh Mỹ. Về mặt tổ chức, củng cố ban chỉ ủy xã, chia chi bộ thành năm tổ Đảng bám các thôn; củng cố ban chấp hành các đoàn thể. Ban chỉ huy xã đội và trung đội du kích xã được tăng cường thêm đảng viên làm nòng cốt. Phát triển thêm hội đoàn viên các đoàn thể và lực lượng du kích xã thôn.

Ngày 5-7-1965, bộ đội chủ lực quân khu tiêu diệt cứ điểm địch tại Gò Cao (Tịnh Đông). Ngay sau đó, địch đã đổ quân chốt tại đỉnh núi Tròn, xây dựng nơi này thành một cứ điểm quan trọng nhằm khống chế vùng tây Sơn Tịnh và con đường chiến lược 5B. Lần đầu tiên địch xây dựng cứ điểm quân sự kiên cố ngay trong lòng xã ta. Chúng đào hào, gài mìn, lựu đạn và rào dây thép gai xung quanh cứ điểm, chỉ để một đường hẻm (độc đạo) để xuống lên khi cần thiết. Từ đồn trên đỉnh núi Tròn, địch có thể quan sát rộng xung quanh và thường bất ngờ xả đạn các cỡ vào những người qua lại bên dưới, hoặc gọi pháo từ thị xã bắn lên các điểm chúng nghi ngờ. Nhiều lúc địch bất ngờ từ trên đồn ập xuống càn vào các thôn xóm xung quanh để khủng bố và cướp bóc nhân dân. Đồng chí, đồng bào ta nhiều người đã bị địch ở cứ điểm núi Tròn sát hại. Có lúc bọn lính nguy ở trên đỉnh núi thấy phụ nữ đi cấy hoặc làm cỏ lúa ở đồng Diên Niên, chúng thách nhau: Đứa nào bắn chết một phụ nữ được thưởng một điếu thuốc ! Một số

chị em ta đã phải chết chỉ vì “một điều thuốc lá” ! Đồn núi Tròn là cái gai trước mắt; đồng bào, đồng chí ta căm thù nó mà chưa biết làm sao. Nó gây khá nhiều khó khăn cho sự di chuyển và hoạt động của các lực lượng kháng chiến, cho việc sản xuất của nhân dân.

Chi bộ đã huy động và lãnh đạo lực lượng đấu tranh chính trị Tỉnh Sơn phối hợp với các xã Tịnh Bình, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Nghĩa Lâm, Nghĩa Thắng kéo đến vây quanh núi Tròn phát loa kêu gọi, cử đại diện đưa đơn đòi địch không được bắn phá bừa bãi vào xóm làng, buộc địch phải chấp nhận bồi thường cho những người bị chúng bắn chết và cứu chữa cho 18 người bị thương.

Cuối tháng 8, tin vui chiến thắng Vạn Tường ⁽¹⁾ làm nức lòng cán bộ, du kích và đồng bào ta. “Đây là đòn phủ đầu đầu tiên oanh liệt giáng vào lính thủy đánh bộ Mỹ, một binh chủng vốn được xem là ưu tú nhất của quân đội Mỹ. Chiến thắng Vạn Tường chứng tỏ quân và dân ta có khả năng đánh bại quân Mỹ, mặc dù chúng chiếm ưu thế về số lượng, hỏa lực và sức cơ động” ⁽²⁾. Niềm tin có thể đánh được và thắng được giặc Mỹ xâm lược càng được nâng cao.

Sau thất bại ở Vạn Tường, Mỹ ngụy đã tập trung sức mở chiến dịch mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) với hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định”, hồng tiêu diệt lực lượng chủ lực của ta (bẻ gãy xương sống Việt cộng) và tái chiếm, bình định vùng nông thôn giải phóng rộng lớn của ta (tranh thủ trái tim, khối óc của nhân dân).

(1) Trận Vạn Tường ngày 18-8-1965, một trung đoàn chủ lực ta cùng quần dân đồng Bình Sơn đánh trả cuộc càn của 8.000 lính thủy đánh bộ Mỹ với hàng trăm máy bay, tàu chiến, xe tăng. Chỉ trong một ngày chiến đấu, ta đã diệt 919 tên Mỹ, bắn cháy 22 xe tăng, xe bọc thép và 13 máy bay Mỹ.

(2) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd, trang 302, 303.

Tại Tịnh Sơn, địch đóng một đại đội bảo an (người Thượng) và một trung đội nghĩa quân trên núi Tròn. Sau đó, địch đưa thêm một đại đội Nam Triều Tiên - lính chư hầu đánh thuê cho Mỹ - lên chốt tại núi Tròn, Cửa Eo, đồi Mả Tổ, rừng Cát, ngã tư Phước Lộc.

Trước âm mưu mới của địch, chi bộ chỉ đạo xã đội tổ chức cho các lực lượng du kích xã thôn làm lễ tuyên thệ “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “Thề cùng giặc Mỹ: có tao không mày”.

Tại chiến trường chín xã tây Sơn Tịnh (có xã Tịnh Sơn), địch tăng cường hoạt động phi pháo, chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu hàng, liên tục mở nhiều cuộc hành quân càn quét lớn nhỏ. Lớn nhất là trận càn từ ngày 4 đến ngày 8-3-1966 của năm tiểu đoàn thủy quân lục chiến Mỹ đổ bộ bằng máy bay lên thẳng với hàng ngàn lính ngự (cộng cả Mỹ ngự 11.000 tên), có 24 xe tăng, 66 máy bay các loại, nhiều pháo lớn yểm trợ. Sau đó, từ 19 đến 25-3-1966, địch cho máy bay đổ quân xuống Diên Niên, quân bộ từ An Điền vào, từ thị xã lên cả thấy 7 tiểu đoàn (2/3 là lính Mỹ) với 40 xe tăng M113 và nhiều trọng pháo yểm trợ, càn vào xã Tịnh Sơn. Địch tập kích đánh phá từ Diên Niên xuống, Phước Bình vào, Phước Lộc lên... Địch dùng bom xăng thiêu hủy nhiều trường học, nhà cửa, tài sản của nhân dân ở Phước Lộc tây, Phước Lộc đông, Phước Bình, Gò Lá, Cây Trôi... Địch đã gây cho đồng bào ta nhiều thiệt hại về người và của.

Với hệ thống làng chiến đấu đã chuẩn bị sẵn, với cả lực lượng du kích, đấu tranh chính trị và binh vận của mình, quân dân Tịnh Sơn phối hợp với các lực lượng của trên cùng các xã bạn, lần đầu tiên trực tiếp đối đầu với đội quân viễn chinh xâm lược nhà nghề của Mỹ. Với ý chí “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, “Bám thắt lưng địch mà đánh”, du kích Tịnh Sơn đã liên tục bám

đánh địch, diệt và làm bị thương hàng trăm tên Mỹ ngụy. Nhiều cụ già, phụ nữ, thiếu nhi bám theo lính Mỹ, ngăn cản không cho chúng đốt nhà, không cho xe tăng chà phá hoa màu. Những tiếng “No vici” (không có Việt cộng, không phải Việt cộng) bà con học lớn được rất nhanh, trở thành ngôn ngữ đấu tranh chính trị hữu hiệu. Ngày Phật đản 15-4 âm lịch (1966), 132 đồng bào Tịnh Sơn do anh Bùi Thủ chỉ huy khiêng kiệu Phật xuống đường, phản đối đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam, giết hại lương dân, tàn phá xóm làng. Mặc dù anh Bùi Thủ và một số người bị địch bắt giam, nhưng đây là cuộc đấu tranh chính trị tập trung quy mô lớn đầu tiên của nhân dân Tịnh Sơn đấu tranh trực diện với quân Mỹ xâm lược.

Bằng ba mũi giáp công, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn đã góp phần đánh bại kế hoạch mùa khô 65-66 của Mỹ ngụy ⁽¹⁾, giữ vững xã giải phóng. Đồn địch tại núi Tròn như một ốc đảo bị bao vây giữa biển chiến tranh nhân dân của các xã tây Sơn Tịnh. Địch phải dùng máy bay tiếp tế cho bọn đóng ở núi Tròn.

Bị thất bại nặng nề trong mùa khô 1965 - 1966, đế quốc Mỹ vẫn tăng quân, tăng vũ khí để đối phó ngăn chặn ta trong mùa mưa 1966 và chuẩn bị kế hoạch mở chiến dịch mùa khô thứ hai (1966 - 1967).

Trước tình hình ấy, ngày 17-7-1966, Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, nêu bật ý chí của toàn dân tộc “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Chi bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong Đảng và quần chúng, làm cho ý chí “Không có gì quý hơn độc lập tự do” thấm sâu vào đảng viên và đồng bào trong xã.

(1) Trong cuộc chống càn quét của 11.000 quân Mỹ ngụy tháng 3-1966, ta loại khỏi vòng chiến đấu 1.700 tên địch, bắn rơi 25 máy bay các loại, buộc địch phải tháo chạy khỏi chiến trường tây Sơn Tịnh.

Để đánh phá ta trong mùa khô, địch tăng thêm một số đại đội, trung đội lính Nam Triều Tiên đến núi Tròn, đồi 47. Bọn lính Nam Triều Tiên tàn bạo và khát máu, thường phối hợp với quân ngụy càn quét giết chóc, đốt phá các xóm làng. Tàn bạo nhất là 10 giờ sáng ngày 10-9-1966 (ngày 27-9 Bính Ngọ), một trung đội Nam Triều Tiên càn vào xóm Bình Trung (Phước Bình) lừa dân tập trung tại sân trường học của thôn, rồi xả súng tiểu liên, lia lựu đạn vào dân giết 68 người một lúc. Sau đó, chúng lũng vào từng nhà bắn chết những người còn lại. Quanh nhà ông Nguyễn Đình Ngân, chúng giết 9 người. Dã man hơn, chúng bắt 4 em gái 14 đến 16 tuổi hãm hiếp rồi dùng lưỡi lê đâm cho đến chết. Sau đó bốn ngày, 9 giờ sáng ngày 13-10-1966 (mùng 2-10 Bính Ngọ), trung đội Nam Triều Tiên ở núi Tròn càn xuống Diên Hòa tây, Diên Hòa đông lừa hết dân đến sân sau đình Diên Niên canh giữ, đến 17 giờ chúng xả súng giết hết, gồm 112 người. Sau đó, chúng kéo xuống An Thọ, bị du kích ta chặn đánh, chúng dừng lại bắn chết thêm nhiều người khác, trong đó có gia đình ông Nhơn bị giết 8 người, chỉ sống sót 2 người. Trong số người bị giết ở Phước Bình, Diên Niên có 13 cụ già trên 60 tuổi, 107 phụ nữ (có nhiều chị đang mang thai), 22 trẻ em từ 5 đến 10 tuổi, 12 cháu từ 1 đến 5 tuổi ⁽¹⁾. Thật là:

“Ngàn năm xưa, đất quê này

Chưa từng đau khổ như ngày Mỹ sang”.

Ngày nay ai về Phước Bình, Diên Niên vẫn còn thấy những ngôi mộ chôn chung nhiều người do lính Nam Triều Tiên tàn sát năm ấy ⁽²⁾. Sau đó, giặc Mỹ dùng 9 máy bay B52 ném bom rải

(1) Tài liệu lưu giữ tại Bảo tàng tổng hợp tỉnh Quảng Ngãi.

(2) Đảng bộ và chính quyền Tỉnh Sơn đã phối hợp với Bảo tàng tổng hợp tỉnh xây mộ, dựng bia cho số đồng bào bị hại.

thảm tử Nghĩa Thắng qua Phước Lộc, dùng nhiều máy bay Đa-cô-ta rải chất độc hóa học khắp vùng rừng núi quê ta, tàn sát thêm nhiều đồng bào ta, giết hại nhiều trâu bò, phá hoại nhiều nhà cửa, hoa màu; 7 bờ xe nước cùng nhiều công trình thủy lợi, giếng nước trong xã bị phá sạch.

Hành động giết người dã man đầy thú tính của bọn lính đánh thuê Nam Triều Tiên cùng với những đánh phá ác liệt của địch trong mùa khô thứ hai có làm cho một số du kích và đồng bào trong xã hoang mang, dao động, thậm chí có số ít giảm sút ý chí chiến đấu. Trong chỉ đạo của chi bộ còn lúng túng trong vận dụng hai chân ba mũi giáp công chống quân Nam Triều Tiên. Đồng bào ta ngại xáp vào đấu tranh chính trị với đối tượng mới này.

Trước tình hình ấy, chi ủy phân công cán bộ, đảng viên đi sát các nơi ác liệt, huy động đồng bào chôn cất những người chết, sơ tán các cụ già, trẻ em đến nơi tương đối an toàn; ổn định tư tưởng cho nhân dân, động viên đồng bào tích cực sản xuất giữ vững đời sống. Mặt khác, tại Hồ Chình, chi ủy tổ chức lễ tưởng niệm những đồng bào bị địch sát hại, phát động căm thù, vùng lên diệt địch. Tại buổi lễ trang nghiêm này, đồng chí Nguyễn Quyết Thắng, Bí thư chi bộ xã (giữa năm 1966, đồng chí Khuừ qua đời, đồng chí Thắng được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư Tịnh Sơn) đã kêu gọi đảng viên, du kích và đồng bào hãy trả thù cho bà con quê hương bị địch sát hại. Hàng trăm cán bộ, du kích và đồng bào tại buổi lễ đã thét vang "Quyết xé xác Rồng Xanh, phanh thây giặc Mỹ". 14 du kích xã được chọn vào "Đội quyết tử" tự chích máu mình ký tên vào lá cờ Mặt trận, nhận băng tang cài lên ngực và buộc vào đầu nòng súng với ý chí và quyết tâm diệt địch để đền nợ nước, trả thù nhà.

Cuối tháng 10-1966, biết bọn lính Nam Triều Tiên lại chuẩn bị di càn, “Đội quyết tử” của xã đã phục kích chờ sẵn. Khi đội hình dịch lọt vào trận địa ta tại eo núi Khi và xóm Thọ Tây, anh em đồng loạt nổ súng trút căm hờn lên đầu giặc, diệt ba trung đội, làm bị thương nhiều tên, thu 2 trung liên, 16 súng khác và 5.000 viên đạn các loại. Tiếp đó, ngày 19-11-1966, đội quyết tử của xã chặn đánh một đại đội Nam Triều Tiên tại núi Đụn (thôn Bình Thọ) diệt 37 tên, thu 7 súng. Du kích xã thôn còn phối hợp với lực lượng của trên đánh diệt một đại đội Nam Triều Tiên tại đồi Má Tổ...

Cùng với đấu tranh vũ trang, chi bộ còn chỉ đạo lập các tổ xung kích đấu tranh chính trị ở thôn xóm, gồm những cụ già và thiếu nhi gan dạ, xáp vào sổ thông dịch viên, dùng các truyền đơn bằng chữ Triều Tiên in sẵn ⁽¹⁾, hoặc viết bằng chữ Hán đưa tận tay bọn lính Nam Triều Tiên, đòi chúng không được giết hại thường dân, bắn giết trâu bò, phá hủy thôn xóm. Hàng trăm đồng bào Tịnh Sơn đã cùng với lực lượng đấu tranh chính trị của các xã, huyện bạn kéo vào thị xã chặn các đoàn xe của địch, hô vang các khẩu hiệu: “Phản đối bọn lính đánh thuê giết người”, “Đế quốc Mỹ và bọn chư hầu rút đi”, kéo đến toà Tỉnh trưởng đòi phải trừng trị bọn giết người, đòi bồi thường nhân mạng. Cuộc đấu tranh làm náo động cả thị xã. Đội quân tóc dài đầu trắng khăn tang này làm cho bọn ngụy quyền ngụy quân hoang mang lo lắng.

Bị dồn đau nhiều nơi, nhiều lần, nhất là bị diệt gọn hai ban chỉ huy lữ đoàn và một tiểu đoàn ở đồi Quang Thạnh (Tịnh Thọ)

(1) Hồi đó, Đảng lao động Triều Tiên cử một số chuyên gia đến miền Nam Việt Nam giúp ta trong việc vận động lính Nam Triều Tiên. Có một số chuyên gia về Quảng Ngãi dạy tiếng Triều Tiên cho cán bộ binh vận của ta, giúp ta in truyền đơn bằng tiếng Triều Tiên.

ngày 15-2-1967, bọn lính Nam Triều Tiên đã phải chùn bước, phải chấp nhận để nhân dân tự do đi lại làm ăn. Cuối tháng 2-1967, bọn lính Nam Triều Tiên phải cuốn gói rút khỏi xã Tịnh Sơn, lực lượng đấu tranh chính trị và binh vận của xã còn liên tục gọi loa, rải truyền đơn kêu gọi lính ngụy ở núi Tròn hãy đứng về phía nhân dân chống quân Mỹ xâm lược và quân Nam Triều Tiên; đừng bắn súng, cõi vào làng xóm, để cho nhân dân được cày cấy các cánh đồng sát chân núi. Ta còn di sâu vận động thuyết phục xây dựng được 6 cơ sở nội tuyến trong binh lính ngụy. Qua đó, địch ở núi Tròn có giảm bớt thái độ hung hăng.

Mặc dù trải qua hy sinh tổn thất, đến cuối tháng năm 1966, chi bộ Đảng đã phát triển thành 18 đảng viên. Thực hiện chỉ thị của Huyện ủy, chi ủy đã triển khai kế hoạch học tập, tự phê bình và phê bình, phân công đảng viên xông xáp vào công tác thực tiễn, qua đó xây dựng đảng viên bốn tốt, chi bộ bốn tốt ⁽¹⁾.

Để đánh thắng “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, chi bộ đã thường xuyên làm cho đảng viên và quần chúng *đánh giá đúng địch ta*. Địch mạnh về quân số, hỏa lực, nhưng là chỗ mạnh tạm thời, còn chỗ yếu cơ bản của chúng là phi nghĩa, mất lòng dân, cả nhân dân thế giới và nhân dân tiến bộ Mỹ. Ta ít về quân số, hỏa lực, nhưng có sức mạnh cơ bản của chính nghĩa, của đường lối chiến tranh nhân dân, cơ động hơn quân viễn chinh Mỹ từ xa đến, được cả thế giới đồng tình ủng hộ. Đánh giá đúng địch ta không chỉ lý luận suông mà lấy thực tế chứng minh: Mỹ đổ vào miền Nam gần nửa triệu quân với cả lực lượng hải lục không quân khổng lồ (máy bay B52, B57, phản lực, trực thăng bay hàng đàn, chiến hạm giăng đầy ngoài biển...) cùng với hơn nửa triệu quân ngụy, có gây cho ta nhiều khó khăn tổn thất, nhưng qua

(1) Lập trường, quan điểm, tư tưởng, đạo đức tốt. Chiến đấu và công tác tốt. Quan hệ với quần chúng tốt. Lao động sản xuất tốt.

hai mùa khô không diệt được một đơn vị chủ lực nào của ta, không tái chiếm, “bình định” được một vùng giải phóng nào của ta. Nhờ thường xuyên làm nhất quán về đánh giá đúng địch ta mà củng cố lòng tin vào thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nâng cao ý chí và quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược. Đồng thời, chi bộ còn chú trọng làm cho đảng viên, cán bộ quân dân chính và lực lượng du kích quán triệt sâu sắc bốn quan điểm cơ bản của Đảng:

- Quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng.
- Quan điểm tự lực tự cường.
- Quan điểm phát triển.
- Quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng.

Qua công tác chính trị tư tưởng, chi bộ đã xây dựng khối đoàn kết nhất trí trong Đảng, trong các lực lượng kháng chiến của xã, xây dựng lòng tin vào đường lối cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng, tự tin mình và tin đồng chí mình, thắng cùng hưởng, bại cùng chịu, không tranh công hoặc đổ lỗi cho người khác, tin vào quần chúng nhân dân...

Đây là thời kỳ chi bộ đặc biệt coi trọng và gặt hái được nhiều kết quả trong công tác chính trị tư tưởng. Nhờ vậy đã biến lập trường, quan điểm, tư tưởng, ý chí cách mạng thành lực lượng vật chất phục vụ ngày càng tốt hơn cho kháng chiến. Qua đó, 2/3 đảng viên trực tiếp cầm súng làm nòng cốt lãnh đạo du kích xã thôn đánh địch; 100% đoàn viên thanh niên gia nhập du kích. Du kích vừa cướp súng địch để đánh địch, vừa tìm bom pháo lép của địch về sản xuất được hàng chục quả mìn tự tạo để diệt địch. Các đoàn thể được củng cố vững mạnh thêm một bước. Nông hội xã đã mở đại hội phát động đẩy mạnh sản xuất, giữ vững đời

sống, đóng góp nuôi quân ăn no đánh thắng, bầu ban chấp hành năm-người. Tổ chức lao động của xã (công đoàn) phát triển được 96 hội viên. Nhân dân, cán bộ thôn An Thọ (và các thôn khác) đồng lòng ký tên vào quyết tâm thư trên vải đỏ với những dòng chữ “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, “Thà hy sinh tất cả, quyết không làm nô lệ”, “Quyết tâm tiêu diệt giặc Mỹ” (1)

Nhờ làm tốt công tác chính trị tư tưởng và phát triển được thực lực cách mạng trong xã, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn tiếp tục giành nhiều thắng lợi trong năm 1967.

Ngày 5-3-1967, một tiểu đoàn Mỹ và hai tiểu đoàn ngụy càn vào xã, có hàng đàn máy bay, xe tăng yểm trợ. Du kích xã thôn phối hợp với các lực lượng của trên chặn đánh địch khắp nơi, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch. Riêng du kích xã thôn sử dụng mìn tự tạo diệt 2 xe tăng, 3 xe bọc thép, dùng súng bộ binh bắn rơi một máy bay lên thẳng, diệt 13 tên Mỹ. Tối 17-3, du kích mật tập kích thẳng vào cụm quân Mỹ trú tại Gò Đồn, diệt 7 tên. Địch cho máy bay lên lấy xác, du kích bắn rơi thêm một máy bay lên thẳng nữa. Ngoài ra, du kích còn bắn bia, bắn tĩa địch cả ban đêm lẫn ban ngày, không để cho địch yên thân. Tính chung trong trận chống càn này, du kích xã nhà đã diệt 38 tên địch.

Với những chiến công và thành tích trên, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn đã góp phần bẻ gãy tất cả các cuộc càn quét lớn nhỏ của các sắc lính Mỹ, Ngụy, Nam Triều Tiên vào Tịnh Sơn, bảo vệ vững chắc xã Tịnh Sơn giải phóng, góp phần đánh bại kế hoạch mùa khô thứ hai của địch.

Đến giữa năm 1967, đồng chí Thắng được điều đi công tác khác. Huyện ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Giới làm Bí thư chỉ

(1) Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sdd, trang 112.

bộ xã Tịnh Sơn. Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi ủy đã mở sinh hoạt chính trị với chủ đề “bốn tám”: cấp trên tám cấp dưới, Đảng tám dân, dân tám ruộng vườn để sản xuất với khẩu hiệu “Một tác không di, một ly không rời”, du kích tám đánh địch. Trong tình hình địch leo thang chiến tranh, cuộc chiến đấu giữa ta và địch ngày càng quyết liệt, chi bộ xã triển khai thực hiện chủ trương “bốn tám” đã mang lại hiệu quả cụ thể. Mặc dù địch còn đóng ở núi Tròn, nhưng sự lãnh đạo của chi bộ cũng như mọi sinh hoạt, hội họp của chính quyền cách mạng, các đoàn thể, mọi hoạt động kháng chiến, sản xuất, giáo dục, y tế trong xã vẫn được giữ vững. Sáu bờ xe nước trong xã bị địch liên tục đánh phá hỏng, nhằm đánh thẳng vào dạ dày của nhân dân Tịnh Sơn. Nhưng địch phá ta làm, địch lại phá, ta lại làm. Cứ thế, với tinh thần dũng cảm của thợ xe, sáu bờ xe nước hiên ngang sừng sững trước mưa bom bão đạn của địch, cần mẫn đưa nước vào đồng. Thực hiện khẩu hiệu “Ruộng nương là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sĩ”, bà con nông dân quê ta đã kiên cường trụ bám, sản xuất, làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, bảo đảm lương thực, rau màu cho mình và đóng góp ngày càng nhiều cho kháng chiến.

Tuy bị thất bại nặng nề, nhưng với bản chất ngoan cố, hiếu chiến đế quốc Mỹ tiếp tục đổ thêm quân Mỹ, vũ khí, phương tiện chiến tranh vào Miền Nam Việt Nam để mở mùa khô thứ ba (1967 - 1968) hùng đạt cho được mục tiêu “tìm diệt” và “bình định”. Đây là mục tiêu chúng đề ra từ đầu chiến tranh cục bộ, nhưng vẫn chưa thực hiện được.

Tháng 12-1967, đồng chí Bí thư chi bộ xã đi họp hội nghị do Huyện ủy triệu tập, về phổ biến cho chi bộ chủ trương của Đảng cấp trên: mở đợt tổng tấn công và nổi dậy vào mùa xuân Mậu Thân nhằm đánh bại ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ. Chi bộ đã

thống nhất nhận định về đánh giá địch ta trên toàn chiến trường và riêng tại xã, xác định kế hoạch và quyết tâm tổng tấn công và nổi dậy vào tết Mậu Thân. Chi ủy phân công các đảng viên thực hiện ngay một số công việc chuẩn bị.

Trong tháng 1-1968, chi bộ vừa chỉ đạo đối phó với các thủ đoạn càn quét đánh phá hàng ngày của địch, vừa chỉ đạo phát triển và củng cố lực lượng du kích, điều tra nắm chắc lại tình hình quân số, vũ khí địch trong đồn bót, phân công và bố trí lực lượng tấn công từng nơi, phát động quần chúng tổ chức đội ngũ đấu tranh chính trị, binh vận; động viên nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm cho chiến dịch...

Về tòng quân, huyện giao chỉ tiêu cho Tịnh Sơn 45 người, nhưng đã có 148 thanh niên hăng hái xung phong, bước lên "cầu danh dự" tình nguyện gia nhập quân giải phóng (có 6 đảng viên, 39 đoàn viên, 38 nữ). Hai trung đội du kích xã phát triển thành 67 tay súng. Hai đại đội dân công hỏa tuyến 292 người do đồng chí Nguyễn Tiên (Phước Bình) phụ trách. Lực lượng đấu tranh chính trị được tổ chức thành trung đội, đại đội, tiểu đoàn gồm gần 800 người do đồng chí Bùi Tấn Kim tổng chỉ huy⁽¹⁾. Về tài lực, huyện giao chỉ tiêu cho Tịnh Sơn 36.000 ang lúa. Chỉ trong hai tháng cuối năm 1967, nhân dân Tịnh Sơn đã xung phong đóng góp 41.000 ang, 1.300 đồng (tiền hồi đó còn giá trị rất cao) và hai chỉ vàng. Trong thành tích chung đó, nhiều đồng bào đã nêu gương sáng về lòng yêu nước như: bà Trà, 69 tuổi ở Vạn Lộc tây chỉ đi mót lúa và bứt chắt, đã xung phong đóng góp cho cách mạng 10 ang. Ông Trương Cẩm, ông Ngọt ở xóm Cung Cọng, ngoài việc đóng góp đủ số lúa trên giao, mỗi ông còn góp thêm

(1) Theo báo cáo của Đảng ủy tại lễ kỷ niệm 31 năm giải phóng xã. Còn trong "Sử liệu xã Tịnh Sơn anh hùng" biên soạn 1976 ghi lực lượng đấu tranh chính trị của Tịnh Sơn nhập thị, nhập quận trên 4.400 lượt người, chúng tôi nghi là chưa chính xác, vì quá nhiều, nhiều hơn số dân trong xã lúc này.

một chi vàng. Có em nhỏ, tự nguyện tháo đôi bông tai vàng đóng góp cho cách mạng. Ông Trần Búp đã đưa đứa con trai đầu lòng vào bộ đội giải phóng và ủng hộ cách mạng một con bò to, bản thân ông không quản mưa nắng, ngày đêm, bom pháo địch, dùng thuyền của mình và tự chèo chống vận chuyển bộ đội, vũ khí, lương thực cách mạng qua lại trên sông. Ông Nguyễn Toàn ở xóm Thọ Đông (An Thọ) bất cứ nửa đêm, gà gáy, hễ có tiếng hú gọi dò từ bên kia sông (Nghĩa Thắng) là ông đưa dò sang ngay để đưa cán bộ, bộ đội đi cho kịp công việc...

Để phục vụ cho tổng tấn công và nổi dậy ở thị xã, theo chỉ thị của Huyện ủy, Tỉnh Sơn phải làm cho được một cầu tre qua sông trước 9 giờ tối ngày 29 tết Mậu Thân (tháng chạp Đinh Mùi thiếu, không có ngày 30) để bộ đội, du kích, lực lượng đấu tranh chính trị, dân công... hành quân qua Tư Nghĩa kịp giờ tấn công và nổi dậy ở thị xã. Chi bộ đã huy động toàn bộ đảng viên, cán bộ, đoàn viên, du kích, thợ xe của sáu bờ xe nước trong xã gấp rút chuẩn bị sẵn vật liệu. Đúng 6 giờ chiều 29 tết, tất cả ra quân, kẻ đóng cọc, cột róng, người lót vỉ, buộc lạt, đến 9 giờ đêm làm xong cầu từ bờ xe làng xóm Thuận Tân vượt sông qua Nghĩa Thắng (trên 300m) đúng như chỉ thị của Huyện ủy. 10 giờ đêm, bộ đội, du kích, các đội quân đấu tranh chính trị, dân công... các xã tây Sơn Tĩnh băng qua chiếc cầu này, tiến về thị xã. Đội quân đấu tranh chính trị của Tỉnh Sơn chia làm hai cánh, phần lớn qua Nghĩa Thắng kéo xuống thị xã, phần còn lại kéo xuống quận lỵ, phối hợp với quân của các xã huyện bạn, tấn công vào các cơ quan đầu não của địch. Rất tiếc là do địch ngăn chặn nên lực lượng đấu tranh chính trị của ta không tiến vào thị xã được.

Tại xã, đúng giao thừa tết Mậu Thân, lực lượng du kích vừa nổ súng uy hiếp địch ở núi Tròn, vừa phát loa giải thích chính

sách của Mặt trận dân tộc giải phóng, kêu gọi binh lính sĩ quan ngụy quay về với nhân dân. Hơn 2.000 đồng bào Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Bắc đã xông thẳng vào đồn địch, hô vang khẩu hiệu, buộc địch đầu hàng. Địch phản ứng quyết liệt, xả súng vào quần chúng, làm chết 65 người, bị thương 103 người và bắt 446 người... (1).

Có thể khẳng định: Với những cống hiến nói trên, chi bộ và quần dân Tịnh Sơn đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi to lớn trong chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy vào xuân Mậu Thân mà mục tiêu chính là thị xã Quảng Ngãi, sào huyệt trung tâm của Mỹ ngụy ở tỉnh Quảng Ngãi; góp phần cùng toàn tỉnh, toàn quốc làm phá sản kế hoạch của địch mở mùa khô thứ ba; làm rối loạn hậu phương địch, đảo lộn thế chiến trường bất lợi cho địch, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

Quả vậy, ngày 31-3-1968, Giôn-xơn tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 17 trở ra, cử đại biểu đến bàn đàm phán với ta tại Paris, chuyển sang phi Mỹ hóa cuộc chiến tranh (Sau Ních-xơn gọi là "Việt Nam hóa chiến tranh"), dùng quân ngụy Sài Gòn thay dần quân Mỹ tại chiến trường miền Nam.

Giữa lúc đó, tin giặc Mỹ gây ra vụ thảm sát Sơn Mỹ (16-3-1968) truyền đến Tịnh Sơn, gây nên một sự phẫn uất cao độ trong nhân dân. Chi bộ đã phát động căm thù trong toàn xã với khẩu hiệu "Nợ máu phải trả bằng máu", với tình cảm "Tịnh Sơn - Tịnh Khê chung một chiến hào, Tịnh Sơn luôn đứng bên cạnh Tịnh Khê".

Trong chiến dịch hè thu 1968, chi bộ lãnh đạo quần dân xã nhà biến căm thù thành sức mạnh, đẩy mạnh sản xuất, tiếp tục

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 126.

dóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, vừa kiên quyết đánh trả mọi cuộc càn quét của địch, vừa phát triển củng cố chi bộ ngày càng lớn mạnh, phát triển thực lực mọi mặt trong xã. Trong chiến đấu bảo vệ quê hương giải phóng, lực lượng du kích xã thôn đã biết vận dụng sáng tạo nhiều cách đánh địch linh hoạt như tập kích vào chốt điểm địch, phục kích và gài mìn đánh địch phản kích; đánh chốt rồi lót lại đánh địch cả ban đêm lẫn ban ngày, diệt gọn từng trung đội, tiểu đội địch; nhử máy bay địch đến để bắn rơi chúng, đánh xuống máy địch trên sông Trà Khúc... Ngoài ra, chi bộ còn xây dựng cơ sở mật, công an mật trong số đồng bào bị dồn ở chân núi Tròn, hoặc ở khu đồn Phú Hòa. Nhiều lần, cơ sở, công an, du kích mật đã lập công trong diệt ác, phá kìm, kéo dân về vùng giải phóng.

Về Đảng, trong bốn năm chống “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, hàng chục đảng viên ưu tú của chi bộ Tịnh Sơn đã hy sinh. Đồng chí Nguyễn Giới, nguyên Bí thư chi bộ xã Tịnh Sơn, được bổ sung vào Huyện ủy, làm Huyện đội phó cũng hy sinh cuối năm 1967. Nhưng qua chiến đấu sống mái với kẻ thù xâm lược, có hàng chục quần chúng giác ngộ, gan dạ, mưu trí đã được đứng vào hàng ngũ Đảng. Đầu năm 1968, đồng chí Trần Văn Nha được cử làm Bí thư chi bộ. Đến cuối năm 1968 chi bộ đã có 26 đảng viên. Hầu hết đảng viên đạt tiêu chuẩn “bốn tốt”. Chi bộ Tịnh Sơn được Huyện ủy công nhận “chi bộ bốn tốt”. Việc phấn đấu xây dựng chi bộ bốn tốt, đảng viên bốn tốt có ý nghĩa và tác dụng quyết định trong phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối của Đảng tại địa phương.

Tóm lại, trong thời kỳ 1965 - 1968, địch chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Cả quân Mỹ, quân ngụy, quân chư hầu Nam Triều Tiên đã tập trung đánh phá ác liệt vào Tịnh Sơn (và cả vùng tây Sơn Tịnh) nằm trong vùng giải phóng rộng lớn, một

vùng chứa nhiều tiềm lực kháng chiến ở tây bắc thị xã Quảng Ngãi. Riêng xã Tịnh Sơn có gần 1.000 người bị địch giết hại, bị thương, bị bắt bớ, giam cầm, tra tấn. Hàng nghìn gia đình tan nhà nát cửa, tài sản chẳng còn. Hàng trăm héc-ta hoa màu bị địch tàn phá...

Trước tình hình đó, có lúc, có nơi, có đồng chí, đồng bào hoang mang, dao động, có một số đồng bào chạy dạt xuống vùng địch tạm kiểm soát. Lúc đầu, chi bộ và đồng bào ta chưa thấy hết bản chất tàn bạo hung ác của giặc Mỹ và bọn chư hầu Nam Triều Tiên, chưa có kinh nghiệm trong chỉ đạo và vận dụng hai chân ba mũi giáp công để đấu tranh chống lại chúng. Vì vậy, ta đã không hạn chế được tổn thất do địch gây nên.

Nhưng nhờ sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, trực tiếp là Huyện ủy Sơn Tịnh, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn đã vượt qua ác liệt, gian khổ, hy sinh, vừa kiên cường trụ bám đánh địch, vừa rút kinh nghiệm khi thắng lợi cũng như khi gặp tổn thất; vừa tấn công tiêu diệt địch bằng cả hai chân ba mũi giáp công, vừa xây dựng ta mạnh lên cả về Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, lực lượng bán vũ trang, mạnh lên về chính trị tư tưởng, quân sự, kinh tế và văn hóa xã hội. Từ đó, ta vẫn giữ vững xã nhà giải phóng, giữ vững quyền làm chủ của nhân dân, đánh bại âm mưu tái chiếm, bình định của Mỹ ngụy. Với tinh thần tự lực tự cường, với vũ khí thô sơ tự tạo, với tinh thần quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, với sự chi viện của trên và sự hiệp đồng của các xã bạn, trong bốn năm, quân dân Tịnh Sơn đã đánh địch hàng trăm trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu trên 500 tên địch (có khoảng 50 lính Mỹ và chư hầu), diệt nhiều phương tiện chiến tranh, thu nhiều vũ khí của địch. Đặc biệt là chi bộ và quân dân Tịnh Sơn đã góp phần xứng đáng vào việc giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch tổng tấn công và nổi dậy xuân Mậu

Thân, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Từ đây, chi bộ và quân dân Tịnh Sơn cùng toàn huyện, toàn tỉnh, toàn quốc vững vàng trong thế dã dảm đánh Mỹ, đã thắng Mỹ một hiệp đấu rất quan trọng; vững vàng trong thế chủ động tiến công để tiếp tục đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ.

IV. Kiên cường trụ bám, đẩy mạnh phong trào nhân dân du kích chiến tranh, đánh bại âm mưu lấn chiếm, bình định của địch - góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ (1969 - 1972):

Thất bại trong chiến lược “chiến tranh cục bộ”, từ năm 1969 đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”.

Đảng ta nhận định: “Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh không phải là cái gì khác hơn chính sách tiếp tục chiến tranh ở cường độ quyết liệt, đẫm máu. Nó chỉ khác một điểm căn bản là làm sao tránh được càng nhiều càng tốt thương vong của lính Mỹ, làm sao “thay đổi màu da của xác chết...”⁽¹⁾. Nghĩa là Mỹ buộc phải xuống thang chiến tranh, tìm cách rút dần quân Mỹ ra khỏi cuộc chiến tranh, nhưng quân nguy phải mạnh lên để tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược và duy trì chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở Miền Nam Việt Nam. Trong Việt Nam hóa chiến tranh, địch chuyển gọng kìm “tìm diệt” sang “quét và giữ”, phát triển gọng kìm “bình định” lên “bình định cấp tốc”, “bình định đặc biệt”.

(1) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, Sđd, trang 430, 431.

Đối với Tịnh Sơn, để “quét và giữ”, địch đã huy động nhiều máy bay, kể cả máy bay B52 đánh phá khốc liệt vào các thôn xóm, rải chất độc hóa học vào các vùng rừng núi. Ngày 1-6-1969, chúng đưa 9 xe ủi, 6 xe GMC, có xe tăng và bộ binh Mỹ yểm trợ, dàn hàng ngang ủi sạch cây cối hoa màu, ủi phá nát phần lớn các xóm thôn, phá hủy hầu hết hầm hào, công sự của du kích; liên tục càn quét, lùng sục hòng đẩy “Việt cộng” ra khỏi các làng. Cùng với cây ủi, địch tung nhiều lực lượng quân sự đến đóng thêm nhiều đồn bót, chốt điểm, đưa công binh đến sửa đường, làm lại cầu Bà Mẹo, Bến Bè, Miếu Ngói hòng chiếm đóng lâu dài xã ta. Đến năm 1971, trong xã có 24 đồn bót, chốt điểm lớn nhỏ của địch và cứ 5 người dân có một tên lính địch kim kẹp. Đồn núi Tròn có một đại đội bảo an, hai trung đội dân vệ, bảy lớp rào, 9 lô cốt, hai súng cối 81,60, năm đại liên. Đồi 47 có một đại đội bảo an, 5 lớp rào, 8 lô cốt. Địch dùng núi Tròn, điểm cao 47, đồi Mả Tổ làm điểm khống chế có giá trị chiến thuật quan trọng trong tuyến kẹp dân ở vùng này. Địch đã lừa hàng ngàn dân Tịnh Sơn xuống khu đồn chợ Cây Dừa (Phú Hòa). Chúng cho máy bay chở tôn, dây thép gai, cọc sắt lên dựng khu đồn tại chân núi Tròn và tại Thạnh Mỹ, lừa hầu hết dân còn lại vào khu đồn để kiểm soát chặt hơn. Địch đã dồn được 9.000 dân Tịnh Sơn, Tịnh Minh, Tịnh Bắc, Tịnh Bình vào khu đồn núi Tròn. Dân trong khu đồn ban ngày ra đồng sản xuất, nhưng ban đêm địch bắt buộc phải vào khu đồn. Có ngày cả một đại đội Mỹ từ Nghĩa Thắng lội sông qua Phước Lộc yểm trợ cho lính nguy thúc ép dân tháo dỡ nhà cửa đưa vào khu đồn. Có ngày máy bay HU1A của Mỹ lên bắn rốc-két thiêu cháy 150 nóc nhà đồng bào ta quanh chợ Phước Lộc, để dồn dân vào khu đồn, làm chết một số cụ già, em nhỏ. Cứ đêm đến, các loại pháo lớn của địch tới tấp bắn vào thôn xóm hàng trăm, hàng ngàn quả đạn. Mật độ hành quân

càn quét của địch trong các năm 1970 - 1971 ngày càng dày hơn với mức độ ác liệt hơn. Giữa năm 1971, địch lại cày ủi Tịnh Sơn lần thứ hai. Có cuộc càn, địch tung vào xã ta 9 thứ quân, trên 1.300 tên, có máy bay, xe tăng trọng pháo yểm trợ, đánh phá, chà xát hết thôn này đến thôn khác, hết đồi nọ đến rừng kia, hòng đánh nát xã Tịnh Sơn. Lính Mỹ được máy bay lên thẳng chở đến đổ xuống Tịnh Sơn. Bọn này lê lếch, di chuyển, rình rập, phục kích hết nơi này đến nơi khác. Nhiều đồng chí đồng bào ta đã tử thương vì bọn Mỹ lê lếch này. Địch còn cho máy bay lên thẳng ra rải các luận điệu chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, chiêu an; có lúc đưa cả mấy tên tề điệp lên máy bay gọi thẳng tên các đồng chí lãnh đạo, hoặc chỉ huy du kích để hù dọa, dụ dỗ... Hòa gió bẻ măng, bọn ác ôn lưu vong do tên Nguyễn Can, xã trưởng, cầm đầu theo chân lính Mỹ quay về xã, khủng bố, tra tấn, kìm kẹp, bóc lột nhân dân ta trong các khu đồn. Có lúc, bọn này còn đưa cả vợ con, họ hàng theo chân lính Mỹ đi gặt cướp lúa của dân ngoài đồng.

Tất cả tình hình trên đặt chi bộ và nhân dân Tịnh Sơn trước những thách thức mới rất nghiêm trọng: từ một xã giải phóng, nay giăng đầy đồn bót địch, từ những người dân tự do trong vùng giải phóng, nay lại bị dồn vào cảnh cá chậu chim lồng; cán bộ, đảng viên, du kích từ hoạt động công khai, nay gần như hoạt động bí mật...

Được sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, chi bộ đã họp nhiều lần, khẳng định những thắng lợi to lớn và những mặt khó khăn, yếu kém của phong trào trong xã, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tư tưởng hữu khuynh, co thủ, ngán lâu dài, ngại hy sinh; động viên toàn thể cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào trong

xã thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch trong thư chúc mừng năm mới (1-1-1969):

“Vi độc lập, vì tự do

Đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

Từ đó, chi bộ Đảng đề ra những quyết định mới:

- Đảng viên, đoàn viên, du kích và gia đình mình gương mẫu kiên cường trụ bám.

- Bảo tồn và phát triển thực lực của Đảng, thực lực ba mũi giáp công, kiên quyết đánh bại “bình định” lấn chiếm của địch.

- Biến mỗi bụi tre, bờ suối, hóc núi, góc rừng, khe đá, bờ sông thành công sự tác chiến, biến toàn xã thành một trận địa chiến để tiêu diệt địch, giải phóng quê hương.

- Kiên quyết diệt ác, phá kìm, phá đồn, giành dân, đưa dân về thôn xóm cũ, giữ vững và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống cho nhân dân.

Tháng 8-1969, đại hội Đảng bộ huyện lần thứ IV đã chủ trương “Xây dựng lực lượng vũ trang từ cơ sở lên huyện; đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong cán bộ và quần chúng; kiên quyết chống địch “bình định” lấn chiếm, xúc dân”⁽¹⁾. Nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện đã soi sáng thêm phương hướng hành động của chi bộ và quần dân Tịnh Sơn.

Thực hiện những quyết định trên, chi ủy chỉ đạo các tổ Đảng phân công đảng viên, đoàn viên, du kích bám sát các thôn, khu đồn, đồn bót địch; đưa gia đình mình ra trụ bám hợp pháp để lôi cuốn quần chúng ra sống hợp pháp, đấu tranh với địch. Địch đóng trên đỉnh và dưới chân núi Tròn, nhưng lưng chừng núi là

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 140.

hậu cứ của lãnh đạo chi bộ, chính quyền cách mạng xã. Dịch đóng trên đỉnh núi Khi, núi Nhân và dưới đồng luôn luôn có địch càn quét lùng sục, nhưng nhiều hóc đá ở hai núi này là căn cứ chỉ huy của xã đội, là trạm y tế của cán bộ và du kích xã. Những hậu cứ, căn cứ này nhiều khi còn là nơi đặt cơ quan lãnh đạo và chỉ huy sở của Huyện ủy Sơn Tịnh. Cứ thế mà cán bộ, đảng viên, du kích kiên cường trụ bám, quần lộn với địch, đánh trả địch “bình định” lấn chiếm mấy năm liền. Trong các khu đồn núi Tròn, Thạnh Mỹ, đồi 47 và cả trong đồng bào Tịnh Sơn ở khu đồn Phú Hòa, chi bộ đã phát triển được một số đảng viên hợp pháp, xây dựng được chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng hợp pháp, cùng một số du kích, an ninh mật. Qua lực lượng này, chi ủy luôn nắm được địch tình và diễn biến của quần chúng trong khu đồn.

Địch cày ủi trắng đất, nhiều xóm thôn thành bình địa, không còn một bóng cây, gây rất nhiều trở ngại cho việc trụ bám, đi lại, hoạt động của ta. Sau mỗi lần địch cày ủi, chi bộ đã nêu khẩu hiệu “trái màu xanh trên đất ủi”, chỉ đạo hướng dẫn nhân dân tía bắp, trồng mỳ, nhất là gieo hạt keo... Chỉ sau một tháng, đám cây xanh đã vươn cao, vừa phục vụ dân sinh, vừa làm lá chắn cho ta trụ bám.

Trong lúc cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang giằng co gay go quyết liệt, chi bộ và quần dân Tịnh Sơn vô cùng bàng hoàng đau đớn được tin Hồ Chủ tịch đã qua đời tại Hà Nội vào ngày 3-9-1969⁽¹⁾. Ai cũng thương tiếc Bác và cảm thấy như mình có lỗi chưa hoàn thành nhiệm vụ giải phóng quê hương, giải phóng miền Nam để đón Bác vào thăm.

(1) Năm 1990, Trung ương Đảng công khai thông báo chính thức: Bác qua đời vào ngày 2-9-1969.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy, ngày 9-9-1969, chi bộ tổ chức cuộc mít tinh tại một địa điểm an toàn trong xã, có hàng trăm người dự, trang nghiêm làm lễ truy điệu Bác. Cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào hướng về Hà Nội, chăm chú lắng nghe Di chúc thiêng liêng của Bác và diếu văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, do đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư, đọc tại Hà Nội. Cả cuộc mít tinh không ai cầm được nước mắt khóc thương Bác, người đã trọn đời hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp cần lao. Người đã từng nói: “Miền Nam luôn ở trong trái tim tôi”, “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ thay đổi”, “Bao giờ miền Nam chưa được giải phóng, đồng bào miền Nam ruột thịt còn chịu khổ đau thì tôi ăn chưa ngon, ngủ chưa yên”... Trước cờ Đảng và ảnh Bác, trước cuộc mít tinh, đồng chí Bí thư chi bộ đã trịnh trọng hứa với Đảng, với Bác: “Nguyện học tập và làm theo di chúc của Bác, nguyện thực hiện trọn vẹn những lời thề mà đồng chí Lê Duẩn đã thay mặt toàn Đảng thề trước anh linh của Bác”. Để biến lời hứa thành hiện thực, đồng chí Bí thư chi bộ đã kêu gọi cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào Tịnh Sơn hãy biến đau thương thành sức mạnh, hăng hái thi đua “lập công đền ơn Bác”.

Ngay sau đó, du kích xã thôn và lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận Tịnh Sơn đã ra quân đánh địch, diệt ác, trừ gian và liên tục tổ chức đấu tranh chống địch bình định lấn chiếm.

Tháng 9-1969, Huyện ủy điều đồng chí Trần Văn Nha đi công tác khác, chỉ định đồng chí Lê Vọng quyền Bí thư chi bộ.

Đến tháng 10-1969, chi bộ có 32 đảng viên. Chi ủy quyết định mở đại hội toàn thể đảng viên tại núi Nhàn, có đại diện cấp ủy huyện về dự. Đại hội quyết định chuyển chi bộ thành Đảng bộ

xã, 5 tổ Đảng ở thôn chuyển thành 5 chi bộ thôn. Đồng chí Nguyễn Tấn Kỳ được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đại hội quyết định tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được đề ra trước đó với những kinh nghiệm qua hơn một năm chống bình định lấn chiếm của địch.

Hai trung đội du kích xã, Đảng ủy để một trung đội cơ động, còn một trung đội phân thành các tổ nhỏ về các thôn phối hợp với du kích thôn bám đánh địch.

Đến giữa năm 1971, đồng chí Nguyễn Tấn Kỳ được Huyện ủy điều động lên Huyện. Đảng bộ xã mở đại hội bầu đồng chí Lê Vọng làm Bí thư.

Từ 1969 đến 1972, du kích xã thôn Tịnh Sơn đã độc lập tác chiến hàng trăm trận, diệt khá nhiều địch. Tiêu biểu là các trận đánh xuất sắc như:

Giữa tháng 6-1969, một tổ du kích bám công sự gần cầu Bà Mẹo, bị máy bay địch quần liên tục, rồi xe ủi đến ủi cả một bụi tre to đổ trùm lên công sự. Tương kế tựu kế, anh em ta dùng bụi tre nằm ngang làm công sự phục kích, với suy nghĩ nó ủi lên không gặp sự chống trả nào, lúc về nó sẽ chủ quan. Đúng như thế, chiều đến, bọn bộ binh địch lái nháo đi trước xe ủi. Đợi chúng đến rất gần, anh em ta nổ súng, diệt mấy tên, số còn lại nằm rạp cả đống, làm mục tiêu cho anh em ta lia lựu đạn vào, diệt trên 20 tên. Ngay sau đó, chiếc xe ủi trúng mìn tan xác.

Cuối tháng 6-1969, một tổ nữ du kích do đồng chí Lê Thị Anh chỉ huy, bỏ súng trong đống rạ, hợp pháp cuộc đất ven đường, đón đánh địch giữa ban ngày, diệt 5 tên, có một thiếu úy, một trung đội trưởng biệt kích quận, thu súng xong, rút về hậu cứ an toàn.

Trong năm 1969, du kích Tĩnh Sơn treo mìn trên cây, đặt mìn ở công sự bỏ trống diệt 12 xe ủi, xe GMC của địch, chúng phải đào 4 hố to để chôn số xe này.

Tháng 2-1970, du kích cơ động của xã phục kích, tấn công vào một đại đội Mỹ và hai trung đội bảo an lên yểm trợ cho bọn làm cầu Bến Bè, diệt 25 tên, có 10 tên Mỹ, thu hai máy ảnh, một thước đo đạc, một địa bàn... Ta liên tục nổ súng canh giữ từ 10 giờ đến 14 giờ, không cho địch lấy xác. Sau đó, một đại đội Mỹ ở núi Đất (Tĩnh Bình) vào giải tỏa, du kích ta phục sẵn, chặn đánh tiêu diệt thêm 15 tên Mỹ, thu hai ba-lô, 4 súng AR15, 7 lựu đạn.

Tháng 6-1970, du kích phối hợp với đồng bào phá hủy các căn nhà tôn địch dựng tại khu đồn núi Tròn, phá nát hàng ngàn tấm tôn. Sau đó, địch chở lên hàng ngàn tấm tôn khác và máy bay lên thẳng chở bọn biệt kích nguy đở xuống bắt đồng bào ta làm lại nhà. Du kích bao vây liên tục bắn bia bắn tĩa địch. Còn đồng bào viện nhiều lý lẽ để trì hoãn việc làm nhà, không chịu vào khu đồn.

10 giờ đêm ngày 10-5-1971, đồng chí Chính, xã đội trưởng chỉ huy 5 du kích tập kích vào chốt điểm địch ở núi Nhân, diệt một số địch, rồi lót lại, đến 12 giờ đêm đánh tiếp, diệt 14 tên bảo an. Tháng 6-1971, du kích xã thôn phối hợp với các lực lượng của trên tấn công san bằng các chốt điểm địch tại đồi Mả Tổ và điểm cao 47, tiêu diệt gần một đại đội bảo an. Sau đó, địch từ Phước Bình, Phước Lộc xua quân đi ứng cứu, lọt vào trận địa phục kích của ta, hàng trăm tên bảo an, dân vệ bị diệt. Đây là một trận đánh diệt viện tuyệt đẹp. Ngày 4-10-1971, ta gài mìn dưới bè chuối đặt dưới suối cầu Bà Mẹo và gài mìn ở ngõ ông Thung, diệt 11 tên bảo an ở điểm cao 47 càn vào...

Cuối tháng 11-1971, quân Mỹ đã rút khỏi chiến trường Quảng Ngãi, chỉ còn 200 cố vấn.

Năm 1972, thực hiện chủ trương của Đảng cấp trên: đồng loạt mở cuộc tập kích chiến lược vào tất cả các lực lượng của địch; Đảng bộ Tịnh Sơn đã chỉ đạo quân dân trong xã tấn công địch liên tục, đều khắp.

Nổi bật là đúng 0 giờ đêm 26-3-1972, toàn bộ du kích, an ninh xã thôn (kể cả du kích và an ninh mật) đồng loạt nổ súng tấn công vào tất cả 24 đồn bót, chốt điểm của địch, diệt 57 tên, phá hai khu đồn ở núi Tròn và điểm cao 47, đưa 425 đồng bào trở về thôn xóm giải phóng. 14 giờ chiều ngày 17-4-1972, du kích xã tấn công vào trung đội bảo an chốt tại núi Nhàn, diệt 16 tên giữa ban ngày. Số địch còn lại tháo chạy, ta chiếm chốt, thu một đại liên và một số súng khác, trụ lại đánh địch phản kích, diệt thêm một số tên nữa. Chiến thắng này được cấp trên tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. 13 giờ chiều ngày 6-6-1972, du kích xã thôn bất ngờ tập kích đánh chốt địch ở núi Khỉ giữa ban ngày, diệt 14 tên bảo an, thu 14 súng AR15, 1 trung liên và nhiều đạn dược. Bọn địch còn lại tháo chạy, ta chiếm chốt, cấm cờ Mặt trận dân tộc giải phóng, xác định quyền làm chủ vùng giải phóng của ta. Ngoài ra, theo sự điều động và chỉ huy của Huyện đội Sơn Tịnh, du kích Tịnh Sơn còn thường xuyên tham gia tấn công đánh địch ở phía trước, có lúc một tiểu đội, có lúc cả trung đội tham gia bao vây, tấn công địch, phục vụ quần chúng đấu tranh phá khu đồn Phú Hòa...

Từ chống “chiến tranh cục bộ” đến “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, suốt 6,7 năm liền, cán bộ, đảng viên, du kích Tịnh Sơn quần lộn với địch, đánh địch hết ngày này đến ngày khác, từ tờ

mờ sáng đến nửa đêm. Chỉ mấy tiếng đồng hồ sau nửa đêm là lo kiểm tra vũ khí, đạn dược, chôn cất người hy sinh, nấu vội cơm ăn, cơm gói, chợ mắt một chút. Từ mờ sáng đã lao ra công sự, lao vào vị trí chiến đấu. Quả là một sự chịu đựng căng thẳng phi thường. Qua đó, Đảng bộ và quân dân Tĩnh Sơn rất xứng đáng với sự biểu dương, khen ngợi của huyện, của tỉnh:

“Tĩnh Sơn khói lửa kiên cường.

Mồ chôn xác giặc, tấm gương anh hùng”.

Cùng với đấu tranh vũ trang, Đảng bộ đã lãnh đạo tổ chức đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị. Có lúc, có nơi, hàng chục, hàng trăm chị em phụ nữ đã nắm tay nhau giăng hàng ngang trước xe tăng, xe ủi của địch, không cho chúng ủi phá hoa màu, nhà cửa, mồ mả tổ tiên mình. Ở Gò Lá, bà Hộ đã dẫn đầu chị em cản đầu xe địch, chỉ chúng đi hướng khác, bị mìn của du kích tiêu diệt một chiếc. Ở Phước Lộc, các đảng viên hợp pháp dẫn đầu quần chúng mang cơm nước, nhang đèn ra đặt trên tất cả các mồ mả, số quỳ lạy trước mồ, số đông chặn ngang trước đầu cả đoàn xe ủi của địch, qua thông ngôn, báo cho tên Mỹ chỉ huy biết: Không được phép chà đạp lên mồ mả và tính mạng số người đang quỳ lạy kia; các hồn ma linh thiêng lắm, nó có thể vạ cổ những ai gây nên tội ác. Thế là tên chỉ huy ra lệnh tất máy xe. Chúng thanh minh với đồng bào ta: Chúng tôi chỉ thi hành lệnh cấp trên, thời gian hạn định chưa hết. Chúng tôi chấp nhận không ủi nữa, nhưng vẫn phải đợi hết thời gian mới trở về để khỏi bị cấp trên khiển trách, cúp lương. Mong quý ông, quý bà thông cảm, nói với du kích “Việt cộng” đừng đánh chúng tôi. Và chúng đã giữ lời hứa, không ủi nữa, hai ngày sau, quay

xe kéo xuống quận ly, bỏ dở kế hoạch cày ủi đã định. Hoặc có lần, đồng bào được cơ sở nội tuyến hướng dẫn và hiệp đồng đấu tranh đã buộc tên đồn trưởng núi Tròn ký vào đơn cho đồng bào làm lại bờ xe nước Chợ Tổng và bờ xe Tân, tưới cho 156 mẫu ruộng. Sáng 18-4-1970, bọn ác ôn lưu vong, kéo gia đình bà con chúng và ép buộc chở một số đồng bào ở khu đồn Phú Hòa lên đống tại Đòng Lớn (Diên Niên) để gặt cướp lúa của nhân dân. Ở đây đã có một đại đội Mỹ yểm trợ cho việc cướp lúa này... Nhưng hàng trăm đồng bào Diên Niên đã đổ ra đồng đấu tranh quyết liệt, chửi thẳng vào mặt bọn ác ôn; qua các thông dịch viên, lăn xả vào bọn Mỹ đấu tranh chống cướp lúa. Có sự chỉ đạo của cấp ủy xã, có đảng viên, đoàn viên làm nòng cốt, cày về trưa đồng bào ta kéo ra đồng cày đồng, mang theo đòn xóc, bồ cào, dao phát bờ... quyết chống dịch cướp lúa. Du kích cũng xuất kích nổ súng cảnh cáo bọn ác ôn. Trước khí thế sục sôi của nhân dân, bọn chúng chỉ gặt cướp được hai xe, rồi chuồn thẳng. Đồng bào phấn khởi, có người nói: "Gặt lên, nộp hết cho xã để nuôi du kích cũng được". Sức mạnh đấu tranh chính trị của quần chúng càng bộc lộ mãnh liệt trong các cuộc phá khu đồn Thạnh Mỹ và núi Tròn vào cuối tháng 4-1972. Lực lượng bên ngoài và bên trong phối hợp nhau chặt chẽ. Bên ngoài, đồng bào đốt nhiều đống lửa thiêng xung quanh, nổi trống mõ, du kích nổ súng uy hiếp địch. Đồng bào bên trong có đảng viên, cơ sở mật làm nòng cốt, hướng dẫn, đã chuẩn bị từ trước, nhất loạt thổi còi, hô xung phong, ví đánh, bắt bọn ác ôn và lính bảo an, dân vệ, xé cờ ba que, đốt các căn nhà tôn, chặt phá rào vi, tháo cũi sổ lồng, gồng gánh dắt díu nhau về thôn xóm giải phóng.

Việc thuyết phục địch không cày ủi ở Phước Lộc, thuyết phục đồn trưởng núi Tròn để cho dân làm bờ xe nước (như đã nêu

trên) phần nào nói rõ thành tích tấn công binh vận của Đảng bộ và quân dân Tĩnh Sơn. Từ 1969 đến 1972, ta đã gửi hàng trăm thư cảnh cáo hoặc thư tranh thủ đến sĩ quan, binh lính, nhân viên nguy quyền; thường xuyên gọi loa, tấn phát truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng đến tận đồn bót, tận tay một số nguy quân nguy quyền. Qua đó, ta đã vận động được 58 binh lính địch quay về với nhân dân, trong đó có một lính Mỹ (đã giao cho cấp trên), mang về cho ta 8 súng, nhiều lựu đạn và quân trang quân dụng khác.

Trong chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, trên mảnh đất Tĩnh Sơn lại xuất hiện nhiều tấm gương hy sinh bất khuất, dũng cảm kiên cường. Đó là các anh Nguyễn Tấn Kỳ, dũng sĩ bắn máy bay, diệt Mỹ; Nguyễn Đình Di, dũng sĩ đánh giao thông, diệt Mỹ; Ngô Miên, Nguyễn Chính, xã đội trưởng, chiến sĩ thi đua quyết thắng; Trương Thị Kiên, Trần Thị Giám diệt tên Nguyễn Nghĩa, áp trưởng núi Tròn giữa ban ngày... Đó còn là Vương Văn Liễn (an ninh thôn), Nguyễn Điệp (du kích xã), Bùi Thị Tựu (y tá xã)... địch bắt được dẫn đi, không chịu đi, còn hô khẩu hiệu “Đả đảo Mỹ nguy”, bị địch bắn hy sinh (Bùi Thị Tựu), gãy chân (Vương Văn Liễn). Đó còn là các bà Trương Thị Ca, bà Từ, bà Liên, bà Hộ... hiên ngang dẫn đầu bà con với tay không dā dām cản đầu hàng chục xe tăng, xe ủi của địch. Đó còn là ông Trần Khâm ở xóm Thuận Tân, ban đêm ra vườn, phát hiện địch tập kích đã xông vào ôm vật với địch và kêu la, báo động cho các đồng chí Thái, Vĩnh (cán bộ Tĩnh Hà) và đội công tác xã Tĩnh Hà đang ở trong nhà mình biết để kịp thời đối phó. Ông Trần Khâm đã hy sinh tính mạng mình để bảo vệ cán bộ cách mạng. Cùng với cha anh đánh giặc, nhiều thiếu niên tiên phong Tĩnh Sơn đã bằng nhiều cách khác nhau cướp được một số súng đạn, mìn, lựu đạn của địch chuyển cho các anh chị du kích... Có

thể kể hàng trăm tấm gương nêu cao tinh thần vì nước quên thân, vì dân phục vụ như trên ở Tĩnh Sơn.

Như vậy là dưới sự lãnh đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tĩnh Sơn đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo đường lối chiến tranh nhân dân, kiên cường trụ bám, kiên định ba mũi giáp công. Nhờ vậy, quân dân Tĩnh Sơn đã liên tục tấn công vào tất cả các quân binh chủng của Mỹ, ngụy, Nam Triều Tiên, giành được thắng lợi rất đáng tự hào.

Tuy phải đương đầu với “Việt Nam hóa chiến tranh” rất ác liệt của địch, Đảng bộ vẫn chú trọng lãnh đạo toàn diện cả chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội; vừa tấn công tiêu diệt địch; vừa xây dựng ta mạnh lên về mọi mặt; vừa huy động sức dân để kháng chiến, vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân.

Đầu năm 1971, đồng chí Nguyễn Tấn Kỳ được điều động lên huyện, đồng chí Lê Vọng được cử làm Bí thư Đảng ủy xã Tĩnh Sơn. Một số đảng viên đã hy sinh anh dũng, hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang. Nhiều thanh niên ưu tú được thử thách, rèn luyện trong máu lửa, đã trưởng thành, được kết nạp vào Đảng. Đến cuối năm 1971, Đảng bộ có 66 đảng viên (13 dự bị, 9 nữ, 3 đảng viên hợp pháp).

Chi bộ Diên Niên 18 đảng viên (6 dự bị).

Chi bộ An Thọ 12 đảng viên (2 dự bị).

Chi bộ Phước Lộc tây 13 đảng viên (3 dự bị).

Chi bộ Phước Lộc đông 13 đảng viên:

Chi bộ Phước Bình 10 đảng viên (2 dự bị) ⁽¹⁾

(1) Báo cáo quý 3/1971 của Đảng ủy xã gửi cấp trên - lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

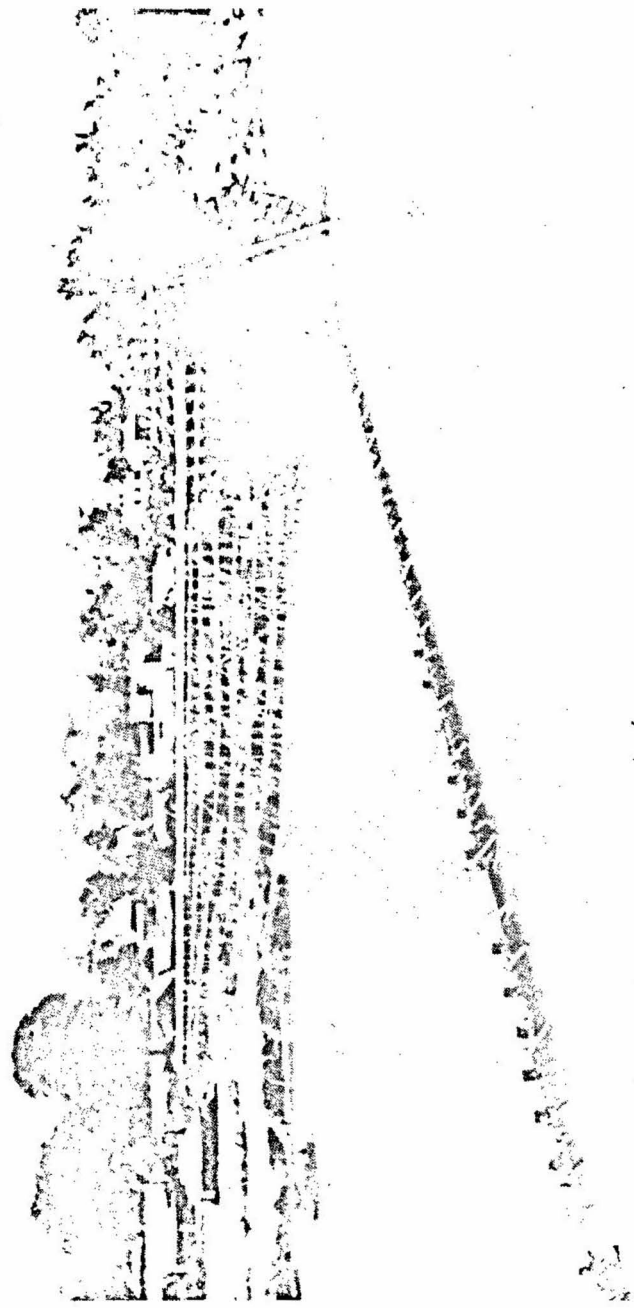
Mặc dù địch đóng đến 24 đồn bót, chốt điểm trong xã, đánh phá ác liệt hàng loạt xúc hết dân vào khu đồn, nhưng Tịnh Sơn vẫn giữ được số dân giải phóng 2.693 người (Diên Niên 1.139, An Thọ 270, Phước Lộc tây 396, Phước Lộc đông 397, Phước Bình 491), một trong những xã có đông dân giải phóng nhất ở tây Sơn Tịnh. Nhờ giữ và giành dân tốt, nên dù có tổn thất hy sinh trong chiến đấu chống địch, lực lượng du kích xã thôn đã phát triển lên 139 tay súng, có một trung đội du kích tập trung cơ động của xã với 35 chiến sĩ. Năm nào xã cũng tiễn đưa hàng chục du kích bổ sung cho các lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh. Suốt trong bốn năm chống “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, không một đảng viên, đoàn viên, du kích nào chiêu hồi, đầu hàng, phản bội. Đây là một điều rất đặc biệt, rất đáng tự hào. Các đoàn thể cách mạng được củng cố, phát triển. Nông hội xây dựng được 31 tổ với 556 hội viên. Phụ nữ xây dựng được 26 tổ với 432 hội viên. Chi đoàn thanh niên nhân dân cách mạng xây dựng được 7 phân chi với 62 đoàn viên, có một phân chi đoàn hợp pháp với 12 đoàn viên. Đội quân đấu tranh chính trị được xây dựng 1.650 người (có 957 nữ), trong đó: Diên Niên 779 người, An Thọ 160 người, Phước Lộc tây 220 người, Phước Lộc đông 173 người, Phước Bình 318 người ⁽¹⁾. Trong nông hội có phong trào thi đua bảm ruộng vườn “một tác không đi, một li không rời”, chiến đấu, sản xuất và đóng góp tốt cho cách mạng. Trong phụ nữ có phong trào đấu tranh trực diện với các loại quân của địch, phong trào “bốn đảm đang” và chăm sóc nuôi dưỡng thương bệnh binh. Trong đoàn viên và thanh niên có phong trào “ba sẵn sàng”, “bốn xung kích”. Trong đội thiếu niên tiên phong có phong trào “tuổi nhỏ chí lớn”... Hội đoàn viên, đội viên vừa sản xuất, vừa chiến đấu; mỗi

(1) Theo tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

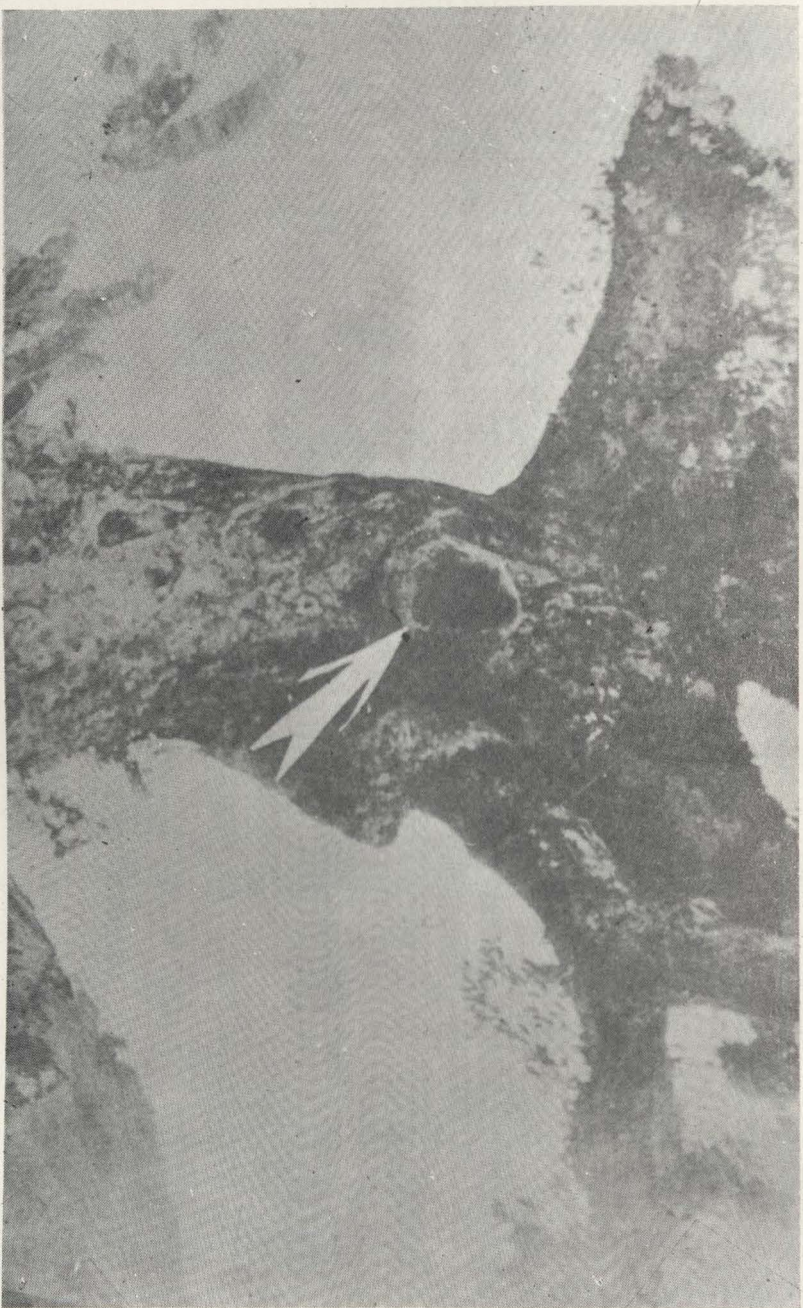
người là một chiến sĩ của ba mũi giáp công. Cuối năm 1971 có 30 thanh thiếu niên Tịnh Sơn lên đường gia nhập quân giải phóng, trong đó phần lớn mới ở tuổi 16.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã, trung tâm là Đảng ủy, chính quyền cách mạng và Mặt trận dân tộc giải phóng xã đã được củng cố. Năm 1972 đã bầu cử Hội đồng nhân dân xã 25 thành viên, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời của xã 7 thành viên. Chính quyền và mặt trận xã vận động tổ chức xây dựng thực lực cách mạng, động viên nhân tài vật lực phục vụ kháng chiến, đồng thời trấn áp bọn phản cách mạng, cảnh cáo, giáo dục những người biết ăn năn, hối cải, cải tà quy chính. Những người bị địch ép buộc làm liên gia, xóm trưởng, đều được gọi ra vùng giải phóng để giáo dục, buộc thôi việc, hoặc làm thì không làm điều ác có hại cho dân và tìm cơ hội giúp cho cách mạng. Quý I-1971, chính quyền cách mạng Tịnh Sơn đã mở phiên tòa tại Diên Niên, có 600 đồng bào dự, xử tội ba tên tề điệp ngấm của địch ở ấp núi Tròn, giải tán một tổ hợp tác 6 tên do địch dựng nên để lừa bịp mua chuộc dân; tịch thu tài sản bán phát mãi sung vào công quỹ kháng chiến 46.000 đồng.

Đồng bào trụ bám vùng giải phóng và đồng bào trong các khu đồn ban ngày trở về bám ruộng vườn sản xuất. Chỉ sau một vài tháng địch cày ủi, đồng bào đã biến những bãi đất hoang hóa thành những bãi mỳ, lang, rau, bắp xanh tốt. Mùa nào cũng cày cấy hết diện tích sản xuất lúa. Nhiều trâu bò bị địch giết, thiếu sức kéo nên nhiều gia đình cả vợ chồng con cái ra sức dùng cuộc lội lên, thả nước vào, dùng cào cỏ thế cho bừa để làm ruộng cấy lúa. Có những gia đình cuốc cấy từ 5 đến 10 ang giống. Tịnh Sơn được Huyện ủy công nhận là một trong những xã sản xuất khá.



Một trong tám bờ xe nước của xã Tinh Sơn
Những công trình lao động trí tuệ của nông dân



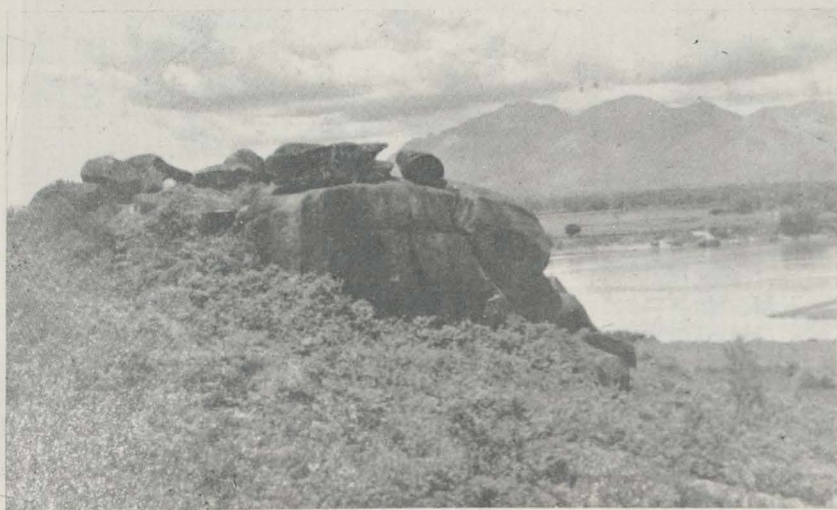
Cây Trâm phía nam núi Tròn

Nơi treo cờ Đảng đầu tiên ở huyện Sơn Tịnh - Tháng 10-1930.

Hốc giữa thân cây (mũi tên chỉ) - nơi giấu và chuyển giao tài liệu bí mật thời ấy.



Bằng khen tặng Tịnh Sơn danh hiệu
"Anh hùng các lực lượng vũ trang nhân dân"



Cụm đá núi Khí - Một trong những di tích của chiến thắng Ba Gia



TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG BA GIA
Đặt trên núi Cổ Rùa
xây dựng 1985

Ảnh các bà mẹ Việt Nam Anh hùng

(còn sống)



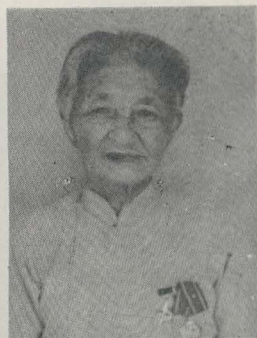
Mẹ **VÕ THỊ Ở**



Mẹ **LÝ THỊ LẠI**



Mẹ **TRƯƠNG THỊ LA**



Mẹ **NGUYỄN THỊ ĐỒN**



Mẹ **ĐẶNG THỊ CHÍ**



Mẹ **LÂM THỊ MIẾT**



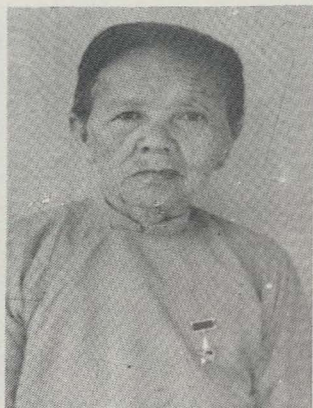
Mẹ **ĐINH THỊ HUÂN**



Mẹ **TRẦN THỊ DẾ**



Mẹ **LÊ THỊ MÂN**



Mẹ NGUYỄN THỊ RY



Mẹ ĐỖ THỊ SÁU



HỘI ĐỒNG VÀ HỘI CHỨC QUỐC GIA VIỆT NAM
Số 17 - 1980 - H. 100

BẢNG CÔNG NHẬN DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA

*Ông Đoàn Viết Dân, Nguyễn Xuân Bình,
Đỗ Đình Sơn, Nguyễn Sơn Định,
Lê Văn Lương, Nguyễn Văn...*

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 1980



Nguyễn Văn...

Bảng công nhận di tích lịch sử văn hóa

Ảnh các đồng chí Bí thư Đảng bộ xã



Đ/c BUI LUONG
Bí thư 1947-1951
1953-1954



Đ/c TON LONG HOA (H. Anh)
Bí thư 1957-1959



Đ/c NGUYEN QUYET THANG
Bí thư 1966



Đ/c TRAN VAN NHA
Bí thư 1968-1969



Đ/c LE VONG
Q. Bí thư 1969
Bí thư 1971-1973



Đ/c NGUYEN TAN KY
Bí thư 1969 - 1971
1979 - 1980



Đ/c BUI TAN KIM
Bí thư 1973-1978



Đ/c DAO XUAN ANH
Bí thư 1980 - 1982



Đ/c NGUYEN DIEN
Bí thư 1982 - 1983



Đ/c KIỀU HỮU KHÁNH
Bí thư 1984



Đ/c NGUYỄN MIẾNG
Bí thư 1984-1985



Đ/c NGUYỄN SƠN
Q. Bí thư 1985 - 1986



Đ/c TÔN LONG HẬU
Bí thư 1986 - 1994



Đ/c NGUYỄN NGỌ
Bí thư 1994...

(Các đồng chí Bí thư khác
chưa tìm được ảnh)

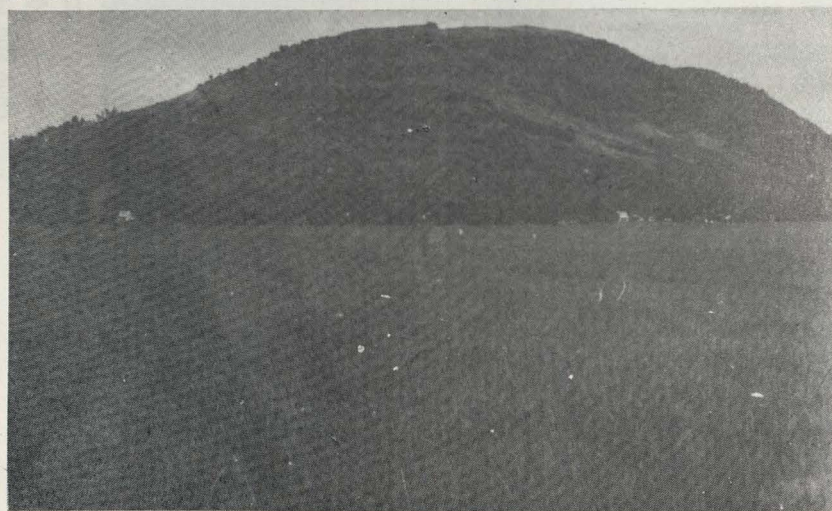


Anh Hồ Giáo - quê thôn Phước Bình xã Tịnh Sơn. Hai lần được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lao động. Đồng chí Phạm Văn Đông - Thủ tướng Chính phủ - chụp ảnh lưu niệm cùng anh Hồ Giáo - tháng 9/1958



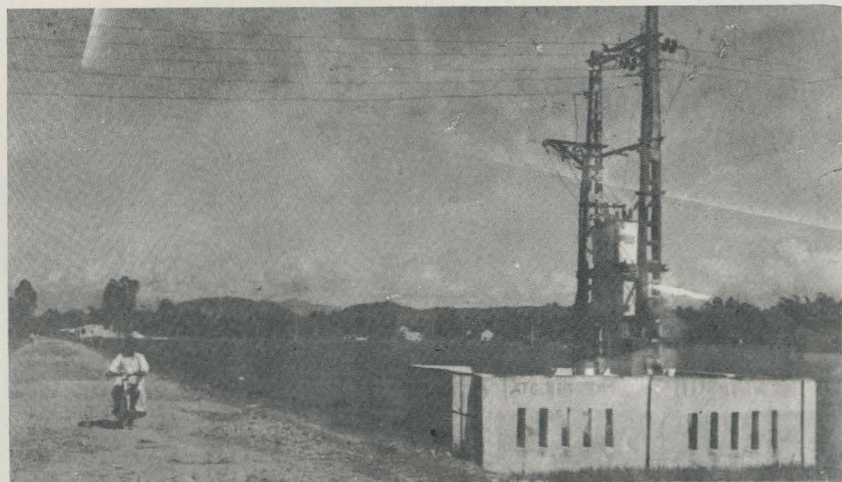
← Đưa
Nước Thạch Nham
tươi đồng đất
trong xã

Đồng lúa
mênh mông
trên Đồi Lớn
Diên Niên
▼





Rừng bạch đàn ngày càng phát triển



Trạm hạ thế điện lưới quốc gia đưa điện về Tĩnh Sơn



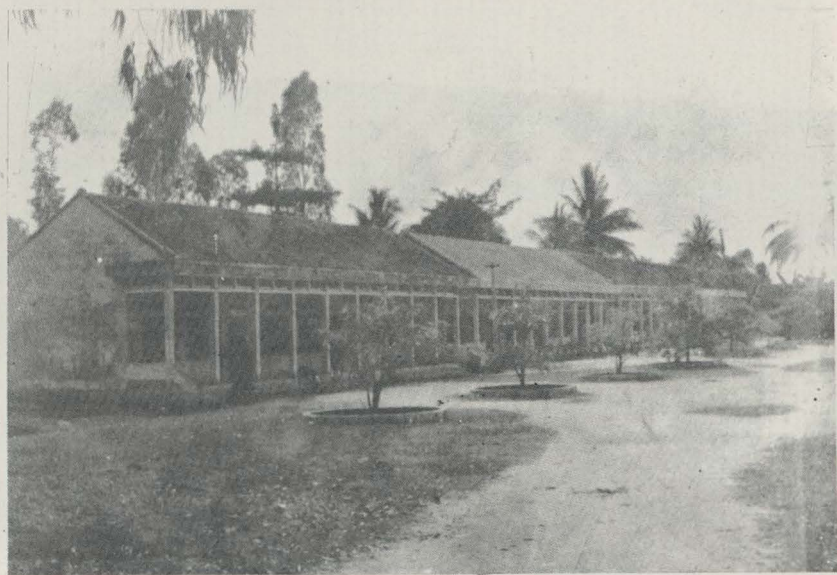
Đường giao thông trong xã đã được mở rộng và nâng cấp



Quỹ tín dụng giúp nhân dân phát triển sản xuất - xóa đói giảm nghèo



Trường mẫu giáo thôn An Thọ



Trường Tiểu học xã Tịnh Sơn



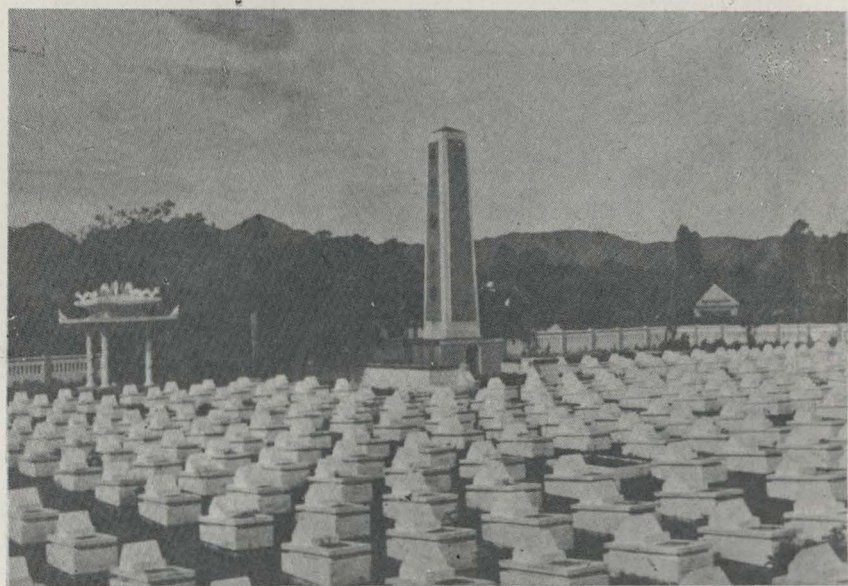
Trường trung học Phổ thông cơ sở xã Tịnh Sơn



Trạm y tế xã Tịnh Sơn



Trụ sở Ủy ban Nhân dân xã



Nghĩa trang liệt sĩ và Bia ghi danh liệt sĩ



Đoàn Chủ tịch Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII tháng 1-1996

Nhờ chỉ đạo sản xuất khá nên bảo đảm duy trì được mức sống của nhân dân (tất nhiên là mức sống rất kham khổ trong chiến tranh), không để một người nào phải chết đói. Chẳng những thế, nhân dân còn liên tục đóng góp lương thực cho kháng chiến. Năm 1970, trong đợt thu mua lương thực của cấp trên, mỗi ngày nhân dân Tịnh Sơn bán cho cách mạng từ 2 đến 3 tấn thóc. Huyện công nhận Tịnh Sơn là đầu mối mua lương thực cho cách mạng mạnh nhất. Năm 1971, nhân dân Tịnh Sơn bán cho cách mạng 91.471 kg gạo, còn tự nguyện đóng góp cho kháng chiến 10.056 kg gạo và 982.990 đồng. Mùa mưa, trong kho lương thực tỉnh, huyện đặt tại Tịnh Sơn dự trữ trên 20 tấn lương thực, trong đó giao cho nông hội xã tự cất giấu 15 tấn... Nhiều đồng bào Tịnh Sơn bị địch lừa xúc đồn xuống khu đồn Phú Hòa, hoặc vì sinh kế phải đi làm ăn ở vùng quận lỵ, thị xã, vẫn tìm mọi cơ hội chuyển tiền, gạo, thực phẩm, thuốc men về quê đóng góp cho cách mạng. Họ hành động với tâm nguyện:

“Bao giờ về lại quê nhà,

Ôm cây cột cháy cũng là thơm danh”.

Với những chiến công và thành tích trên, đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua công nông binh toàn tỉnh lần thứ IV cuối năm 1971 đã tuyên dương cán bộ và nhân dân xã Tịnh Sơn như sau: “Là một xã nằm ven sông Trà, trên trục đường chiến lược 5B, hai năm liền địch đánh phá dai dẳng và ác liệt. Nhưng cũng là hai năm cán bộ và quần dân trong xã đã kiên trì trụ bám, vận dụng tốt ba mũi giáp công chống địch quyết liệt, đánh bại liên tiếp các đợt bình định của địch, phá khu đồn, bung kéo dân về làng cũ trụ bám sản xuất, đóng góp nhân tài vật lực và xây dựng xã vững mạnh về mọi mặt. Đề nghị tặng Huân chương giải phóng hạng II”⁽¹⁾. Năm 1972, Huyện đã đề nghị cấp trên tặng Huân

(1) Theo tư liệu lưu trữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

chương giải phóng hạng II cho lực lượng đấu tranh chính trị và nổi dậy của Tỉnh Sơn vì: "Tổ chức tốt. Trụ bám tốt. Giữ quan hệ hai vùng tốt. Xây dựng vùng ta tốt về mọi mặt. Xướng đường hỗ trợ cho phía trước tốt, đạt yêu cầu cao"⁽¹⁾. Hội phụ nữ giải phóng tỉnh cũng đã đề nghị cấp trên tặng thưởng phụ nữ xã Tịnh Sơn Huân chương giải phóng hạng III vì "là một xã toàn diện:

- Phong trào bốn đảm đang phát triển đều và liên tục.
- Công tác tổ chức, xây dựng hội thường xuyên trong từng giai đoạn đánh phá ác liệt của địch.
- Thường xuyên giữ vững hoạt động và sinh hoạt của Hội"⁽²⁾.

Tuy vậy, trong thời kỳ 1969 - 1972, các mặt công tác và phong trào của xã nhà cũng có những thiếu sót hạn chế nhất định. Thời gian đầu, chi bộ chưa lường hết âm mưu thủ đoạn địch trong "Việt Nam hóa chiến tranh", chỉ đạo công tác chính trị tư tưởng chưa kịp thời; một bộ phận đảng viên, du kích và quần chúng có biểu hiện hữu khuynh, cơ thủ, ngại ác liệt, sợ hy sinh; lơ là mất cảnh giác, để địch lập được hệ thống chốt điểm, dồn được một số dân vào khu đồn; vũ trang đánh địch chưa liên tục, chưa thật mạnh, còn trông chờ ỷ lại lực lượng của trên; tấn công binh vận còn yếu.

Nhưng nhờ sự chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn đã biết phát huy mặt mạnh cơ bản của mình, lập nên những chiến công và thành tích rất to lớn. Chiến công, thành tích và xương máu của Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn đã góp phần xứng đáng vào việc cơ bản đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ.

(1) (2) Theo tư liệu lưu trữ tại bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

Với những chiến công và thành tích trên, cuối năm 1972, Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng Miền Nam Việt Nam đã quyết định tuyên dương và tặng danh hiệu "XÃ ANH HÙNG TOÀN DIỆN" cho xã Tịnh Sơn. Và ngày 20-12-1973, Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ ký Quyết định số 166-QĐ tuyên dương và tặng danh hiệu "ANH HÙNG CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG" cho đội du kích xã Tịnh Sơn. Tịnh Sơn là một trong ba xã của toàn tỉnh được phong tặng danh hiệu anh hùng đợt đầu tiên (1).

V. Thừa thắng xông lên quyết tâm tiêu diệt địch, giải phóng hoàn toàn quê hương, góp phần giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1973 - 1975).

Bị thất bại nặng nề trên khắp chiến trường miền Nam trong năm 1972, lại bị quân dân miền Bắc đập tan cuộc tập kích bằng không quân vào Hà Nội, Hải Phòng và các tỉnh miền Bắc cuối năm 1972, ngày 27-1-1973, chính quyền Mỹ buộc phải ký kết hiệp định Paris. Họ cam kết: Chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân Mỹ và chư hầu về nước; tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân Miền Nam Việt Nam; chấm dứt dính líu quân sự và can thiệp vào nội bộ Miền Nam Việt Nam; thừa nhận thực tế ở Miền Nam Việt Nam có hai chính quyền, hai quân đội và hai vùng kiểm soát (2).

Ngày 27-3-1973, Bộ chỉ huy quân sự Mỹ tại Sài Gòn làm lễ cuốn cờ. Những lính Mỹ cuối cùng rút khỏi Miền Nam Việt Nam.

(1) Ba xã được tặng danh hiệu "Anh hùng" đầu tiên là Tịnh Khê, Tịnh Sơn (Sơn Tịnh) và Phổ Cường (Đức Phổ).

(2) Hai chính quyền là Chính phủ Cách mạng lâm thời CHMNVN và ngụy quyền Sài Gòn; hai quân đội là quân giải phóng Việt Nam (trước họ cứ đòi quân miền Bắc phải rút về miền Bắc) và quân ngụy Sài Gòn; hai vùng kiểm soát của hai chính quyền và hai quân đội trên.

Đây là thắng lợi rất to lớn của nhân dân ta, là thất bại rất nặng nề của đế quốc Mỹ và tay sai; là kết quả 18 năm đấu tranh quyết liệt của cả dân tộc ta (trong đó có Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn, tài tình của Đảng ta.

Cách mạng Miền Nam bước sang một giai đoạn mới. So sánh lực lượng giữa ta và địch thay đổi căn bản có lợi cho ta, bất lợi cho địch. Thế và lực của cách mạng đã hơn hẳn thế và lực của bọn cướp nước và bán nước. Chúng ta đã đánh cho Mỹ cút. Đây là điều kiện thuận lợi để tiến lên đánh cho ngụy nhào, giải phóng Miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhưng với bản chất phản động, hiếu chiến, đế quốc Mỹ vẫn chưa từ bỏ chính sách áp đặt chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Trước khi ký kết hiệp định, Mỹ đã đưa thêm vào Miền Nam Việt Nam nhiều máy bay, xe tăng, xe bọc thép, pháo hạng nặng, đưa dự trữ vật tư chiến tranh lên gần 2 triệu tấn. Mỹ cũng để lại hàng loạt nhân viên quân sự đội lốt dân sự và duy trì một lực lượng răn đe ở Đông Nam Á.

Trên địa bàn Tĩnh Sơn đến cuối năm 1972, thôn Phước Bình hoàn toàn giải phóng, các thôn khác còn đồn bót chốt điểm địch. Quân ngụy vẫn càn quét đánh phá trong xã, nhưng không còn quân Mỹ yểm trợ nên yếu thế hơn, lại bị du kích và nhân dân ta tấn công, bao vây, nhiều lúc chúng cơ cạm, cố giữ chốt.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng ủy Tĩnh Sơn (lúc này do đồng chí Bùi Tấn Kim làm Bí thư - đồng chí Lê Vọng đi nhận công tác khác) chỉ đạo cấp tốc may nhiều cờ Mặt trận dân tộc giải phóng và băng khẩu hiệu, tối 27 rạng 28-1-1973 cho du kích đi cắm, treo khắp năm thôn.

Địch trong các chốt và pháo địch ở các nơi liên tục bắn vào vùng ta. Chúng xua quân ra thu cờ của ta, cấm cờ ba que của ngụy. Nhưng ban ngày địch cấm, ban đêm ta thu và cấm lại cờ Mặt trận. Từ 25 đến 30 tết Nhâm Tý (28-1 đến 2-2-1973) hai bên giành giật nhau từng cây cờ, từng tấc đất. Trong ba ngày tết Quý Sửu, du kích vẫn nắm chắc tay súng bảo vệ vùng giải phóng, đề phòng địch phản trắc đánh bất ngờ. Đồng bào ta cúng tổ tiên, thăm viếng ủy lạo bộ đội, du kích và thăm viếng lẫn nhau trong khi địch vẫn từng hồi bắn pháo vào thôn xóm. Trong cuộc đấu tranh cấm cờ giữ đất, làm cổng chào đón xuân và chống địch vi phạm Hiệp định Paris, hàng chục du kích và đồng bào ta đã hy sinh.

Trong khi địch liên tục vi phạm hiệp định, ngoan cố đánh phá ta ác liệt, gây cho ta thêm nhiều tổn thất mới thì một bộ phận cán bộ, du kích và đồng bào lại mơ hồ mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình, muốn nghỉ ngơi, xả hơi, sợ chết không được hưởng hòa bình, độc lập.

Tháng 3-1973, Đảng bộ Tĩnh Sơn được Huyện ủy truyền đạt tinh thần nghị quyết mới của Tỉnh ủy: Vạch rõ bản chất ngoan cố của đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Nguyễn Văn Thiệu trong thế lùi về chiến lược. Chúng ta phải luôn đề cao cảnh giác. Đấu tranh thực hiện Hiệp định Paris là nhiệm vụ hàng đầu, mang tính gay go, quyết liệt, phức tạp. Tiếp đó, Đảng bộ xã tiếp thu được Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VI, họp tháng 4-1973: "Động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trong huyện đoàn kết nhất trí, nỗ lực cao nhất, đẩy mạnh đấu tranh thực hiện hiệp định, giữ vững hòa bình, đề cao cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu mới của địch và đánh thắng chúng trong

mọi tình huống, không ngừng đưa phong trào cách mạng trong huyện tiến lên giành những thắng lợi to lớn nhất trong giai đoạn mới”⁽¹⁾. Một lần nữa, Đảng ủy xác định cho toàn Đảng bộ nắm vững quan điểm bạo lực và quan điểm cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng. Giữa năm 1973 Đảng bộ xã mở đại hội, bầu đồng chí Bùi Tấn Kim làm Bí thư.

Từ tháng 6 đến tháng 12-1973 địch đổ vào tây Sơn Tịnh (có Tịnh Sơn) 15 lượt tiểu đoàn, đánh phá, gây căng thẳng ở khắp nơi với ý đồ “rung cây không cho chim đậu”, đẩy lùi lực lượng ta ra xa hòng xóa thế da báo, tái chiếm toàn bộ vùng này. Riêng tại Tịnh Sơn; quân đồn trú tại chỗ và quân mới đến đã vi phạm hiệp định gần 200 vụ. Trong đó có những vụ địch dùng pháo 105, 155, 175 mm từ thị xã, sân bay, núi Sứa, Bình Liên bắn hàng ngàn quả đạn vào khắp thôn xóm quê ta. Chỉ trong 6 tháng, đồng bào xã nhà đã có 119 người chết, 56 người bị thương, 26 người bị bắt bớ, tra tấn, 4 người bị đưa xuống nhà giam tỉnh...

Trước tình hình ấy, Đảng ủy xã đã tăng cường công tác chính trị tư tưởng làm cho đảng viên, du kích và đồng bào quán triệt tinh thần: Địch vi phạm hiệp định, ta phải đánh trả địch đáng, buộc chúng thi hành hiệp định; thể quyết tử giành, giữ quê hương. Đảng ủy chỉ đạo xây dựng thêm 66 cơ sở nòng cốt trong quần chúng ở các khu đồn, kiên định vận dụng ba mũi giáp công chống địch bình định lấn chiếm.

Vượt qua ác liệt hy sinh, trên 2.500 dân Tịnh Sơn vẫn dùm bọc nuôi dưỡng trên 200 cán bộ và du kích của xã. Đảng bám dân, dân nuôi và bảo vệ Đảng cùng du kích, du kích bám đánh địch. Nhờ đó, 7 tháng cuối năm 1973, du kích xã thôn đã đánh địch hàng chục trận diệt được nhiều địch. Có những trận đánh

(1) Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 163.

xuất sắc như: tháng 6, dùng mìn tự tạo phức kích đánh địch càn quét, diệt 43 tên, 1 xe tăng. Tháng 8 đánh diệt gọn hai chốt, có 61 tên địch chết. Tháng 10 có hai trận đánh địch bằng mìn tự tạo, một trận ở Thanh Mỹ diệt gọn một trung đội 27 tên; một trận ở núi Nhàn diệt 12 tên. Năm 1974 du kích xã thôn đã đánh địch 113 trận lớn nhỏ, diệt 244 tên địch, diệt gọn ba trung đội, dứt điểm hai chốt, đánh sập sáu lượt cầu cống, thu và phá hủy một cối 60mm, 1 đại liên, 2 xe GMC, 1 xe tăng, 39 súng AR15, 3 máy PRC 25, 67 quả đạn cối, 58 lựu đạn và nhiều quân trang quân dụng ⁽¹⁾. Trong đó có những trận đánh bất ngờ táo bạo, địch không kịp đối phó như trận 11 giờ trưa ngày 26-4, du kích xã nổ súng diệt gọn 1 trung đội cộng hòa ở núi Khi, địch còn lại bỏ chốt, tháo chạy. Trận ngày 5-8 du kích xã phối hợp bộ đội huyện tiêu diệt địch ở núi Nhàn và diệt hàng trăm tên tại cầu Bà Mẹo...

Phối hợp với đấu tranh vũ trang, các đoàn thể và lực lượng đấu tranh chính trị các thôn đã vót và cắm 40.000 cây chông quanh các chốt điểm địch, củng cố vững chắc hệ thống làng chiến đấu phục vụ du kích đánh địch. Đồng bào còn thường xuyên khiêng những người bị thương, vác những cột nhà bị cháy, đến đồn địch hoặc vào khu đồn đấu tranh đòi địch phải cứu chữa, bồi thường, không được bắn pháo vào làng. Nhiều cuộc quần chúng xáp vào núi kéo, đấu lý với bọn chỉ huy, buộc chúng phải chấp nhận yêu sách của ta. Đồng thời, lực lượng binh vận đã có 44 lượt rải truyền đơn và gọi loa vào đồn bót địch kêu gọi hòa giải hòa hợp dân tộc. Có những truyền đơn kêu gọi:

“Mỹ thua Mỹ về Mỹ. Ngụy thua anh về đâu ?”

(1) Theo “Sử liệu xã Tịnh Sơn anh hùng” - Biên soạn 1976.

Hoặc:

Mỹ thua Mỹ rút đi rồi,

Anh còn cầm súng đứng ngòai chi đây ?

Phản chiến, quay súng, ra tay,

Diệt phường gian ác, về ngay với đồng bào”.

Hoặc: “*Đây là cơ hội cuối cùng để các bạn lập công chuộc tội*”... Kết quả, đến năm 1974 ta làm rã ngũ 63 binh sĩ nguy, 3 người mang súng về với cách mạng. Ngoài ra có 5 tên tự thương để chống lệnh càn quét của bọn chỉ huy.

Tháng 10-1974, Bộ chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng có nghị quyết: “Quyết tâm giải phóng miền Nam trong năm 1975 - 1976”. Tháng 12-1974, Tỉnh ủy Quảng Ngãi chủ trương: “Phải ra sức tiêu diệt lớn sinh lực địch, phá hủy phương tiện chiến tranh, giải phóng địa bàn. Phải chuẩn bị lực lượng cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật ở mức cao nhất, tốt nhất và có cách đánh thích hợp. Tư tưởng, phương châm chỉ đạo cần nắm vững là: táo bạo, kiên quyết, vững chắc, linh hoạt, kịp thời, tranh thủ thời cơ và tạo thời cơ giành thắng lợi lớn” (1).

Giữa tháng 12-1974, đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh lần thứ VII đề ra nhiệm vụ trọng tâm chuẩn bị tổng công kích, tổng khởi nghĩa, tiến lên giải phóng huyện nhà. Lập thành tích chào mừng đại hội Đảng bộ huyện, 9 giờ sáng ngày 16-12-1974 quân dân Tịnh Sơn phối hợp với các lực lượng của huyện hiệp đồng bao vây, nổ súng tấn công địch tại đồi 47 và chốt cầu Bà Mẹo, diệt gọn một tiểu đoàn địch, thu nhiều vũ khí, bức địch rút bỏ 4 chốt khác (2).

(1) Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm, Sđd, trang 415

(2) Lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, Sđd, trang 175.

Năm 1974, mức độ bom pháo và càn quét đánh phá của địch có giảm so với trước, nên nhân dân xã nhà khai hoang, phục hóa, dựng xe nước, làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất khá hơn. Đồng thời theo sự huy động của cấp trên, hàng ngàn lượt dân công dã hăng hái tham gia khôi phục đường 5B; hàng trăm thanh niên xung kích đã lên miền tây tham gia mở đường từ đường mòn Hồ Chí Minh đông Trường Sơn xuống các huyện miền núi và đồng bằng Quảng Ngãi, chuẩn bị điều kiện cho xe cơ giới, xe kéo pháo, xe tăng của quân chủ lực ta kéo xuống đồng bằng.

Những nghị quyết của Đảng cấp trên được phổ biến tận nhân dân, cùng với những chủ trương trên, làm cho cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào Tịnh Sơn ta càng thêm tin tưởng, phấn khởi, hăng hái tham gia thực hiện có kết quả mọi mặt công tác.

Ngay từ đầu năm 1975, Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn được tin “ta giải phóng hoàn toàn tỉnh Phước Long - Nam bộ”. “Địch đành chịu mất”. Thực tiễn này chứng minh nhận định đúng của Bộ Chính trị: “Quân Mỹ đã ra thì việc quay trở lại không phải dễ”⁽¹⁾; “Khả năng Mỹ quay trở lại miền Nam không còn nữa”⁽²⁾. Từ đó, Bộ Chính trị chủ trương “Chúng ta phải cố gắng cao nhất để thắng gọn trong năm 1975”⁽³⁾.

Để cứu vãn tinh thần của đám nguy quân nguy quyền ở Sơn Tịnh, đầu tháng 1-1975 địch tập trung 7 tiểu đoàn phản kích hòng tái chiếm đồi 47, nhưng đã bị quân dân Tịnh Sơn và các lực lượng của trên giáng trả những đòn đích đáng, chúng phải ôm đầu máu tháo chạy.

(1) (2) (3) Lịch sử Đảng CSVN, tập II, trang 646, 650, 651.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy Tịnh Sơn đã lập kế hoạch phát triển, củng cố lực lượng du kích cả quân số lẫn vũ khí, xây dựng các lực lượng đấu tranh chính trị thành đội ngũ, có chỉ đạo chỉ huy chặt chẽ, chuẩn bị sẵn sàng cho tổng tấn công và nổi dậy giải phóng toàn xã, toàn huyện, toàn tỉnh. Hai xã Tịnh Sơn và Tịnh Bình là một trong ba khu chiến ở tây Sơn Tịnh, đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường vụ Huyện ủy và sự chỉ huy trực tiếp của Huyện đội Sơn Tịnh. Đồng chí Bùi Tấn Kim, Bí thư Đảng ủy Tịnh Sơn là một thành viên trong Ban chỉ đạo khu chiến này.

Đảng ủy chỉ đạo tung toàn bộ lực lượng cách mạng trong xã, vừa khẩn trương chuẩn bị cho tổng công kích và nổi dậy, vừa liên tục vây ép các chốt điểm địch cả ban ngày lẫn ban đêm, bắn bia, bắn tĩa, treo cờ, gọi loa, kêu gọi địch đầu hàng.

Trước thế tấn công ngày càng mãnh liệt của ta và thế thất bại ngày càng nặng nề của địch trên toàn chiến trường; trước thế bao vây ngày càng chặt, tấn công ngày càng mạnh của quân dân Tịnh Sơn, bọn địch ở các đồn bót, chốt điểm tại Tịnh Sơn ngày càng hoang mang, hoảng loạn, lần lượt kéo nhau trốn chạy xuống quận, xuống thị xã để thoát thân. Đồng bào trong các khu đồn tại xã phá nát khu đồn, kéo nhau về thôn xóm cũ với khí thế của người được giải phóng, được tự do.

Đến đầu tháng 2-1975 chỉ còn trơ lại đồn núi Tròn giữa biển chiến tranh nhân dân mênh mông. Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, du kích và đồng bào ta bao vây, bắn bia, bắn tĩa, không cho chúng xuống núi lấy nước, kiếm thức ăn; bắn máy bay không cho chúng tiếp tế. Hơn 10 ngày đêm liền, đói cơm, khát nước, căng

thắng thần kinh, đêm 13-2-1975, chúng lén trốn chạy một mạch về thị xã.

Ngày 14-2-1975, xã Tịnh Sơn sạch bóng quân thù. Sự kiện này gắn một dấu son chói lọi trong lịch sử, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn sau 45 năm thực hiện sứ mệnh thiêng liêng giải phóng dân tộc từ ngày có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Phấn khởi tự hào là một trong những xã giải phóng khá sớm vào mùa xuân 1975, Đảng bộ Tịnh Sơn đã lãnh đạo quân dân trong xã vừa nhanh chóng ổn định tình hình chính trị tư tưởng, nơi ăn chốn ở, thu hoạch vụ tháng ba, hăng hái đóng góp cho cách mạng. 1/3 cán bộ xã, một nửa du kích xã thôn cùng hàng trăm quân đầu tranh chính trị của Tịnh Sơn đã hăng hái ra phía trước, trực tiếp tham gia tổng công kích, tổng khởi nghĩa ở quận lỵ Sơn Tịnh và thị xã Quảng Ngãi, góp phần giải phóng toàn tỉnh, toàn huyện vào các ngày 24, 25-3-1975.

Đồng bào hai bên đường 5B từ Diên Niên xuống Phước Lộc sẵn sàng nhường nhà cửa cho cán bộ, chiến sĩ các lực lượng của tỉnh, của Khu làm kho trung chuyển, nơi tạm trú trên đường tiến về chiếm lĩnh và tiếp quản thị xã Quảng Ngãi. Đảng ủy cùng các chi bộ đi sâu sát, vận động giải thích cho đồng bào trụ bám sẵn sàng giúp đỡ cho số đồng bào ở vùng địch mới trở về có nơi ăn chốn ở, có điều kiện sản xuất trong những ngày tháng đầu. Nhờ đó, dân Tịnh Sơn trước ngày giải phóng có 3.430 người, sau giải phóng có 6.536 người, đã dần dần hòa hợp, đoàn kết cùng nhau đồng lòng chung sức xây dựng lại quê hương. Đảng ủy còn chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể xã, thôn vận động nhân dân trong xã tích cực đóng góp nhân tài vật lực phục vụ cho

chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần giải phóng Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam vào ngày 30-4-1975.

Như vậy, từ sau khi có Hiệp định Paris (tháng 1-1973), trên mảnh đất Tịnh Sơn anh hùng, cuộc chiến đấu giữa ta và địch giằng co quyết liệt. Lúc đầu, một bộ phận cán bộ, đảng viên, du kích và đồng bào có mơ hồ mất cảnh giác, ảo tưởng hòa bình, ngại ác liệt, sợ hy sinh. Phong trào có chững lại vài ba tháng. Nhưng nhờ có sự chỉ đạo của Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng ủy Tịnh Sơn đã hướng mọi nỗ lực của Đảng bộ và quân dân toàn xã vào mục tiêu tiêu diệt địch, phá tan đồn bót, chốt điểm của chúng, tiến lên giải phóng toàn xã vào ngày 14-2-1975. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, quân dân Tịnh Sơn tiếp tục cống hiến sức người, sức của, góp phần phục vụ chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.

* *

*

Tóm lại, trải qua 21 năm chịu đựng đau thương, tủ nhục dưới chế độ Mỹ Diệm, rồi Mỹ Thiệu, trên mảnh đất Tịnh Sơn, có hàng trăm cán bộ, đảng viên, người kháng chiến cũ, và đồng bào yêu nước bị địch giết hại trên 200 cán bộ đảng viên ở Tịnh Sơn bị địch bắt giam khắp các nhà tù miền Nam, có người bị nhốt trong tù 18 năm (từ 1957 đến 1975), có người bị bắt bớ tù nhiều lần. Mặc dù vậy, Tịnh Sơn chúng ta không lúc nào ngừng đấu tranh. Hàng trăm người con ưu tú Tịnh Sơn đã anh dũng hy sinh cùng hàng ngàn đồng bào đã hiến dâng một phần xương máu vì sự nghiệp giành độc lập, tự do cho dân tộc và Tổ quốc.

Trên mảnh đất Tịnh Sơn, từ năm 1959 đến 1975, Đảng bộ và quân dân xã nhà đã độc lập tác chiến 719 trận, loại khỏi vòng chiến đấu 2.306 tên địch, trong đó tiêu diệt 1.173 tên (có 117

tên. Mỹ và chư hầu cùng hàng chục tên ác ôn), tiêu diệt 16 xe tăng, 7 xe bọc thép, 9 xe ủi, 2 xe GMC, 7 máy bay lên thẳng, hai xuồng máy của địch; tịch thu 269 súng các loại (có 3 cối 81, 60 ly, 4 đại liên, 3 trung liên), 400 quả lựu đạn và nhiều loại quân trang quân dụng khác ⁽¹⁾. Cùng với đấu tranh vũ trang, hàng ngàn đồng bào trong xã đã tham gia lực lượng đấu tranh chính trị, binh vận, tạo thành thế trận ba mũi giáp công liên tục tấn công, đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn của địch trên mảnh đất này, góp phần làm phá sản tất cả các kiểu chiến tranh của đế quốc Mỹ, tên đế quốc sừng sỏ nhất trong thế kỷ XX, buộc chúng phải chấp nhận thất bại đấng cay nhất trong 200 năm lịch sử của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn đã đem sức lực, trí tuệ và xương máu của mình, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, càng đánh càng mạnh, đi đến giành thắng lợi hoàn toàn trong sự nghiệp giải phóng quê hương và góp phần thực hiện trọn vẹn di chúc thiêng liêng của Hồ Chủ tịch, đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Tiêu biểu cho thành tích chiến đấu đánh địch, xây dựng và giải phóng, Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn được Đảng và Nhà nước khen thưởng:

- 2 Huân chương giải phóng hạng nhất.

(1) Dựa theo "Sử liệu Tịnh Sơn anh hùng", biên soạn năm 1976 và báo cáo của Đảng ủy tại lễ kỷ niệm 31 năm giải phóng xã - tài liệu đã dẫn.

- 7 Huân chương giải phóng hạng nhì.

- 4 Huân chương giải phóng hạng ba.

cùng nhiều huân huy chương các loại, các hạng khác.

Từ năm 1973, Tỉnh Sơn đã được tuyên dương là đơn vị "ANH HÙNG CÁC LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN".

Cán bộ, đảng viên, du kích và nhân dân Tỉnh Sơn rất dũng cảm và tự hào với những phần thưởng cao quý nói trên. càng tự hào, chúng ta càng ra sức phấn đấu làm sao cho Tỉnh Sơn thân yêu của chúng ta mãi mãi XỨNG DANH ANH HÙNG.

XÂY DỰNG TỈNH SƠN TRONG CHẶNG ĐƯỜNG ĐẦU TIÊN CỦA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ TIẾN LÊN CNXH (1975 - 1999)

A. Ổn định tình hình chính trị tư tưởng và đời sống nhân dân, hàn gắn vết thương chiến tranh (1975 - 1976)

Sau 30 năm góp sức cùng toàn Đảng, toàn dân cả nước đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, Đảng bộ Tỉnh Sơn tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã xây dựng lại quê hương trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH, theo đường lối của Đảng vạch ra.

Chuyển từ chiến tranh yêu nước sang hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn đứng trước muôn vàn khó khăn phức tạp.

Bốn/năm thôn bị địch cày ủi sạch, 25/26 xóm bị tàn phá nặng nề. Hơn 5.000 đồng bào trong các khu dồn và ở vùng địch trở về trước và sau giải phóng 1975 với hai bàn tay trắng, mang theo đói rét, bệnh tật, mù chữ... Tất cả đều chưa có nơi ăn chốn ở, vườn tược đã bị địch tàn phá. Hàng ngàn gia đình bị mất người thân, hoặc có người bị thương, mang bệnh; nhiều người già cô đơn, trẻ nhỏ mồ côi không nơi nương tựa. 21 năm chống Mỹ cứu nước, tính chung toàn xã có 502 liệt sĩ, 278 thương bệnh binh kháng chiến, 820 người bị thương, mang bệnh tật vì tai nạn

chiến tranh do đế quốc Mỹ gây nên; 206 phụ nữ mất chồng, 32 đàn ông mất vợ, 109 người phải sống cô đơn, 20 cháu bé mồ côi cả cha lẫn mẹ... Tổng số nạn nhân chiến tranh trong xã lên đến 3.155 người ⁽¹⁾.

Trên các đồi núi, đồng ruộng, vườn nhà còn dày đặc chông mìn, lựu đạn, hầm hào, dây thép gai. Hàng trăm héc-ta ruộng đất bị hoang hóa. Một bộ phận lao động chính hy sinh hoặc tàn phế. Phần lớn công cụ sản xuất của nhân dân bị phá hủy. Hàng ngàn trâu bò bị giết, nhân dân thiếu sức kéo nghiêm trọng... Dịch dã để lại một xã Tịnh Sơn đổ nát, hoang tàn, gần như bình địa.

Trước giải phóng, dân số Tịnh Sơn có 3.430 người. Sau giải phóng 1975 tăng lên 6.536 người. Tình hình chính trị tư tưởng nhân dân trong xã diễn biến phức tạp. Trong nhân dân, những người trụ bám kháng chiến so bì với nhân dân vùng địch mới về, đòi hỏi sự rạch ròi về công, tội. Một số gia đình có con em ở hai chiến tuyến, tâm trạng luôn giằng xé về mặt tình cảm. Số binh lính, nhân viên ngụy quyền ra trình diện, phần đông nhận tội và ăn năn hối cải, song một số vẫn có mặc cảm, khó hòa nhập với cộng đồng; cá biệt một số ít vẫn nuôi tiếc chế độ cũ... Khối đoàn kết toàn dân đứng trước những thử thách mới.

Trong lãnh đạo chiến tranh, Đảng bộ Tịnh Sơn rất dũng cảm kiên cường, hàng trăm đảng viên đã hy sinh vì dân, vì nước, vì cách mạng. Sau giải phóng, đảng bộ còn 93 đảng viên. Tuyệt đại đa số đảng viên vẫn giữ được phẩm chất tốt đẹp của người cộng sản, tiếp tục công tác, cống hiến tốt. Nhưng cũng có một số giảm sút phẩm chất, bộc lộ tư tưởng cá nhân chủ nghĩa, muốn nghỉ ngơi để lo việc gia đình, lơ là với nhiệm vụ. Vấn đề khó nhất là

(1) Theo báo cáo của Đảng ủy xã tại lễ Kỷ niệm 31 năm giải phóng xã Tịnh Sơn (12.10.1964 - 30.4.1995).

cán bộ, đảng viên quen cầm súng đánh giặc, trình độ học vấn, lý luận chính trị nói chung còn thấp, chưa có kinh nghiệm trong việc “Đảng nắm chính quyền và lãnh đạo chính quyền”, trong việc cải tạo XHCN, trong việc lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế theo con đường XHCN.

Tuy vậy, Đảng bộ Tịnh Sơn đã được thử thách tôi luyện qua hai cuộc kháng chiến; nhân dân Tịnh Sơn vốn có truyền thống cách mạng bất khuất, kiên cường, một lòng tin theo Đảng và truyền thống lao động cần cù, vượt mọi gian khó, đùm bọc giúp đỡ lẫn nhau. Các đức tính quý báu này đã được thể nghiệm và thử thách trong chiến tranh, nay càng được tôi luyện thêm người sáng. Mặt khác, thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; cả nước được sống trong khung cảnh hòa bình, độc lập, thống nhất, đã cổ vũ nhân dân, chiến sĩ, đảng viên, cán bộ Tịnh Sơn hăng hái quyết tâm bắt tay vào nhiệm vụ mới trong giai đoạn cách mạng mới: cách mạng XHCN.

Tiếp thu sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ xã Tịnh Sơn đã lo ổn định bộ máy và tổ chức của Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể từ xã đến thôn; giao lại ruộng đất vườn cho các hộ gia đình xa quê mới trở về; vận động nhân dân giúp nhau vừa khai hoang vỡ hóa, sản xuất để chống đói; vừa làm tổng vệ sinh thôn xóm, dựng lại nhà cửa, ổn định cuộc sống. Hàng loạt công việc cấp bách và nặng nề đặt lên vai của Đảng bộ và chính quyền Tịnh Sơn trong khi xã chưa có một nguồn ngân sách nào để hoạt động. Nhưng nhờ sự chỉ đạo của Huyện ủy, nhờ biết phát huy và dựa vào sức dân, dần dần Đảng bộ đã tháo gỡ các vướng mắc khó khăn trên các mặt công tác.

Mùa thu năm 1975, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VIII gồm toàn thể đảng viên, họp công khai tự do giữa ban ngày trước thanh

thiên bạch nhật (sau 21 năm phải họp trong vòng bí mật). Đại hội đã kiểm điểm đánh giá các mặt công tác trong xã và sự lãnh đạo của Đảng ủy từ sau ngày giải phóng, đề ra một số công tác cấp bách, trọng tâm là tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng từ trong Đảng ra quần chúng nhằm tạo sức mạnh mới phục vụ cho giai đoạn cách mạng mới và khai hoang vỡ hóa, làm thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất chăm lo đời sống nhân dân.

Đại hội đã bầu BCH Đảng bộ xã khóa VIII. Đồng chí Bùi Tấn Kim được tái cử làm Bí thư Đảng ủy.

Triển khai thực hiện nghị quyết của đại hội, Đảng ủy phân công nhau đi sát các chi bộ thôn, đi sát quần chúng các xóm, mở các đợt sinh hoạt chính trị, giúp cho đảng viên và đồng bào hiểu rõ ý nghĩa to lớn của thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước; nâng cao lòng tự tôn tự hào về dân tộc Việt Nam anh hùng, Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh, xã Tịnh Sơn (một trong ba xã) được phong tặng danh hiệu anh hùng đầu tiên ở Quảng Ngãi; thấy rõ và tự giác tự nguyện thực hiện những công tác do Đảng bộ đề ra. Qua công tác chính trị tư tưởng, Đảng bộ còn từng bước xóa bỏ các mặc cảm, cách biệt giữa nhân dân, làm cho mọi người thấm thía:

“Giữ gìn tình nghĩa đồng bào

Người trong một xã, nỡ nào ghét nhau”.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã vận động nhân dân đóng góp hàng triệu đồng, hàng vạn ngày công, hàng ngàn cây tre giúp dựng lại nhà cửa cho những gia đình khó khăn; chia cấp hàng trăm hec-ta công điền và ruộng đất vắng chủ (của bọn địa chủ phản động ác ôn) cho những hộ nông dân không có ruộng hoặc ít ruộng; huy động hàng vạn ngày

công lắp hố bom, khai hoang vỡ hóa trên 300 ha để kịp làm vụ tháng 10-1975; lực lượng dân quân du kích xã có sự hiệp đồng hỗ trợ của công binh huyện, đã tháo gỡ hàng trăm mìn, lựu đạn; pháo... tháo gỡ hàng tấn dây thép gai để giải phóng đất đai, bảo đảm an toàn cho nông dân sản xuất, vận động những người con Tĩnh Sơn đang làm ăn ở thị xã đưa về năm chiếc máy bơm nước để kịp đưa nước lên đồng phục vụ nhân dân sản xuất. Chính quyền xã gom góp chút ít vốn, mua một máy reo chạy dầu đặt ở thôn An Thọ, phục vụ tưới cho đồng ruộng thôn này. Từ đầu năm 1976 xã huy động lực lượng bảo củ, khôi phục bảy bờ xe nước, bảo đảm tưới thường xuyên cho các cánh đồng dọc sông Trà. Đảng ủy và chính quyền xã còn cử người đứng ra lo mua gạo, muối, vải, nông cụ, thuốc chữa bệnh, dầu hỏa về bán cho nhân dân, để nhân dân tập trung thì giữ cho sản xuất. Chẳng bao lâu, lúa, lang, mì, bắp, đậu, rau dĩa phủ xanh đồng ruộng, thôn xóm; làm cho những vết thương chiến tranh mờ dần và lui vào quá khứ. Nhờ sức cần cù lao động của nhân dân, nhờ vào phần lớn diện tích mới vỡ hoang phục hóa, nhờ thời tiết thuận lợi với lòng người, các vụ lúa 1975 - 1976, Tĩnh Sơn đều được mùa khá, mỗi năm đạt gần 1.000 tấn, lương thực bình quân đầu người trên 150 kg. Trong khi đó, nhân dân trong xã cũng khôi phục việc chăn nuôi bò, heo, gà, vịt để tăng nguồn thực phẩm. Xã đã khôi phục chợ Phước Lộc để nhân dân có nơi mua bán trao đổi những nhu yếu phẩm cần thiết. Cùng với khôi phục sản xuất, Đảng ủy và chính quyền xã đã huy động sức dân xây dựng lại các trường học trong xã để con em có nơi học tập ổn định. Năm học 1975 - 1976, 1976 - 1977 đã có trên 800 học sinh cấp I, cấp II trong xã đến trường. Đây là một việc làm mang tính chiến lược lâu dài - lo cho tương lai.

Sau đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ xã, Đảng ủy đã chỉ đạo bầu cử HĐND xã khóa I (sau ngày giải phóng). HĐND đã cử ra UBND xã do đồng chí Nguyễn Miêng làm Chủ tịch; củng cố lực lượng dân quân du kích, công an xã thôn làm nòng cốt phát động quần chúng nâng cao cảnh giác cách mạng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã.

Để nâng cao năng lực công tác và trình độ lãnh đạo cho đội ngũ cán bộ xã hiện có và đào tạo lớp cán bộ kế cận, mặc dù còn thiếu cán bộ, công việc những năm tháng mới giải phóng bẽ bộn - Đảng ủy vẫn mạnh dạn đưa cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đi học chính trị ở Trường Đảng, học bổ túc văn hóa ở trường BTVH tỉnh, huyện, đưa đi học về chuyên môn kỹ thuật nông nghiệp... số đồng chí chưa đi học phải làm việc bằng hai, bằng ba, gánh vác cả phần việc của các đồng chí đi học. Nhờ từ đầu, Đảng ủy đã làm như thế, các Đảng ủy kế tiếp vẫn làm như thế, nên từ đó về sau đội ngũ cán bộ Đảng, chính, quân, dân xã Tịnh Sơn luôn luôn có lớp sau kế tục xứng đáng sự nghiệp của lớp trước, giữ vững và thúc đẩy phong trào mọi mặt trong xã không ngừng tiến lên.

B. Tịnh Sơn thực hiện đường lối cách mạng XHCN trong cơ chế kinh tế bao cấp (1977 - 1986):

Tháng 12-1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV họp tại Hà Nội, đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, định ra đường lối chung đưa cả nước tiến lên cách mạng XHCN. Tháng 6-1976, Quốc hội thống nhất cả nước được bầu ra, quyết định quốc hiệu là "Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam". Đây là những sự kiện chính trị trọng đại, đưa cách mạng cả nước ta chuyển sang giai đoạn cách mạng XHCN.

Đầu năm 1977, Đại hội Tỉnh Đảng bộ tỉnh Nghĩa Bình lần thứ nhất ⁽¹⁾ và Đại hội Đảng bộ Huyện Sơn Tịnh khóa 1977 - 1978 đã vận dụng triển khai nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Theo sự chỉ đạo của Đảng cấp trên, Đảng bộ Tịnh Sơn đã tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết của Đảng trong giai đoạn cách mạng mới. Qua đó, căn cứ tình hình trong xã, Đảng ủy nhiệm kỳ khóa VIII và các Đại hội Đảng bộ xã khóa IX (1979), khóa X (1981) khóa XI (1982), khóa XII (1984) đã liên tục đề ra phương hướng tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng và văn hóa, với các nhiệm vụ trọng tâm nhằm:

- Thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và tiểu thương.

- Xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

- Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa xã hội nhằm xây dựng nền văn hóa mới, con người mới XHCN.

- củng cố và phát triển lực lượng dân quân tự vệ, công an nhân dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã.

- Xây dựng Đảng bộ lớn mạnh, nắm vững chuyên chính vô sản, tăng cường củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quần chúng, nhằm thực hiện tốt phương châm Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ.

(1) Theo chủ trương của Đảng cấp trên, cuối năm 1975, tỉnh Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định thành tỉnh Nghĩa Bình.

Trong điều kiện của một xã mới ra khỏi chiến tranh hai năm, với nền kinh tế sản xuất nhỏ, lạc hậu, đã bị chiến tranh tàn phá nặng nề, cơ sở vật chất nghèo nàn, tình hình xã hội còn phức tạp, cán bộ, đảng viên lại chưa hiểu biết gì nhiều về cách mạng XHCN... thì việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên không phải dễ dàng.

Nhưng nhờ đường lối cách mạng XHCN của Đảng soi sáng, nhờ sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, nhờ phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn mới, phát huy tinh thần cách mạng triệt để, cách mạng không ngừng trong Đảng bộ và nhân dân toàn xã, Đảng ủy các khóa đã lãnh đạo nhân dân từng bước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng bộ đề ra:

I- Thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất XHCN ở Tịnh Sơn:

1) Từ năm 1977, Tịnh Sơn được huyện chọn làm thí điểm việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đầu tiên trong huyện. Chủ trương này và điều lệ hợp tác xã nông nghiệp đã được tổ chức học tập từ trong Đảng ra quần chúng, làm cho mọi người nhận thức rõ:

- Nếu tiếp tục làm ăn riêng lẻ thì sẽ dẫn đến phân hóa giai cấp ở nông thôn, một số người giàu lên trở thành kẻ bóc lột, đa số nông dân lao động sẽ bị bóc lột, sống trong nghèo nàn, lạc hậu, khổ đau như thời đế quốc phong kiến.

- Xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, đưa nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể; ruộng đất, trâu bò trở thành sở hữu tập thể; xóa bỏ sự chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, cũng tức là xóa bỏ nguồn gốc của sự phân hóa giai cấp, xóa bỏ nguồn gốc của chế độ người bóc lột người. Xã viên hợp tác xã

làm chủ tập thể tư liệu sản xuất, có điều kiện qui hoạch lại đồng ruộng, áp dụng các qui trình khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và sản phẩm nông nghiệp. Của cải làm ra được phân phối theo nguyên tắc phân phối XHCN - công bằng - làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít.

- Cơ sở vật chất của xã thôn sẽ được xây dựng và phát triển nhờ quỹ phúc lợi tích lũy của hợp tác xã, nghĩa là nông dân góp sức mình xây dựng lại quê hương, đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn như Bác Hồ đã dạy.

-Nguyên tắc cơ bản để xây dựng hợp tác xã là dân chủ, tự nguyện, cùng có lợi.

Những nội dung trên đã được tổ chức học tập nhiều lần. Đây là đường lối, chủ trương của Đảng, nên đảng viên cần gương mẫu, tiên phong chấp hành. Trên thực tế, ruộng đất, trâu bò bao đời nay là của riêng của mỗi nhà nông (sở hữu cá thể), nay chuyển thành của hợp tác xã (sở hữu tập thể), không ít nông dân vốn nặng tư tưởng tư hữu, cảm thấy như bị mất mát, nên không tránh khỏi những dằn vặt, tính toán. Đã có số nông dân lên bán trâu bò để chạy chính sách. Nhưng nhờ tập trung giáo dục sâu, rộng; đảng viên đăng ký gia nhập hợp tác xã trước, nên 95% nông dân lao động Tịnh Sơn đăng ký đưa ruộng đất, trâu bò, máy móc và sức lao động của mình vào hợp tác xã. Tịnh Sơn đã xây dựng được hợp tác xã sản xuất nông nghiệp toàn xã, chia ra 22 đội sản xuất ở 22 xóm.

Ban quản trị hợp tác xã thường có từ 7 đến 9 người do một chủ nhiệm, hai phó chủ nhiệm phụ trách chung. Đảng ủy phân công đồng chí Phó Bí thư qua làm chủ nhiệm, 2 đảng ủy viên và 2 đảng viên tham gia ban quản trị, đều được xã viên tín nhiệm với số phiếu cao. Mỗi đội sản xuất do một đội trưởng, một đội

phó chỉ huy chung và một kế toán. Nhân sự ban quản trị, ban kiểm soát hợp tác xã toàn xã, cán bộ đội sản xuất, cán bộ bảo vệ đội kiêm công an xóm đều hình thành theo sự chỉ đạo của Đảng ủy xã. Cứ hai năm họp đại hội xã viên một kỳ, đánh giá kết quả hoạt động và công khai thu chi quỹ hợp tác xã kỳ qua; bàn thống nhất nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kỳ tới; bầu ban quản trị, ban kiểm soát mới.

Với hình thức tổ chức sản xuất mới, với sức mạnh của lao động tập thể, với kế hoạch sản xuất phù hợp từng loại ruộng đất với các biện pháp thâm canh, với phong trào thi đua lao động XHCN, hợp tác xã nông nghiệp Tịnh Sơn đã đẩy mạnh sản xuất đạt hiệu quả ngày càng cao.

Từ năm 1980 theo Chỉ thị 100 của BCH Trung ương Đảng, Đảng ủy Tịnh Sơn chỉ đạo hợp tác xã thực hiện giao khoán sản phẩm đến tổ, đội sản xuất, tiếp tục kích thích xã viên thi đua sản xuất, tăng thêm lượng sản phẩm ăn chia cho xã viên. Nhờ đó, kết quả sản xuất đạt được càng cao hơn. Cũng với một số diện tích, năm 1976 Tịnh Sơn đạt tổng sản lượng qui thóc 1.278.533 kg; năm 1981 đạt 1.760.420 kg, tăng gần 482 tấn; năm 1986 đạt 2.354.600 kg, tăng trên 1.076 tấn so với 1976. Đây là một thành công lớn của phương thức sản xuất XHCN từ năm 1977 đến năm 1986.

Sau năm năm xây dựng và hoạt động, năm 1982, tổng thu nhập của hợp tác xã nông nghiệp đạt 6.031.333 đồng. Tài sản cố định đạt 4.204.884 đồng⁽¹⁾.

2) Cùng với hợp tác hóa nông nghiệp, lực lượng lao động trong các ngành nghề tiểu thủ công như sản xuất gạch ngói, đá chẻ, nề, mộc... cũng được tổ chức thành tổ hợp tác, hoặc đội chuyên,

(1) Đồng tiền lúc này có giá, gạo chỉ 40 xu/kg, 1 đồng mua được 2,5 kg.

nhằm phát triển mạnh tính tập thể trong lao động sản xuất, xây dựng tình thương yêu giai cấp, tương trợ nhau trong làm ăn, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với quê hương, đất nước; qua đây, giáo dục nâng cao tinh thần yêu nước XHCN cho người lao động. Các tổ hợp tác và đội chuyên tiểu thủ công nghiệp phát huy sức mạnh lao động tập thể, đã cung cấp lượng sản phẩm ngày càng nhiều, trực tiếp phục vụ cho phong trào ngôi nhà ở Tịnh Sơn. Riêng tổ hợp gạch ngói chuyên nghiệp cũng thực hiện khoán sản phẩm cho từng lao động, anh chị em phấn khởi, luôn vượt mức kế hoạch; chất lượng sản phẩm tốt, được người tiêu dùng tín nhiệm.

3) Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán Tịnh Sơn cũng được thành lập từ đầu năm 1977. Ban quản lý gồm 7 người, ban kiểm soát 5 người do đại hội xã viên bầu cử hai năm một lần. Đảng ủy xã cũng phân công 3 hoặc 4 đảng viên tham gia ban quản lý, ban kiểm soát, được xã viên tín nhiệm với số phiếu cao. Ban quản lý phân công mỗi thôn một ủy viên phụ trách và bố trí một chuyên trách bán hàng ở các cửa hàng của hợp tác xã. Ban quản lý, cán bộ phụ trách thôn thường xuyên huy động vốn, nắm bắt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong xã, chạy lo việc mua vào, bán ra. Ban kiểm soát thường xuyên kiểm kê tài sản hàng hóa hàng tháng, giúp ban quản lý kiểm tra hoạt động của các cửa hàng. Dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng ủy, hợp tác xã mua bán đã huy động được nguồn vốn ngày càng lớn, tổng giá trị hàng hóa mua vào bán ra năm sau cao hơn năm trước. Hợp tác xã mua bán đã khắc phục nhiều khó khăn, lo đủ các mặt hàng cung cấp cho cán bộ, xã viên theo chế độ tem phiếu trong chế độ bao cấp. Hợp tác xã mua bán Tịnh Sơn vừa bảo đảm tiêu thụ nông sản hàng hóa của nông dân, vừa cung cấp kịp thời những mặt hàng nhu yếu phẩm của nhân dân trong xã; tránh cho nông dân xã nhà khỏi bị tư thương ép giá mua, nâng giá bán, đầu cơ trục lợi.

Nhìn chung, việc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN ở nông thôn Tĩnh Sơn, nơi huyện chọn làm thí điểm, bước đầu đạt hiệu quả, kích thích sản xuất phát triển, nâng cao tinh thần yêu nước và phong trào thi đua lao động XHCN. Nhưng cán bộ, đảng viên còn thiếu kinh nghiệm, có nơi có lúc làm sai nguyên tắc dân chủ, tự nguyện.

II. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước:

1) Tĩnh Sơn về cơ bản là một xã thuần nông. Đảng bộ đặt sản xuất nông nghiệp - nhất là sản xuất lương thực lên mặt trận hàng đầu. Kế thừa kinh nghiệm ông cha, Đảng bộ đặc biệt chú trọng các khâu nước, phân, cần, giống trong sản xuất nông nghiệp mà khâu đầu tiên là nước. Đến năm 1985, với đầu tư của hợp tác xã nông nghiệp và sức lao động của xã viên, toàn xã đã xây dựng và củng cố bốn bờ xe nước, 11 máy bơm lớn nhỏ, trong đó phát triển ba máy than nhằm hạn chế tổn dầu; đặt một trạm bơm điện 150 Kw; tu sửa và đào mới 59 ao, đắp 12 đập bồi. Chỉ trong hai năm 1982 - 1983 kinh phí đầu tư cho thủy lợi lên đến trên 1.840.000 đồng. Tất cả các công trình thủy lợi trên bảo đảm chủ động nước tưới cho 1.027 ha gieo trồng lúa, màu, mía... Đồng thời còn đào hàng ngàn mét mương, nạo vét các lòng suối để thoát nước, chống ngập úng cho các cánh đồng trong xã.

Cùng với phát triển thủy lợi, hợp tác xã đã tiến hành qui hoạch, cải tạo đồng ruộng, làm bờ vùng bờ thửa; mạnh dạn sử dụng các giống lúa mới ngắn ngày, áp dụng phương pháp sạ thẳng, kết hợp với các biện pháp dùng phân chuồng cộng phân hóa học hợp lý cho từng mùa vụ, từng loại giống lúa, cây trồng, áp dụng các biện pháp khoa học phòng trừ sâu bệnh... Nhờ đó

chuyển được một số diện tích ruộng gieo một vụ sang ruộng cấy hai vụ; đưa ruộng cấy hai vụ lúa lên ba vụ lúa, hoặc hai vụ lúa xen một vụ bắp hoặc đậu, đã tăng nhanh vòng quay diện tích canh tác, nâng cao hệ số sử dụng 576 ha ruộng đất lên 2,5 đến 3 lần/năm.

Ngoài cây lúa, mỗi năm hợp tác xã đã chỉ đạo trồng, tía hàng trăm ha lang, mì, bắp, đậu các loại. Đến năm 1986, sản lượng màu chiếm tỷ lệ 12,8% trong tổng sản lượng lương thực.

Bảng kê sau đây nêu rõ thành tựu sản xuất lương thực của Tỉnh Sơn sau 10 năm thực hiện hợp tác hóa:

Năm	Dân số (người)	Tổng sản lượng lương thực qui thóc (kg)	Lương thực bình quân đầu người (kg)
1976	6836	1.278.533	187
1981	7335	1.760.420	240
1986	7918	2.354.620	310

Nhìn vào bảng kê trên, trong 10 năm thực hiện hợp tác hóa nông nghiệp (1976 - 1986), dân số trong xã tăng lên 1.082 người, có những năm nắng hạn, sâu bệnh gây mất mùa nặng, nhất là năm 1983; nhưng nhờ đầu tư công của đúng mức cho công tác thủy lợi, nhờ áp dụng nhiều biện pháp kỹ thuật vào sản xuất, nên lương thực bình quân đầu người/năm vẫn tăng lên 123 kg. Đây là một thành tích chỉ có được nhờ hợp tác hóa nông nghiệp (cách mạng về quan hệ sản xuất) kết hợp với nhiều biện pháp kỹ thuật canh tác (cách mạng khoa học kỹ thuật) cùng với phong trào thi đua yêu nước XHCN trong các tổ đội sản xuất (cách mạng tư tưởng và văn hóa).

Ngoài cây lương thực, hợp tác xã dành một số diện tích trồng mía, thuốc lá, đào lợn hột, ớt, đậu phụng...

Cây mía phát triển khá, nhờ điều kiện thổ nhưỡng và kinh nghiệm của nông dân, nhờ nhà máy đường Thu Phố mua mía cây với giá cao. Năm 1982 toàn xã trồng 58 ha, năm 1986 tăng lên 115 ha; năng suất từ 45 tấn/ha tăng lên 50 tấn/ha và trong năm năm này Tỉnh Sơn bán cho Nhà máy đường gần 20.000 tấn mía cây và ép thủ công trên 3.000 tấn mía cây.

Đi đôi với trồng trọt, Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính. Từ năm 1977 đến năm 1986 đàn trâu bò toàn xã từ dưới 1.000 con đã tăng lên 1.915 con, trong đó hợp tác xã 399 con, cá thể 1.516 con; đàn heo từ dưới 1.000 con tăng lên 2.300 con; đàn gà vịt từ dưới 4.000 con tăng lên trên 10.000 con...

2) Tỉnh Sơn có diện tích rừng núi, đất gò đồi khá lớn. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã đẩy mạnh trồng cây lâm nghiệp như cây tiêu, đào lộn hột, bạch đàn... Riêng năm 1984 toàn xã trồng trên 2.000.000 cây bạch đàn, hàng ngàn cây tiêu, cây dương liễu, 32 ha đào lộn hột. Tiêu và đào lộn hột chỉ được vài năm đầu, về sau hiệu quả bị hạn chế. Riêng bạch đàn cho thu hoạch khá nhưng quá lâu năm. Thời kỳ 1977 đến 1986 việc bảo vệ tài nguyên rừng chưa được chú trọng đúng mức, nên rừng núi bị chặt phá nghiêm trọng.

3) Nhân dân Tỉnh Sơn vốn có nhiều ngành nghề tiểu thủ công truyền thống. Đi vào cải tạo XHCN, xã đã tập hợp lực lượng lao động thành lập các đội chuyên sản xuất gạch ngói, đá chẻ, nề, mộc, xay xát... cử người đi đào tạo chuyên môn kỹ thuật, đầu tư vốn để mua sắm thiết bị, mở rộng sản xuất. Bình quân mỗi năm sản xuất 800.000 viên ngói, 500.000 viên gạch, 300.000 viên đá chẻ. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp từ 1977 đến 1986 bình quân hằng năm chiếm 15% trong tổng giá trị sản xuất trong xã. Năm 1982 đạt 627.950 đồng, năm 1986 tăng lên 2.100.000 đồng. Có năm gạch, ngói, đá chẻ không đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân. Hàng chục máy xay xát gạo, hàng chục máy bơm trong xã

đã góp phần cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp, giảm bớt sức lao động nặng nề bằng cơ bắp cho nông dân, nhất là giới nữ, cũng tức là góp phần giải phóng phụ nữ.

4) Các con đường từ 5B (tỉnh lộ 623) tỏa về các thôn xóm bị tàn phá, lu lếp trong chiến tranh, dần dần được phát quang, tu sửa, bồi đắp, mở rộng, nâng cấp, chống lầy... tạo thuận tiện cho việc đi lại của nhân dân cả bốn mùa. Xã còn đầu tư hàng trăm ngàn đồng và huy động hàng vạn ngày công làm đường qua soi Diên Niên, làm cầu Bàu, làm các cống trên đường đi Phước Bình, thôn Phước Lộc tây đi Tịnh Bình, phục vụ giao lưu kinh tế giữa Tịnh Sơn và các xã bạn, mỗi năm phục vụ cho xe ô tô chở hàng trăm tấn mía, giảm nhẹ sức lao động của nhân dân.

5) Để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân, ngân sách xã và quỹ phúc lợi hợp tác xã đã đầu tư bình quân hằng năm 600, 700 ngàn đồng cho xây dựng cơ bản. Riêng hai năm 1982-1983, xã đã đầu tư xây dựng cơ bản 1.593.000 đồng, trong đó có xây dựng trường học 871.000 đồng, xây dựng kho vật tư hợp tác xã nông nghiệp 400.000 đồng.

6) Trên lĩnh vực thương nghiệp, hợp tác xã mua bán của xã giữ vai trò chủ đạo, chi phối việc mua bán trong xã. Hợp tác xã mua bán thực hiện tốt chức năng huy động vốn trong xã viên và nhân dân; mua vào bán ra vượt các chỉ tiêu kế hoạch của Đảng bộ và chính quyền xã đề ra. Chỉ trong hai năm 1982-1983 đã huy động được trên 3.700.000 đồng vốn; mua vào trên 6.805.000 đồng, bán ra trên 6.224.000 đồng, mua vào cho Nhà nước được 30 tấn heo hơi, 25 tấn đường thủ công...

Qua 10 năm cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp dịch vụ, Đảng bộ Tịnh Sơn lãnh đạo các

tổ chức kinh tế tập thể XHCN trong xã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước 76-80 và 81-85 của cấp trên giao cho.

Thành quả kinh tế đạt được bảo đảm hài hòa ba lợi ích: Lợi ích cá nhân xã viên, lợi ích hợp tác xã, lợi ích Nhà nước. Về lợi ích cá nhân xã viên, lương thực bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước (như trên đã nêu), bảo đảm giá trị ngày công từ 1,2 đồng đến 1,40 đồng, tức là từ 3 đến 3,5kg gạo/ngày công. Những người lao động giỏi đạt nhiều ngày công, năng suất cao, đạt điểm cao thì thu nhập cao. Về lợi ích tập thể (tức hợp tác xã) tích lũy thêm được vốn tài sản cố định và quỹ phúc lợi, từ quỹ phúc lợi xây dựng trường học, khu sinh hoạt văn hóa cho nhân dân, nhà ở cho giáo viên... Về lợi ích Nhà nước, hợp tác xã luôn hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp thuế và thu mua lương thực thực phẩm cho Nhà nước. Riêng về thuế, từ 1979 đến 1986, hợp tác xã Tịnh Sơn đã nộp cho Nhà nước gần 1.000 tấn lúa khô, huy động xã viên bán lúa nghĩa vụ cho Nhà nước trên 1.000 tấn. Ngoài ra, hợp tác xã còn điều động bổ sung hàng trăm lao động trẻ cho nông trường 25/3, nhà máy đường Thu Phố, xí nghiệp chè Lâm Đồng, nông trường Hà Sơn Bình; điều hòa hàng trăm lao động khác đến các khu kinh tế mới ở miền Nam...

Như vậy là qua 10 năm cải tạo XHCN và xây dựng CNXH, Đảng bộ Tịnh Sơn đã lãnh đạo các ngành chức năng, các tổ chức kinh tế tập thể bước đầu xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân và làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tuy vậy, cũng có lúc có việc, vừa do thiếu kinh nghiệm, vừa do chỉ đạo không chặt về mặt tư tưởng và chuyên môn, nên dẫn đến tình trạng lãng phí tiền của hợp tác xã và công sức của xã

viên, điển hình là thất bại trong việc trồng ớt, trồng dào lộn hột, quản lý tài nguyên rừng. Mặt khác, bộ máy quản lý của hợp tác xã xuống đến ban kiểm soát, các ban chuyên môn, các đội sản xuất ngày càng tỏ ra công kênh, chức năng quản lý kinh tế - xã hội giữa chính quyền và hợp tác xã nhiều việc còn chồng chéo, dẫm đạp lên nhau. Tốc độ phát triển sản xuất của hợp tác xã những năm 1984-1986 có chững lại. Phương thức báo công chấm điểm không còn kích thích lao động xã viên như lúc ban đầu; họ giành công sức, tiền của đầu tư cho 5% đất hộ gia đình và việc làm ăn riêng nhiều hơn... Đó là những hạn chế của cơ chế kinh tế tập trung bao cấp của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp những năm 1977-1986.

III - PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA, XÃ HỘI, NHẪM XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA MỚI, CON NGƯỜI MỚI XHCN:

Đảng bộ Tịnh Sơn ngày càng nhận thức rõ: "Muốn xây dựng CNXH, cần phải có con người XHCN" (lời dạy của Hồ Chủ tịch); từ đó Đảng bộ luôn quan tâm đúng mức chỉ đạo việc phát triển sự nghiệp giáo dục, nâng cao trình độ học vấn, nâng cao dân trí để đủ sức tiếp thu vận dụng tốt các tiến bộ khoa học và kỹ thuật; phát triển sự nghiệp y tế chăm lo sức khỏe, tăng cường thể lực cho nhân dân; phát triển sự nghiệp văn hóa thông tin để vừa nâng cao hiểu biết, vừa nâng cao nhân cách... Tất cả các sự nghiệp trên nhằm vào một mục tiêu chung, lớn nhất là nâng cao chất lượng người lao động mới trong chế độ XHCN.

1) Về giáo dục: Ở nhiều đội sản xuất xây dựng được nhà trẻ, lớp mẫu giáo (có 4 lớp xây dựng gạch ngói), bảo đảm nuôi dạy con em xã viên để cha mẹ yên tâm sản xuất; các cháu được sống tập thể, hưởng nền giáo dục XHCN ngay từ tuổi bé thơ; tất cả các thôn có trường cấp I, trong đó có 4 trường xây gạch lợp ngói, xã có trường cấp II tập trung được xây hai tầng kiên cố, có 8 lớp

học theo chủ trương cấp trên ngói hóa và tầng hóa trường cấp II; xây dựng một số nhà ở cho giáo viên, đầu tư kinh phí mua sắm sách giáo khoa, đồ dùng dạy học. Đội ngũ giáo viên vừa thường xuyên được giáo dục chính trị tư tưởng, vừa được cử đi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, nhằm bảo đảm xây dựng lực lượng thầy cô giáo vừa hồng vừa chuyên để nâng cao chất lượng giảng dạy. Nhờ đó đến năm học 1983-1984 toàn xã có:

Trên 350 cháu học các lớp mẫu giáo.

1.033 học sinh cấp I.

604 học sinh cấp II.

Như vậy là cứ 3,5 người dân có một người đi học. Đây là một tiêu chí cao về học vấn lúc này.

Học sinh thi lên lớp, chuyển cấp đạt trên 75%; trường cấp II Tịnh Sơn trở thành trường điểm của tỉnh.

Ngoài ra, Tịnh Sơn còn góp vốn và xây dựng 1 phòng học, tại trường cấp III Sơn Tịnh II ở Tịnh Bắc.

2) Về y tế: Tịnh Sơn đã xây dựng được bệnh xá xã với 10 giường bệnh, có 4 y tá thường trực, chuyên lo công tác vệ sinh phòng dịch, phòng bệnh, chữa bệnh và hộ sinh cho nhân dân.

Tuy mức sinh hoạt phí hợp tác xã nông nghiệp dài thọ có hạn nhưng phát huy tinh thần “thầy thuốc như mẹ hiền”, “thương người như thể thương thân”, cán bộ y tế Tịnh Sơn đã có nhiều cố gắng đáng khâm phục trong hoạt động nghiệp vụ. Nhờ vậy, đến năm 1986, phong trào 5 dứt điểm có chuyển biến tốt: Giếng nước hợp vệ sinh đạt 69%, hố xí hai ngăn đạt 63% (năm 1981), tỉnh công nhận Tịnh Sơn dứt điểm đối tượng sinh ba con ⁽¹⁾, hạ tỷ lệ sinh đẻ từ 3,7% năm 1977 xuống còn 1,9% năm 1986; diệt

(1) Về sau lại có số người sinh ba con.

trừ bệnh sốt rét, dập tắt kịp thời các dịch bệnh mùa hè. Công tác khám và điều trị bệnh đạt hiệu quả ngày càng cao. Chỉ tính từ 1979 đến 1986, bệnh xá xã đã điều trị cho 2.063 ca khỏi bệnh, không có tử vong (không kể số ca bệnh chuyển tuyến trên) và đỡ đẻ cho 617 ca mẹ tròn con vuông, không để lại hậu quả xấu.

Ngoài ra, cán bộ bệnh xá còn phối hợp các thầy thuốc đông y hướng dẫn động viên nhân dân nuôi trồng và sử dụng nhiều loại thuốc nam để chữa bệnh; phối hợp với các trường phát động phong trào tập thể dục, rèn luyện thân thể hàng ngày nhằm tăng cường thể lực cho học sinh hôm nay và người lao động ngày mai.

3) *Về văn hóa thông tin*: Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền chiếm vị trí quan trọng trên mặt trận chính trị tư tưởng, làm cho đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước thâm nhập vào quần chúng, biến thành hành động cách mạng, đồng thời góp phần động viên chính trị, giáo dục tư tưởng, xây dựng nhân cách con người mới XHCN cho nhân dân. Vì vậy, đảng bộ cần nắm và chỉ đạo chặt chẽ việc hình thành tổ chức và các hoạt động văn hóa thông tin.

Hợp tác xã nông nghiệp đã đầu tư kinh phí xây dựng một đài truyền thanh với hệ thống loa phóng thanh đến tận thôn xóm, đội sản xuất; xây dựng một đội văn nghệ với trang phục nhạc cụ tương đối khá; xây dựng một tủ sách gần 1.000 bản sách, báo (có trên 500 bản sách do cán bộ tỉnh quê Tĩnh Sơn tặng), xây dựng một khu sinh hoạt văn hóa có sức chứa hàng ngàn người. Các thiết chế văn hóa này đã đi vào hoạt động thường xuyên có nề nếp từ năm 1978, góp phần làm cho nhân dân trong xã hiểu biết thêm tình hình thế giới, trong nước, trong địa phương; ca ngợi, biểu dương người tốt việc tốt, cổ vũ phong trào thi đua lao động XHCN; cải thiện đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân.

Hợp tác xã đã tính công điểm để cấp lương thực cho lực lượng làm công tác văn hóa văn nghệ thông tin; cấp kinh phí để làm các pa nô khẩu hiệu dọc đường nhằm phục vụ các nhiệm vụ chính trị, do Đảng ủy đề ra. Được Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh đầu tư kinh phí, chi viện cán bộ chuyên môn kỹ thuật, Đảng bộ và chính quyền Tịnh Sơn đã phối hợp cấp đất làm qui hoạch khu di tích, huy động lao động tham gia xây dựng tượng đài chiến thắng Ba Gia trên đỉnh Cổ Rùa (núi Tròn) vào dịp kỷ niệm 20 năm chiến thắng Ba Gia (1965-1985). Tượng đài đã góp phần tôn vinh truyền thống cách mạng của quân và dân ta (trong đó có Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn); góp phần giáo dục nâng cao lòng yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng của thế hệ hôm nay và mai sau. Phát động phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa mới, qua đây từng bước xây dựng con người mới XHCN. Thời kỳ 1977-1986 là thời kỳ hoạt động văn hóa, văn nghệ thông tin tuyên truyền khá sôi nổi. Nhân dân không chỉ được hưởng thụ văn nghệ do đội văn nghệ xã và phong trào tự biên tự diễn khắp thôn xóm mà tháng nào cũng được xem đôi ba đêm biểu diễn của các đoàn nghệ thuật của tỉnh và các tỉnh bạn về biểu diễn. Thật là :

Ngày thì sản xuất tăng gia

Đêm xem văn nghệ tài hoa mọi miền

4) Về thực hiện các chính sách xã hội:

Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã giáo dục cho xã viên, nhân dân nhận thức ngày càng sâu sắc và thực hiện tốt chính sách “đền ơn đáp nghĩa” với các đối tượng chính sách; đầu tư 86.800 đồng xây dựng nghĩa trang liệt sĩ của xã (1980), đến năm 1984 đã qui tập 332 hài cốt liệt sĩ cách mạng vào nghĩa trang; làm đủ và đúng các thủ tục đề nghị cấp trên xét công nhận liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với

cách mạng; thực hiện chu đáo việc cấp tiền tuất cho gia đình liệt sĩ, trợ cấp đột xuất cho những gia đình liệt sĩ neo đơn, già yếu; cấp tiền trợ cấp cho tất cả các đối tượng, trợ cấp mai táng khi họ qua đời, vận động nhân dân đỡ đầu con liệt sĩ... Danh hiệu vinh dự "Anh hùng" của xã Tịnh Sơn là kết tinh xương máu của hàng ngàn liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng. Khi được động viên giáo dục tốt, nhân dân toàn xã đã thể hiện đúng đạo lý "uống nước nhớ nguồn", "ăn trái nhớ người trồng cây" nên đã nhiệt tình đóng góp vào việc thực hiện chính sách "đền ơn đáp nghĩa" này. Ngoài ra, các cơ quan chức năng và hợp tác xã trong xã cũng đã có nhiều cố gắng trong việc cứu đói, cứu đau cho một số hộ gặp khó khăn; động viên nhân dân thương yêu đùm bọc, giúp đỡ những gia đình bị thiệt hại do thiên tai, hỏa hoạn hoặc có người qua đời.

Những thành tựu trong việc thực hiện các chính sách xã hội nêu trên đã phần nào giúp đồng bào trong xã vơi bớt nỗi đau buồn, thất chật thêm tình làng nghĩa xóm, cùng nhau thực hiện tốt các nhiệm vụ xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Tuy vậy, hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa xã hội có lúc có nơi thiếu đồng bộ. Chất lượng giảng dạy và học tập chưa cao. Phong trào vệ sinh phòng bệnh và công tác y tế dự phòng thiếu liên tục. Các hoạt động văn hóa văn nghệ dần bị xuống cấp. Việc xác định và thực hiện chính sách với các đối tượng chính sách còn xảy ra sai phạm, tuy ít thôi, đã điều chỉnh, nhưng cũng gây thắc mắc trong nhân dân.

IV - XÂY DỰNG THỂ TRẠNG QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG, ĐẤT NƯỚC:

Xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ mật thiết và bảo đảm cho nhau giành thắng lợi. Thời kỳ 1977 đến 1986, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta còn phải

đương đầu với chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc, quyết bảo vệ độc lập, chủ quyền của dân tộc ta, quét sạch bọn phản động từ bên ngoài cấu kết với bọn phản động và các phần tử xấu bên trong, xâm nhập, phá hoại cách mạng XHCN nước ta, gây rối cuộc sống hòa bình, yên vui của nhân dân ta.

Nhận thức rõ hiện tình của quê hương, đất nước, quán triệt sâu sắc nhiệm vụ an ninh quốc phòng, Đảng ủy đã đặt chương trình tuyên truyền giáo dục nhân dân nâng cao cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc XHCN; đã trực tiếp xây dựng, củng cố, cầm nắm lực lượng dân quân tự vệ và an ninh xã, thôn, xóm; đưa đảng viên trẻ, Đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh vào làm nòng cốt trong ba trung đội dân quân tự vệ của xã (trên 100 chiến sĩ); xây dựng một trung đội dự bị động viên 33 chiến sĩ; thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, huấn luyện chiến, kỹ thuật chiến đấu, bảo đảm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu tốt nếu có địch. Đồng thời, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức cho nhân dân học tập Luật nghĩa vụ quân sự, khắc phục tư tưởng hòa bình hưởng lạc, hàng năm đưa thanh niên Tịnh Sơn tòng quân nhập ngũ vượt chỉ tiêu trên giao. Từ năm 1979 đến năm 1982, trên giao 111. Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể trong xã đã vận động được 121 thanh niên tòng quân. Nhiều thanh niên Tịnh Sơn đã trực tiếp tham gia chiến đấu ở mặt trận biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, trong đó, có 8 chiến sĩ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hy sinh anh dũng, được công nhận là liệt sĩ "chống bành trướng bá quyền". Đi đôi với xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, Đảng ủy chỉ đạo xây dựng mạng lưới an ninh từ xã đến thôn, xóm, phát động phong trào "toàn dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội". Nhờ đó, Tịnh Sơn đã phát hiện, giải quyết kịp thời những vụ việc vi phạm an ninh, gây rối trật tự trong xã như

vụ: Tổ chức Bảo Long phục quốc ở thị xã đưa người lên hoạt động lén lút ở núi Tròn; vụ treo đầu rồng ở cây Trâm; các vụ đồng bóng, hối lộ, phá cầu, trộm cắp tài sản của hợp tác xã, của công dân, đánh bạc, số đề... Đảng ủy cũng chỉ đạo kịp thời phát hiện và đập tan các luận điệu chiến tranh tâm lý, các tin đồn nhảm.

Đánh địch, bảo vệ ta và phát huy người tốt việc tốt, đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu trong thời bình, rõ ràng không kém phần gay go, quyết liệt như thời chiến và cũng đã có một số công dân Tịnh Sơn phải đổi cả tính mạng mình để giữ vững độc lập cho Tổ quốc, bình yên cho quê nhà. Đảng bộ và quân dân Tịnh Sơn đã góp phần xứng đáng vào việc đánh bại các thế lực thù địch bên ngoài và bọn phản động bên trong, giữ vững chủ quyền, độc lập, thống nhất của dân tộc Việt Nam, của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; bảo vệ công cuộc lao động xây dựng trong hòa bình, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng XHCN tiến bước vững chắc.

V - XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN, CÁC ĐOÀN THỂ LỚN MẠNH, THỰC HIỆN TỐT PHƯƠNG CHÂM ĐẢNG LÃNH ĐẠO, CHÍNH QUYỀN QUẢN LÝ, NHÂN DÂN LÀM CHỦ:

1) Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ coi là khâu then chốt để nâng cao chất lượng đảng viên, nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ, thực hiện tốt vai trò Đảng nắm chính quyền, sử dụng chính quyền làm công cụ chuyên chính để cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Xây dựng Đảng về mặt chính trị tư tưởng là nhiệm vụ quan trọng số một. Đảng ủy thường xuyên tổ chức và chỉ đạo chặt chẽ việc học tập quán triệt các nghị quyết đại hội Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của BCH cấp trên, cùng các nghị quyết đại hội

Đảng bộ xã khóa VIII, IX, X, XI, XII ⁽¹⁾. Qua đây làm cho toàn Đảng bộ và cán bộ quần dân chính ngoài Đảng ở xã thôn nhận thức ngày càng sâu sắc về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH. Đảng ủy cũng thường xuyên tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết hằng năm nhằm thống nhất về đánh giá mặt mạnh mặt yếu trong phong trào cách mạng của quần chúng và sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy. Đảng bộ Tịnh Sơn luôn giữ vững sinh hoạt tổ Đảng, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp ủy hằng tháng, thực hiện ba chức năng: Lãnh đạo, giáo dục, xây dựng Đảng trong sinh hoạt Đảng, thường xuyên thực hiện tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng... Nhờ đó mà tăng cường sự thống nhất về chính trị tư tưởng trong toàn Đảng bộ; từ Đảng ủy đến chi bộ, tổ Đảng thống nhất ý chí và hành động trên cơ sở đường lối, chủ trương của Đảng; nêu cao bản lĩnh chính trị của người đảng viên trước mọi biến động phức tạp trong xã, trong nước; mọi người phấn đấu thực hiện tốt vai trò vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ phục vụ nhân dân. Kết quả xây dựng Đảng về mặt chính trị tư tưởng biểu hiện rõ trong đợt xét phát thẻ Đảng vào dịp 3-2-1980 (50 năm thành lập Đảng). Đảng bộ Tịnh Sơn được Huyện ủy Sơn Tịnh chọn làm điểm xét phát thẻ Đảng đầu tiên trong toàn huyện. Lúc này Đảng bộ Tịnh Sơn có 107 đảng viên thì 95 đồng chí đủ tiêu chuẩn nhận thẻ Đảng, 6 đồng chí chưa đủ tiêu chuẩn còn phải tiếp tục phấn đấu, 2 đồng chí bị thi hành kỷ luật cảnh cáo, 4 đồng chí bị xóa tên trong sổ Đảng tịch.

Việc xét cấp thẻ Đảng đã có tác dụng mạnh mẽ trong xây dựng Đảng về tư tưởng và cả về tổ chức, nâng cao một bước quan trọng về chất của người đảng viên và nâng cao uy tín của Đảng bộ trước quần chúng. Những đồng chí được cấp thẻ Đảng vừa tự

(1) Điều lệ Đảng năm 1976, Đảng bộ cơ sở hai năm đại hội một lần.

hào vừa thấy phải nâng cao trách nhiệm. Những đồng chí chưa được hoặc không được cấp thẻ Đảng càng xót xa, ân hận.

Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy chỉ đạo chặt, các chi bộ có nhiều cố gắng. Qua các phong trào thi đua yêu nước XHCN, chi bộ phát hiện những quần chúng giác ngộ, hăng hái, tích cực nhất để bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng. Từ năm 1977 đến 1986 (10 năm), Đảng bộ Tịnh Sơn kết nạp được 26 đảng viên mới, phần lớn là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Tổng số đảng viên từ 93 tăng lên 119 - chia thành 11 chi bộ (các chi bộ thôn, chi bộ hợp tác xã mua bán, chi bộ trường học, các chi bộ dân quân tự vệ). Đảng ủy có chủ trương và kế hoạch chỉ đạo thực hiện việc xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh để phát huy tốt vai trò lãnh đạo của chi bộ. Trong dịp kỷ niệm 55 năm thành lập Đảng (3-2-1985), Đảng ủy đã bình xét, báo cáo lên cấp trên, được Huyện ủy ra quyết định công nhận 6 chi bộ đạt tiêu chuẩn "trong sạch vững mạnh", còn 5 chi bộ thuộc loại trung bình phải tiếp tục phấn đấu nhiều hơn nữa.

Thời kỳ 1977 - 1986, thời kỳ đầu tiên của Đảng bộ phải gánh vác nhiệm vụ lịch sử nặng nề, lãnh đạo gần 8.000 dân trong xã làm cuộc cách mạng XHCN; cuộc cách mạng sâu sắc, triệt để nhất nhằm xóa bỏ chế độ người bóc lột người. Vì vậy, công tác xây dựng Đảng bộ về mặt chính trị tư tưởng và tổ chức được coi trọng và thực hiện thật nghiêm cẩn. BCH Đảng bộ xã Tịnh Sơn được kiện toàn củng cố qua các kỳ đại hội Đảng bộ. Nhiều cán bộ trẻ, kế cận đã qua thử thách trong kháng chiến, qua rèn luyện trong cách mạng XHCN, được Đảng bộ tín nhiệm bầu vào Đảng ủy. Từ năm 1977 đến 1986, các đồng chí sau đây được cử làm Bí thư Đảng ủy:

- Bùi Tấn Kim - khóa VIII - bầu từ cuối 1975.

- Nguyễn Tấn Kỳ - khóa IX - bầu đầu năm 1979.

- Đào Xuân Anh - khóa X - bầu cuối năm 1980.

- Nguyễn Điển - khóa XI - bầu ngày 8-10-1982 (còn biên bản)

Đầu năm 1984, Huyện ủy rút đồng chí Nguyễn Điển, chỉ định đồng chí Kiều Hữu Khánh làm Bí thư.

- Nguyễn Miêng, khóa XII - bầu ngày 5-8-1984.

- Tháng 3-1985, Huyện ủy rút đồng chí Nguyễn Miêng, chỉ định đồng chí Nguyễn Sơn quyền Bí thư.

- Tôn Long Hậu - khóa XIII - bầu tháng 11-1986.

Hàng trăm lượt cán bộ được cử đi học chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện, tỉnh nhằm nâng cao năng lực, trình độ công tác giúp Đảng bộ thực hiện tốt vai trò lãnh đạo. Đảng bộ Tịnh Sơn được Huyện ủy tin cậy, giao cho đi đầu làm điểm trong xây dựng HTX sản xuất nông nghiệp, trong xét cấp thẻ Đảng cho đảng viên. Những việc này tuy không tránh khỏi vấp vấp khuyết điểm, nhưng mặt thành công là cơ bản, giúp Huyện ủy rút được kinh nghiệm chỉ đạo chung phong trào toàn huyện.

2) Bước vào giai đoạn cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc, chức năng nhiệm vụ của chính quyền cách mạng khác rất nhiều so với trong kháng chiến. Đó là chức năng chuyên chính vô sản: Vừa trấn áp các loại tội phạm cản trở và phá hoại cách mạng XHCN, vừa huy động tổ chức đông đảo quần chúng vào công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Đó là nhiệm vụ quản lý kinh tế xã hội theo pháp luật. Vì vậy, đảng bộ đặc biệt coi trọng việc xây dựng và củng cố chính quyền, nhất là trong các kỳ bầu cử HĐND, UBND; trong khâu bố trí cán bộ đảng viên vào bộ máy chính quyền. Đảng ủy luôn phân công

đồng chí Phó bí thư vào danh sách bầu cử HĐND, để được cử giữ cương vị Chủ tịch UBND xã. Từ năm 1977 đến năm 1986 các đồng chí Nguyễn Miêng, Lê Đông, Đào Xuân Anh, Nguyễn Điển, Phan Quang Ngón lần lượt được bầu làm Chủ tịch UBND xã. Nhân sự HĐND, UBND, cán bộ các ban, ngành khối chính quyền đều được bố trí theo sự lãnh đạo của Đảng ủy, gồm phần lớn là đảng viên. Nhờ đó chính quyền biến nghị quyết của Đảng ủy thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp của chính quyền, dùng bộ máy chính quyền huy động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân thực hiện. Mặc dù tâm tư nguyện vọng quần chúng diễn biến phức tạp trong hợp tác hóa nông nghiệp, các thế lực thù địch bên ngoài và phần tử xấu bên trong có nhiều hành động chống phá, gây rối, chính quyền nhân dân xã Tịnh Sơn đã thể hiện sức mạnh của chính quyền chuyên chính vô sản, phối hợp chặt với các tổ chức kinh tế tập thể trong xã, huy động nhân dân từng bước thực hiện công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới XHCN, phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong xã.

3) Mọi chủ trương của Đảng bộ, HĐND, UBND xã phải được nhân dân thông suốt, phải do nhân dân thực hiện. Do vậy, Đảng bộ đặc biệt chăm lo đến công tác dân vận mặt trận trong thời kỳ mới.

Sau đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp đổi thành Mặt trận Tổ quốc; các đoàn thể giải phóng nhất loạt đổi tên cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Hội nông dân giải phóng đổi thành Hội nông dân tập thể. Hội phụ nữ giải phóng đổi thành Hội phụ nữ Việt Nam. Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng đổi thành Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh...

Đảng ủy đã phân công cấp ủy viên, đảng viên vào hoạt động trong Mặt trận Tổ quốc và Ban chấp hành các đoàn thể, biến nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ thành những phong trào cách mạng của quần chúng, tập hợp và phát huy sức mạnh của quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ cải tạo XHCN, xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc.

Đến năm 1986, Hội nông dân tập thể có 2.318 hội viên sinh hoạt trong 22 tổ (22 đội sản xuất của hợp tác xã); Hội phụ nữ có 1.154 hội viên và gần 500 mẹ từ mẫu sinh hoạt trong 94 tổ; Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh có 113 đoàn viên và 660 hội viên liên hiệp thanh niên chưa vào Đoàn.

Mặt trận Tổ quốc là trung tâm đoàn kết toàn dân trong xã, động viên nhân dân tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng; thi đua sản xuất, xây dựng; thực hiện chính sách “đền ơn đáp nghĩa” với các đối tượng chính sách; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội nông dân tập thể giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng nông thôn mới và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Hội phụ nữ tập hợp lực lượng phụ nữ toàn xã, hơn nửa phần dân số, đẩy mạnh phong trào tham gia hợp tác xã, thi đua sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, giúp đỡ gia đình nghèo khó. Nhiều hội viên và mẹ từ mẫu đã nhận đỡ đầu một số con liệt sĩ. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh đã tập hợp, giáo dục đoàn viên và thanh niên, lực lượng hậu bị quân của Đảng bộ xã - sẵn sàng gánh vác những công việc nặng nhọc trong sản xuất, sẵn sàng tòng quân nhập ngũ, gia nhập lực lượng dân quân tự vệ tiếp tục cầm chắc súng bảo vệ Tổ quốc và quê hương thân yêu. Năm nào cũng có một số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Đoàn còn phối

liệp với các đội sản xuất ở xóm, các trường học ở thôn tuyên truyền giáo dục vận động thiếu nhi “làm nghìn việc tốt”, “tiến lên đoàn viên”, hướng mọi hoạt động và tu dưỡng của các em theo Đoàn theo Đảng.

Có thể khẳng định mọi thành tựu cách mạng ở Tĩnh Sơn trong thời kỳ 1977-1986 không tách rời với thắng lợi về công tác dân vận mặt trận của Đảng bộ. Thắng lợi lớn nhất là trình độ giác ngộ về cách mạng XHCN của quần chúng được nâng cao, các phong trào cách mạng trong xã thực sự trở thành phong trào tự giác của quần chúng.

Như vậy, từ năm 1977 đến 1986, dưới ánh sáng nghị quyết đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và lần thứ V, nhờ sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Huyện ủy; Đảng bộ Tĩnh Sơn đã từng bước học tập, quán triệt và tận dụng đường lối cách mạng XHCN vào điều kiện cụ thể của Tĩnh Sơn, đã tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, đưa nhân dân toàn xã đi vào con đường làm ăn tập thể. Phương thức sản xuất XHCN đã bước đầu phát huy tác dụng kích thích sản xuất phát triển; sản lượng lương thực thực phẩm cùng các mặt hàng tiêu dùng sản xuất tại xã đã tăng lên đáng kể; phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội, chăm lo cho con người. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong xã được cải thiện nhiều so với ngày mới giải phóng. Đảng bộ đã đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Mọi âm mưu thủ đoạn của bọn phản động đều bị đập tan. Mọi loại tội phạm hình sự, tội phạm kinh tế đều bị xử trị. Công cuộc lao động xây dựng quê hương trong hòa bình và cuộc sống yên lành của nhân dân Tĩnh Sơn được bảo vệ cẩn trọng. Những thành tích bước đầu rất quan trọng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH, bắt nguồn từ đường lối chính sách

của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Nhà nước CHXHCN Việt Nam; từ truyền thống cách mạng của nhân dân Tĩnh Sơn anh hùng; từ sự lớn mạnh về tầm vóc và trí tuệ của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất xã Tĩnh Sơn anh hùng.

Nhưng trên bước đường chấp chững đầu tiên đi lên CNXH, Tĩnh Sơn cũng không tránh khỏi những khuyết nhược điểm nhất định. Việc động viên chính trị, giáo dục tư tưởng, nâng cao nhận thức về cuộc đấu tranh quyết liệt để giải quyết vấn đề “ai thắng ai?”, giữa 2 con đường - CNXH và tư bản chủ nghĩa - thiếu liên tục, chưa thật sâu sắc. Trong Đảng bộ, có lúc, có việc chưa thật sự thống nhất ý chí và hành động; việc kiểm tra đôn đốc thiếu thường xuyên, một số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu... cho nên trong Đảng bộ có đến 11,2% đảng viên không đủ tiêu chuẩn cấp thẻ Đảng hoặc bị kỷ luật. Tổ chức và quản lý hợp tác xã nông nghiệp còn nặng bao cấp, nhiều khoản chi bất hợp lý, giá trị ngày công không cao, phát sinh tệ rong công phóng điểm. Trong cán bộ và nhân dân đã phát sinh tư tưởng trông chờ, ỷ lại cấp trên và tập thể cùng với tệ nạn ăn cắp hối lộ... Những khuyết nhược điểm này chính là nguyên nhân làm chậm tốc độ phát triển kinh tế xã hội của Tĩnh Sơn ⁽¹⁾. Bên cạnh đó, cơ chế tập trung bao cấp cũng bộc lộ một số hạn chế, nhược điểm mà Trung ương Đảng đã nhận ra, đã có những bước điều chỉnh ban đầu và từ đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) đã đề ra đường lối đổi mới.

C- Tĩnh Sơn phát triển và đi lên theo đường lối đổi mới của Đảng (1987-1999):

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (12-1986) đề xướng đường lối đổi mới: phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo cơ chế thị trường, có sự quản lý và điều tiết của Nhà nước theo

(1) Theo báo cáo của Đảng ủy khóa XI trình bày tại Đại hội Đảng bộ xã khóa XII (8-1984).

định hướng XHCN. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (6-1991) phát triển công cuộc đổi mới lên một bước cao hơn. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (6-1996) hoàn thiện đường lối đổi mới chuyển sang thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Sơn Tịnh, Đảng bộ Tịnh Sơn đã tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết trên, cùng các nghị quyết đại hội lần thứ XIV, XV của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi ⁽¹⁾ và các nghị quyết của đại hội Đảng bộ huyện Sơn Tịnh; vận dụng các nghị quyết trên vào điều kiện cụ thể của Tịnh Sơn, đề ra các chủ trương biện pháp sát hợp, lãnh đạo các ngành, giới và nhân dân trong xã quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Các chủ trương, chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp lớn của xã Tịnh Sơn lần lượt được các đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (18-11-1988), XV (26-5-1992), XVI (2-7-1994), XVII (16-1-1996) thông qua thành nghị quyết, tập trung vào các nhiệm vụ lớn:

- Cải tiến quản lý, chuyển đổi tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, trọng tâm là phát triển nông nghiệp và nông thôn.

- Phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đổi mới.

- Thực hiện các chính sách xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần cho nhân dân, chăm lo xây dựng nguồn lực con người.

- Giữ vững ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, bảo vệ địa bàn, tham gia bảo vệ Tổ quốc.

- Xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng

(1) Tỉnh Quảng Ngãi tách khỏi tỉnh Nghĩa Bình, trở về đơn vị hành chính cũ từ ngày 1-7-1989.

cao hiệu lực quản lý Nhà nước theo pháp luật, giữ vững kỷ cương phép nước.

Từ đó, Đảng ủy các khóa đề ra chương trình, chỉ tiêu, kế hoạch từng năm, chỉ đạo các ngành giới vận động và tổ chức quần chúng thực hiện, có sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm đưa phong trào cách mạng trong xã tiếp tục phát triển mạnh hơn, đạt hiệu quả cao hơn.

Theo các báo cáo của Đảng ủy trình bày tại các kỳ đại hội Đảng bộ xã Tịnh Sơn và các báo cáo hằng năm của Đảng ủy, UBND xã Tịnh Sơn, từ năm 1987 đến năm 1999 Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn đã lập được nhiều thành tích to lớn trên các mặt:

I- CẢI TIẾN QUẢN LÝ, CHUYỂN ĐỔI TỔ CHỨC HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG TÂM LÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN:

1) Cải tiến quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu thực hiện theo Chỉ thị 100 của Trung ương (năm 1980). Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Trung ương ra Nghị quyết 10, chỉ đạo cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Từ năm 1989, Đảng ủy Tịnh Sơn chỉ đạo hợp tác xã nông nghiệp triển khai thực hiện Nghị quyết 10 (được gọi là khoán 10): định hạng ruộng đất và mức sản lượng từng hạng ruộng đất, khoán cho từng hộ xã viên, lấy hộ làm đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ, tự sản xuất, tự chi phí sản xuất, tự nộp thuế (trước do hợp tác xã nộp thuế) và nộp 8-10% vào quỹ phúc lợi của hợp tác xã và quản lý phí cho Ban chủ nhiệm hợp tác xã. Ban chủ nhiệm hợp tác xã tập trung vào nhiệm vụ chỉ đạo chuyển đổi mùa vụ, thay đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, khuyến nông, thực hiện các dịch vụ thủy lợi, phân hóa học, bảo vệ thực vật, thú y... Bộ máy tổ

chức của ban chủ nhiệm, ban kiểm soát, các đội giảm bớt từ 2/3 đến 3/4, giảm nhẹ khá lớn việc chi cho bộ máy quản lý thoát ly sản xuất.

Nghị quyết 10 của Trung ương đi vào cuộc sống của hợp tác xã và xã viên Tịnh Sơn, đã giải phóng sức lao động, kích thích xã viên nông dân đầu tư nhiều công sức, tiền của vào thâm canh trên diện tích nhận khoán, tận dụng nguồn nước thủy lợi Thạch Nham, mạnh dạn áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới vào trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản... Nhờ đó, đến năm 1995 toàn xã đạt tổng sản lượng qui thóc 3.416.325 kg lương thực bình quân đầu người đạt 380 kg, so với 10 năm trước, tổng sản lượng lương thực tăng 1.261.705kg; lương thực bình quân đầu người tăng 70kg, mặc dù dân số tăng lên 1.072 người (từ 7.918 tăng lên 8.990 người). Về cây mía, một trong hai cây mũi nhọn của Tịnh Sơn - từ 115 ha với năng suất 50 tấn/ha (1986) đã tăng lên 137ha với năng suất 62 tấn/ha (1999). Trong 5 năm (1982-1986) bán cho Nhà máy đường 20.000 tấn mía cây thì chỉ riêng năm 1995 đã bán cho nhà máy 10.000 tấn.

Hai mươi năm trước, (10-1977), Tịnh Sơn được huyện chọn làm nơi chỉ đạo điểm việc xây dựng hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. 20 năm sau (10-1997) Tịnh Sơn lại được huyện chọn làm nơi chỉ đạo điểm triển khai việc chuyển đổi phương án sản xuất kinh doanh theo Luật hợp tác xã và Nghị định 16-CP của Chính phủ. Tịnh Sơn không phụ lòng tin cậy giao phó của huyện, đi tiên phong trong công việc hoàn toàn mới mẻ này.

Bước vào chuyển đổi, hợp tác xã nông nghiệp Tịnh Sơn tiến hành kiểm kê đánh giá lại tài sản; có tổng nguồn vốn 1,6 tỷ đồng, trong đó tài sản cố định hơn 1,2 tỷ đồng; sử dụng loại vốn và tài sản hoạt động có hiệu quả để tiếp tục kinh doanh; thanh lý loại tài sản không hiệu quả; chuyển giao chính quyền quản lý

loại tài sản thuộc về phúc lợi (nhà trẻ, mẫu giáo, đường sá, hệ thống truyền thanh....) xác định công nợ phải thu, phải trả; dự thảo điều lệ của hợp tác xã, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ trong các lĩnh vực cung ứng vật tư, giống cây trồng, vát nuôi; dịch vụ tưới, tiêu nước, dịch vụ hỗ trợ vốn, phòng trừ sâu bệnh; dịch vụ khuyến nông, làm đất; dịch vụ thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; dịch vụ điện, ngành nghề...

Những phương án trên, cùng với xác định xã viên và vốn đóng góp của xã viên, nhân sự ban quản lý hợp tác xã... được đưa ra trưng cầu ý kiến xã viên, thông qua hội nghị quần dân chính đảng toàn xã, báo cáo xin ý kiến của cấp ủy và UBND huyện. Nhờ chuẩn bị và tiến hành chu đáo, đã có 70% hộ nông dân trong xã tự nguyện tham gia hợp tác xã với tên mới: Hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp. Tại đại hội thành lập lại hợp tác xã, xã viên đã thông qua điều lệ, phương án góp vốn với tổng số 1 tỷ 527 triệu đồng; phân bổ vốn và phương án sản xuất kinh doanh; phấn đấu từ năm 1998 đến năm 2002 tăng vốn bình quân hàng năm 3%.

2) Thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương, kinh tế hộ gia đình ở Tịnh Sơn khôi phục và phát triển khá nhanh, nhất là chăn nuôi. Nhiều hộ nông dân đã mạnh dạn bỏ vốn hoặc vay ngân hàng mua giống, sắm phương tiện thiết bị thực hiện các dự án nuôi cá lồng ở sông Trà Khúc, nuôi gà công nghiệp, heo siêu thịt, vịt siêu trứng, sinh hóa đàn bò, hoặc nuôi dê - thả dê về Rừng Dê - để lấy sữa, lấy thịt...

So với năm 1986, năm 1999 đàn trâu bò tăng chậm nhưng đàn heo, đàn gà vịt tăng gần gấp đôi. Cá biệt có hộ thu nhập đến 6.000.000 đồng/năm nhờ chăn nuôi.

Những số liệu trên đây chứng minh rõ kết quả của sự giải phóng sức sản xuất ở nông thôn Tịnh Sơn sau 13 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng về kinh tế:

Nội dung	Đơn vị tính	1986	1999
- Dân số	Người	7.918	9.386
- Tổng sản lượng lương thực quy thóc	tấn	2.354,6	4.165
- Lương thực bình quân đầu người	kg	310	422
- Diện tích trồng mía	ha	115	137
- Sản lượng mía cây	tấn	5.700	8.500
- Đàn trâu bò	con	1.915	1.992
- Đàn heo	-	2.300	4.221
- Đàn gà vịt	-	10.000	20.000

Trên đây là những con số biết nói minh họa cho sự phát triển của sức sản xuất ở Tĩnh Sơn sau hơn 10 năm cải tiến quản lý và chuyển đổi tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

3) Phát huy tiềm năng đất đồi rừng, nhiều hộ nông dân đã tự bỏ vốn đầu tư trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán; hợp tác xã nông nghiệp tranh thủ nguồn vốn từ chương trình P.A.M đầu tư thêm cho việc trồng rừng theo kế hoạch. Nhờ đó mỗi năm trồng mới được từ 300.000 đến 500.000 cây bạch đàn, keo lá tràm. Riêng trong ba năm 1993, 1994, 1995 trồng tập trung được 34 ha, trong đó có 4 ha dương liễu chống xói mòn đất và trồng phân tán được 480.000 cây.

4) Phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, từ các đội chuyên đã chuyển thành một cơ sở sản xuất gạch ngói, một xí nghiệp và ba cơ sở của tư nhân sản xuất đá chẻ, hàng chục cơ sở xay xát, rèn, mộc, nề, may mặc của tư nhân. Các ngành nghề tiểu thủ công phát triển dưới nhiều thành phần : xí nghiệp Nhà nước, tập thể, cá thể... giải quyết việc làm cho trên 300 lao động, sản xuất được một số loại sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu của xã hội. Riêng vật liệu xây dựng, mỗi năm sản xuất hàng triệu viên gạch ngói, 500.000 viên đá chẻ. Giá trị sản phẩm tiểu thủ công nghiệp toàn xã năm 1987 khoảng trên 1 triệu đồng, đến năm 1995 đạt trên 1 tỷ đồng, tăng lên hàng ngàn lần. Đây quả là sức sống mãnh liệt của nhiều thành phần kinh tế tham gia sản xuất hàng hóa trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp.

Như vậy là nhờ cải tiến quản lý, chuyển đổi tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, tập trung phát triển nông nghiệp và nông thôn, kinh tế Tịnh Sơn đã có bước phát triển khá. Nhưng Đảng bộ xã còn lúng túng vất vả trong chỉ đạo phát triển kinh tế theo cơ chế thị trường, phương hướng sản xuất thiếu cụ thể. Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, chưa đồng bộ; năng suất lúa, mía còn thấp. Trồng cây gây rừng và chăn nuôi còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển mạnh mẽ. Vai trò quản lý chi phối thị trường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa bị lu mờ trước sự bùng nổ của thị trường tự do.

II- PHÁT TRIỂN CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, CƠ SỞ HẠ TẦNG TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI:

Được sự chỉ đạo, đầu tư, chi viện của cấp trên và thực hiện các nghị quyết đại hội Đảng bộ xã, thời kỳ 1987-1999, Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn đã có nỗ lực lớn trong phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng trong thời kỳ đổi mới theo yêu cầu của công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

1) Tập trung vốn và nhân lực tham gia xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham. Từ năm 1987 đến năm 1994 Đảng bộ, chính quyền và hợp tác xã Tịnh Sơn đã huy động 150.000 ngày công lao động XHCN tham gia xây dựng công trình thủy lợi Thạch Nham. Riêng năm 1994 - 1995 Tịnh Sơn huy động 20.351 ngày công bằng tiền; đầu tư 243.656.665 đồng, xây dựng các tuyến mương B4/3, B6/2, B6/8 với tổng chiều dài 7.426m, khối lượng đào đắp 13.050m³. Đây là cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng quan trọng nhất, bảo đảm đưa nguồn nước Thạch Nham về tưới cho 875 ha đồng, đất Tịnh Sơn, nâng cao sản lượng lương thực lên gấp rưỡi so với trước, thiết thực giúp cho nhân dân Tịnh Sơn xóa đói giảm nghèo, thiết thực cải thiện hệ sinh thái trong

lành, đem lại khí hậu mát mẻ, tăng thêm sức khỏe cho nhân dân. Công trình thủy lợi Thạch Nham đã khắc sâu thêm lòng biết ơn của nhân dân Tĩnh Sơn cũng như nhân dân toàn tỉnh đối với Đảng và Nhà nước.

2) Từ năm 1989, Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã và nhân dân Tĩnh Sơn đã đầu tư trên 300 triệu đồng và hàng ngàn ngày công giải phóng mặt bằng cùng với nguồn vốn của cấp trên đã kéo đường điện cao thế 15KV trên 10km từ ngã ba Sơn Tĩnh về Tĩnh Sơn, xây dựng bốn trạm hạ thế với công suất 400KVA, xây dựng ba trạm bơm điện phục vụ thủy lợi và các đường dây từ trạm hạ thế kéo về 22 xóm phục vụ cho sản xuất, học tập, sinh hoạt văn hóa cho nhân dân.

Theo định nghĩa của Lênin: Chủ nghĩa cộng sản là chính quyền Xô Viết cộng với điện khí hóa toàn quốc... thì Tĩnh Sơn ngày nay là hình ảnh thu nhỏ của một xã hội cộng sản, vì đã có chính quyền của dân, do dân, vì dân; đã có điện để sản xuất, để được sống trong ánh sáng đêm cũng như ngày, để được hưởng thụ văn hóa thông tin Á, Âu, đông, tây, kim cổ.

Đến năm 1999, toàn xã đã lắp đặt được 30 máy điện thoại, phục vụ thông tin liên lạc trong chỉ đạo, trong sản xuất, kinh doanh, kinh tế, trong quan hệ giao lưu tình cảm.

Điện lực, điện thoại là những cơ sở vật chất kỹ thuật và cơ sở hạ tầng tối quan trọng, mang lại văn minh cho con người Tĩnh Sơn.

Nước Thạch Nham tự chảy về đồng ruộng, điện Hòa Bình soi sáng cả xóm thôn... thực sự là những điều kỳ diệu mà trước đổi mới (1986) nhân dân Tĩnh Sơn có nằm mơ giữa ban ngày cũng chưa thể thấy được.

3) Phục vụ nhu cầu đi lại, vận chuyển nông sản của nhân dân và đổi mới bộ mặt nông thôn Tĩnh Sơn, Đảng bộ, chính quyền,

hợp tác xã, các đoàn thể trong xã đã đầu tư tiền của, công sức cho việc phát triển giao thông nông thôn. Nhiều xóm, nhân dân đóng góp mỗi hộ 10.000 đồng để tu sửa đường sá, cầu cống trong xóm... Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", "Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ", mỗi năm nhân dân Tịnh Sơn đóng góp hàng ngàn ngày công, mở rộng và làm mới hàng chục km đường liên thôn, liên xóm, liên với các xã bạn. Chỉ riêng năm 1995, nhân dân trong xã đóng góp 5.400 ngày công, đào đắp trên 4.000m³ đất, nâng cấp được gần 19km đường giao thông trong xã, ước tính giá trị lên đến 50 triệu đồng; ngân sách xã đầu tư 32 triệu đồng để tu sửa một số cầu cống. Ngày nay, đường đi lối lại trên địa bàn Tịnh Sơn đã thông thoáng, quang đãng sạch sẽ hơn trước nhiều, không chỉ phục vụ cho người đi bộ, gánh vác mà xe đạp thô, xe honda đã có thể đi khắp các xóm cả ban đêm; một số đường liên thôn, xe ô tô loại nhỏ có thể vào ra thuận tiện.

4) Cùng với chuyển đổi tổ chức hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo chính quyền xã thực hiện đúng luật ngân sách do Nhà nước ban hành; xây dựng và sử dụng ngân sách xã phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết chế độ chính sách cho cán bộ xã thôn.

Sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hoạt động thương nghiệp tư nhân phát triển mạnh trong cơ chế thị trường, cùng với các chính sách thuế, tỷ lệ thuế giao cho ngân sách xã... tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng ngân sách xã. Nhờ đó thu ngân sách xã ngày càng tăng, bảo đảm được những nhu cầu chi thiết yếu trong xã. Năm 1994, tổng thu ngân sách xã đạt 49.818.708 đồng, thế mà chỉ 6 tháng đầu năm 1995 đạt 94.349.856 đồng. Nhờ tiết kiệm chi, ngân sách xã đã có những đầu tư đáng kể cho xây dựng cơ bản về thủy lợi, điện, giao thông

nông thôn (như đã nêu trên); tu sửa ngăn chặn sự xuống cấp của các trường, lớp học trong xã.

Như vậy là thời kỳ 1987-1999, Tỉnh Sơn đã có nhiều đổi mới trong phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng; nó góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, làm cho Tỉnh Sơn thay da đổi thịt rõ rệt. Nhưng nó vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công tác quản lý kỹ thuật còn yếu kém, điện năng thất thoát còn lớn, giá thành điện còn cao; một số kênh mương xuống cấp do bảo vệ kém; đường giao thông vẫn còn toàn đất, ngân sách xã thu không đủ chi.

III - THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, CHĂM LO XÂY DỰNG NGUỒN LỰC CON NGƯỜI:

1) Chính sách "dền ơn đáp nghĩa" với các đối tượng chính sách được Đảng bộ, chính quyền, mặt trận, hợp tác xã, các đoàn thể Tỉnh Sơn triển khai thực hiện sâu, rộng hơn trước. Trong đó làm được hai việc mới mang nhiều ý nghĩa dền ơn người trước, giáo dục người sau khá sâu sắc; làm đủ thủ tục, đề nghị, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh hùng cho 32 mẹ; đầu tư trên 50 triệu đồng xây dựng hai nhà bia tưởng niệm các liệt sĩ cách mạng. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện việc quy tập hài cốt liệt sĩ vào nghĩa trang; xây dựng nhà tình nghĩa; lập sổ tiết kiệm cho các gia đình liệt sĩ, thương binh nặng quá khó khăn; giải quyết cứu trợ đột xuất cho các đối tượng chính sách đau ốm, gặp nạn, qua đời...

Đến cuối năm 1999, nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh Sơn đã qui tập được 493 hài cốt liệt sĩ; xây dựng 08 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí trên 80 triệu đồng; lập được 11 sổ tiết kiệm cho 11 đối tượng chính sách với tổng số tiền là 6 triệu đồng; giải quyết chế độ cho 431 gia đình liệt sĩ, 385 thương binh, 36 bệnh binh. Đó là những việc mà Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn đã làm nhằm

bù đắp phần nào những hy sinh, mất mát lớn lao của các đối tượng chính sách trong xã.

2) Giải quyết công ăn việc làm, xóa đói giảm nghèo là một chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, nhằm ngăn chặn sự phân hóa giàu nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa lớp người thu nhập cao và lớp người thu nhập thấp phát sinh trong cơ chế kinh tế thị trường. Đảng bộ và chính quyền chăm lo phát triển các cơ sở sản xuất gạch ngói, đá chẻ, xay xát, các ngành nghề mộc, nề, rèn, may mặc, sửa chữa xe máy.... đã đáp ứng một phần yêu cầu trên. Một số người chưa có việc làm hoặc thiếu việc làm được xã chấp thuận đã đi tìm việc làm ở nơi khác, trong đó nhiều người đi vỡ đất trồng cà phê ở Đắk Lắk, đi may gia công hoặc làm các ngành nghề tự do ở thị xã Quảng Ngãi, thành phố Hồ Chí Minh...

Nhờ thực hiện chính sách thoáng trong chuyển dịch lao động như trên, đã giải quyết được công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập cho nhiều hộ nông dân Tịnh Sơn. Tuy vậy, nếu xã có kế hoạch phối hợp chặt với các địa phương bạn thì chắc kết quả sẽ tốt hơn.

3) Tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục là nhiệm vụ quan trọng nhất để xây dựng nguồn lực con người phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong 13 năm đổi mới (1987-1999), Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tịnh Sơn đã đầu tư thêm hàng tỷ đồng cho làm mới, tu sửa trường, lớp học; trang bị bàn ghế, đồ dùng dạy học, cung cấp sách giáo khoa cho thầy và trò trong xã. Lực lượng thầy cô giáo được bồi dưỡng về lập trường chính trị tư tưởng đạo đức của người kỹ sư tâm hồn; đi đôi với bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ giáo dục học. Nhờ đó, thầy cô giáo Tịnh Sơn là lực lượng nòng cốt trong phong trào dạy tốt, học tốt.

Số lượng học sinh cấp I, cấp II năm học 1998-1999 là 1.628 cháu. So với năm học 1986-1987 tăng không nhiều. Nhưng số học sinh cấp I lên lớp 100%, số học sinh cấp II lên lớp 96%, tốt nghiệp 95% trong khi năm học 1986-1987 chỉ ở mức 75%.

Chính sách khuyến học bắt đầu được thực hiện ở Tĩnh Sơn. Tiêu biểu là cha mẹ học sinh, thầy, cô giáo, các em học sinh đã quyên góp mua xe lăn giúp học sinh khuyết tật có điều kiện đi học, mua sách vở giúp học sinh nghèo, mua phần thưởng cho những học sinh giỏi. Những tấm lòng vàng trong giáo dục rất đáng trân trọng, nêu gương.

4) Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân tiếp tục phát triển với việc thực hiện các chương trình y tế quốc gia: tiêm chủng mở rộng, chống suy dinh dưỡng trẻ em, điều trị các bệnh xã hội như phong, lao, bứu cổ, tâm thần, dân số kế hoạch hóa gia đình, phụ khoa...

Để triển khai thực hiện các chương trình trên, Đảng ủy chỉ đạo chặt công tác điều tra bệnh tật, nâng cấp trạm xá xã, đào tạo đội ngũ y tá, y sĩ, bổ sung dụng cụ y tế và kinh phí cho hoạt động y tế; đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh; thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Đồng thời xã còn chỉ đạo chặt các hoạt động y tế tư nhân, các hiệu thuốc tư nhân đã bung ra theo cơ chế kinh tế thị trường, đưa họ vào hoạt động đúng quy định của Nhà nước, chống hành nghề phi pháp, chống bán thuốc kém phẩm chất, thuốc giả...

Trong nhiều năm, việc tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tỷ lệ cao. Các bệnh xã hội của đồng bào trong xã đã từng bước được điều trị, nhiều người khỏi bệnh. Đến năm 1994, Tĩnh Sơn được tỉnh công nhận là xã dẫn đầu về công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình. Riêng năm 1995, ngoài 420.000 đồng của huyện hỗ trợ, xã đã đầu tư gần 4 triệu đồng để thực hiện chương trình giảm

sinh, hạ thấp tỷ lệ sinh tự nhiên. Năm 1986 tỷ lệ sinh là 1,9%, đến năm 1995 hạ xuống còn 1,6%.

5) Các hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thanh, thể dục thể thao đã thường xuyên tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước trong nhân dân; cổ vũ động viên đồng bào thực hiện các nhiệm vụ chính trị do Đảng ủy, HĐND xã đề ra. Các ngày lễ lớn như chào cờ đầu năm (giữ được liên tục) 3-2, 19-5, kỷ niệm ngày giải phóng Tỉnh Sơn... được tổ chức tốt cả về nội dung và hình thức, có tác dụng động viên chính trị, giáo dục tư tưởng sâu rộng trong nhân dân. Phong trào thể dục thể thao có phát triển, nhất là trong lớp trẻ và ở các trường học. Đội văn nghệ quần chúng Tỉnh Sơn tham gia hội diễn ở huyện nhiều đợt, nhiều tiết mục biểu dương người tốt việc tốt đã đạt giải thưởng. Kinh tế phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhiều hộ gia đình đã có ti vi, có đầu video, giàn máy karaoke. Thực tế đó đòi hỏi chính quyền mà trực tiếp là Ban văn hóa thông tin xã phải quản lý chặt chẽ các dịch vụ cho thuê băng hình, bảo đảm đưa những nội dung văn hóa lành mạnh đến với nhân dân.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thời kỳ 1987-1999, xã Tỉnh Sơn đã có nhiều cố gắng trong thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo việc đền ơn đáp nghĩa với những đối tượng có công với nước, chăm lo xây dựng nguồn lực con người để đi lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nhưng với chính sách kinh tế mở trong cơ chế thị trường, sự chỉ đạo của Đảng ủy, quản lý của chính quyền chưa có kinh nghiệm. Giải quyết việc làm cho người lao động, xóa đói giảm nghèo cho một bộ phận dân cư là những yêu cầu bức xúc trong tình hình mới, song Tỉnh Sơn làm chưa được nhiều. Trong giáo dục xuất hiện hiện tượng học sinh bỏ học nên dân số tăng mà học sinh không tăng. Không còn sự tài trợ từ

quỹ phúc lợi hợp tác xã nông nghiệp trong khi ngân sách xã còn nghèo chưa có thể chi nhiều, nên các thiết chế văn hóa thông tin xuống cấp, các hoạt động văn hóa thông tin không còn sôi động như trước. Dịch vụ y tế tư nhân cũng như dịch vụ cho thuê băng hình, karaoke tư nhân bung ra, có lúc xã quản lý không chặt để cho thuốc kém phẩm chất, thuốc giả, băng hình có nội dung xấu lưu hành tại địa phương, gây ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe và đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân.

IV- GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, BẢO VỆ ĐỊA BÀN, THAM GIA BẢO VỆ TỔ QUỐC.

Thời kỳ 1987-1999, có những lúc tình hình thế giới diễn biến phức tạp, như chế độ XHCN sụp đổ ở Liên Xô, Đông Âu (1989-1991); khủng hoảng tài chính kinh tế ở Đông Nam Á (1997-1998); Mỹ và Nato tấn công Nam Tư (đầu năm 1999)... Lợi dụng tình hình trên, bọn xấu đã tung ra nhiều luận điệu chiến tranh tâm lý, hòng gieo hoài nghi, bi quan trong nhân dân, cao hơn là kích động tư tưởng chống đối sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước ta. Bên cạnh đó ở Tĩnh Sơn đã xuất hiện bọn đội lốt tôn giáo đi truyền đạo trái phép trong nhân dân, khôi phục tế cầu cúng, mê tín dị đoan. Mặt khác, sự đua chen trong nền kinh tế thị trường đã dẫn đến tranh chấp đất đai, làm nhà trái phép, buôn lậu ngày càng nhiều.

Trước tình hình đó, Đảng ủy thường xuyên nắm bắt, nhận định tình hình, có chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời; làm cho toàn Đảng bộ xác định trách nhiệm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; sử dụng lực lượng mặt trận và các đoàn thể tuyên truyền giáo dục quần chúng, nâng cao hiểu biết chính trị cho quần chúng, nắm chặt quần chúng, không để các luồng tư tưởng phản động của các thế lực thù địch xâm nhập vào quần chúng, giành dân với ta. Đồng thời thường xuyên củng cố,

phát triển lực lượng công an, dân quân tự vệ xã, thôn ngày càng vững mạnh, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ địa bàn, kịp thời đấu tranh chống các hành vi phạm pháp, hạn chế tệ nạn mê tín dị đoan, say rượu gây rối. Chính quyền đã kịp thời xử lý những đối tượng, sự việc trái pháp luật.

Nhờ vậy, Tỉnh Sơn đã giữ vững được an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong toàn xã. Thắng lợi lớn nhất là giữ vững khối đoàn kết nông thôn, giữ vững sự thống nhất về nhận thức tư tưởng và hành động cách mạng từ trong Đảng ra quần chúng. Tất nhiên không tránh khỏi nơi này nơi khác cũng có lúc còn xuất hiện tệ mê tín dị đoan, say rượu gây gỗ đánh nhau, tranh chấp kiện tụng nhau... nhưng đó là mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân mà Đảng bộ, chính quyền Tỉnh Sơn ngày càng có kinh nghiệm xử lý êm đẹp, không để xảy ra tình trạng nhân dân bất bình, nổi giận.

Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, Tỉnh Sơn tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng kế hoạch phòng thủ, tham gia bảo vệ Tổ quốc. Năm nào Tỉnh Sơn cũng vượt chỉ tiêu đưa thanh niên đi làm nghĩa vụ quân sự; thực hiện tốt chương trình huấn luyện chính trị, quân sự cho lực lượng dân quân du kích và kế hoạch diễn tập, phòng thủ chống bạo loạn. Qua đó nâng cao tính chiến đấu và tinh thần sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, tham gia bảo vệ Tổ quốc của dân quân tự vệ nói riêng và nhân dân Tỉnh Sơn nói chung.

V- XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN, MẶT TRẬN NGÀY CÀNG VỮNG MẠNH, THỰC HIỆN QUI CHẾ DÂN CHỦ Ở CƠ SỞ GẮN LIỀN VỚI GIỮ VỮNG KỶ CƯƠNG PHÉP NƯỚC:

1) Công tác xây dựng Đảng luôn là khâu then chốt trong toàn bộ guồng máy chính trị, hoạt động kinh tế - xã hội trong xã. Thời kỳ 1987-1999 có nhiều biến động phức tạp (như trên đã

nêu), yêu cầu nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ lại được đặt ra rất cấp thiết. Đảng bộ đã mở bốn kỳ đại hội nhằm tổng kết hoạt động thực tiễn và sự lãnh đạo của Đảng ủy nhiệm kỳ trước, bàn phương hướng nhiệm vụ và bầu vào BCH Đảng bộ nhiệm kỳ sau:

- Đại hội khóa XIV họp ngày 11-8-1988, bầu BCH 15 đồng chí. Đồng chí Tôn Long Hậu được tái cử làm Bí thư.

- Đại hội khóa XV họp ngày 26-5-1992, bầu BCH 13 đồng chí. Đồng chí Tôn Long Hậu được tái cử làm Bí thư.

- Đại hội khóa XVI họp ngày 1-10-1994 bầu BCH 13 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc được cử làm Bí thư.

- Đại hội khóa XVII họp ngày 16-1-1996 bầu BCH 15 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc được tái cử làm Bí thư.

Trong xây dựng Đảng, Đảng ủy các khóa luôn đặt công tác chính trị tư tưởng lên hàng đầu. Qua tổ chức học tập các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, XV, các nghị quyết, chỉ thị của Huyện ủy Sơn Tịnh; qua giữ vững sinh hoạt Đảng cùng nề nếp tự phê bình, phê bình, Đảng ủy Tịnh Sơn đã làm cho toàn Đảng bộ được nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng trước tình hình mới, trên cơ sở đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng:

- Kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội - kiên định con đường cách mạng XHCN. Đổi mới nhằm làm cho CNXH tốt hơn, chứ không thể đổi màu. Khắc phục tư tưởng hoài nghi, bi quan, dao động.

- Kiên định chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đây là kim chỉ nam cho tư tưởng và hành động của Đảng ta. Giữ vững vai trò độc tôn lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam. Không chấp nhận mọi luận điệu, ý nghĩ và hành động đa nguyên đa đảng.

- Đi đôi với nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng, Đảng ủy còn thường xuyên đặt việc giáo dục rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức của người công sản cho đảng viên, chống mọi biểu hiện thoái hóa, biến chất, tham ô, tư lợi...

Nhờ đó, tuyệt đại bộ phận đảng viên Tịnh Sơn giữ vững được bản lĩnh chính trị và đạo đức cách mạng, giữ vững vai trò lãnh đạo và niềm tin trong nhân dân.

Cùng với xây dựng Đảng bộ về mặt chính trị tư tưởng, Đảng ủy cũng chú trọng xây dựng Đảng bộ về mặt tổ chức và kiểm tra.

Từ năm 1986 đến năm 1999, Đảng bộ Tịnh Sơn đã phát triển thêm 50 đảng viên mới, đưa tổng số đảng viên từ 119 lên 163 (có số đảng viên qua đời, điều động nơi khác). Riêng về phân chia chi bộ, đã sắp xếp lại tổ chức gọn hơn; từ 11 chi bộ còn 6 chi bộ (5 chi bộ thôn, 1 chi bộ dân quân). Qua phấn đấu xây dựng đảng viên, chi bộ, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, từng bước nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng. Năm 1994 có 5 chi bộ được công nhận loại khá, một chi bộ yếu kém, Đảng bộ Tịnh Sơn được Huyện ủy xếp vào loại khá; số đảng viên bị xử lý kỷ luật rất ít, chỉ chiếm tỷ lệ 3% (trong đó khai trừ 1, cách chức 2 đảng ủy viên). Đến năm 1999, có 6/6 chi bộ đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, 130 đảng viên đạt loại A (83,3%).

Việc quy hoạch, đào tạo và thực hiện chính sách đối với đội ngũ cán bộ xã, thôn cũng đã được Đảng ủy thi hành theo sự hướng dẫn của Đảng cấp trên. Hàng năm, Đảng ủy rà soát bố trí lực lượng cán bộ kế cận vào các vị trí chủ chốt ở các ngành xã, thôn; đưa đi đào tạo ở huyện, ở tỉnh hàng chục người. Trừ một số đã trải qua chiến đấu dày dạn chống địch trong chiến tranh; còn phần lớn cán bộ kế cận chọn trong số cán bộ trẻ, trưởng thành từ công cuộc cải tạo XHCN, xây dựng CNXH và bảo vệ tổ quốc giai đoạn 1975-1995; có quan điểm lập trường

cách mạng vững vàng, có đạo đức cách mạng tốt, có trình độ học vấn và năng lực lãnh đạo khá, đặc biệt là phải được nhân dân tin cậy. Cùng với chế độ lương, phụ cấp do Nhà nước qui định cho cán bộ xã, thôn, Đảng ủy cùng chính quyền xã còn chú ý thăm viếng chăm sóc khi cán bộ ốm đau, giúp đỡ khi gia đình cán bộ gặp hoạn nạn khó khăn; khen thưởng khi cán bộ có thành tích nổi bật. Nhờ vậy, cán bộ xã, thôn ở Tịnh Sơn đã đem hết tâm lực phục vụ cách mạng và nhân dân.

2) Xây dựng và củng cố chính quyền:

Đảng bộ đã lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ các kỳ bầu cử HĐND xã. Nhân sự do Đảng ủy dự kiến, Mặt trận Tổ quốc giới thiệu phần nhiều là đảng viên, được nhân dân tín nhiệm, trúng cử. Đồng chí Bí thư Đảng ủy trúng cử Chủ tịch HĐND, đồng chí Phó Bí thư trúng cử Chủ tịch UBND xã.

Khóa 1986-1990: Đồng chí Tôn Long Hậu Chủ tịch HĐND xã, đồng chí Nguyễn Ngọc Chủ tịch UBND xã.

Khóa 1995-1999: đồng chí Nguyễn Ngọc Chủ tịch HĐND xã, đồng chí Nguyễn Văn Chương Chủ tịch UBND xã.

HĐND, UBND xã phấn đấu thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ do quy chế Nhà nước đã ban hành. Hầu hết thành viên trong HĐND, UBND xã Tịnh Sơn giữ được tư cách của người đại biểu dân cử.

UBND xã đã có nhiều cố gắng trong quản lý kinh tế - xã hội theo luật định; kịp thời giải quyết những vụ việc công dân vi phạm pháp luật, công dân khiếu nại tố cáo, cùng những tranh chấp dân sự; vừa giữ gìn kỷ cương phép nước, vừa thể hiện rõ mình là chính quyền do dân, của dân, vì dân.

Năm 1998, Tịnh Sơn được huyện chọn làm thí điểm việc thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tạo thuận lợi cho Đảng bộ, chính

quyền, mặt trận, đoàn thể trong xã nâng cao quan điểm quần chúng, rèn luyện tốt hơn về tác phong và phương pháp công tác quần chúng, nghe dân, dựa vào dân, tin dân; đồng thời cũng nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trong xã theo phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; vận dụng trí tuệ của nhân dân vào xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn.

Đây thực sự là một đổi mới quan trọng trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền cách mạng, hướng tới hoàn thiện một chế độ xã hội kỷ cương và dân chủ. Biết lắng nghe ý kiến của dân là việc khó, làm cho dân nói đúng sự thật lại càng khó hơn. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở giúp cho Đảng bộ và chính quyền Tĩnh Sơn vượt qua cái khó này để đi lên vững vàng tự tin hơn.

3) Tăng cường và đổi mới công tác dân vận Mặt trận:

Trong sự nghiệp đổi mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể càng thể hiện vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị của chế độ XHCN. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc Tĩnh Sơn đã tập hợp các tổ chức thành viên, huy động sức mạnh đoàn kết toàn dân phục vụ cho các công tác lớn của địa phương, nhất là xây dựng và bảo vệ Đảng bộ, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng xã, thôn; xây dựng và bảo vệ quê cha đất tổ và Tổ quốc XHCN. Mặt trận Tổ quốc còn giữ vai trò trung tâm đoàn kết, thường xuyên và kịp thời hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; đoàn kết toàn dân xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, góp phần làm cho các tầng lớp nhân dân trong xã được sống vui, sống đẹp; vận động nhân dân xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương bệnh binh, quỹ tình thương để giúp những người, những gia đình gặp hoạn nạn, những địa phương bị hỏa hoạn, thiên tai; vận động quyên góp giúp đỡ nhân dân Cuba anh em vượt qua bạo vây cấm vận của đế quốc Mỹ.

Đảng ủy đã chỉ đạo củng cố và tăng cường về chất BCH các đoàn thể qua các kỳ đại hội, phấn đấu xây dựng các đoàn thể về mặt tư tưởng và tổ chức bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ giao cho, thực hiện tốt các phong trào lớn do ngành cấp trên phát động và hướng dẫn.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chuyển đổi tổ chức hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, Hội nông dân tập thể đổi gọi là Hội nông dân. Từ 1987 đến 1999, hội viên Hội nông dân Tịnh Sơn từ 4.596 người tăng lên 4.672 người. Hội đã vận động và tổ chức hội viên thi đua thực hiện "khoán 10", khuyến khích hội viên và nông dân thâm canh, tăng năng suất, ích nước lợi nhà; đẩy mạnh phong trào "nông dân thi đua sản xuất giỏi". Từ năm 1990 đến 1998, Tịnh Sơn đã có 12 nông dân được công nhận "người nông dân sản xuất giỏi" cấp xã.

Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Tịnh Sơn đã làm tốt công tác phát triển đoàn, hội, đội. Từ 1987 đến 1999, đoàn viên từ 94 người tăng lên 134 người, đội viên thiếu niên tiên phong từ 853 người tăng lên 1.350 người. Đoàn đã vận động và tổ chức đoàn viên và thanh niên trong xã tham gia phong trào "lập thân lập nghiệp", đi thanh niên xung phong và tòng quân nhập ngũ để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Năm nào Tịnh Sơn cũng đạt và vượt chỉ tiêu đưa thanh niên nhập ngũ. Trong lực lượng dân quân tự vệ, đoàn viên chiếm trên 20%. Đoàn viên và thanh niên còn là lực lượng nòng cốt trong phong trào văn nghệ, thể dục, thể thao, vệ sinh phòng bệnh, góp phần xây dựng cuộc sống văn hóa mới ở nông thôn. Đoàn còn xây dựng và diu dắt Đội thiếu niên tiên phong hoạt động có ích cho xã hội và gia đình, nhất là trong học tập, rèn luyện để trở thành con ngoan, trò giỏi.

Hội phụ nữ Tĩnh Sơn năm 1987 có 963 hội viên, đến năm 1999 tăng lên 1.247 hội viên. Hội đã tuyên truyền và hướng dẫn hội viên cùng chị em toàn xã tham gia các phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Giảm trẻ em suy dinh dưỡng”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Với những phong trào trên, Hội phụ nữ Tĩnh Sơn đã nâng cao vai trò vị trí của phụ nữ, đưa hầu hết phụ nữ trong xã tham gia vào các hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội, nâng cao trình độ học vấn, mở rộng tầm nhìn, sánh vai cùng nam giới góp phần xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Hội Cựu chiến binh Tĩnh Sơn hiện có 115 hội viên đã phát huy tác dụng to lớn trong tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho nhân dân, nhất là lớp trẻ; vận động hội viên giữ vững phẩm chất “Anh bộ đội Cụ Hồ”, gương mẫu trong sản xuất, xây dựng gia đình văn hóa và nếp sống văn hóa ở địa phương. Hoạt động có hiệu quả của Hội Cựu chiến binh vừa nâng cao uy tín của hội, vừa là chỗ dựa đáng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền, mặt trận xã Tĩnh Sơn.

Như vậy, từ năm 1987 đến nay, Đảng bộ Tĩnh Sơn đã từng bước đổi mới công tác dân vận mặt trận, đi vào chiều sâu vận động chính trị, nâng cao giác ngộ XHCN cho hội đoàn viên và quần chúng, đồng thời phát triển về chiều rộng với nhiều phong trào thiết thực vừa ích nước, vừa lợi nhà, nên được đông đảo quần chúng tham gia thực hiện có kết quả.

Thành tựu của công tác dân vận mặt trận đã góp phần viết nên những trang sử vẻ vang trong lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân xã Tĩnh Sơn anh hùng.

Tuy vậy, công tác xây dựng Đảng bộ cũng còn những mặt hạn chế nhất định; phát triển đảng viên mới còn chậm; cán bộ còn thiếu và yếu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; một số ít đảng viên chưa thực sự tiên phong mẫu mực. Bộ máy chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã kinh doanh dịch vụ nông nghiệp có được đổi mới, tăng cường về chất, nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức và quản lý kinh tế xã hội trong thời kỳ đổi mới tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Có việc, có lúc, có người xử lý chưa kịp thời, thiếu chín chắn, gây bất bình trong nhân dân.

Tóm lại, sau 25 năm, nhất là từ khi bước vào thời kỳ đổi mới (1987-1999), nhờ ánh sáng các nghị quyết của Đảng cấp trên; nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ trực tiếp của Huyện ủy, UBND, UBMTTQ cùng các ban ngành huyện Sơn Tịnh, Đảng bộ Tịnh Sơn đã đặt phát triển kinh tế xã hội là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là khâu then chốt, phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực.

Nhờ vậy, kinh tế ở Tịnh Sơn phát triển nhanh hơn trước nhiều. Lấy mốc năm 1976 và năm 1999 so sánh để thấy rõ sự phát triển:

- Dân số 6.836 người tăng lên 9.386 người.
- Tổng sản lượng lương thực qui thóc 1.278.533 kg tăng lên 4.165.000kg.
- Lương thực bình quân đầu người 187 kg tăng lên 422 kg.
- Sản lượng mía cây 2.900 tấn (1982) tăng lên 8.500 tấn.
- Đàn trâu bò dưới 1.000 con tăng lên 1.992 con.
- Đàn heo dưới 1.000 con tăng lên 4.221 con.
- Đàn gà vịt dưới 4.000 con tăng lên 20.000 con.
- Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng lên gấp ngàn lần.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ, thu chi ngân sách đều tăng trưởng đáng kể. Sự nghiệp giáo dục, y tế, VH-TT, thể dục thể thao phát triển khá. Riêng về giáo dục niên khóa 1975-1976 có 800 học sinh cấp I, II đến niên khóa 1999-2000 đã có 240 cháu ở 14 lớp mẫu giáo, 1.205 học sinh cấp I, 723 học sinh cấp II và hàng trăm học sinh cấp III học các trường trong huyện, trong tỉnh.

Những thành tựu trên bắt nguồn từ Đảng bộ Tĩnh Sơn đã quán triệt và vận dụng thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng cấp trên vào điều kiện cụ thể của Tĩnh Sơn; giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa xã hội; tuyệt đại bộ phận cán bộ, đảng viên kiên định con đường cách mạng XHCN, giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, gắn bó sống còn với nhân dân. Đảng bộ đã biết phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng vào giai đoạn cách mạng mới, phát huy tinh thần tự lập, tự cường, phát huy nội lực của toàn xã vào công cuộc xây dựng, bảo vệ quê hương, đất nước.

Nhưng cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng ở Tĩnh Sơn còn nghèo nàn, lạc hậu; cơ cấu kinh tế nông lâm nghiệp phát triển chưa đều; đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn; cán bộ cơ sở, cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, nữ, nhất là cán bộ khoa học kỹ thuật còn quá ít, lại chưa phát huy hết năng lực. Hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền chưa cao; thi hành luật pháp chưa nghiêm trong quản lý kinh tế xã hội. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn bảo thủ, trì trệ, ỷ lại, số ít thiếu gương mẫu.

Tuy còn một số mặt hạn chế, thiếu sót, nhưng cần khẳng định những thành tựu của 25 năm qua ở Tĩnh Sơn, nhất là thời kỳ đổi mới 1987-1999 là mặt cơ bản. Diện mạo kinh tế xã hội của

Tỉnh Sơn đã thay đổi lớn, có nhiều điểm sáng; nhân dân Tỉnh Sơn thực sự được đổi đời, cuộc sống vật chất và văn hóa tinh thần được cải thiện rõ rệt.

Đây là cơ sở vững chắc để củng cố niềm tin vào con đường cách mạng XHCN, vào sự lãnh đạo của Đảng; là điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn tiếp tục hành trình vào thế kỷ XXI, xây dựng quê hương Tỉnh Sơn ngày càng giàu hơn, tốt đẹp hơn.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Tịnh Sơn là một xã nằm ở trung tâm huyện Sơn Tịnh, có sông, có suối, có núi, có rừng và đặc biệt có những cánh đồng lúa nước tương đối phì nhiêu, có đường giao thông huyết mạch từ bờ biển chạy thẳng lên biên giới phía tây của tỉnh (Sa Kỳ - Di Lăng - Komplong). Nhân dân Tịnh Sơn có truyền thống yêu nước lâu đời, đã liên tục đứng lên chống ách áp bức bóc lột hà khắc của triều đình phong kiến nhà Nguyễn và sự xâm lược của chủ nghĩa đế quốc. Nổi bật là hưởng ứng và tham gia phong trào khởi nghĩa nông dân Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII, phong trào chống xâm chiếm thuế đầu thế kỷ XIX, phong trào văn thân cần vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX, phong trào Duy Tân đầu thế kỷ XX.

Tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ở Tịnh Sơn ngay từ năm 1930, đã được rèn luyện, thử thách, trưởng thành trong chiến tranh cách mạng. Đảng số ngày càng nhiều, chất lượng đảng viên ngày càng cao. Tịnh Sơn đã xây dựng được một tổ chức cơ sở Đảng kiên cường trong 70 năm qua.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, trực tiếp là Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Huyện ủy Sơn Tịnh, được sự phối hợp, chi viện, giúp đỡ tận tình của các ban, ngành, giới huyện và các xã bạn; Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn đã đoàn kết một lòng, vượt qua muôn vàn gian khổ hy sinh, đem sức lực, tài lực, trí lực và cả máu xương mình góp phần đấu tranh giành toàn bộ chính

quyền về tay nhân dân trong Cách Mạng Tháng Tám 1945 lịch sử; góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc tỉnh Quảng Ngãi tự do trong suốt 9 năm kháng chiến chống Pháp; góp phần đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong suốt 21 năm.

Tình yêu quê hương, đất nước, yêu thương những người đồng bào, đồng tộc, đã được bồi đắp và nâng lên thành chủ nghĩa yêu nước. Tinh thần và ý chí độc lập tự chủ kiên cường đã được rèn luyện hun đúc nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhờ đó, trong 70 năm qua, sức mạnh cách mạng và chính nghĩa của lớp lớp con cháu Bác Hồ tại Tịnh Sơn đã chiến thắng tất cả sức mạnh kỹ thuật, vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trên đất Tịnh Sơn - một trong những vùng hậu cứ của Khu V, của tỉnh, của huyện trong hai "cuộc kháng chiến - nơi đã góp phần làm nên chiến thắng Ba Gia lịch sử - ngọn núi, dòng suối, góc rừng, đoạn sông, ngôi nhà, con đường nào cũng in dấu những sự tích đánh giặc, cứu nước hào hùng. Chính vì thế, Tịnh Sơn là một trong ba xã đầu tiên của toàn tỉnh Quảng Ngãi được phong tặng danh hiệu Anh hùng sớm nhất - 1972.

Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn đã góp phần xứng đáng cùng cả huyện, cả tỉnh, cả nước hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc; lập nên một trong những chiến công hiển hách nhất của loài người trong thế kỷ XX: Một dân tộc nhỏ mà đã đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ.

Trải qua 1/4 thế kỷ - tính từ ngày giải phóng (1975-1999), nhờ có đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước soi đường chỉ lối, thấp sáng niềm tin cho Đảng bộ và nhân dân Tịnh Sơn; nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư, chi viện của tỉnh, của huyện; nhờ biết phát huy tinh thần yêu nước và chủ nghĩa

anh hùng, cách mạng vào giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn đã có nhiều nỗ lực trong cải tạo XHCN, xây dựng cơ sở hạ tầng, đưa Tĩnh Sơn vững bước tiến lên con đường cách mạng XHCN, con đường mà Bác Hồ, Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

1/4 thế kỷ mới chỉ là non một nửa đời người và so với lịch sử hàng nghìn năm của dân tộc chỉ như một thoáng câu bay qua cửa sổ. Ấy vậy mà Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn đã căn bản khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Tĩnh Sơn là một trong những xã đạt sản lượng lương thực bình quân đầu người cao trong tỉnh; 95% số hộ có nhà ngói, có điện thắp sáng; thôn xóm nào cũng có trường học; nhân dân được khám, chữa bệnh, hộ sinh tại xã. Hầu hết các hộ gia đình có xe đạp. Mua sắm xe máy, ti vi, quạt điện, điện thoại...ngày càng trở thành phổ biến trong nhân dân Tĩnh Sơn. Nghe phát thanh, xem truyền hình, dùng mô tơ điện bơm nước tưới ruộng, làm kinh tế vườn, dùng quạt điện giê lúa...không còn là chuyện lạ đối với người dân Tĩnh Sơn. Hầu hết thanh thiếu niên trong xã đã qua phổ cập tiểu học; hầu hết công dân đã được xóa nạn mù chữ. Ngày nay ở Tĩnh Sơn đã có hàng trăm cô, cậu thanh niên đậu tú tài (trước năm 1945 cả vùng Tĩnh Sơn ngày nay chỉ có 2 người); hàng chục cô cậu thanh niên đậu cử nhân (trước năm 1945 không hề có). Tất cả những thành tựu trên, cuộc sống đời đời nói trên, vài chục năm trước, trăm năm trước có nằm mơ cũng không thấy được.

Những thành tựu trên chỉ có thể lý giải từ:

- Đường lối cách mạng và các chủ trương, chính sách đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam dưới ánh sáng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là: "Giương cao hai ngọn cờ: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội", "Không có gì quý

hơn độc lập tự do”, “Đường lối chiến tranh nhân dân”, “Phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội”, “Phấn đấu cho mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh”, “Giải phóng xã hội, chăm lo cho con người”....

- Đảng bộ Tỉnh Sơn xứng đáng là một bộ phận trọng đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam, đã quán triệt và nghiêm túc vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để lãnh đạo và chỉ đạo phong trào địa phương trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, đã đem xương máu và trí tuệ của mình hòa với xương máu và trí tuệ của nhân dân góp phần xứng đáng tô thắm thêm lá cờ bách chiến bách thắng của dân tộc Việt Nam anh hùng, của Đảng cộng sản Việt Nam quang vinh.

- Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn đoàn kết, gắn bó, đồng tâm nhất trí, kiên định lập trường tư tưởng đi theo con đường cách mạng XHCN, giữ vững bản lĩnh chính trị, quyết tâm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, vững vàng đưa phong trào cách mạng trong xã tiến lên.

Hiện nay, trình độ và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền và hoạt động thực tiễn của cán bộ, đảng viên Tỉnh Sơn còn những mặt hạn chế nhất định; cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng vẫn còn yếu kém; đời sống một bộ phận nhân dân trong xã còn thấp; các tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp. Trong khi đó, tình hình quốc tế và khu vực đã, đang và sẽ có nhiều biến động khó lường. Vì vậy, phấn đấu cho nhân dân Tỉnh Sơn có cuộc sống thực sự ấm no, tự do, dân chủ, hạnh phúc, văn minh, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn còn phải vượt qua những chặng đường dài đầy khó khăn thử thách. Song những thành tựu đã có là cái vốn ban đầu rất quan trọng, rất quý để Tỉnh Sơn tiếp tục tiến lên nhanh mạnh hơn nữa.

Từ thực tiễn hoạt động và lãnh đạo phong trào cách mạng trong xã 70 năm qua, Đảng bộ Tỉnh Sơn sơ bộ tổng kết mấy vấn đề cơ bản có tính chất kinh nghiệm như sau:

1) Luôn luôn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến lên chủ nghĩa cộng sản; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, mới tự giải phóng cho mình và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng chung:

Thực tế cuộc sống đã chứng minh từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta luôn luôn giữ vững cao hai ngọn cờ : Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định mục tiêu lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Nhờ đó, Đảng bén rễ trong lòng dân, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống đế quốc phong kiến, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, đưa dân tộc ta lên ngang tầm cao các dân tộc tiên phong trên thế giới.

Hàng trăm năm trước, nhân dân Tỉnh Sơn sống trong lâm than, tử nhục, cơ hàn, không ngóc đầu lên được; chết đói, chết bệnh, chết vì bị đàn áp; sống kiếp tôi đòi nô lệ, luôn bị thiếu cơm, không có chữ nghĩa, không cả thuốc men. Từ ngày có Đảng cộng sản Việt Nam và Hồ Chủ tịch lãnh đạo, nhân dân Tỉnh Sơn một lòng tin Đảng, kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng do Đảng vạch ra, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng, vừa tự giải phóng cho mình, vừa góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng vào bảo vệ Tổ quốc XHCN; để có cuộc sống cho ra con người như ngày nay, tốt đẹp gấp trăm ngàn lần ngày xưa.

Trước đây Mỹ - nguy dùng mọi âm mưu thủ đoạn, dốc mọi sức lực “tố cộng, diệt cộng”, nhưng tư tưởng cách mạng và lý tưởng cộng sản đã bắt rễ sâu trong đồng bào Tỉnh Sơn; những người cộng sản, những người yêu nước nói riêng và Đảng bộ Tỉnh Sơn nói chung vẫn thể hiện sức sống bất diệt, vừa lãnh đạo hiệu triệu

đồng bào, vừa đi đầu trong chiến đấu, sát cánh cùng nhân dân dũng cảm đương đầu và chiến thắng những đội quân nhà nghề của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Có nhiều đảng viên, chiến sĩ, đồng bào yêu nước Tĩnh Sơn đứng trước mũi lê đầu súng của quân thù, cận kề cái chết, vẫn hiên ngang bất khuất, vẫn một lòng tin vào Đảng và Bác Hồ, tin vào nhân dân, tin vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Có nhiều đồng chí, đồng bào Tĩnh Sơn khi sa vào tay địch đã dũng cảm đấu tranh chống địch, giữ tròn khí tiết cách mạng và cộng sản, sẵn sàng chấp nhận sự hy sinh để bảo vệ lý tưởng cách mạng cao đẹp của Đảng và của bản thân mình. Tinh thần ấy của Trương Cao Ninh, Trần Nghị, Tôn Long Khôi, Nguyễn Bông, Lê Cừu, Bùi Thị Tụ cùng hàng trăm liệt sĩ cách mạng Tĩnh Sơn vẫn sống mãi trong lòng dân Tĩnh Sơn. Phải có niềm tin sâu sắc vào Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng mới có được dũng khí như thế.

Ngày nay, các thế lực thù địch tiếp tục dùng mọi thủ đoạn, dốc mọi sức lực thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và thành quả cách mạng XHCN, đưa Việt Nam đi theo con đường TBCN- con đường dẫn đến bóc lột, nô dịch, thất nghiệp, bất công, bạo tàn- Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, và với kinh nghiệm thực tiễn trong cuộc sống, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn vẫn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quyết tâm đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

Các luận điệu chống cộng đê tiện, các xu hướng “đa nguyên đa đảng” nguy hiểm, các mưu toan gây nghi ngờ chia rẽ nội bộ ta, không có chỗ đứng tại Tĩnh Sơn. Vì Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn đã khẳng định:

“Đảng ta Mác-Lênin vĩ đại

Đã hồi sinh trả lại cho ta

Trời cao đất rộng bao la.

Bát cơm, manh áo, hương hoa, hồn người”

(Tố Hữu)

Kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, tin tưởng và tuyệt đối trung thành với Đảng, đi theo Đảng làm cách mạng đến cùng là bài học mang tính tư tưởng thời đại nóng hổi hiện nay và từ nay về sau. Nơi nào, người nào xa rời mục tiêu lý tưởng và mất lòng tin sẽ mất tất cả. Những ai nghi ngờ, bi quan, dao động sẽ tự đào thải mình ra khỏi cuộc chiến đấu dũng cảm và vinh quang của Đảng ta và dân tộc ta.

2) Thường xuyên xây dựng Đảng bộ bốn tốt trong thời chiến, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong thời bình là nhân tố quyết định nhất cho mọi thắng lợi của phong trào cách mạng tại địa phương:

70 năm qua, cách mạng Việt Nam trải qua bao phen : "Ngọn đèn đêm gió, con thuyền biển khơi". Nhưng trí tuệ và sức mạnh của Đảng cộng sản Việt Nam đã sáng suốt chỉ đường, vững tay chèo lái, đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến những bến bờ vinh quang.

Từng tổ chức Đảng ở cơ sở, ở địa phương có mạnh thì toàn Đảng mới mạnh. Vì vậy, Đảng bộ Tỉnh Sơn thường xuyên chú trọng xây dựng và chỉnh đốn Đảng về tư tưởng và tổ chức, ngày càng tự hoàn thiện mình; coi đây là nhân tố quyết định nhất để giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong những bước ngoặt của lịch sử trong tất cả các thời kỳ, để giành thắng lợi cho phong trào cách mạng trong xã.

Suốt 30 năm kháng chiến, nhất là trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầy gian khổ, hy sinh, Đảng bộ Tỉnh Sơn đã thường xuyên coi trọng xây dựng đảng viên, chi bộ bốn tốt (quan điểm, lập trường tư tưởng cách mạng tốt; chiến đấu đánh địch tốt, quan hệ với quần chúng tốt, sản xuất tự túc tốt). Nhờ đó, Đảng bộ Tỉnh Sơn đã đoàn kết nhất trí cả về tư tưởng và hành động, trên dưới một lòng, đảng số ngày càng đông, chất lượng đảng viên ngày càng vững, cán bộ đảng viên được rèn luyện trong chiến đấu, ngày càng trưởng thành. Nhờ đó, Đảng bộ Tỉnh Sơn hoàn thành được nhiệm vụ lịch sử lãnh đạo nhân dân trong xã tham gia kháng chiến chống Pháp thắng lợi, giải phóng Tỉnh Sơn khá sớm trong kháng chiến chống Mỹ (10-1964); đóng góp nhiều sức người sức của để chiến thắng kẻ thù.

Từ ngày giải phóng đến nay, Đảng bộ Tỉnh Sơn thường xuyên coi trọng xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phát huy vai trò lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện của Đảng bộ, trên cương vị Đảng nắm chính quyền. Những thành tựu về kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng 25 năm qua không tách rời với thành tựu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ngày nay, Đảng bộ tiếp tục công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho toàn Đảng bộ thống nhất nhận thức về chính trị, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao đạo đức phẩm chất đảng viên để củng cố và tăng thêm niềm tin trong nhân dân, để hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phát triển đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ xã thôn từ nông dân lao động, Đảng bộ không câu nệ một số mặt thứ yếu như trình độ nhận thức lý luận, học vấn còn thấp, nhưng không bao giờ hạ thấp tiêu chuẩn người đảng viên, người cán bộ của Đảng, đó là kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, tuyệt đối

trung thành với Tổ quốc, với Đảng, với nhân dân; đặt lợi ích chung trên lợi ích cá nhân; dám sẵn sàng xả thân hy sinh chiến đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; dám nghĩ dám làm, tiên phong gương mẫu làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đảng bộ thường xuyên giáo dục rèn luyện cán bộ, đảng viên trong xã theo các tiêu chuẩn cơ bản này. Nhờ vậy, tuyệt đại bộ phận đảng viên Tịnh Sơn đã và đang nêu cao bản lĩnh, phẩm chất người cộng sản trong mọi hoàn cảnh.

Khi đã có đường lối, chủ trương đúng thì cán bộ giữ vai trò quyết định tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương đó. Qua các phong trào cách mạng của quần chúng, Đảng bộ phát hiện những nhân tố tích cực, bồi dưỡng xây dựng đội ngũ cán bộ trong xã; vừa nâng cao trình độ lý luận cách mạng, trình độ học vấn, vừa nâng cao năng lực lãnh đạo và hoạt động thực tiễn, để giải quyết tốt các vấn đề cụ thể của địa phương. Đảng bộ cũng đã biết tôn trọng, sử dụng phát huy năng lực, sở trường, sở đoản của lớp cán bộ nhiều tuổi đã qua thử thách trong cuộc sống, đồng thời ra sức bồi dưỡng, đào tạo, mạnh dạn sử dụng lớp cán bộ trẻ, nữ, có sức khỏe, năng động, nhanh chóng tiếp thu vận dụng cái mới. Hai lớp cán bộ này hợp tác bổ sung cho nhau, tạo nên sức mạnh, làm nên sự nghiệp. Là cán bộ già hay trẻ, cũ hay mới, nam hay nữ đều phải giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất cách mạng, tự phấn đấu nâng cao trình độ và năng lực của bản thân, giữ vững tinh thần đoàn kết nhất trí, đồng tâm hiệp lực lo cho sự nghiệp của Đảng bộ, chăm lo đến lợi ích của nhân dân toàn xã. Cán bộ tốt được Đảng bộ trọng dụng, nhân dân tin yêu. Đây là qui luật. Là người cộng sản chân chính, chắc không ai muốn làm trái quy luật.

3) Quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng của Đảng và quan điểm "lấy dân làm gốc" nhằm khơi dậy sức

manh truyền thống, yêu nước và cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân để hoàn thành mọi nhiệm vụ:

Lúc hoạt động bí mật, chưa có chính quyền trong tay thì công tác vận động quần chúng chiếm vị trí hàng đầu của Đảng bộ. Khi đã giành và nắm chính quyền, công tác vận động quần chúng càng trở nên cấp thiết và quan trọng, nếu không muốn Đảng bộ trở thành quan liêu. Vì "Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"; "Đễ trăm lần không dân cũng chịu - khó vạn lần dân liệu cũng xong". Vì mục đích lớn nhất, duy nhất của Đảng ta là đấu tranh cho quyền lợi của nhân dân; mọi chủ trương, chính sách, công việc, trước hết đều xuất phát từ lợi ích của quần chúng. Quán triệt đường lối quần chúng và quan điểm "lấy dân làm gốc" là phải thấu hiểu tâm tư, tình cảm, tư tưởng nguyện vọng của quần chúng.

Trong kháng chiến, Đảng bộ Tĩnh Sơn đã chăm lo xây dựng, củng cố Mặt trận dân tộc thống nhất và các đoàn thể cách mạng của quần chúng trong xã, qua đó tăng cường công tác dân vận, tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, vũ trang cách mạng, lãnh đạo quần chúng tham gia kháng chiến, góp phần giành thắng lợi. Vừa huy động sức dân, Đảng bộ vừa chăm lo bồi dưỡng sức dân để bảo đảm ta càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng to. Trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ Tĩnh Sơn bị địch khủng bố tàn sát khốc liệt, nhưng bám chắc trong dân, dựa vào dân để tồn tại; xây dựng và phát triển được thực lực cách mạng, đánh bại âm mưu dồn dân lập ấp, tìm diệt và bình định của Mỹ ngụy. Có lúc địch lừa được một số dân vào áp chiến lược, khu dồn, nhưng lòng dân Tĩnh Sơn vẫn hướng về Đảng, Bác Hồ và cách mạng. Rất nhiều đồng bào đã đem cả tính mạng của mình để bảo vệ cán bộ của Đảng, bảo vệ nuôi dưỡng thương binh. Nhờ đó, Tĩnh Sơn đã sớm đánh đuổi địch, giải phóng toàn

xã, góp phần giải phóng miền Nam vào mùa xuân 1975. Từ ấy đến nay, Tỉnh Sơn lập nên những kỳ tích mới trong giai đoạn cách mạng mới: Phát triển kinh tế xã hội, mở mang thủy lợi, xây dựng đường sá, trạm xá, trường học, kéo điện lưới quốc gia về Tỉnh Sơn...chính là thắng lợi của Đảng bộ Tỉnh Sơn trong vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng và quan điểm "lấy dân làm gốc". Các luận điệu chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch, hòng lũng đoạn tư tưởng quần chúng, lôi kéo quần chúng, đều thất bại trước khối đại đoàn kết của toàn dân Tỉnh Sơn. Như vậy, có thể khẳng định : Từ ngày thành lập đến nay, Đảng bộ Tỉnh Sơn đã thắng địch tuyệt đối về nắm dân, giành dân.

Nói chung là toàn Đảng bộ, nói riêng là từng cán bộ, đảng viên có quan điểm quần chúng đúng đắn là phải tin vào dân, dựa vào dân, bám trong dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân để vừa hoàn thiện chức năng vai trò người lãnh đạo, vừa hoàn thành được nhiệm vụ mà nhân dân giao phó. Trong kháng chiến, cán bộ, đảng viên cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng đấu tranh với nhân dân, nhiều lúc cùng rúc bụi, chui hầm, đồng cam cộng khổ với dân là để tìm nơi nương tựa, tự che giấu mình trong dân, nhờ dân mà bảo toàn lực lượng và giữ gìn, nhen nhóm ngọn lửa kháng chiến. Cán bộ, đảng viên tự hòa tan, dấn chìm trong nhân dân để sống còn và hoạt động cách mạng. Ngày nay, Đảng bộ nắm chính quyền, chính quyền là của dân, nên cán bộ, đảng viên phải tìm con đường mới để gắn mình với đồng bào, gắn mình với cuộc vật lộn của một vạn dân trong xã để xóa đói giảm nghèo, thoát khỏi tụt hậu, làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Sự nghiệp này không hề kém gian nan và phức tạp so với ngày trước. Con đường này dài và cũng đầy thách thức. Chỉ có tin vào dân, bám vào dân, dựa vào dân, nghe nhân dân, cùng hành động với nhân dân, phát huy nội lực của Tỉnh Sơn thì mới làm nên sự nghiệp.

Nói tin dân, dựa vào dân, bám vào dân, biết lắng nghe nhân dân, là tin, dựa, bám, nghe nhân dân lao động, giới trí thức cách mạng và cả tầng lớp người cao tuổi có uy tín, có kinh nghiệm. Làm sao cho họ nói đúng sự thật đã là khó, nhưng biết thực sự lắng nghe sự thật lại là càng khó hơn. Đảng ta chủ trương thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở nhằm phát huy rộng rãi và triệt để quyền làm chủ nhân dân; vừa tiếp tục giáo dục hướng dẫn cán bộ, đảng viên thực hiện đúng quan điểm và đường lối quần chúng của Đảng; vừa khơi dậy sức mạnh vô tận của các tầng lớp nhân dân để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ngày nay, nếu ai đại dốt biến mình thành một "ông quan cách mạng", sống thì dựa vào lương lậu, bổng lộc; công việc thì ngồi chờ, ý lại cấp trên; với dân thì quan liêu, hách dịch... sẽ bị nhân dân và sự nghiệp cách mạng của quần chúng đào thải.

4) Luôn luôn nêu cao tinh thần tự lập, tự cường, bằng sức mình là chính, đồng thời xây dựng mối quan hệ bền vững tốt đẹp với các xã bạn để giành thắng lợi cho cách mạng, làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung:

Ý chí cách mạng cũng như các phong trào cách mạng không thuộc phạm trù hàng hóa, nên không thể nào xuất khẩu hoặc nhập khẩu được. Học thuyết Mác-Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học và tổ chức cộng sản xuất hiện ở Tĩnh Sơn là từ khi tại mảnh đất này có những con người tự nguyện tự giác tiếp thu nó, biến nó thành ý chí và hành động ngay từ năm 1930, năm Đảng cộng sản Việt Nam ra đời.

Từ đó đến nay, bên cạnh sự chỉ đạo và chi viện của cấp trên, sự đồng tình ủng hộ cả tinh thần lẫn vật chất của các xã bạn, Đảng bộ và nhân dân Tĩnh Sơn đã phát huy cao độ tinh thần tự lập tự cường để xây dựng, sức tích thực lực tại chỗ. Sự chỉ đạo,

chi viện của cấp trên cùng sự giúp đỡ của các xã bạn chỉ thực sự phát huy tác dụng khi Đảng bộ và thực lực cách mạng Tĩnh Sơn đủ mạnh để sử dụng nó.

Nhờ nêu cao tinh thần tự lập tự cường, những người cộng sản và nhân dân Tĩnh Sơn đã đấu tranh giành được những quyền lợi thiết thực thời kỳ 1930-1931, 1936-1939; tự mình giành lấy chính quyền từ trong tay phát-xít Nhật giữa tháng Tám 1945; đóng góp nhiều nhân, vật, tài lực cho kháng chiến chống Pháp; xây dựng thực lực chính trị, vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, đánh thắng tất cả các kiểu chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trên quê hương mình; giải phóng Tĩnh Sơn khá sớm; đưa Tĩnh Sơn vươn lên đạt danh hiệu "xã anh hùng" cũng rất sớm. Và 1/4 thế kỷ xây dựng trong hòa bình, cũng chính với tinh thần tự lập tự cường, Tĩnh Sơn đã đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, nhiều mặt tăng gấp bốn, năm lần so với ngày mới giải phóng; diện mạo kinh tế, văn hóa Tĩnh Sơn đổi thay tiến bộ khá nhiều; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt...

Những thành tựu trên là kết tinh từ mồ hôi, nước mắt, xương máu, trí tuệ và từ tinh thần tự lập tự cường của Đảng bộ và đồng bào Tĩnh Sơn. Nếu mang nặng tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự viện trợ của cấp trên và nơi khác, ắt là thành tựu kết quả sẽ bị hạn chế nhiều. Trước tình hình quốc tế và trong nước hiện nay, bài học về tự lập tự cường, phát huy nội lực để xây dựng, bảo vệ quê hương đất nước lại càng có ý nghĩa quan trọng.

Những thắng lợi của Tĩnh Sơn trong hai cuộc kháng chiến cùng những thành tựu của Tĩnh Sơn trong 25 năm cải tạo và xây dựng CNXH còn là nhờ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Tĩnh Sơn đã xây dựng và thực hiện tốt mối quan hệ tốt đẹp, bền vững với các xã bạn, nhất là Tĩnh Minh, Tĩnh Bắc, Tĩnh Bình, Tĩnh Hà, Nghĩa Thắng... Ta vì bạn, bạn vì ta mà giúp nhau trọn nghĩa

trộn tình, nhờ đó mà khi thuận lợi, nhất là lúc khó khăn, Tỉnh Sơn vẫn giữ vững phong trào cách mạng và kháng chiến, góp phần đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đến toàn thắng. Ngày nay, Tỉnh Sơn thất lưng buột bụng phấn đấu vươn lên cũng chính vì trách nhiệm, nghĩa vụ chung đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Qua các thời kỳ cách mạng, Tỉnh Sơn là nơi các cấp lãnh đạo, các ngành huyện, tỉnh đã góp phần không chỉ trên mặt chủ trương mà còn bằng nhiều nguồn chi viện thiết thực. Mọi thắng lợi của Tỉnh Sơn đều có công sức, máu xương, trí tuệ của Đảng bộ và quân dân toàn huyện, toàn tỉnh, trong đó có Đảng bộ và nhân dân các xã bạn kề cận. Phải làm cho Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn thấy rõ điều này.

Nêu cao tinh thần tự lập tự cường, đồng thời xây dựng mối quan hệ liên kết tốt đẹp bền vững với các xã bạn, các ngành ở huyện, tỉnh và làm tròn nghĩa vụ đối với phong trào chung là một trong những bài học cơ bản của Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn. Trước đã vậy, nay cũng vậy và mãi mãi về sau vẫn vậy.

Tóm lại, trong quá trình hình thành, phát triển và lãnh đạo nhân dân làm cách mạng, Đảng bộ Tỉnh Sơn đã có nhiều kinh nghiệm phong phú. Bốn bài học đã nêu trên là đúc kết từ xương máu, công sức và trí tuệ của Đảng bộ Tỉnh Sơn trong 70 năm qua. Đây chỉ mới là những điểm đúc kết ban đầu. Các thế hệ kế tiếp sẽ tiếp tục tổng kết, nâng cao thêm thành những bài học quý báu, bổ ích hơn.

Trong yêu cầu nhiệm vụ hiện nay đưa Tỉnh Sơn hội nhập vào dòng chảy công nghiệp hóa, hiện đại hóa; trước tình hình quốc tế và trong nước vừa có nhiều thuận lợi mới đan xen với nhiều thách thức gay gắt thì suy nghĩ và vận dụng các kinh nghiệm

đã có là một trong những phương pháp khoa học, giúp Đảng bộ lớn mạnh, đưa phong trào mọi mặt của Tỉnh Sơn tiến lên không ngừng.

Đảng bộ Tỉnh Sơn kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng, kiên định con đường cách mạng XHCN, hướng mạnh tới mục tiêu xóa bỏ nỗi nhục vì nghèo nàn lạc hậu như đã từng xóa bỏ nỗi nhục mất nước, nô lệ trước đây, đưa nhân dân Tỉnh Sơn đến một cuộc sống ấm no, hạnh phúc, có nhân phẩm và tự do. Cuộc chiến đấu vì nhân phẩm và tự do gắn với cuộc chiến đấu xóa bỏ nghèo nàn lạc hậu là một cuộc chiến đấu gay go, gian khổ, phức tạp, lâu dài gấp nhiều lần so với phát động và tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc trong 30 năm trước.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được và những bài học kinh nghiệm đã có, tiếp tục thực hiện nghiêm túc đường lối đổi mới của Đảng và các nghị quyết của Đảng cấp trên, Đảng bộ và nhân dân Tỉnh Sơn chắc chắn sẽ vươn lên mạnh mẽ hơn nữa trong sự nghiệp xây dựng quê hương, vững vàng bước vào thế kỷ XXI, góp phần xứng đáng hơn nữa vào sự nghiệp xây dựng vào bảo vệ tổ quốc XHCN.

Mùa xuân năm 2000

Lê Huỳnh (Vinh)	1963-1964
Võ Văn (Chương)	1964
Nguyễn Thị Huân	1964-1965
Đặng Khứu	1965-1966
Nguyễn Quyết Thắng	1966
Nguyễn Giới	1967
Trần Văn Nha	1968-1969

Lê Vọng (quyền bí thư) tháng 9 & 10 - 1969

- Đại hội lần thứ V họp tháng 10-1969. Từ chi bộ chuyển thành lập Đảng bộ xã Tịnh Sơn. Đồng chí Nguyễn Tấn Kỳ được cử làm bí thư Đảng ủy xã.

- Đại hội lần thứ VI họp tháng 7 năm 1971, đồng chí Lê Vọng được cử làm bí thư Đảng ủy.

- Đại hội lần thứ VII họp giữa năm 1973, đồng chí Bùi Tấn Kim được cử làm bí thư.

- Đại hội lần thứ VIII họp cuối năm 1975, đồng chí Bùi Tấn Kim được tái cử làm bí thư.

- Đại hội lần thứ IX họp đầu năm 1979, đồng chí Nguyễn Tấn Kỳ được cử làm bí thư.

- Đại hội lần thứ X họp cuối năm 1980, đồng chí Đào Xuân Anh được cử làm bí thư.

- Đại hội lần thứ XI họp ngày 8-10-1982, đồng chí Nguyễn Điển được cử làm bí thư.

- Đầu năm 1984, đồng chí Kiều Hữu Khánh được chỉ định làm bí thư.

- Đại hội lần thứ XII họp tháng 8-1984, đồng chí Nguyễn Miêng được cử làm bí thư.

- Tháng 4-1985 đồng chí Nguyễn Sơn được chỉ định quyền bí thư.

- Đại hội lần thứ XIII họp tháng 11-1986,

- Đại hội lần thứ XIV họp ngày 18-11-1988,

- Đại hội lần thứ XV họp ngày 26-5-1992,

Ba cuộc đại hội này, đồng chí Tôn Long Hậu được cử làm bí thư,

- Đại hội lần thứ XVI họp ngày 1-10-1994,

- Đại hội lần thứ XVII họp ngày 16-1-1996.

Hai cuộc đại hội này đồng chí Nguyễn Ngọc được cử làm bí thư.

Phụ lục II

CÁC CHỦ TỊCH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG XÃ TỈNH SƠN

1- Nguyễn Hoàng	1945-1946
2- Trương Cao Đường	1946-1947
3- Lê Thắng	1947-1948
4- Bùi Thế	1949
5- Tôn Trung	1950
6- Lê Tông	1951
7- Tôn Thơ	1952
8- Đặng Hữu Khánh	1953-1954
9 - Tôn Long Minh	1964
10- Lê Cừu	1965-1966
11- Đào Xuân Anh	1967-1968; 1970-1971; 1981

12- Lê Vọng	1969-1970
13- Nguyễn Miêng	1972-1976
14- Lê Đồng	1977-1980
15- Nguyễn Điền	1982
16- Phan Quang Ngôn	1982-1987
17- Nguyễn Ngọ	1987-1994
18- Nguyễn Văn Chương từ cuối 1994 đến nay	

Phụ lục III

THÀNH TÍCH ĐẤU TRANH VŨ TRANG CỦA TỈNH SƠN 1959-1975

- Độc lập tác chiến đánh địch 719 trận.
- Loại khỏi vòng chiến đấu 2.036 tên địch.
- Tiêu diệt + 117 lính Mỹ và chư hầu
 - + 23 xe tăng và xe bọc thép.
 - + 7 máy bay lên thẳng.
 - + 11 xe ủi và GMC.
- Thu 269 súng các loại (có 3 cối 81,60mm, 4 đại liên.

Bùi Ánh Mai	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Bùi Mậu	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Đặng Khuớu	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Lê Vọng	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Lê Đồng	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Nguyễn Giới	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Huỳnh Thị Hường	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Huỳnh Chi	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Nguyễn Vàng (Thắng)	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Trần Văn Nha	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Nguyễn Phong	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Bạch Văn Công	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Nguyễn Du	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Tôn Long Khôi	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Trần Nghị	- Huân chương Độc lập hạng ba.
Nguyễn Thị Tâm	- Huân chương Độc lập hạng ba.

Còn một số người công tác các nơi chưa nắm hết được.

- 204 người được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến các hạng Nhất, Nhì, Ba.

- Hàng trăm người được tặng thưởng Huân chương Giải phóng, Huân chương quyết thắng, Huân chương Chiến sĩ vẻ vang các hạng.

Phụ lục V

**ĐẾN CUỐI THÁNG 3-2000 XÃ TỈNH SƠN CÓ 32 MẸ
ĐƯỢC TẶNG DANH HIỆU BÀ MẸ VIỆT NAM AN HÙNG**

Thứ tự	Họ và tên	năm sinh	thôn
1-	Lý Thị Lại	1917	Diên Niên
2-	Nguyễn Thị Tới	1912	
3-	Nguyễn Thị Hiến	1915	
4-	Trần Thị Đây	1916	
5-	Võ Thị Ở	1918	
6-	Nguyễn Thị Chư	1908	
7-	Lê Thị Rô	1929	An Thọ
8-	Nguyễn Thị Hoài	1918	An Thọ
9-	Trương Thị La	1918	
10-	Võ Thị Nhứt	1918	
11-	Trần Thị Hương	1917	
12 -	Nguyễn Thị Đào	1917	
13-	Lâm Thị Miết	1921	Thôn Tây
14-	Đinh Thị Huấn	1910	
15-	Trần Thị Dẽ	1921	
16-	Trần Thị Vùg	1920	
17-	Đặng Thị Chí	1920	
18-	Nguyễn Thị Đón	1907	

19- Lê Thị Quý	1914	
20- Lê Thị Ty	1917	Thôn Tây
21- Đặng Thị Thân	1909	
22- Bùi Thị Sóc	1880	-
23- Huỳnh Thị Thiểu	1922	Thôn Đông
24- Đỗ Thị Sáu	1917	
25 - Trần Thị Hạo	1910	-
26- Lê Thị Mân	1925	-
27- Nguyễn Thị Ry	1921	
28- Đỗ Thị Thông	1919	Bình Thọ
29- Trần Thị Sau	1917	
30- Phan Thị Đình	1900	-
31- Nguyễn Thị Đây		
32- Đỗ Thị Nhi		

Hiện còn sống 11 mẹ.

ĐẾN THÁNG 6-2000, ĐẢNG BỘ XÃ TỈNH SƠN CỐ

- 11 đồng chí được tặng thưởng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng

- 1- Nguyễn Ngô
- 2- Trần Kiện
- 3- Nguyễn Mưu
- 4- Bùi Xuân Diệu
- 5- Phạm Đình Bá
- 6- Dương Quang Văn
- 7- Phạm Thuấn
- 8- Bùi Mậu
- 9- Ngô Duy Hoa
- 10- Huỳnh Ngọc Ân
- 11- Tôn Thóa

- 14 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng:

- 1- Dương Điệp
- 2- Dương Hường
- 3- Lê Xuân Ba
- 4- Lâm Văn Lại
- 5- Bùi Tấn Thân
- 6- Tôn Long Luận
- 7- Hồ Ba

8- Lê Đồng

9- Nguyễn Dịch

10- Trương Trọng Hiệp

11- Trần Quang Thế

12- Nguyễn Hữu Nghĩa

13- Ngô Trò

14- Nguyễn Thuyền

Hiện còn sống 17 đồng chí

Chưa kể số đảng viên quê Tĩnh Sơn công tác, làm ăn, sinh sống ở xa.

Phụ lục VII

SỐ NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC XÉT HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI

- 524 liệt sĩ.

- 385 thương binh.

- 36 bệnh binh.

- 72 đối tượng có công với cách mạng.

SÁCH VÀ CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1- Sơ thảo lịch sử Đảng CSVN, tập I, 1920-1954 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương - Nxb Sự Thật - Hà Nội - 1981.

2- Lịch sử Đảng CSVN, tập II, 1954-1975, Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1995.

3- Việt Nam những sự kiện lịch sử, tập I, 1885-1886 - Nxb KHXH - Hà Nội - 1981.

4- Văn kiện Đảng, tập I (1929-1945), tập III (1939-1945), tập IV (1945-1954) - Nxb Sự Thật - Hà Nội - 1960

5- Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai, tập 4, tập 7 - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1995-1996.

6- Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước - Thắng lợi và bài học - Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội 1996.

7- Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954-1975, tập II- Viện nghiên cứu lịch sử quân sự Việt Nam - Nxb Chính trị quốc gia - Hà Nội - 1996.

8- Nam Trung bộ kháng chiến - Viện lịch sử Đảng T.Ư - 1992.

9- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929-1945 - Sơ thảo - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng tỉnh Nghĩa Bình - 1985.

10- Quảng Ngãi lịch sử chiến tranh nhân dân 30 năm - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh - 1988.

11- Lịch sử Công an nhân dân Quảng Ngãi, tập I, 1945 - 1954 - Công an Quảng Ngãi xuất bản 1993.

12- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập I, 1929-1945 - BCH Đảng bộ huyện Sơn Tịnh - 1986.

13- Sơ thảo lịch sử Đảng bộ huyện Sơn Tịnh, tập II, 1945-1975 - BCH Đảng bộ huyện Sơn Tịnh - 1993.

14- Phạm Trung Việt - Nước non xứ Quảng - Cẩm thành thư xã - 1974.

15- Bùi Định - Tìm hiểu các phong trào yêu nước chống Pháp của nhân dân tỉnh Quảng Nghĩa 1885-1945 - Ban nghiên cứu lịch sử Đảng và Sở VHTT Nghĩa Bình - 1985.

16- Nguyễn Hữu Nghĩa, Phạm Thanh Biền - Cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi - Nxb QĐND - 1975.

17- Tài liệu lưu trữ tại bộ phận lịch sử Đảng tỉnh Quảng Ngãi.

18- Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Sơn Tịnh.

19- Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Đảng ủy xã Tịnh Sơn.

20- Hồi ký của đồng chí Đặng Hữu Khánh.

Lời cảm ơn

Tập sách được xuất bản, có phần đóng góp công sức của xí nghiệp in Quảng Ngãi - Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMT Tổ quốc xã Tịnh Sơn chân thành cảm ơn Ban giám đốc và công nhân Xí nghiệp In Quảng Ngãi.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- Lời nói đầu	5
<i>Chương I</i>	
Đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội xã Tịnh Sơn	9
<i>Chương II</i>	
Truyền thống yêu nước của nhân dân Tịnh Sơn trước khi có Đảng cộng sản Việt Nam.	29
<i>Chương III</i>	
Tổ chức Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân tham gia đấu tranh chống đế quốc phong kiến tiến lên giành chính quyền (1930-1945)	35
<i>Chương IV</i>	
Chi bộ Tịnh Sơn lãnh đạo nhân dân xã tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	73
<i>Chương V</i>	
Đảng bộ Tịnh Sơn lãnh đạo nhân dân toàn xã tham gia kháng chiến chống Mỹ thắng lợi (1954-1975)	109
<i>Chương VI</i>	
Xây dựng Tịnh Sơn trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ tiến lên CNXH (1975-1999)	191
- Kết luận - những bài học kinh nghiệm	244
- Phụ lục	259
- Sách và tài liệu tham khảo	269
- Mục lục	271
	271

Trình bày sách:
BÙI HỒNG NHÂN

Sửa bản in:
PHẠM TẤN HÙNG
BÙI THỊ HỒNG ÁNH

In 400 quyển - khổ 14x20cm tại xí nghiệp In Quảng Ngãi
Giấy phép xuất bản số: 28/XBNT-VHTT, do Sở VHTT Quảng Ngãi
cấp ngày 26-7-2000 - In xong và nộp lưu chiểu tháng 9/2000

Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000140



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Tỉnh Sơn khóa XVII - Chỉ đạo biên soạn
và đóng chí Bùi Hồng Nhân - người biên soạn sách